

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2021

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Hệ Đại học

Học kỳ: I - Năm học: 2020 - 2021

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	DH11700493	Phan Bình	D17_CDT01	14	25	10	20	5	74	Khá	
2	DH11701220	Phùng Nguyễn Công Danh	D17_CDT01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3	DH11700242	Phạm Thanh Nhã	D17_CDT01	16	25	10	20	5	76	Khá	
4	DH11700698	Trần Công Ninh	D17_CDT01	16	25	15	20	5	81	Tốt	
5	DH11701969	Nguyễn Văn Phú	D17_CDT01	10	25	0	15	5	55	Trung bình	
6	DH11700861	Phan Phong Phú	D17_CDT01	14	25	10	20	10	79	Khá	
7	DH11701078	Đặng Hoàn Phúc	D17_CDT01	16	25	10	20	5	76	Khá	
8	DH11700862	Phan Phú Quý	D17_CDT01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
9	DH11702396	Phan Trọng Thạnh	D17_CDT01	15	21	20	20	5	81	Tốt	
10	DH11700934	Nguyễn Quốc Toàn	D17_CDT01	16	25	10	20	5	76	Khá	
11	DH11700171	Lê Hoài Vũ	D17_CDT01	14	15	0	20	10	59	Trung bình	**
12	DH11703206	Đỗ Hoàng Dự	D17_CDT02	13	25	10	20	5	73	Khá	
13	DH11702909	Lê Quốc Duy	D17_CDT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
14	DH11703019	Lê Anh Huy	D17_CDT02	14	25	10	20	5	74	Khá	
15	DH11701714	Trần Tuấn Huy	D17_CDT02	16	25	10	20	5	76	Khá	
16	DH11703538	Trần Minh Khang	D17_CDT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
17	DH11703545	Nguyễn Văn Khánh	D17_CDT02	18	25	10	20	5	78	Khá	
18	DH11701950	Nguyễn Minh Luân	D17_CDT02	12	25	10	20	5	72	Khá	
19	DH11702073	Trịnh Hoàng Minh	D17_CDT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
20	DH11703004	Nguyễn Hoàng Nam	D17_CDT02	14	25	10	20	5	74	Khá	
21	DH11702746	Nguyễn Hoàng Nhã	D17_CDT02	15	15	10	20	6	66	Khá	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
22	DH11703956	Ngô Hoàng	Phú	D17_CDT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
23	DH11702300	Hồ Cô	Rum	D17_CDT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
24	DH11704291	Nguyễn Quang Hoàng	Tín	D17_CDT02	15	15	10	19	5	64	Trung bình	**
25	DH11704317	Trần Huy	Toàn	D17_CDT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
26	DH11704399	Phạm Hiếu	Trung	D17_CDT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
27	DH11702834	Đình Xuân Minh	Tú	D17_CDT02	14	15	10	20	5	64	Trung bình	**
28	DH11701904	Lương Hoàng	Vĩ	D17_CDT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
29	DH11703201	Nguyễn Quốc	Cường	D17_CDT03	16	25	15	20	0	76	Khá	
30	DH11703309	Cao Minh	Đạt	D17_CDT03	12	15	15	20	0	62	Trung bình	**
31	DH11703323	Nguyễn Thanh	Đạt	D17_CDT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
32	DH11703290	Lữ Thanh	Đức	D17_CDT03	20	25	15	20	0	80	Tốt	
33	DH11703245	Nguyễn Khánh	Duy	D17_CDT03	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
34	DH11704851	Phạm Huy Anh	Duy	D17_CDT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
35	DH11703541	Hà Duy	Khánh	D17_CDT03	16	25	15	20	0	76	Khá	
36	DH11703660	Dương Phi	Long	D17_CDT03	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	
37	DH11703752	Phạm Thế	Nam	D17_CDT03	16	25	15	20	0	76	Khá	
38	DH11704965	Lâm Đường	Phú	D17_CDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
39	DH11703999	Mai Minh	Quang	D17_CDT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
40	DH11704060	Huỳnh Thanh	Sao	D17_CDT03	18	25	15	20	0	78	Khá	
41	DH11704109	Trần Trung	Thê	D17_CDT03	18	25	15	20	0	78	Khá	
42	DH11704361	Nguyễn Mạnh	Trí	D17_CDT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
43	DH11704814	Hồ Thanh	Đạt	D17_CDT04	16	25	14	20	10	85	Tốt	
44	DH11701604	Đặng Trần	Hoàn	D17_CDT04	15	22	17	20	0	74	Khá	
45	DH11705036	Lê Đình Huy	Hoàng	D17_CDT04	12	25	15	20	0	72	Khá	
46	DH11701114	Nguyễn Hoàng Phi	Hung	D17_CDT04	15	25	15	20	10	85	Tốt	*
47	DH11702228	Nguyễn Tiến	Khang	D17_CDT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
48	DH11700623	Nhiều Quang	Minh	D17_CDT04	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
49	DH11703726	Quảng Hoàng	Minh	D17_CDT04	12	25	17	20	0	74	Khá	
50	DH11703847	Nguyễn Thành	Nhân	D17_CDT04	14	14	10	20	0	58	Trung bình	
51	DH11703881	Phạm Minh	Nhật	D17_CDT04	14	25	10	20	10	79	Khá	
52	DH11703969	Phạm Ngọc	Phúc	D17_CDT04	14	25	17	20	10	86	Tốt	
53	DH11702852	Ngô Nhựt	Tân	D17_CDT04	13	25	15	20	0	73	Khá	
54	DH11704359	Đình Quốc	Trí	D17_CDT04	15	25	17	20	0	77	Khá	
55	DH11701585	Trần Nguyễn Minh	Tứ	D17_CDT04	18	25	15	20	10	88	Tốt	
56	DH11704459	Võ Văn	Tuấn	D17_CDT04	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
57	DH11702990	Lê Đình	Tường	D17_CDT04	18	20	17	20	0	75	Khá	
58	DH11700235	Mai Hồ Khang	Vĩ	D17_CDT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
59	DH11702471	Nguyễn Văn	Vinh	D17_CDT04	14	25	17	20	5	81	Tốt	
60	DH11702813	Lê Phú	Vĩnh	D17_CDT04	13	25	17	20	0	75	Khá	
61	DH11802339	Nguyễn Hoài	Ân	D18_CDT01	13	15	8	20	0	56	Trung bình	**
62	DH11802082	Nguyễn Văn	Cảnh	D18_CDT01	14	25	15	20	10	84	Tốt	
63	DH11800398	Nguyễn Phùng Trọng	Đức	D18_CDT01	11	24	17	20	0	72	Khá	
64	DH11801931	Nguyễn Quang	Duy	D18_CDT01	13	14	0	20	0	47	Yếu	**
65	DH11801012	Đồng Xuân	Hào	D18_CDT01	10	25	7	14	0	56	Trung bình	
66	DH11802398	Lê Ngọc	Hậu	D18_CDT01	15	14	0	20	0	49	Yếu	**
67	DH11800832	Đặng Trọng	Hiệp	D18_CDT01	13	24	0	20	0	57	Trung bình	
68	DH11802083	Lê Huy	Hoàng	D18_CDT01	12	12	0	20	0	44	Yếu	**
69	DH11801086	Nguyễn Tấn	Hưng	D18_CDT01	14	15	3	20	0	52	Trung bình	**
70	DH11800831	Lê Quốc	Huy	D18_CDT01	13	14	0	20	0	47	Yếu	**
71	DH11801000	Bùi Nguyễn Trọng	Khanh	D18_CDT01	13	24	0	20	0	57	Trung bình	
72	DH11800297	Lê Đình	Khôi	D18_CDT01	12	22	0	20	0	54	Trung bình	
73	DH11800352	Hoàng Ngọc	Linh	D18_CDT01	12	25	17	20	0	74	Khá	
74	DH11801210	Trương Quang	Lợi	D18_CDT01	10	25	3	20	0	58	Trung bình	
75	DH11801403	Dương Phạm Hoàng	Long	D18_CDT01	15	14	12	20	0	61	Trung bình	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
76	DH11801025	Hồng Cẩm	Nguyễn	D18_CDT01	13	24	0	20	0	57	Trung bình	
77	DH11801615	Lê Thanh	Nhàn	D18_CDT01	15	15	8	20	0	58	Trung bình	**
78	DH11801330	Nguyễn Thanh	Phong	D18_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
79	DH11800868	Nguyễn Thanh	Phuong	D18_CDT01	13	14	0	20	0	47	Yếu	**
80	DH11801178	Đỗ Tấn	Sang	D18_CDT01	12	22	0	20	0	54	Trung bình	
81	DH11701439	Sử Thanh	Tín	D18_CDT01	13	14	2	20	0	49	Yếu	**
82	DH11802008	Ngô Lê	Trang	D18_CDT01	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
83	DH11801059	Trần Nhã	Trúc	D18_CDT01	17	14	12	20	0	63	Trung bình	**
84	DH11806427	Nguyễn Thành	Tuân	D18_CDT01	11	12	20	20	0	63	Trung bình	**
85	DH11805940	Dương Minh	Tuấn	D18_CDT01	11	22	20	20	0	73	Khá	
86	DH11803192	Nguyễn Thanh	Cao	D18_CDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
87	DH11802851	Phạm Kỳ	Chân	D18_CDT02	9	23	10	20	0	62	Trung bình	
88	DH11804388	Khương Khánh	Diện	D18_CDT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
89	DH11800935	Cao Mạnh	Đức	D18_CDT02	11	23	10	20	0	64	Trung bình	
90	DH11806484	Ngô Chí	Dũng	D18_CDT02	9	25	10	18	0	62	Trung bình	
91	DH11803495	Võ Lê Trùng	Dương	D18_CDT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
92	DH11801098	Đỗ Nguyễn	Duy	D18_CDT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
93	DH11800910	Trần Hoàng	Gia	D18_CDT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
94	DH11806468	Nguyễn Vũ Trường	Giang	D18_CDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
95	DH11804630	Nguyễn Thái	Hiếu	D18_CDT02	16	25	10	20	8	79	Khá	
96	DH11804767	Phùng Đăng	Huy	D18_CDT02	11	15	10	20	5	61	Trung bình	**
97	DH11803049	Nguyễn Nhật	Khang	D18_CDT02	13	25	10	20	0	68	Khá	
98	DH11804180	Ngô Văn	Linh	D18_CDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
99	DH11803583	Nguyễn Thành	Long	D18_CDT02	10	12	10	20	5	57	Trung bình	**
100	DH11801223	Lê Công	Minh	D18_CDT02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
101	DH11803187	Trần Lâm	Quyền	D18_CDT02	11	25	6	20	0	62	Trung bình	
102	DH11803671	Đặng Minh	Tâm	D18_CDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
103	DH11802558	Hoàng Kim Nhật	Tân	D18_CDT02	10	25	10	20	0	65	Khá	
104	DH11805616	Vũ Đức	Thắng	D18_CDT02	16	25	10	20	8	79	Khá	
105	DH11802535	Nguyễn Quang	Thư	D18_CDT02	10	25	10	20	0	65	Khá	
106	DH11801860	Lê Văn	Toàn	D18_CDT02	10	25	10	20	0	65	Khá	
107	DH11803644	Lê Minh	Trường	D18_CDT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
108	DH11803215	Hồ Anh	Tú	D18_CDT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
109	DH11801580	Lê Phạm Hoàng	Vĩ	D18_CDT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
110	DH11804342	Trần Toàn	Bảo	D18_CDT03	18	15	10	20	10	73	Khá	*,**
111	DH11804414	Đình Nguyễn Khương	Duy	D18_CDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
112	DH11804570	Trần Tú	Hào	D18_CDT03	16	25	15	20	5	81	Tốt	
113	DH11804682	Lưu Lập	Hòa	D18_CDT03	13	23	8	15	3	62	Trung bình	
114	DH11804692	Dương Gia	Hoàng	D18_CDT03	14	25	10	20	10	79	Khá	
115	DH11804742	Bùi Quang	Huy	D18_CDT03	11	25	17	15	0	68	Khá	
116	DH11804861	Châu Tú	Khải	D18_CDT03	12	25	12	15	5	69	Khá	
117	DH11803810	Nguyễn Duy	Khang	D18_CDT03	14	23	8	20	3	68	Khá	
118	DH11804837	Phạm An	Khang	D18_CDT03	14	21	10	20	5	70	Khá	
119	DH11804983	Nguyễn Khánh	Linh	D18_CDT03	16	25	15	15	5	76	Khá	
120	DH11805014	Huỳnh Thành	Long	D18_CDT03	14	25	15	15	5	74	Khá	
121	DH11804159	Văn Quang Bảo	Long	D18_CDT03	13	25	13	15	5	71	Khá	
122	DH11805306	Châu Mạnh	Phát	D18_CDT03	16	25	0	20	5	66	Khá	
123	DH11805340	Nguyễn Thanh	Phong	D18_CDT03	13	25	10	15	5	68	Khá	
124	DH11805516	Võ Minh	Tâm	D18_CDT03	15	21	13	20	5	74	Khá	
125	DH11800985	Phạm Hoàng	Tấn	D18_CDT03	10	22	10	19	5	66	Khá	
126	DH11805565	Tô Đức	Thành	D18_CDT03	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
127	DH11805749	Nguyễn Hoàng	Tiến	D18_CDT03	14	23	8	15	4	64	Trung bình	
128	DH11805745	Nguyễn Trương Trường	Tiến	D18_CDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
129	DH11803898	Trần Quốc	Toàn	D18_CDT03	17	25	10	15	5	72	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
130	DH11805920	Trần Minh	Trường	D18_CDT03	9	25	15	15	0	64	Trung bình	
131	DH11806028	Hoắc Thế	Vinh	D18_CDT03	12	19	8	20	3	62	Trung bình	
132	DH11803034	Phan Nhật	Đặng	D18_CDT04	16	23	20	20	10	89	Tốt	
133	DH11804522	Lê Quốc	Đạt	D18_CDT04	13	25	15	20	5	78	Khá	
134	DH11804491	Phan Anh	Đức	D18_CDT04	12	25	15	20	5	77	Khá	
135	DH11804709	Lâm Trung	Hậu	D18_CDT04	12	25	15	20	5	77	Khá	
136	DH11800961	Hồ Trung	Hiếu	D18_CDT04	16	25	10	20	5	76	Khá	
137	DH11802914	Nguyễn Hữu Quang	Huy	D18_CDT04	13	15	15	20	10	73	Khá	**
138	DH11804824	Dương Gia	Khang	D18_CDT04	16	25	15	20	5	81	Tốt	
139	DH11804940	Trần Thanh	Lâm	D18_CDT04	16	22	15	20	5	78	Khá	
140	DH11800578	Lưu Thiên	Long	D18_CDT04	14	25	15	20	5	79	Khá	
141	DH11805048	Võ Hoàng	Long	D18_CDT04	14	15	10	20	5	64	Trung bình	**
142	DH11801976	Trương Hoài	Nam	D18_CDT04	14	25	10	20	5	74	Khá	
143	DH11802469	Trần Văn	Nhật	D18_CDT04	14	25	10	20	5	74	Khá	
144	DH11805448	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	D18_CDT04	18	25	15	20	5	83	Tốt	
145	DH11800036	Hà Kiến Minh	Tân	D18_CDT04	15	23	15	20	5	78	Khá	
146	DH11803967	Lê Giang	Thành	D18_CDT04	11	25	10	20	5	71	Khá	
147	DH11805525	Trần Phú	Thọ	D18_CDT04	16	23	20	20	10	89	Tốt	*
148	DH11801541	Võ Ngọc Gia	Thoại	D18_CDT04	17	25	10	20	5	77	Khá	
149	DH11806290	Lương Tiến	Thông	D18_CDT04	12	25	13	20	5	75	Khá	
150	DH11805781	Nguyễn Hoàng Phước	Toàn	D18_CDT04	16	25	15	20	5	81	Tốt	
151	DH11805789	Trương Quốc	Toàn	D18_CDT04	13	25	15	20	5	78	Khá	
152	DH11800033	Hà Văn	Trung	D18_CDT04	13	25	15	20	5	78	Khá	
153	DH11802868	Trương Nhật	Trường	D18_CDT04	14	12	10	20	5	61	Trung bình	**
154	DH11804035	Nguyễn Minh	Tuấn	D18_CDT04	13	25	15	20	5	78	Khá	
155	DH11806041	Tất Gia	Vinh	D18_CDT04	12	12	10	20	5	59	Trung bình	**
156	DH11806002	Trần Huỳnh Thiện	Vỹ	D18_CDT04	18	22	10	20	5	75	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
157	DH11900569	Đỗ Hoài	Ân	D19_CDT01	14	25	15	20	10	84	Tốt	*
158	DH11901800	Trương Công	Chánh	D19_CDT01	14	11	8	15	5	53	Trung bình	**
159	DH11903276	Lê Công Khai	Chương	D19_CDT01	10	15	9	20	0	54	Trung bình	**
160	DH11903280	Lê Văn	Có	D19_CDT01	13	23	13	20	0	69	Khá	
161	DH11901871	Hoàng Văn	Cường	D19_CDT01	14	22	9	15	0	60	Trung bình	
162	DH11903451	Huỳnh Lâu	Đức	D19_CDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
163	DH11901082	Lương Khánh	Duy	D19_CDT01	14	22	5	20	5	66	Khá	
164	DH11903492	Nguyễn Văn	Hải	D19_CDT01	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
165	DH11903512	Nguyễn Nhật	Hào	D19_CDT01	16	25	15	20	0	76	Khá	
166	DH11901177	Mai Nguyễn Xuân	Hòa	D19_CDT01	19	25	8	20	10	82	Tốt	*
167	DH11901328	Hong Quảng	Huy	D19_CDT01	12	21	12	20	0	65	Khá	
168	DH11905626	Nguyễn Gia	Huy	D19_CDT01	12	15	9	20	0	56	Trung bình	**
169	DH11903664	Nguyễn Minh	Huy	D19_CDT01	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
170	DH11903800	Trần Gia	Khiêm	D19_CDT01	15	9	20	20	0	64	Trung bình	**
171	DH11903827	Nguyễn Minh	Khương	D19_CDT01	15	25	10	20	5	75	Khá	
172	DH11903868	Nguyễn Đình	Lễ	D19_CDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
173	DH11903913	Lý Phi	Long	D19_CDT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
174	DH11800674	Trần Hoàng	Long	D19_CDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
175	DH11903960	Phan Thanh	Luân	D19_CDT01	10	15	9	20	0	54	Trung bình	**
176	DH11904000	Nguyễn Hoàng	Minh	D19_CDT01	12	7	0	18	4	41	Yếu	**
177	DH11904022	Hoàng Văn	Nam	D19_CDT01	17	19	8	15	5	64	Trung bình	
178	DH11905568	Nguyễn Phương	Nam	D19_CDT01	12	7	6	15	0	40	Yếu	**
179	DH11904073	Mai Trần Trọng	Nghĩa	D19_CDT01	13	0	15	25	5	58	Trung bình	**
180	DH11901977	Nguyễn Võ Huỳnh Nhã	Phím	D19_CDT01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
181	DH11904234	Lê Hồng	Phong	D19_CDT01	12	23	5	20	5	65	Khá	
182	DH11900430	Lê Nguyễn Minh	Quân	D19_CDT01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
183	DH11900227	Trương Thiện	Quốc	D19_CDT01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
184	DH11904362	Phạm Thanh	Sang	D19_CDT01	14	10	8	20	5	57	Trung bình	**
185	DH11901138	Võ Tấn	Tài	D19_CDT01	13	21	5	20	0	59	Trung bình	
186	DH11904478	Nguyễn Tuấn	Thành	D19_CDT01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
187	DH11900758	Hà Minh	Thông	D19_CDT01	14	25	15	20	10	84	Tốt	
188	DH11901787	Phạm Thế	Toàn	D19_CDT01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
189	DH11900234	Nguyễn Minh	Trí	D19_CDT01	14	23	15	20	5	77	Khá	
190	DH11902737	Trần Mai	Tú	D19_CDT01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
191	DH11904829	Trần Thanh	Tuấn	D19_CDT01	9	10	8	20	5	52	Trung bình	**
192	DH11900550	Nguyễn Hoàng	Vũ	D19_CDT01	14	15	15	20	5	69	Khá	**
193	DH11902515	Lương Xuân	Báo	D19_CDT02	16	25	10	25	5	81	Tốt	
194	DH11903227	Lê Quang	Bình	D19_CDT02	11	25	10	25	0	71	Khá	
195	DH11901109	Lương Chí	Cường	D19_CDT02	16	25	10	25	5	81	Tốt	
196	DH11900653	Huỳnh Tấn	Đạt	D19_CDT02	14	15	10	25	2	66	Khá	**
197	DH11900826	Đặng Phú	Đông	D19_CDT02	20	25	10	25	10	90	Xuất sắc	*
198	DH11902474	Đỗ Đức	Duy	D19_CDT02	18	25	10	25	3	81	Tốt	
199	DH11902960	Huỳnh Trí	Hải	D19_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
200	DH11903547	Nguyễn Trung	Hậu	D19_CDT02	11	15	10	25	2	63	Trung bình	**
201	DH11905051	Trần Nhật	Hoàng	D19_CDT02	15	15	10	25	3	68	Khá	**
202	DH11903651	Đặng Ngọc	Huy	D19_CDT02	18	25	10	25	5	83	Tốt	
203	DH11901732	Bùi Thanh	Khải	D19_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
204	DH11905498	Lê Quang	Khánh	D19_CDT02	10	15	10	25	1	61	Trung bình	**
205	DH11905269	Lâm Minh	Khôi	D19_CDT02	13	25	10	25	2	75	Khá	
206	DH11902749	Nguyễn An	Khương	D19_CDT02	10	15	10	25	0	60	Trung bình	**
207	DH11903864	Trần Hữu	Lâm	D19_CDT02	18	25	15	25	10	93	Xuất sắc	*
208	DH11901196	Nguyễn Thanh	Long	D19_CDT02	20	25	10	25	10	90	Xuất sắc	*
209	DH11905155	Trần Văn	Lượng	D19_CDT02	16	15	10	25	8	74	Khá	*,**
210	DH11904036	Trương Nhật	Nam	D19_CDT02	16	25	10	25	2	78	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
211	DH11904232	Huỳnh Thanh	Phong	D19_CDT02	16	25	10	25	5	81	Tốt	
212	DH11903019	Phạm Thanh	Phuong	D19_CDT02	14	25	10	25	2	76	Khá	
213	DH11902193	Phạm Anh	Quân	D19_CDT02	14	25	10	25	3	77	Khá	
214	DH11902858	Nguyễn Thành	Son	D19_CDT02	18	25	10	25	10	88	Tốt	*
215	DH11902900	Huỳnh Tấn	Tài	D19_CDT02	18	25	10	25	5	83	Tốt	
216	DH11902830	Nguyễn Quang	Thái	D19_CDT02	16	25	10	25	5	81	Tốt	
217	DH11902895	Nguyễn Quang	Thịnh	D19_CDT02	12	15	10	25	2	64	Trung bình	**
218	DH11905584	Châu Bá	Thông	D19_CDT02	14	15	10	25	1	65	Khá	**
219	DH11904581	Lê Đan	Thuận	D19_CDT02	16	25	10	25	4	80	Tốt	
220	DH11902959	Lâm Gia	Tín	D19_CDT02	14	25	10	25	5	79	Khá	
221	DH11902113	Ngô Văn	Trung	D19_CDT02	12	25	10	25	0	72	Khá	
222	DH11905624	Tôn Quang	Trung	D19_CDT02	14	15	10	25	0	64	Trung bình	**
223	DH11902512	Nông Mạnh	Tuân	D19_CDT02	16	25	10	25	0	76	Khá	
224	DH11904930	Phan Thành	Vũ	D19_CDT02	16	25	10	25	5	81	Tốt	
225	DH12003125	Trương Quốc	An	D20_CDT01	14	22	20	18	5	79	Khá	
226	DH12001258	Trần Trí	Cường	D20_CDT01	10	23	17	20	5	75	Khá	
227	DH12002373	Trần Trung	Danh	D20_CDT01	12	25	17	20	10	84	Tốt	
228	DH12003436	Nguyễn Trương Tấn	Duy	D20_CDT01	15	24	12	20	5	76	Khá	
229	DH12002183	Huỳnh Gia	Hoàng	D20_CDT01	15	22	17	20	5	79	Khá	
230	DH12001935	Tô Quang	Hữu	D20_CDT01	12	22	19	20	5	78	Khá	
231	DH12002592	Đỗ Hoàng	Huy	D20_CDT01	11	24	20	20	9	84	Tốt	
232	DH12002978	Lê Thế	Huy	D20_CDT01	12	22	20	20	5	79	Khá	
233	DH12003614	Nguyễn Tấn Minh	Huy	D20_CDT01	9	22	20	24	10	85	Tốt	
234	DH12001918	Lê Tấn	Lộc	D20_CDT01	15	25	10	20	5	75	Khá	
235	DH12003261	Dương Huỳnh Phi	Long	D20_CDT01	14	23	15	25	5	82	Tốt	
236	DH12003623	Trần Ngọc	Long	D20_CDT01	11	13	17	20	5	66	Khá	**
237	DH12003368	Phạm Hùng	Mạnh	D20_CDT01	13	25	17	20	5	80	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
238	DH12002290	Thái Anh	Ngọc	D20_CDT01	15	25	15	20	5	80	Tốt	
239	DH12003613	Phạm Ngọc	Nhật	D20_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
240	DH12001877	Phan Nguyễn Việt	Quang	D20_CDT01	12	14	17	20	5	68	Khá	**
241	DH12002321	Trần Minh	Quyền	D20_CDT01	12	25	17	20	10	84	Tốt	
242	DH12002713	Lê Nhật	Thanh	D20_CDT01	16	22	17	19	5	79	Khá	
243	DH12002889	Nguyễn Minh	Thuận	D20_CDT01	14	25	15	20	10	84	Tốt	
244	DH12001472	Ngô Mạnh	Tiền	D20_CDT01	12	23	17	20	10	82	Tốt	
245	DH12002181	Trần Trung	Tín	D20_CDT01	12	25	17	20	5	79	Khá	
246	DH12000082	Trần Trí	Toàn	D20_CDT01	17	25	17	20	10	89	Tốt	
247	DH12003211	Nguyễn Phi	Trường	D20_CDT01	12	25	17	20	10	84	Tốt	
248	DH12000148	Nguyễn Minh	Trường	D20_CDT01	14	25	12	20	9	80	Tốt	
249	DH12002449	Lê Ngọc	Tú	D20_CDT01	14	25	17	20	5	81	Tốt	
250	DH12003562	Nguyễn Anh	Tuấn	D20_CDT01	11	22	10	20	10	73	Khá	
251	DH12000464	Nguyễn Ngọc	Tuấn	D20_CDT01	14	22	17	19	10	82	Tốt	
252	DH12004013	Phan Lê	Tuấn	D20_CDT01	9	14	17	20	5	65	Khá	**
253	DH12003917	Hồ Khánh	Tường	D20_CDT01	15	25	17	20	5	82	Tốt	
254	DH12006269	Mao Tấn	An	D20_CDT02	11	25	10	20	5	71	Khá	
255	DH12006270	Nguyễn Phước Thiện	An	D20_CDT02	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
256	DH12004894	Phan Nguyễn Tuấn	Anh	D20_CDT02	12	24	0	19	10	65	Khá	
257	DH12006291	Nguyễn Hữu	Đông	D20_CDT02	11	22	0	20	5	58	Trung bình	
258	DH12004747	Nguyễn Minh	Duy	D20_CDT02	8	8	0	20	10	46	Yếu	**
259	DH12006288	Nguyễn Trần Anh	Duy	D20_CDT02	9	22	5	19	5	60	Trung bình	
260	DH12004075	Huỳnh Ngọc	Hải	D20_CDT02	19	25	7	20	10	81	Tốt	
261	DH12004868	Bùi Văn	Hùng	D20_CDT02	14	25	15	20	5	79	Khá	
262	DH12004507	Trần Quốc	Hưng	D20_CDT02	19	24	10	20	10	83	Tốt	
263	DH12006306	Trần Gia	Huy	D20_CDT02	11	22	0	20	5	58	Trung bình	
264	DH12006307	Vũ Quang	Huy	D20_CDT02	11	24	15	20	10	80	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
265	DH12003045	Trần Minh Khang	D20_CDT02	11	25	10	20	5	71	Khá	
266	DH12007367	Lê Nguyễn Vũ Hoàng Long	D20_CDT02	15	25	0	20	5	65	Khá	
267	DH12004692	Lê Doãn Tuấn Minh	D20_CDT02	9	22	17	20	10	78	Khá	
268	DH12005032	Nguyễn Thanh Nghi	D20_CDT02	7	22	0	20	5	54	Trung bình	
269	DH12006583	Nguyễn Hữu Nghĩa	D20_CDT02	15	22	0	19	5	61	Trung bình	
270	DH12006318	Dương Trần Hưng Phát	D20_CDT02	16	25	17	20	5	83	Tốt	
271	DH12007094	Nguyễn Tấn Phát	D20_CDT02	8	22	5	20	5	60	Trung bình	
272	DH12004080	Võ Hoàng Phát	D20_CDT02	14	25	6	20	10	75	Khá	
273	DH12006319	Nguyễn Hoàng Phương Phi	D20_CDT02	8	13	0	20	10	51	Trung bình	**
274	DH12006321	Trần Thanh Phong	D20_CDT02	12	25	10	20	10	77	Khá	
275	DH12006323	Nguyễn Bá Phúc	D20_CDT02	14	25	5	20	5	69	Khá	
276	DH12004807	Nguyễn Minh Quân	D20_CDT02	12	25	13	20	10	80	Tốt	
277	DH12007180	Nguyễn Chí Tài	D20_CDT02	14	23	0	20	5	62	Trung bình	
278	DH12006331	Nguyễn Đình Hữu Tài	D20_CDT02	12	23	0	19	10	64	Trung bình	
279	DH12004039	Lê Hoàng Thanh	D20_CDT02	14	23	19	20	10	86	Tốt	
280	DH12004961	Tăng Thái Thịnh	D20_CDT02	13	23	0	20	5	61	Trung bình	
281	DH12004869	Nguyễn Hữu Tiến	D20_CDT02	14	23	6	18	5	66	Khá	
282	DH12006338	Lý Phi Tông	D20_CDT02	16	25	0	20	5	66	Khá	
283	DH12006344	Tăng Thế Triều	D20_CDT02	14	17	10	20	5	66	Khá	
284	DH12004164	Đỗ Trọng Tuấn	D20_CDT02	12	25	10	25	5	77	Khá	
285	DH12007373	Nguyễn Quốc Việt	D20_CDT02	14	22	0	20	5	61	Trung bình	
286	DH61700217	Trần Ngọc Kim Châu	D17_TP01	13	25	10	20	8	76	Khá	
287	DH61701401	Huỳnh Khánh Chúc	D17_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
288	DH61700446	Phan Thị Đẹp	D17_TP01	16	25	10	20	8	79	Khá	
289	DH61700126	Hứa Gia Mẫn	D17_TP01	16	25	17	20	10	88	Tốt	
290	DH61700598	Lê Thị Kim Ngân	D17_TP01	11	25	10	20	0	66	Khá	
291	DH61700254	Nguyễn Thanh Ngân	D17_TP01	13	25	10	20	8	76	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
292	DH61700299	Nguyễn Thanh	Nhur	D17_TP01	10	25	10	20	8	73	Khá	
293	DH61702915	Trần Thanh	Phong	D17_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
294	DH61701134	Nguyễn Chí	Phúc	D17_TP01	17	25	15	20	8	85	Tốt	
295	DH61701057	Võ Thị Thảo	Suong	D17_TP01	18	25	10	20	8	81	Tốt	
296	DH61700288	Dur Thị Phương	Thảo	D17_TP01	20	25	10	20	8	83	Tốt	
297	DH61700404	Hồ Ngọc Minh	Thơ	D17_TP01	13	25	10	20	8	76	Khá	
298	DH61700060	Dur Thị Ngọc	Trâm	D17_TP01	15	25	10	20	0	70	Khá	
299	DH61700459	Vũ Thị Yên	Trâm	D17_TP01	13	15	10	20	8	66	Khá	**
300	DH61701149	Phạm Trần Quốc	Bảo	D17_TP02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
301	DH61701433	Trần Thị Diễm	Châu	D17_TP02	16	25	19	20	10	90	Xuất sắc	
302	DH61701953	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	D17_TP02	17	25	10	20	0	72	Khá	
303	DH61701899	Đỗ Minh	Duy	D17_TP02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
304	DH61702761	Hồ Thị	Duyên	D17_TP02	18	25	10	20	0	73	Khá	
305	DH61701906	Phan Nguyễn Phương	Giang	D17_TP02	10	25	15	20	10	80	Tốt	
306	DH61701258	Huỳnh Lê Ngọc	Hân	D17_TP02	18	15	15	20	0	68	Khá	**
307	DH61702336	Phạm Ngọc	Hân	D17_TP02	18	25	10	20	5	78	Khá	
308	DH61705240	Trần Thị Ngọc	Hân	D17_TP02	16	25	17	20	10	88	Tốt	
309	DH61702460	Phạm Hữu	Hiệp	D17_TP02	17	15	10	20	0	62	Trung bình	**
310	DH61703399	Thái Trần Chí	Hiếu	D17_TP02	18	25	15	20	10	88	Tốt	
311	DH61700673	Văn Thắng	Hòa	D17_TP02	18	25	10	20	0	73	Khá	
312	DH61701897	Nguyễn Thanh	Hoàng	D17_TP02	18	25	10	20	0	73	Khá	
313	DH61701669	Trần Trung	Kiên	D17_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
314	DH61702231	Nguyễn Thị Yên	Linh	D17_TP02	18	25	10	20	0	73	Khá	
315	DH61701201	Nguyễn Thị Hà	My	D17_TP02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
316	DH61702347	Lê Thị ái	Quyên	D17_TP02	16	25	10	20	0	71	Khá	
317	DH61701607	Lê Thị Thanh	Thảo	D17_TP02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
318	DH61704937	Bùi Nguyễn Anh	Thư	D17_TP02	18	25	10	20	10	83	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
319	DH61701071	Nguyễn Minh Thuận	D17_TP02	18	25	10	20	0	73	Khá	
320	DH61701845	Trịnh Cung Tiên	D17_TP02	16	25	10	20	0	71	Khá	
321	DH61701828	Lê Quang Toàn	D17_TP02	18	25	10	20	0	73	Khá	
322	DH61701383	Huỳnh Huyền Trâm	D17_TP02	16	25	15	20	10	86	Tốt	
323	DH61701396	Lê Thị Ngọc Tú	D17_TP02	18	25	15	20	0	78	Khá	
324	DH61705220	Đình Quý Vinh	D17_TP02	16	25	10	20	0	71	Khá	
325	DH61703060	Nguyễn Mỹ Thu An	D17_TP03	20	25	10	20	0	75	Khá	
326	DH61703114	Phan Thiên Ân	D17_TP03	0	0	0	0	0	0	Kém	
327	DH61702886	Hà Tôn Bảo	D17_TP03	15	25	10	20	0	70	Khá	
328	DH61702488	Võ Anh Đài	D17_TP03	15	25	10	20	0	70	Khá	
329	DH61702309	Lê Trần Mị Duyên	D17_TP03	15	25	10	20	0	70	Khá	
330	DH61704989	Trần Phương Giao	D17_TP03	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	
331	DH61700403	Trần Bảo Khang	D17_TP03	13	25	10	20	10	78	Khá	
332	DH61703568	Lê Duy Khoa	D17_TP03	15	15	10	20	0	60	Trung bình	**
333	DH61703009	Nguyễn Chí Linh	D17_TP03	13	25	10	20	0	68	Khá	
334	DH61702871	Trần Bảo Lộc	D17_TP03	15	25	15	20	10	85	Tốt	
335	DH61703761	Hàng ái Ngân	D17_TP03	20	25	10	20	0	75	Khá	
336	DH61702816	Lâm Mỹ Ngọc	D17_TP03	17	25	10	20	0	72	Khá	
337	DH61703858	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	D17_TP03	20	25	10	20	0	75	Khá	
338	DH61703870	Trần Thị Yên Nhi	D17_TP03	17	25	10	20	0	72	Khá	
339	DH61704090	Nguyễn Minh Tài	D17_TP03	17	25	10	20	8	80	Tốt	
340	DH61702254	Trần Trương Thảo	D17_TP03	13	25	10	20	0	68	Khá	
341	DH61702240	Nguyễn Thị Kim Tho	D17_TP03	17	25	10	20	0	72	Khá	
342	DH61702574	Lê Thị Anh Thư	D17_TP03	17	25	10	20	0	72	Khá	
343	DH61704266	Tổng Trần Thiên Thương	D17_TP03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
344	DH61704288	Đặng Quốc Tín	D17_TP03	15	25	10	20	0	70	Khá	
345	DH61701958	Lê Quyền Trang	D17_TP03	15	25	10	20	8	78	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
346	DH61702833	Trương Huỳnh Thị Mai	Trinh	D17_TP03	17	25	10	20	0	72	Khá	
347	DH61702163	Nguyễn Thanh	Tuấn	D17_TP03	0	0	0	0	0	0	Kém	
348	DH61704470	Dương Thị	Tuyền	D17_TP03	17	25	10	20	0	72	Khá	
349	DH61702253	Nguyễn Thanh	Vinh	D17_TP03	13	25	10	20	0	68	Khá	
350	DH61704564	Nguyễn Thị Thảo	Xuyên	D17_TP03	17	25	10	20	10	82	Tốt	
351	DH61703111	Nguyễn Hồng	Ân	D17_TP04	19	25	10	20	0	74	Khá	
352	DH61703082	Nguyễn Diệu	Anh	D17_TP04	20	25	10	20	0	75	Khá	
353	DH61601540	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	D17_TP04	15	25	10	20	0	70	Khá	
354	DH61703274	Nguyễn Thị Thùy	Dương	D17_TP04	17	25	10	20	0	72	Khá	
355	DH61703344	Nguyễn Ngọc	Hà	D17_TP04	15	25	10	20	0	70	Khá	
356	DH61703379	Phạm Thị	Hiên	D17_TP04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
357	DH61703416	Vũ Đăng Xuân	Hồng	D17_TP04	13	25	11	20	0	69	Khá	
358	DH61703789	Võ Thị Thanh	Ngân	D17_TP04	17	25	15	20	0	77	Khá	
359	DH61701721	Nguyễn Trần Xuân	Nghi	D17_TP04	19	25	10	20	0	74	Khá	
360	DH61703829	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	D17_TP04	15	25	15	20	5	80	Tốt	
361	DH61703855	Nguyễn Huỳnh Yến	Nhi	D17_TP04	13	25	8	20	0	66	Khá	
362	DH61703905	Ngô Thị Tố	Như	D17_TP04	13	25	7	20	0	65	Khá	
363	DH61703907	Nguyễn Ngọc Thảo	Như	D17_TP04	18	25	10	20	0	73	Khá	
364	DH61703913	Võ Thị Huỳnh	Như	D17_TP04	16	25	10	20	0	71	Khá	
365	DH61703895	Nguyễn Thị	Nhung	D17_TP04	15	25	10	20	0	70	Khá	
366	DH61704849	Hồng Bình	Phong	D17_TP04	14	25	10	20	0	69	Khá	
367	DH61704042	Lê Thị Bích	Quyền	D17_TP04	17	25	10	20	0	72	Khá	
368	DH61700525	Nguyễn Trường	Son	D17_TP04	13	25	15	20	0	73	Khá	
369	DH61704108	Tô Ngọc	Thê	D17_TP04	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	*
370	DH61704255	Trần Anh	Thư	D17_TP04	15	25	10	20	0	70	Khá	
371	DH61600074	Huỳnh Thị Anh	Thy	D17_TP04	0	0	0	0	0	0	Kém	
372	DH61704341	Cao Bích	Trâm	D17_TP04	15	25	10	20	0	70	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
373	DH61704882	Nguyễn Ngọc Mai	Trâm	D17_TP04	16	25	10	20	10	81	Tốt	
374	DH61704348	Trịnh Ngọc	Trâm	D17_TP04	13	25	8	20	0	66	Khá	
375	DH61704355	Huỳnh Thị Huyền	Trân	D17_TP04	17	25	10	20	10	82	Tốt	
376	DH61704411	Nguyễn Thị Bích	Trung	D17_TP04	13	25	10	20	0	68	Khá	
377	DH61704428	Lâm Tinh	Tú	D17_TP04	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
378	DH61700105	Huỳnh Hồng	Tươi	D17_TP04	17	25	10	20	6	78	Khá	*
379	DH61704513	Phạm Thị	Vân	D17_TP04	15	25	10	20	0	70	Khá	
380	DH61702823	Đặng Trương Anh	Vũ	D17_TP04	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
381	DH61704559	Nguyễn Thị Thảo	Vy	D17_TP04	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
382	DH61704568	Hồ Như	ý	D17_TP04	19	25	10	20	6	80	Tốt	*
383	DH61704569	Nguyễn Thị Như	ý	D17_TP04	18	25	10	20	0	73	Khá	
384	DH61800633	Đặng Quốc	Anh	D18_TP01	15	25	10	25	0	75	Khá	
385	DH61801791	Phạm Xuân Quốc	Bảo	D18_TP01	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
386	DH61700385	Phạm Thế	Bình	D18_TP01	14	25	15	20	0	74	Khá	
387	DH61802725	Võ Trần Mỹ	Duyên	D18_TP01	14	25	15	20	0	74	Khá	
388	DH61800219	Phạm Minh	Hòa	D18_TP01	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
389	DH61800828	Chế Thị Cẩm	Hồng	D18_TP01	14	15	15	20	0	64	Trung bình	**
390	DH61800920	Đặng Tấn	Hưng	D18_TP01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
391	DH61806246	Tiêu Vỹ	Khang	D18_TP01	13	25	10	20	0	68	Khá	
392	DH61802735	Tạ Ngọc Phương	Linh	D18_TP01	13	25	20	20	0	78	Khá	
393	DH61802457	Nguyễn Bảo	Nghi	D18_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
394	DH61703837	Trương Thanh	Nhã	D18_TP01	12	25	10	20	10	77	Khá	*
395	DH61800455	Lê Ngọc Thanh	Nhi	D18_TP01	12	25	10	20	0	67	Khá	
396	DH61803360	Nguyễn Yên	Nhi	D18_TP01	15	25	15	20	0	75	Khá	
397	DH61801798	Nguyễn Hoàng	Pha	D18_TP01	14	25	5	20	10	74	Khá	
398	DH61800192	Nguyễn Huỳnh Mai	Phương	D18_TP01	12	25	15	20	5	77	Khá	
399	DH61800048	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	D18_TP01	12	25	10	20	0	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
400	DH61801329	Hồ Minh	Tấn	D18_TP01	13	25	17	20	0	75	Khá	
401	DH61800063	Viên Bích	Thuận	D18_TP01	18	25	17	25	0	85	Tốt	
402	DH61802464	Phan Thị Thủy	Tiên	D18_TP01	17	25	17	20	10	89	Tốt	
403	DH61801246	Lê Minh	Toàn	D18_TP01	17	25	12	20	0	74	Khá	
404	DH61800019	Lê Cao	Trí	D18_TP01	18	25	10	20	6	79	Khá	*
405	DH61801354	Nguyễn Nam	Trung	D18_TP01	11	25	10	20	0	66	Khá	
406	DH61802515	Dương Minh Hoàng	Tú	D18_TP01	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
407	DH61802513	Hồ Thị Hoàng	Yến	D18_TP01	13	25	7	20	0	65	Khá	
408	DH61800955	Trần Ngọc Vân	Anh	D18_TP02	12	25	10	20	0	67	Khá	
409	DH61803454	Kiều Lý Ngọc	Hằng	D18_TP02	16	25	10	20	0	71	Khá	
410	DH61803485	Đặng Công	Hậu	D18_TP02	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
411	DH61803089	Lê Khắc	Huy	D18_TP02	16	25	10	20	0	71	Khá	
412	DH61803821	Nguyễn Thị Thúy	Huyền	D18_TP02	16	25	17	20	0	78	Khá	
413	DH61802982	Lê Ngọc Mỹ	Linh	D18_TP02	14	25	10	20	0	69	Khá	
414	DH61805004	Huỳnh Thị Hồng	Loan	D18_TP02	16	25	12	20	5	78	Khá	
415	DH61803606	Lê Thị Ngọc	Mai	D18_TP02	18	25	12	20	6	81	Tốt	*
416	DH61801555	Cao Thị Kim	Mẫn	D18_TP02	16	25	15	20	0	76	Khá	
417	DH61803183	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	D18_TP02	12	25	10	20	0	67	Khá	
418	DH61803043	Huỳnh Thị Kim	Nhon	D18_TP02	19	25	12	20	0	76	Khá	
419	DH61800097	Trần Đại	Thành	D18_TP02	12	25	15	20	0	72	Khá	
420	DH61802678	Tô Thị Mỹ	Thương	D18_TP02	15	25	8	20	10	78	Khá	
421	DH61802812	Nguyễn Thị Minh	Thùy	D18_TP02	13	25	17	20	0	75	Khá	
422	DH61803607	Võ Thị Mỹ	Tiên	D18_TP02	14	25	10	20	0	69	Khá	
423	DH61803916	Phạm Mỹ	Trinh	D18_TP02	16	25	15	20	0	76	Khá	
424	DH61803524	Võ Ngọc Phương	Trinh	D18_TP02	15	25	10	20	0	70	Khá	
425	DH61806419	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	D18_TP02	14	25	10	20	6	75	Khá	
426	DH61803969	Võ Thị Thanh	Trúc	D18_TP02	16	25	12	20	6	79	Khá	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
427	DH61802993	Lê Thị Thanh	Tuyền	D18_TP02	13	25	10	20	0	68	Khá	
428	DH61806019	Phạm Ngọc Lan	Vi	D18_TP02	16	25	10	20	5	76	Khá	
429	DH61803011	Lê Tuấn	Vinh	D18_TP02	14	25	10	20	0	69	Khá	
430	DH61803824	Hạng Lê Thảo	Vy	D18_TP02	14	25	10	20	0	69	Khá	
431	DH61804474	Nguyễn Hải	Đặng	D18_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
432	DH61804490	Nguyễn Văn	Đức	D18_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
433	DH61804603	Lê Thị Thu	Hiền	D18_TP03	14	25	10	20	6	75	Khá	*
434	DH61804770	Trần Hoàng Thái	Huy	D18_TP03	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
435	DH61804838	Tăng Tiến	Khang	D18_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
436	DH61804841	Trương Gia	Khang	D18_TP03	18	25	10	20	10	83	Tốt	
437	DH61804974	Lê Thị Thùy	Linh	D18_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
438	DH61805086	Phạm Phú Hoàng	Minh	D18_TP03	18	15	10	20	0	63	Trung bình	**
439	DH61800418	Lê Thị Tuyết	Ngân	D18_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
440	DH61805198	Trịnh Hoàng	Nguyên	D18_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
441	DH61805244	Nguyễn Thị Yến	Nhi	D18_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
442	DH61805280	Lê Trần Bảo	Như	D18_TP03	14	25	20	20	10	89	Tốt	*
443	DH61805285	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D18_TP03	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
444	DH61805391	Bùi Thị Kim	Phương	D18_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
445	DH61804193	Dương Thị Mai	Phương	D18_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
446	DH61805447	Cát Thị Ngọc	Quỳnh	D18_TP03	12	25	20	20	10	87	Tốt	*
447	DH61805452	Phan Ngọc Diễm	Quỳnh	D18_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
448	DH61805530	Lê Quốc	Thái	D18_TP03	16	15	10	20	9	70	Khá	**
449	DH61805570	Lê Thị Kim	Thao	D18_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
450	DH61805648	Trương Hiếu	Thảo	D18_TP03	16	25	20	20	5	86	Tốt	
451	DH61803860	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	D18_TP03	18	25	17	20	5	85	Tốt	
452	DH61805773	Trần Thành	Tiếp	D18_TP03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
453	DH61805861	Nguyễn Lê Tú	Trình	D18_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
454	DH61805879	Hồ Thụy Thanh	Trúc	D18_TP03	18	25	10	20	5	78	Khá	
455	DH61805931	Lê Thị Cẩm	Tú	D18_TP03	16	25	10	20	5	76	Khá	
456	DH61806009	Giang Mỹ	Vân	D18_TP03	18	25	10	20	5	78	Khá	
457	DH61801027	Phạm Thị Lan	Anh	D18_TP04	10	25	10	20	0	65	Khá	
458	DH61801065	Huỳnh Gia	Bảo	D18_TP04	10	25	10	20	0	65	Khá	
459	DH61800933	Lý Hoàng Kim	Chi	D18_TP04	10	25	10	20	0	65	Khá	
460	DH61801325	Đoàn Hữu	Định	D18_TP04	12	25	10	20	0	67	Khá	
461	DH61801498	Phạm Thanh	Hiếu	D18_TP04	14	25	15	20	0	74	Khá	
462	DH61802261	Thiệu Thanh	Hiếu	D18_TP04	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
463	DH61800599	Đoàn Thị Cẩm	Hương	D18_TP04	12	25	10	20	0	67	Khá	
464	DH61803650	Đào Thanh	Huyền	D18_TP04	12	25	10	20	0	67	Khá	
465	DH61802455	Nguyễn Thị	Lụa	D18_TP04	14	25	15	20	0	74	Khá	
466	DH61801546	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	D18_TP04	16	25	17	20	0	78	Khá	
467	DH61804160	Trần Nguyễn Tú	Như	D18_TP04	14	25	10	20	10	79	Khá	
468	DH61800795	Trần Hồng	Phúc	D18_TP04	12	25	10	20	0	67	Khá	
469	DH61805395	Hồ Thị Mai	Phương	D18_TP04	18	25	20	20	0	83	Tốt	
470	DH61800011	Nguyễn Hoàng Nam	Phương	D18_TP04	12	25	10	20	0	67	Khá	
471	DH61801127	Nguyễn Thanh	Thảo	D18_TP04	18	25	17	20	0	80	Tốt	
472	DH61805675	Nguyễn Hiệp	Thuận	D18_TP04	14	25	17	20	0	76	Khá	
473	DH61806378	Hà Thị Ngọc	Trâm	D18_TP04	16	25	17	20	0	78	Khá	
474	DH61805809	Phan Thị Kiều	Trang	D18_TP04	18	25	17	20	0	80	Tốt	
475	DH61800971	Trịnh Thị Thùy	Trang	D18_TP04	16	25	15	20	5	81	Tốt	
476	DH61805858	Lê Thị Lan	Trinh	D18_TP04	18	25	17	20	0	80	Tốt	
477	DH61801120	Lê Anh	Tùng	D18_TP04	16	25	15	20	0	76	Khá	
478	DH61802939	Bùi Quang	Vinh	D18_TP04	10	25	10	20	0	65	Khá	
479	DH61800182	Trần Chí	Vỹ	D18_TP04	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
480	DH61905079	Lê Quốc	Anh	D19_TP01	14	25	13	20	0	72	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
481	DH61900696	Phạm Tú	Anh	D19_TP01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
482	DH61903296	Lưu Chí	Cường	D19_TP01	16	25	8	10	10	69	Khá	*
483	DH61903317	Diệp Cẩm	Dĩnh	D19_TP01	16	15	0	20	0	51	Trung bình	**
484	DH61901821	Nguyễn Hoài	Đông	D19_TP01	10	25	7	20	5	67	Khá	
485	DH61900130	Mai Thanh	Duy	D19_TP01	17	25	20	20	10	92	Xuất sắc	
486	DH61903571	Hà Minh	Hiếu	D19_TP01	14	4	0	20	0	38	Yếu	**
487	DH61900232	Võ Thị Quỳnh	Hoa	D19_TP01	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
488	DH61900516	Đường Chúc	Hòa	D19_TP01	10	15	0	20	5	50	Trung bình	**
489	DH61900437	Hồ Chấn	Huy	D19_TP01	14	17	7	20	6	64	Trung bình	*
490	DH61905616	Nguyễn Phúc Quang	Huy	D19_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
491	DH61903711	Trần Thị Ngọc	Huyền	D19_TP01	14	25	15	20	4	78	Khá	
492	DH61900747	Lương Thị Thúy	Huyền	D19_TP01	16	25	5	20	4	70	Khá	
493	DH61901593	Bùi Tấn	Khải	D19_TP01	14	25	7	20	0	66	Khá	
494	DH61901736	Nguyễn Tấn	Khang	D19_TP01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
495	DH61903875	Đặng Thị Phương	Linh	D19_TP01	15	25	5	20	0	65	Khá	
496	DH61900640	Lê Ngọc Yến	Nhi	D19_TP01	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
497	DH61904166	Nguyễn Thị Yến	Nhi	D19_TP01	15	25	8	20	0	68	Khá	
498	DH61905279	Nguyễn Thị Diễm	Sương	D19_TP01	16	25	15	20	4	80	Tốt	
499	DH61904418	Nguyễn Thị Thu	Tâm	D19_TP01	16	25	12	20	10	83	Tốt	*
500	DH61900112	Phan Thị Hồng	Thắm	D19_TP01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
501	DH61900556	Nguyễn Thị Phương	Thảo	D19_TP01	13	25	8	20	5	71	Khá	
502	DH61901284	Trương Thị Hoài	Thơ	D19_TP01	12	25	12	20	5	74	Khá	
503	DH61904579	Hứa Chấn	Thuận	D19_TP01	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
504	DH61901815	Trương Hoàng	Tiến	D19_TP01	8	12	0	20	0	40	Yếu	**
505	DH61904705	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	D19_TP01	12	25	10	20	5	72	Khá	
506	DH61900748	Châu Thị Bảo	Trân	D19_TP01	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
507	DH61901836	Tô Thị Thanh	Triên	D19_TP01	13	25	7	20	5	70	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
508	DH61904853	Trần Ngọc Phương Uyên	D19_TP01	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
509	DH61900413	Trương Kim Yên	D19_TP01	10	25	10	20	5	70	Khá	
510	DH61900427	Đặng Ngọc Minh Châu	D19_TP02	14	25	10	20	10	79	Khá	
511	DH61900582	Nguyễn Kiều Diễm	D19_TP02	13	15	10	20	8	66	Khá	**
512	DH61905345	Nguyễn Thái Thùy Dương	D19_TP02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
513	DH61901167	Đoàn Anh Duy	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
514	DH61903362	Phạm Minh Duy	D19_TP02	11	15	5	20	0	51	Trung bình	**
515	DH61902253	Võ Phi Hùng	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
516	DH61902714	Nguyễn Trần Nhất Huy	D19_TP02	10	25	12	20	0	67	Khá	
517	DH61900604	Trần Phan Mỹ Huyền	D19_TP02	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
518	DH61901164	Quan Vĩnh Khang	D19_TP02	11	15	5	20	0	51	Trung bình	**
519	DH61905619	Châu Lê Nguyên Khôi	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
520	DH61905138	Đỗ Hoàng Long	D19_TP02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
521	DH61902134	Đặng Huỳnh Kim Ngân	D19_TP02	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
522	DH61905129	Trương Thị Thanh Ngân	D19_TP02	18	25	12	20	5	80	Tốt	
523	DH61902300	Võ Thị Kim Ngân	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
524	DH61901972	Nguyễn Thị Bích Ngọc	D19_TP02	16	25	20	20	5	86	Tốt	
525	DH61902829	Lê Ngọc Yên Nhi	D19_TP02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
526	DH61902496	Lê Thị ý Nhi	D19_TP02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
527	DH61902652	Nguyễn Hoài Phăng	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
528	DH61902223	Phạm Vũ Hoài Phong	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
529	DH61905298	Lê Minh Sang	D19_TP02	20	25	12	20	10	87	Tốt	*
530	DH61900523	Phùng Quốc Thái	D19_TP02	11	25	12	20	0	68	Khá	
531	DH61904635	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	D19_TP02	18	25	12	20	5	80	Tốt	
532	DH61902201	Lê Thị Nhã Trân	D19_TP02	13	15	5	20	0	53	Trung bình	**
533	DH61902112	Huỳnh Đức Trí	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
534	DH61904795	Đặng Thị Cẩm Tú	D19_TP02	18	25	12	20	10	85	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
535	DH61901198	Lâm Thị Cẩm Tú	D19_TP02	13	25	10	20	0	68	Khá	
536	DH61905627	Nguyễn Thị Cẩm Tú	D19_TP02	14	25	6	20	0	65	Khá	
537	DH61902833	Nguyễn Thị Vy	D19_TP02	16	25	12	20	8	81	Tốt	
538	DH61902257	Trần Thúy Vy	D19_TP02	15	25	7	20	0	67	Khá	
539	DH61902245	Nguyễn Thị Hải Yến	D19_TP02	17	25	12	20	10	84	Tốt	
540	DH62003504	Đình Ngọc Khánh Băng	D20_TP01	10	25	10	20	10	75	Khá	
541	DH62002267	Phan Thị Phương Dung	D20_TP01	16	25	9	20	10	80	Tốt	
542	DH62001968	Võ Cao Hoàng Giang	D20_TP01	12	25	8	20	0	65	Khá	
543	DH62002229	Võ Thanh Hiền	D20_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
544	DH62002240	Nguyễn Quan Minh Hiếu	D20_TP01	8	25	6	20	10	69	Khá	
545	DH62001596	Nguyễn Hữu Hòa	D20_TP01	14	25	11	25	0	75	Khá	
546	DH62001244	Phùng Quang Huỳnh	D20_TP01	10	25	7	20	10	72	Khá	
547	DH62003316	Huỳnh Thị Lê	D20_TP01	14	25	9	20	5	73	Khá	
548	DH62000011	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	D20_TP01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
549	DH62000058	Thái Phúc Nguyên	D20_TP01	15	24	13	20	0	72	Khá	
550	DH62001081	Trần Uyển Nhi	D20_TP01	17	25	8	20	10	80	Tốt	
551	DH62003042	Trương Thị Thanh Nhi	D20_TP01	18	25	10	20	3	76	Khá	
552	DH62001078	Đỗ Thị Quỳnh Như	D20_TP01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
553	DH62001232	Nguyễn Hoài Phong	D20_TP01	12	25	8	20	0	65	Khá	
554	DH62001530	Nguyễn Thị Thanh Tâm	D20_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
555	DH62003604	Lê Thị Thanh Thúy	D20_TP01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
556	DH62003916	Dương Trung Tính	D20_TP01	14	25	10	20	10	79	Khá	
557	DH62000724	Lê Thị Quế Trân	D20_TP01	18	25	10	20	3	76	Khá	
558	DH62003273	Nguyễn Thị Kim Tuyền	D20_TP01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
559	DH62003487	Trương Thị Thúy Vy	D20_TP01	15	25	10	20	9	79	Khá	
560	DH62007220	Trương Huỳnh Th Phước An	D20_TP02	19	25	17	20	0	81	Tốt	
561	DH62006441	Trần Thị Mộng Cẩm	D20_TP02	13	25	20	19	3	80	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
562	DH62004754	Trương Tô	Dân	D20_TP02	8	25	10	20	9	72	Khá	
563	DH62006450	Phạm Quốc	Đạt	D20_TP02	14	25	10	20	0	69	Khá	
564	DH62007278	Trần Kiên	Hào	D20_TP02	15	22	2	19	5	63	Trung bình	
565	DH62006455	Dương Đình Quốc	Huy	D20_TP02	15	15	20	20	0	70	Khá	**
566	DH62007013	Nguyễn Văn	Khoa	D20_TP02	15	25	10	25	5	80	Tốt	
567	DH62004577	Đỗ Tuấn	Kiệt	D20_TP02	11	25	15	25	0	76	Khá	
568	DH62003831	Nguyễn Tuấn	Kiệt	D20_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
569	DH62006466	Đặng Minh	Luân	D20_TP02	12	15	20	25	0	72	Khá	**
570	DH62006467	Trần Thị Quế	Mai	D20_TP02	12	25	5	25	2	69	Khá	
571	DH62006470	Dương Thanh	Ngân	D20_TP02	11	21	20	25	5	82	Tốt	
572	DH62004798	Nguyễn Kim	Ngân	D20_TP02	10	23	20	20	5	78	Khá	
573	DH62004147	Nguyễn Ngọc	Ngân	D20_TP02	11	25	20	20	10	86	Tốt	
574	DH62006642	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D20_TP02	10	23	12	20	5	70	Khá	
575	DH62000184	Trần Vương	Pháp	D20_TP02	13	25	15	25	0	78	Khá	
576	DH62004857	Nguyễn Anh	Quân	D20_TP02	11	25	18	25	0	79	Khá	
577	DH62004814	Trần Tú	Quyên	D20_TP02	13	15	20	19	10	77	Khá	**
578	DH62006496	Võ Thị Kim	Thanh	D20_TP02	13	25	20	20	5	83	Tốt	
579	DH62004167	Nguyễn Trần Mai	Thơ	D20_TP02	13	25	20	15	5	78	Khá	
580	DH62004725	Phan Thanh	Thúy	D20_TP02	10	24	20	20	5	79	Khá	
581	DH62004812	Hà Bạch Kim	Tiên	D20_TP02	10	25	20	19	10	84	Tốt	
582	DH62006493	Nguyễn Trung	Tín	D20_TP02	11	15	15	25	5	71	Khá	**
583	DH62006504	Dương Trần Ngọc	Trâm	D20_TP02	11	25	20	20	5	81	Tốt	
584	DH62006505	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	D20_TP02	14	25	20	15	5	79	Khá	
585	DH62004919	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	D20_TP02	10	25	20	20	5	80	Tốt	
586	DH62004510	Châu Thị Thúy	Vy	D20_TP02	13	25	20	20	5	83	Tốt	
587	DH62006514	Trần Thanh	Vy	D20_TP02	12	25	5	25	5	72	Khá	
588	DH62007265	Bùi Phi	Yến	D20_TP02	15	25	20	20	5	85	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
589	DH51600119	Võ Công Bằng	D17_TH01	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
590	DH51700736	Đình Tiên Đạt	D17_TH01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
591	DH51702143	Lê Văn Đạt	D17_TH01	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
592	DH51500934	Phạm Anh Duy	D17_TH01	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
593	DH51700223	Bùi Trần Trường Giang	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
594	DH51700706	Nguyễn Phước Hào	D17_TH01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
595	DH51602822	Lương Cao Hồ	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
596	DH51603778	Bùi Văn Hóa	D17_TH01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
597	DH51700542	Huỳnh Lê Thanh Hoàng	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
598	DH51700266	Nguyễn Lê Quang Hoàng	D17_TH01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
599	DH51700402	Trần Quốc Hùng	D17_TH01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
600	DH51700151	Đỗ Quốc Huy	D17_TH01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
601	DH51700370	Võ Phạm Minh Huy	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
602	DH51701434	Trần Hữu Nghĩa	D17_TH01	12	25	0	20	10	67	Khá	
603	DH51700228	Lưu Phước Nhân	D17_TH01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
604	DH51700010	Nguyễn Bảo Phát	D17_TH01	15	20	20	20	10	85	Tốt	*
605	DH51501994	Triệu Uy Phú	D17_TH01	16	25	0	20	6	67	Khá	*
606	DH51700033	Ngô Hồng Phúc	D17_TH01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
607	DH51700004	Nguyễn Trương Ngọc Phước	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
608	DH51601945	Phạm Tài Rin	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
609	DH51700238	Nguyễn Hữu Thắng	D17_TH01	14	25	17	20	5	81	Tốt	
610	DH51700005	Trịnh Diệu Thành	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
611	DH51701044	Trần Ngọc Thiên	D17_TH01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
612	DH51700482	Huỳnh Ngọc Thuận	D17_TH01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
613	DH51704277	Nguyễn Minh Tiên	D17_TH01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
614	DH51701070	Nguyễn Thành Tiên	D17_TH01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
615	DH51700486	Phan Trần Tiên	D17_TH01	10	15	0	20	0	45	Yếu	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
616	DH51700160	Trịnh Phước	Tín	D17_TH01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	
617	DH51700885	Nguyễn Thanh	Toàn	D17_TH01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
618	DH51700309	Nguyễn Trần Tiến	Trung	D17_TH01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
619	DH51700307	Trần Nguyễn Minh	Trung	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
620	DH51704418	Nguyễn Nhật	Trường	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
621	DH51602492	Nguyễn Xuân	Trường	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
622	DH51702965	Phan Thanh	Tuyển	D17_TH01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
623	DH51700030	Bùi Võ Thanh	Uy	D17_TH01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
624	DH51701197	Ngô Thiện	Vinh	D17_TH01	15	15	0	20	10	60	Trung bình	**
625	DH51700739	Nguyễn Khởi	Xuyên	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
626	DH51700820	Đặng Bình	An	D17_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
627	DH51701437	Ngô Tài	Cơ	D17_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
628	DH51701212	Trần Văn	Đại	D17_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
629	DH51702860	Nguyễn Tấn	Hải	D17_TH02	10	25	10	20	7	72	Khá	
630	DH51700168	Nguyễn Phạm Nhựt	Hào	D17_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
631	DH51700788	Lê Xuân	Hậu	D17_TH02	19	25	10	20	9	83	Tốt	
632	DH51700650	Đoàn Quang	Huy	D17_TH02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
633	DH51700230	Đỗ Nhựt Vĩ	Khang	D17_TH02	14	25	10	20	10	79	Khá	
634	DH51705236	Lê Quốc	Khánh	D17_TH02	12	25	10	20	7	74	Khá	
635	DH51700502	Lại Minh	Khôi	D17_TH02	16	25	10	20	9	80	Tốt	
636	DH51700315	Huỳnh Nhật	Long	D17_TH02	13	25	0	20	7	65	Khá	
637	DH51700660	Nguyễn Chí	Nghĩa	D17_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
638	DH51700752	Lê Trung	Nhân	D17_TH02	15	25	10	20	0	70	Khá	
639	DH51700894	Phan Thành	Nhân	D17_TH02	15	25	10	20	0	70	Khá	
640	DH51700317	Nguyễn Văn	Sinh	D17_TH02	12	25	10	18	5	70	Khá	
641	DH51700767	Nguyễn Kim	Son	D17_TH02	14	25	5	20	2	66	Khá	
642	DH51700743	Nguyễn Thanh	Tài	D17_TH02	13	25	10	20	10	78	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
643	DH51700821	Thái	Tài	D17_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
644	DH51700364	Trần Linh	Thái	D17_TH02	14	25	10	20	7	76	Khá	
645	DH51702546	Đình Huỳnh Phước	Thành	D17_TH02	12	25	10	20	8	75	Khá	
646	DH51701349	Nguyễn Đồng	Tính	D17_TH02	15	25	10	20	0	70	Khá	
647	DH51701485	Huỳnh Lê Xuân	Tịnh	D17_TH02	13	25	10	19	5	72	Khá	
648	DH51702593	Nguyễn Văn	Toàn	D17_TH02	17	25	10	20	0	72	Khá	
649	DH51700255	Nguyễn Hoàng	Tùng	D17_TH02	10	21	10	20	0	61	Trung bình	
650	DH51700429	Nguyễn Tuấn	Vũ	D17_TH02	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
651	DH51700184	Trương Vũ	Vững	D17_TH02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
652	DH51701283	Võ Tấn Huỳnh	Anh	D17_TH03	13	25	10	20	0	68	Khá	
653	DH51700032	Nguyễn Phước Ngọc	ánh	D17_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
654	DH51700666	Lê Vũ	Bình	D17_TH03	15	25	10	20	0	70	Khá	
655	DH51700472	Võ Thành	Đạt	D17_TH03	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
656	DH51700412	Đỗ Phương	Đô	D17_TH03	15	25	10	20	10	80	Tốt	
657	DH51700287	Trương Tấn	Duy	D17_TH03	13	25	15	20	0	73	Khá	
658	DH51700981	Lê Thị Ngọc	Giàu	D17_TH03	15	25	10	20	0	70	Khá	
659	DH51700246	Đặng Chí	Hoàng	D17_TH03	14	25	10	20	10	79	Khá	
660	DH51700289	Trần Chí	Hữu	D17_TH03	13	25	14	20	0	72	Khá	
661	DH51701042	Đặng Hoàng	Huy	D17_TH03	14	25	15	20	0	74	Khá	
662	DH51700009	Phan Hiếu	Khang	D17_TH03	13	25	10	20	0	68	Khá	
663	DH51700365	Trình Đăng	Khoa	D17_TH03	15	25	10	20	0	70	Khá	
664	DH51701002	Trịnh Gia	Lệ	D17_TH03	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
665	DH51700681	Nguyễn Thành	Liên	D17_TH03	13	25	10	20	0	68	Khá	
666	DH51700557	Lê Thiên	Lộc	D17_TH03	11	25	10	20	0	66	Khá	
667	DH51701886	Nguyễn Kim	Long	D17_TH03	14	25	10	20	10	79	Khá	
668	DH51700968	Nguyễn Trọng	Nghĩa	D17_TH03	15	25	18	20	0	78	Khá	
669	DH51700148	Lý Quang	Nhật	D17_TH03	12	25	10	20	5	72	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
670	DH51700758	Nguyễn Đình Tài	D17_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
671	DH51700024	Thiều Chí Thiện	D17_TH03	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
672	DH51700970	Đặng Thị Hoàng Thu	D17_TH03	13	25	10	20	0	68	Khá	
673	DH51700924	Ngô Hồng Thức	D17_TH03	14	25	8	20	0	67	Khá	
674	DH51700411	Nguyễn Ngọc Anh Thy	D17_TH03	15	25	10	20	10	80	Tốt	
675	DH51701784	Vũ Tiến Trung	D17_TH03	11	25	10	20	0	66	Khá	
676	DH51700597	Lê Quang Nhật Tuấn	D17_TH03	13	25	10	20	0	68	Khá	
677	DH51700713	Phạm Thanh Tùng	D17_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
678	DH51700933	Trần Thiện An	D17_TH04	16	25	10	20	5	76	Khá	
679	DH51700075	Đặng Hiền Chí	D17_TH04	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
680	DH51701106	Trần Phát Đạt	D17_TH04	10	25	10	20	0	65	Khá	
681	DH51701128	Phùng Hữu Đức	D17_TH04	12	25	12	20	5	74	Khá	
682	DH51701479	Lê Hải Dương	D17_TH04	10	25	10	20	0	65	Khá	
683	DH51701544	Lê Nguyễn Khánh Duy	D17_TH04	16	25	10	20	5	76	Khá	
684	DH51701464	Mông Hà Trung Huyền	D17_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
685	DH51700916	Huỳnh Hữu Khang	D17_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
686	DH51704991	Võ Hoàng Kỳ	D17_TH04	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
687	DH51705268	Nguyễn Thành Lợi	D17_TH04	15	25	10	20	0	70	Khá	
688	DH51700770	Nguyễn Tấn Mẫn	D17_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
689	DH51701233	Hà Minh Nguyên	D17_TH04	13	25	10	20	0	68	Khá	
690	DH51703879	Nguyễn Minh Nhật	D17_TH04	13	25	10	20	0	68	Khá	
691	DH51701575	Trần Đức Quốc	D17_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
692	DH51700889	Dương Ngọc Sang	D17_TH04	13	25	10	20	0	68	Khá	
693	DH51700898	Võ Phi Sơn	D17_TH04	18	25	10	20	10	83	Tốt	
694	DH51701611	Nguyễn Huỳnh Minh Tâm	D17_TH04	20	25	14	20	10	89	Tốt	*
695	DH51704135	Thái Châu Thanh	D17_TH04	15	25	10	20	0	70	Khá	
696	DH51701428	Hồ Tấn Thịnh	D17_TH04	17	25	10	20	0	72	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
697	DH51701609	Nguyễn Huỳnh Minh	Thơ	D17_TH04	20	25	14	20	10	89	Tốt	*
698	DH51701413	Lê Tuấn	Toàn	D17_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
699	DH51700559	Nguyễn Hoàng	Toàn	D17_TH04	14	25	10	20	5	74	Khá	
700	DH51701174	Đặng Hoàng	Trương	D17_TH04	15	25	10	20	0	70	Khá	
701	DH51701297	Nguyễn Chí	Trường	D17_TH04	12	22	10	20	5	69	Khá	
702	DH51701265	Nguyễn Thanh	Tuấn	D17_TH04	16	25	10	20	10	81	Tốt	
703	DH51700818	Ngô Tường	Vũ	D17_TH04	16	25	10	20	5	76	Khá	
704	DH51701347	Nhan Hồng Hải	Yến	D17_TH04	13	25	10	20	5	73	Khá	
705	DH51703065	Trần Thái	An	D17_TH05	15	25	18	20	5	83	Tốt	
706	DH51701074	Nguyễn Minh	ánh	D17_TH05	18	25	10	20	5	78	Khá	
707	DH51702456	Trần Thành	Đạt	D17_TH05	18	25	10	20	5	78	Khá	
708	DH51704984	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	D17_TH05	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
709	DH51702315	Nguyễn Minh	Hiếu	D17_TH05	16	25	10	20	5	76	Khá	
710	DH51701452	Nguyễn Đức	Huy	D17_TH05	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
711	DH51702379	Nguyễn Ngọc	Huy	D17_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
712	DH51701770	Trần Phúc	Lộc	D17_TH05	16	25	10	20	5	76	Khá	
713	DH51701800	Lày Vân	Long	D17_TH05	18	25	10	20	5	78	Khá	
714	DH51705068	Nguyễn Văn	Nam	D17_TH05	16	15	10	20	5	66	Khá	**
715	DH51702311	Trần Hoài	Nam	D17_TH05	16	25	10	20	5	76	Khá	
716	DH51700986	Trần Tấn	Phát	D17_TH05	16	25	10	20	5	76	Khá	
717	DH51701732	Ngô Minh	Quan	D17_TH05	16	25	10	20	5	76	Khá	
718	DH51701323	Ngô Lâm Quang	Tín	D17_TH05	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
719	DH51701831	Phạm Quốc	Tuấn	D17_TH05	18	25	10	20	5	78	Khá	
720	DH51701862	Nguyễn Minh	Tùng	D17_TH05	14	25	15	20	5	79	Khá	
721	DH51701689	Dương Quỳnh Thanh	Vy	D17_TH05	16	15	10	20	5	66	Khá	**
722	DH51705259	Chế Ngọc	An	D17_TH06	11	25	15	20	0	71	Khá	
723	DH51702410	Trần Quang	Anh	D17_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
724	DH51702188	Triệu Minh	Chiến	D17_TH06	12	25	6	18	0	61	Trung bình	
725	DH51702446	Trần Hoàng Anh	Dũng	D17_TH06	16	25	10	20	6	77	Khá	*
726	DH51701791	Nguyễn Anh	Hào	D17_TH06	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
727	DH51702380	Lê Tấn Quang	Huy	D17_TH06	15	25	10	20	0	70	Khá	
728	DH51701863	Lê Trương Tấn	Lộc	D17_TH06	15	25	18	20	10	88	Tốt	
729	DH51702501	Thái Tuấn	Nhả	D17_TH06	14	23	15	20	0	72	Khá	
730	DH51701870	Nguyễn Duy Đức	Quý	D17_TH06	12	24	15	20	0	71	Khá	
731	DH51702265	Trần Văn	Son	D17_TH06	15	25	10	20	10	80	Tốt	
732	DH51702630	Đình Tấn	Tài	D17_TH06	15	25	12	20	0	72	Khá	
733	DH51701777	Đỗ Danh	Thành	D17_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
734	DH51702029	Nguyễn Hoàng Bảo	Việt	D17_TH06	13	25	10	20	0	68	Khá	
735	DH51703057	Đặng Ngọc	An	D17_TH07	13	25	10	20	2	70	Khá	
736	DH51703070	Châu Nguyễn Quốc	Anh	D17_TH07	15	25	15	15	0	70	Khá	
737	DH51703173	Nguyễn Ngọc	Chinh	D17_TH07	18	25	15	25	10	93	Xuất sắc	*
738	DH51703328	Võ Thành	Đạt	D17_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
739	DH51703293	Lê Quang	Đức	D17_TH07	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
740	DH51703249	Phan Thành	Duy	D17_TH07	14	25	10	20	5	74	Khá	
741	DH51703334	Nguyễn Võ Trường	Giang	D17_TH07	12	25	15	20	5	77	Khá	
742	DH51700943	Phùng Châu	Hải	D17_TH07	12	25	15	20	5	77	Khá	
743	DH51703455	Lê Nguyên	Hậu	D17_TH07	0	25	20	25	5	75	Khá	
744	DH51702718	Lê Văn	Hiếu	D17_TH07	16	25	15	20	0	76	Khá	
745	DH51703404	Vũ Minh	Hiếu	D17_TH07	12	25	10	20	5	72	Khá	
746	DH51703468	Phạm Minh	Hùng	D17_TH07	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
747	DH51703478	Nghiêm Lê	Huy	D17_TH07	16	25	10	20	5	76	Khá	
748	DH51703482	Nguyễn Hoàng	Huy	D17_TH07	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
749	DH51703591	Trương Thế	Kiệt	D17_TH07	14	22	10	20	5	71	Khá	
750	DH51703671	Nguyễn Thanh	Long	D17_TH07	14	25	10	20	5	74	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
751	DH51703733	Nguyễn Văn Mạnh	D17_TH07	15	25	15	15	0	70	Khá	
752	DH51703716	Lê Nhật Minh	D17_TH07	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
753	DH51703728	Vòng Quyền Minh	D17_TH07	16	25	9	20	0	70	Khá	
754	DH51702712	Vũ Công Minh	D17_TH07	11	15	10	20	0	56	Trung bình	**
755	DH51703779	Nguyễn Thanh Ngân	D17_TH07	14	25	17	20	0	76	Khá	
756	DH51705101	Trần Thị Ngọc Nhật	D17_TH07	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
757	DH51703886	Lê Quang Nhật	D17_TH07	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
758	DH51703915	Nguyễn Thị Bích Nhụy	D17_TH07	13	25	10	25	0	73	Khá	
759	DH51703938	Nguyễn Hồng Phi	D17_TH07	12	25	15	25	5	82	Tốt	
760	DH51703979	Nguyễn Thanh Bình Phước	D17_TH07	14	25	15	20	10	84	Tốt	
761	DH51704078	Thái Thanh Sơn	D17_TH07	12	25	10	20	0	67	Khá	
762	DH51704079	Trần Quốc Sơn	D17_TH07	12	25	15	20	10	82	Tốt	
763	DH51704297	Phạm Trung Tính	D17_TH07	14	12	10	20	5	61	Trung bình	**
764	DH51704388	Bùi Đức Trung	D17_TH07	12	25	10	20	0	67	Khá	
765	DH51704389	Bùi Phạm Minh Trung	D17_TH07	14	25	10	20	5	74	Khá	
766	DH51704523	Bạch Chấn Vĩ	D17_TH07	15	25	15	20	10	85	Tốt	*
767	DH51702657	Đặng Như Vũ	D17_TH07	16	25	15	20	5	81	Tốt	
768	DH51703187	Lê Thành Công	D17_TH08	10	25	10	20	0	65	Khá	
769	DH51703313	Đào Quốc Đạt	D17_TH08	14	25	15	20	0	74	Khá	
770	DH51703325	Phan Tất Đạt	D17_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
771	DH51703353	Lý Nhật Hào	D17_TH08	19	25	10	25	10	89	Tốt	*
772	DH51703405	Vũ Trọng Hiếu	D17_TH08	16	25	10	20	0	71	Khá	
773	DH51703516	Trần Văn Hưng	D17_TH08	12	25	10	20	10	77	Khá	
774	DH51703506	Phan Đắc Huynh	D17_TH08	12	25	10	20	0	67	Khá	
775	DH51703549	Phạm Quang Khánh	D17_TH08	12	25	10	20	0	67	Khá	
776	DH51703677	Trần Minh Long	D17_TH08	14	25	15	20	10	84	Tốt	
777	DH51703689	Vũ Thành Luân	D17_TH08	12	25	10	20	0	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
778	DH51703722	Nguyễn Thái Quang Minh	D17_TH08	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
779	DH51703754	Trần Hoài Nam	D17_TH08	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
780	DH51703823	Bùi Thanh Nguyên	D17_TH08	13	25	10	20	5	73	Khá	
781	DH51703846	Lê Trí Nhân	D17_TH08	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
782	DH51703849	Quách Trọng Nhân	D17_TH08	16	25	10	20	0	71	Khá	
783	DH51703996	Trương Hải Hoàng Phương	D17_TH08	16	25	10	20	0	71	Khá	
784	DH51704012	Phạm Đại Minh Quân	D17_TH08	14	25	10	20	0	69	Khá	
785	DH51704095	Đoàn Văn Duy Tâm	D17_TH08	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
786	DH51704328	Lê Thị Trang	D17_TH08	10	17	5	20	5	57	Trung bình	
787	DH51704380	Nguyễn Minh Triết	D17_TH08	14	15	10	20	5	64	Trung bình	**
788	DH51704395	Nguyễn Quốc Trung	D17_TH08	12	25	10	15	5	67	Khá	
789	DH51702344	Bùi Tuấn Tú	D17_TH08	12	25	10	20	0	67	Khá	
790	DH51704561	Phạm Xuân Khả Vy	D17_TH08	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
791	DH51703142	Trần Huỳnh Quốc Bảo	D17_TH09	17	23	15	20	10	85	Tốt	
792	DH51703213	Huỳnh Tuấn Diệu	D17_TH09	12	25	10	20	8	75	Khá	
793	DH51703236	Lê Duy	D17_TH09	14	25	15	20	5	79	Khá	
794	DH51701278	Đỗ Ngọc Hoàng Hân	D17_TH09	18	25	15	20	10	88	Tốt	
795	DH51703378	Nguyễn Văn Hiền	D17_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
796	DH51703380	Nguyễn Ngọc Hoàng Hiền	D17_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
797	DH51703400	Trần Giang Hiếu	D17_TH09	16	25	15	20	2	78	Khá	
798	DH51703451	Tô Siêu Huệ	D17_TH09	17	25	8	20	10	80	Tốt	*
799	DH51705257	Lương Văn Khá	D17_TH09	15	25	15	20	5	80	Tốt	
800	DH51703553	Trương Duy Khánh	D17_TH09	20	25	15	20	5	85	Tốt	
801	DH51703652	Phạm Tấn Linh	D17_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
802	DH51703609	Đỗ Hữu Lộc	D17_TH09	20	15	15	20	10	80	Tốt	*,**
803	DH51703617	Phan Hoàng Lộc	D17_TH09	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
804	DH51703693	Hà Văn Lượm	D17_TH09	17	25	15	20	2	79	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
805	DH51703734	Trần Đức	Mạnh	D17_TH09	9	25	15	15	0	64	Trung bình	
806	DH51704015	Nguyễn Phi Trần	Quốc	D17_TH09	15	22	15	20	5	77	Khá	
807	DH51705029	Hứa Chân	Thiên	D17_TH09	16	22	15	20	0	73	Khá	
808	DH51704162	Phạm Hồng	Thiên	D17_TH09	15	25	10	20	0	70	Khá	
809	DH51704165	Lê Duy	Thiện	D17_TH09	12	15	10	15	2	54	Trung bình	**
810	DH51704858	Phạm Trần Thanh	Thuận	D17_TH09	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
811	DH51704265	Phan Nguyễn Hoài	Thương	D17_TH09	19	25	10	25	10	89	Tốt	*
812	DH51704286	Huỳnh Võ Văn	Tiện	D17_TH09	12	25	10	20	5	72	Khá	
813	DH51705011	Nguyễn Mai Hữu	Trí	D17_TH09	15	25	7	20	5	72	Khá	
814	DH51704391	Lê Huỳnh	Trung	D17_TH09	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
815	DH51704422	Trần Vũ	Trường	D17_TH09	14	25	15	20	5	79	Khá	
816	DH51704846	Lê Hứa Thị	Tuyết	D17_TH09	18	20	15	20	10	83	Tốt	*
817	DH51704496	Nguyễn Cao	Uyên	D17_TH09	10	25	15	20	0	70	Khá	
818	DH51704509	Trịnh Khải	Văn	D17_TH09	16	25	15	20	0	76	Khá	
819	DH51704964	Trần Nhật	An	D17_TH10	10	24	10	20	5	69	Khá	
820	DH51701822	Lê Nhật	Anh	D17_TH10	11	25	15	20	5	76	Khá	
821	DH51705057	Trần Thế	Anh	D17_TH10	13	25	15	20	5	78	Khá	
822	DH51704831	Đào Hoàng Thiên	Bảo	D17_TH10	12	25	15	20	0	72	Khá	
823	DH51704807	Trương Hoàng Bảo	Đặng	D17_TH10	12	25	10	20	5	72	Khá	
824	DH51703229	Trần Trung	Dũng	D17_TH10	10	25	15	20	6	76	Khá	*
825	DH51701814	Trần Thị Thùy	Dương	D17_TH10	13	25	10	20	5	73	Khá	
826	DH51703270	Trình Mỹ	Duyên	D17_TH10	14	25	10	25	5	79	Khá	
827	DH51700640	Lưu Kim	Hào	D17_TH10	12	25	10	20	5	72	Khá	
828	DH51704939	Nguyễn Tấn	Hồ	D17_TH10	11	25	10	20	5	71	Khá	
829	DH51703441	Nguyễn Việt	Hoàng	D17_TH10	14	25	13	20	1	73	Khá	
830	DH51703477	Lê Văn	Huy	D17_TH10	10	24	15	20	5	74	Khá	
831	DH51703554	Trương Ngọc	Khánh	D17_TH10	10	25	10	20	5	70	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
832	DH51703592	Lê Thị Lệ	Kiều	D17_TH10	14	25	10	20	10	79	Khá	
833	DH51705024	Nguyễn Phong	Linh	D17_TH10	18	17	10	20	5	70	Khá	
834	DH51704897	Nguyễn Hữu Tấn	Lộc	D17_TH10	19	25	15	20	10	89	Tốt	
835	DH51704887	Phạm Nguyễn Ngọc	Nhân	D17_TH10	14	17	10	20	5	66	Khá	
836	DH51704821	Âu Huệ	Như	D17_TH10	20	25	10	20	5	80	Tốt	
837	DH51703896	Nguyễn Thị Thùy	Nhung	D17_TH10	10	25	10	20	5	70	Khá	
838	DH51704861	Trương Tấn	Phong	D17_TH10	14	25	10	20	5	74	Khá	
839	DH51701975	Dương Gia	Thành	D17_TH10	20	25	10	20	5	80	Tốt	
840	DH51701681	Nguyễn Văn	Trung	D17_TH10	18	25	13	20	0	76	Khá	
841	DH51701727	Cao Lê Tuấn	Vũ	D17_TH10	12	25	10	20	5	72	Khá	
842	DH51704830	Huỳnh Anh	Vũ	D17_TH10	14	25	10	20	10	79	Khá	*
843	DH51801379	Ngô Minh	Đạt	D18_TH01	14	25	15	20	0	74	Khá	
844	DH51800688	Lê Trần	Đức	D18_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
845	DH51800367	Phan Châu	Đức	D18_TH01	19	25	15	20	10	89	Tốt	*
846	DH51800827	Dương Trường	Giang	D18_TH01	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
847	DH51800439	Nguyễn Văn	Hậu	D18_TH01	11	25	20	20	5	81	Tốt	
848	DH51800369	Trần Kim	Hoàng	D18_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
849	DH51800023	Trương Thái Thiện	Hoàng	D18_TH01	14	25	15	20	10	84	Tốt	
850	DH51801515	Nguyễn Chí	Hùng	D18_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
851	DH51700421	Hà Thị Kim	Hương	D18_TH01	13	15	10	20	5	63	Trung bình	**
852	DH51800464	Bùi Quốc	Huy	D18_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
853	DH51701216	Ngô Hoàng	Huy	D18_TH01	13	25	15	20	0	73	Khá	
854	DH51800692	Nguyễn Dương Anh	Huy	D18_TH01	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
855	DH51800191	Nguyễn Nhật	Huy	D18_TH01	12	25	10	20	5	72	Khá	
856	DH51800049	Đỗ Văn Gia	Huyền	D18_TH01	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
857	DH51800663	Nguyễn Hoàn	Kha	D18_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
858	DH51703563	Nguyễn Thanh Lâm	Khiết	D18_TH01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
859	DH51800321	Nguyễn Anh	Khoa	D18_TH01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
860	DH51802091	Bùi Phạm Phú	Lâm	D18_TH01	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
861	DH51800556	Đỗ Huy	Long	D18_TH01	15	25	15	20	0	75	Khá	
862	DH51800769	Nguyễn Thanh	Long	D18_TH01	13	25	10	20	0	68	Khá	
863	DH51800622	Nguyễn Huỳnh Lạt	Minh	D18_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
864	DH51800070	Nguyễn Nhựt	Nam	D18_TH01	12	25	15	20	0	72	Khá	
865	DH51808001	Thái Tú	Nghi	D18_TH01	11	25	10	20	0	66	Khá	
866	DH51800925	Nguyễn Hiếu	Nghĩa	D18_TH01	10	25	15	20	5	75	Khá	
867	DH51802473	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	D18_TH01	13	25	10	20	0	68	Khá	
868	DH51800687	Nguyễn Thiên	Phú	D18_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
869	DH51800699	Phạm Hữu	Phước	D18_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
870	DH51700384	Nguyễn Minh	Quang	D18_TH01	15	25	10	20	0	70	Khá	
871	DH51704023	Viên Chấn	Quảng	D18_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
872	DH51800211	Võ Hoàng	Thắng	D18_TH01	14	25	15	20	0	74	Khá	
873	DH51802009	Phạm Anh	Thi	D18_TH01	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
874	DH51800586	Lê Nguyễn ánh	Tiên	D18_TH01	15	25	10	20	3	73	Khá	
875	DH51801021	Thiều Văn Vũ	Tín	D18_TH01	12	25	15	20	0	72	Khá	
876	DH51701666	Phạm Phú	Vũ	D18_TH01	9	12	0	20	0	41	Yếu	**
877	DH51800877	Nguyễn Quốc	Vương	D18_TH01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
878	DH51800612	Nguyễn Thảo	Vy	D18_TH01	15	25	10	20	0	70	Khá	
879	DH51800203	Dương Hoàng	Xuân	D18_TH01	15	25	10	20	0	70	Khá	
880	DH51802448	Hoàng Quốc	Đạt	D18_TH02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
881	DH51802443	Phạm Tấn	Đạt	D18_TH02	16	25	0	20	5	66	Khá	
882	DH51800991	Nguyễn Long	Đức	D18_TH02	13	13	5	20	5	56	Trung bình	**
883	DH51800043	Phan Hoàng	Dũng	D18_TH02	14	15	0	20	5	54	Trung bình	**
884	DH51801978	Cao Nhật	Duy	D18_TH02	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
885	DH51801606	Bùi Quốc	Huy	D18_TH02	20	25	10	20	5	80	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
886	DH51802262	Nguyễn Tấn Huy	D18_TH02	12	25	10	20	5	72	Khá	
887	DH51801417	Nguyễn Thanh Huy	D18_TH02	13	23	5	20	5	66	Khá	
888	DH51800013	Mai Chí Khôi	D18_TH02	15	25	13	20	0	73	Khá	
889	DH51800895	Phạm Đức Long	D18_TH02	15	25	13	20	0	73	Khá	
890	DH51802640	Lê Đình Mẫn	D18_TH02	16	25	10	20	6	77	Khá	*
891	DH51801342	Phan Lê Hữu Nhân	D18_TH02	15	24	10	20	0	69	Khá	
892	DH51800835	Đông Đình Quân	D18_TH02	20	25	18	20	6	89	Tốt	*
893	DH51800998	Hồ Đăng Quang	D18_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
894	DH51801707	Nguyễn Quang Thông	D18_TH02	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
895	DH51802374	Huỳnh Tấn Tiên	D18_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
896	DH51800094	Lê Nhựt Tiên	D18_TH02	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
897	DH51802544	Lê Hoàng Trọng Tín	D18_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
898	DH51800079	Nguyễn Thị Ngọc Trang	D18_TH02	10	25	10	20	5	70	Khá	
899	DH51802391	Ngô Xuân Trúc	D18_TH02	11	25	0	20	5	61	Trung bình	
900	DH51800041	Trần Văn Trường	D18_TH02	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
901	DH51802799	Võ Thanh Tùng	D18_TH02	10	15	0	20	5	50	Trung bình	**
902	DH51800705	Chiu Thùy Tỳ	D18_TH02	13	25	10	20	5	73	Khá	
903	DH51801674	Trần Quốc Vương	D18_TH02	13	25	10	20	5	73	Khá	
904	DH51800004	Trần Phú Yên	D18_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
905	DH51802504	Dương Nhật Anh	D18_TH03	10	25	20	20	8	83	Tốt	
906	DH51801144	Lê Duy Anh	D18_TH03	13	24	7	20	5	69	Khá	
907	DH51800963	Nguyễn Võ Đức Anh	D18_TH03	10	25	0	25	5	65	Khá	
908	DH51802099	Trần Nhật Bản	D18_TH03	20	25	18	20	10	93	Xuất sắc	
909	DH51800512	Nguyễn Hoàng Chương	D18_TH03	10	25	10	20	5	70	Khá	
910	DH51802382	Bùi Tấn Đạt	D18_TH03	13	24	10	20	5	72	Khá	
911	DH51802381	Phạm Thanh Đức	D18_TH03	12	24	7	20	5	68	Khá	
912	DH51800394	Nguyễn Ngọc Duy	D18_TH03	19	25	15	20	10	89	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
913	DH51801984	Lê Hồng Chí	Hiền	D18_TH03	13	24	7	20	5	69	Khá	
914	DH51801726	Lê Văn	Hiếu	D18_TH03	17	24	10	20	5	76	Khá	
915	DH51800859	Hàng Ngọc	Hưng	D18_TH03	15	25	10	18	3	71	Khá	
916	DH51800671	Đặng Phúc	Hữu	D18_TH03	11	25	10	20	5	71	Khá	
917	DH51801635	Nguyễn Gia	Khánh	D18_TH03	13	25	20	20	6	84	Tốt	
918	DH51801192	Nguyễn Phạm Công	Minh	D18_TH03	10	25	5	18	9	67	Khá	
919	DH51800621	Trần Quốc	Minh	D18_TH03	12	23	5	18	10	68	Khá	
920	DH51800909	Ngô Gia	Phương	D18_TH03	10	22	0	25	5	62	Trung bình	
921	DH51800658	Lê Ngọc	Sang	D18_TH03	11	25	8	20	5	69	Khá	
922	DH51800965	Nguyễn Xuân Thanh	Sang	D18_TH03	13	25	10	20	5	73	Khá	
923	DH51800497	Nguyễn Trần Việt	Thắng	D18_TH03	11	25	10	20	5	71	Khá	
924	DH51801471	Lê Cường	Thịnh	D18_TH03	11	25	10	20	5	71	Khá	
925	DH51802012	Lê Thái	Thông	D18_TH03	13	25	10	20	5	73	Khá	
926	DH51800964	Nguyễn Đoàn Gia	Thuận	D18_TH03	13	25	10	20	5	73	Khá	
927	DH51800220	Nguyễn Tấn	Tin	D18_TH03	12	25	20	20	0	77	Khá	
928	DH51801268	Nguyễn Hoàng	Tín	D18_TH03	16	25	19	20	0	80	Tốt	
929	DH51800372	Huỳnh Quốc	Tuấn	D18_TH03	13	24	7	20	5	69	Khá	
930	DH51801671	Đỗ Lê Đắc	ý	D18_TH03	8	25	20	20	0	73	Khá	
931	DH51801111	Trần Thanh	Ân	D18_TH04	13	25	15	20	0	73	Khá	
932	DH51800555	Nguyễn Anh Huy	Bảo	D18_TH04	11	25	15	20	0	71	Khá	
933	DH51802580	Đình Ngọc Hải	Đặng	D18_TH04	9	25	15	20	0	69	Khá	
934	DH51802808	Hồ Hoàng	Dung	D18_TH04	10	25	0	15	7	57	Trung bình	
935	DH51801456	Lê Anh	Hào	D18_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
936	DH51800124	Nguyễn Trần Tuấn	Huy	D18_TH04	15	25	10	20	0	70	Khá	
937	DH51800744	Tô Quốc	Huy	D18_TH04	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
938	DH51800131	Ngô Đình	Khang	D18_TH04	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
939	DH51800165	Nguyễn Trần Tuấn	Khôi	D18_TH04	13	25	10	20	0	68	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
940	DH51801502	Lê Triệu	Luân	D18_TH04	12	25	15	20	0	72	Khá	
941	DH51800994	Đình Hoàng Minh	Mãn	D18_TH04	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
942	DH51800992	Hoàng Trung	Nam	D18_TH04	13	25	15	20	0	73	Khá	
943	DH51805130	Phạm Hoàng	Nam	D18_TH04	10	25	10	20	0	65	Khá	
944	DH51800242	Nguyễn Trọng	Nhân	D18_TH04	16	25	10	20	6	77	Khá	*
945	DH51801444	Đào Nguyễn Hồng	Nhung	D18_TH04	10	25	10	20	0	65	Khá	
946	DH51802624	Huỳnh Thanh	Phát	D18_TH04	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
947	DH51801425	Tạ Bình	Quân	D18_TH04	12	25	2	20	4	63	Trung bình	
948	DH51800753	Nguyễn Nhựt	Tân	D18_TH04	12	25	10	20	0	67	Khá	
949	DH51801260	Nguyễn Anh	Thư	D18_TH04	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
950	DH51800850	Nguyễn Thanh	Toàn	D18_TH04	10	25	13	20	0	68	Khá	
951	DH51801108	Nguyễn Xuân	Toàn	D18_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
952	DH51800380	Bùi Thanh	Trọng	D18_TH04	10	15	15	15	0	55	Trung bình	**
953	DH51802538	Võ Công	Trường	D18_TH04	13	25	15	20	0	73	Khá	
954	DH51801048	Lê Đức Quang	Vinh	D18_TH04	11	15	15	20	0	61	Trung bình	**
955	DH51803715	Nguyễn Thái	Vỹ	D18_TH04	10	17	13	20	0	60	Trung bình	
956	DH51801604	Phạm Tuấn	Cảnh	D18_TH05	13	25	10	20	10	78	Khá	
957	DH51802218	Nguyễn Ngọc	Đặng	D18_TH05	12	25	10	20	5	72	Khá	
958	DH51802064	Trần Đình	Đô	D18_TH05	10	25	10	20	5	70	Khá	
959	DH51800141	Võ Sỹ	Hùng	D18_TH05	10	25	10	20	5	70	Khá	
960	DH51802389	Đỗ Quốc	Huy	D18_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
961	DH51802387	Cao Tài	Lộc	D18_TH05	10	15	10	20	5	60	Trung bình	**
962	DH51801672	Lê Trần	Lợi	D18_TH05	12	15	10	20	5	62	Trung bình	**
963	DH51802776	Nguyễn Đức	Long	D18_TH05	17	17	10	20	10	74	Khá	
964	DH51801592	Phạm Công	Minh	D18_TH05	10	15	10	20	5	60	Trung bình	**
965	DH51802024	Ngô Hồng	Phương	D18_TH05	12	25	15	20	0	72	Khá	
966	DH51802752	Phạm Anh	Quốc	D18_TH05	13	25	15	20	0	73	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
967	DH51801689	Võ Thanh Quyền	D18_TH05	16	25	10	20	5	76	Khá	
968	DH51802067	Nguyễn Trọng Thành	D18_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
969	DH51801961	Phan Văn Thành	D18_TH05	15	25	15	20	10	85	Tốt	
970	DH51801698	Nguyễn Ngọc Thìn	D18_TH05	13	25	10	20	5	73	Khá	
971	DH51802007	Trần Bảo Tiên	D18_TH05	17	25	15	20	10	87	Tốt	
972	DH51801691	Nguyễn Công Tính	D18_TH05	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
973	DH51802158	Nguyễn Vương Văn Trường	D18_TH05	13	25	15	20	0	73	Khá	
974	DH51802094	Hồ Anh Vũ	D18_TH05	10	25	10	20	5	70	Khá	
975	DH51801636	Huỳnh Trương Tấn An	D18_TH06	12	25	15	20	5	77	Khá	
976	DH51800724	Nguyễn Thành An	D18_TH06	10	25	10	20	5	70	Khá	
977	DH51802030	Lê Hoàng Anh	D18_TH06	13	25	17	20	0	75	Khá	
978	DH51800232	Trương Chí Bửu	D18_TH06	10	24	17	20	0	71	Khá	
979	DH51801517	Nguyễn Huỳnh Đạt	D18_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
980	DH51800980	Lê Nhất Duy	D18_TH06	11	25	15	15	0	66	Khá	
981	DH51800516	Đỗ ức Huy	D18_TH06	12	25	10	20	5	72	Khá	
982	DH51801196	Nguyễn Trần Chính Huy	D18_TH06	14	25	15	20	10	84	Tốt	*
983	DH51800547	Trần Quang Khải	D18_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
984	DH51801124	Nguyễn Phạm Công Khang	D18_TH06	14	25	17	20	0	76	Khá	
985	DH51800726	Lê Quốc Khánh	D18_TH06	19	25	20	20	0	84	Tốt	
986	DH51801733	Võ Anh Khoa	D18_TH06	11	25	17	20	0	73	Khá	
987	DH51801738	Võ Xuân Kỳ	D18_TH06	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
988	DH51802110	Nguyễn Duy Linh	D18_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
989	DH51801623	Nguyễn Hoàng Minh Thy	D18_TH06	17	25	17	20	4	83	Tốt	
990	DH51800195	Phương Thanh Tòng	D18_TH06	13	25	17	20	10	85	Tốt	
991	DH51800950	Nguyễn Hoàng Trung	D18_TH06	15	25	10	20	10	80	Tốt	
992	DH51801122	Mai Huỳnh Trường	D18_TH06	15	25	17	20	0	77	Khá	
993	DH51803124	Ngô Gia Bảo	D18_TH07	10	25	10	20	4	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
994	DH51803108	Lê Tấn	Đạt	D18_TH07	9	15	10	20	5	59	Trung bình	**
995	DH51802337	Lê Trần Trung	Hậu	D18_TH07	10	21	10	20	5	66	Khá	
996	DH51800144	Hoàng Trung	Hiếu	D18_TH07	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
997	DH51802290	Nguyễn Kim	Hiếu	D18_TH07	14	25	8	20	10	77	Khá	*
998	DH51803312	Trần Minh	Hiếu	D18_TH07	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
999	DH51803164	Nguyễn Quang	Huy	D18_TH07	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1000	DH51800224	Trần Đường	Huy	D18_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
1001	DH51802975	Thái Trương Đăng	Khoa	D18_TH07	10	25	10	18	0	63	Trung bình	
1002	DH51802511	Trần Xuân	Nhơn	D18_TH07	14	25	10	20	10	79	Khá	
1003	DH51802827	Chương Thiệu	Phong	D18_TH07	10	25	7	20	5	67	Khá	
1004	DH51802893	Huỳnh Tấn	Phú	D18_TH07	10	25	10	20	5	70	Khá	
1005	DH51802294	Phạm Phú	Tài	D18_TH07	16	25	20	25	10	96	Xuất sắc	*
1006	DH51800085	Nguyễn Tăng	Thảo	D18_TH07	13	25	10	20	5	73	Khá	
1007	DH51801881	Nguyễn Lê Trường	Thiện	D18_TH07	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1008	DH51802563	Trần Nguyễn Thăng	Tiếp	D18_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1009	DH51802629	Cao Dương	Trần	D18_TH07	14	25	10	20	5	74	Khá	
1010	DH51802933	Trần Ngọc	Trung	D18_TH07	9	25	10	20	5	69	Khá	
1011	DH51803239	Phạm Nguyễn Anh	Trường	D18_TH07	10	20	10	20	5	65	Khá	
1012	DH51802981	Lê Minh	Tú	D18_TH07	10	25	7	20	5	67	Khá	
1013	DH51802541	Nguyễn Hữu	Vinh	D18_TH07	10	25	10	20	0	65	Khá	
1014	DH51800223	Nguyễn Thiên	Vinh	D18_TH07	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1015	DH51802697	Phan Nguyễn Hoài	An	D18_TH08	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1016	DH51803029	Hồng Quốc	Bình	D18_TH08	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1017	DH51803166	Võ Chí	Cường	D18_TH08	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1018	DH51802856	Ngô Minh	Hậu	D18_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1019	DH51803236	Võ Minh	Khang	D18_TH08	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
1020	DH51801934	Nguyễn Thị Mỹ	Kim	D18_TH08	14	25	0	20	0	59	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1021	DH51803355	Phan Anh	Minh	D18_TH08	12	17	10	20	0	59	Trung bình	
1022	DH51802830	Bùi Phương	Nam	D18_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1023	DH51803576	Nguyễn Đức	Nhân	D18_TH08	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1024	DH51802990	Huỳnh Phú	Quý	D18_TH08	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
1025	DH51800156	Nguyễn Lưu Đức	Tài	D18_TH08	14	25	10	20	10	79	Khá	
1026	DH51803221	Nguyễn Quốc	Thắng	D18_TH08	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1027	DH51802954	Nguyễn Việt	Thành	D18_TH08	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1028	DH51803052	Chung Xuân	Thịnh	D18_TH08	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1029	DH51803039	Đỗ Tiến	Thịnh	D18_TH08	9	17	10	20	0	56	Trung bình	
1030	DH51803469	Nguyễn Quang	Thọ	D18_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1031	DH51803383	Lương Gia	Thuận	D18_TH08	10	25	10	20	10	75	Khá	
1032	DH51803769	Trần Bảo	Toàn	D18_TH08	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
1033	DH51803523	Quách Đại	Triệu	D18_TH08	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1034	DH51803057	Trần Anh	Tuấn	D18_TH08	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1035	DH51803115	Trần Minh	Tuấn	D18_TH08	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1036	DH51802913	Trương Nguyễn Minh	Ân	D18_TH09	12	25	4	20	0	61	Trung bình	
1037	DH51803327	Vũ Công Tuấn	Anh	D18_TH09	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1038	DH51803255	Hồ Hữu	Chí	D18_TH09	10	25	20	20	0	75	Khá	
1039	DH51803079	Nguyễn Huỳnh Khánh	Duy	D18_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
1040	DH51806426	Hoàng Ngọc	Hà	D18_TH09	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
1041	DH51802987	Lâm Hồng	Hải	D18_TH09	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
1042	DH51800686	Nguyễn Anh	Hoàng	D18_TH09	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
1043	DH51803595	Phạm Lê	Hung	D18_TH09	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
1044	DH51803625	Trần Chí	Lâm	D18_TH09	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
1045	DH51803178	Trần Quang	Long	D18_TH09	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
1046	DH51803598	Lê Văn Hùng	Minh	D18_TH09	10	25	3	20	0	58	Trung bình	
1047	DH51803156	Nguyễn Công Hải	Nam	D18_TH09	12	25	4	20	9	70	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1048	DH51803612	Vũ Tuấn	Nghĩa	D18_TH09	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
1049	DH51803070	Nguyễn Đỗ Minh	Nhất	D18_TH09	12	25	2	20	0	59	Trung bình	
1050	DH51803559	Lê Nguyễn Tất	Thắng	D18_TH09	13	25	3	20	0	61	Trung bình	
1051	DH51803550	Lê Phước	Thịnh	D18_TH09	15	25	4	20	0	64	Trung bình	
1052	DH51803058	Phan Thành	Trí	D18_TH09	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1053	DH51803661	Đình Quang	Trường	D18_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
1054	DH51803440	Lê Duy	Tuyên	D18_TH09	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1055	DH51803477	Đỗ Như	Việt	D18_TH09	12	25	2	20	0	59	Trung bình	
1056	DH51804303	Phạm Quốc	Ân	D18_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
1057	DH51804376	Lê Trí	Cường	D18_TH10	8	25	1	20	0	54	Trung bình	
1058	DH51804460	Nguyễn Lam	Đan	D18_TH10	12	25	10	20	4	71	Khá	
1059	DH51802700	Ngô Thanh	Danh	D18_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
1060	DH51804398	Vòng Say	Dậu	D18_TH10	14	25	10	20	4	73	Khá	
1061	DH51803935	Huỳnh Quốc	Dương	D18_TH10	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1062	DH51804123	Võ Khánh	Duy	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
1063	DH51804576	Lưu Vĩnh	Hân	D18_TH10	18	25	10	20	0	73	Khá	
1064	DH51804614	Lê Văn	Hiệp	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
1065	DH51803665	Đặng Văn	Hiếu	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
1066	DH51804706	Vũ Huy	Hoàng	D18_TH10	9	25	10	15	0	59	Trung bình	
1067	DH51804825	Hà Trí	Khang	D18_TH10	9	25	10	15	10	69	Khá	
1068	DH51803494	Nguyễn Ngọc	Khoa	D18_TH10	10	25	10	20	0	65	Khá	
1069	DH51804901	Hoàng Trung	Kiên	D18_TH10	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1070	DH51804948	Nguyễn Tấn	Lộc	D18_TH10	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
1071	DH51805220	Nguyễn Trọng	Nhân	D18_TH10	9	25	10	15	0	59	Trung bình	
1072	DH51805223	Trần Thiện Thành	Nhân	D18_TH10	12	25	6	20	0	63	Trung bình	
1073	DH51805286	Phạm Thị Huỳnh	Như	D18_TH10	16	25	10	20	4	75	Khá	
1074	DH51805354	Trần Huy	Phú	D18_TH10	10	12	10	20	0	52	Trung bình	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1075	DH51805358	Đào Thiên	Phúc	D18_TH10	15	25	8	20	6	74	Khá	*
1076	DH51805426	Trần Minh	Quang	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
1077	DH51805444	Đình Kiên	Quốc	D18_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
1078	DH51805491	Nguyễn Thanh	Sương	D18_TH10	16	25	15	20	0	76	Khá	
1079	DH51805774	Nguyễn Thanh	Tấn	D18_TH10	13	25	10	20	0	68	Khá	
1080	DH51805679	Phạm Thanh	Thuận	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
1081	DH51805688	Trần Thị Ngọc	Thùy	D18_TH10	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1082	DH51804141	Nguyễn Trọng	Trí	D18_TH10	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
1083	DH51805899	Bùi Lê Hoàng Nhật	Trường	D18_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
1084	DH51803126	Nguyễn Phương Hoài	Việt	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
1085	DH51806037	Ngô Gia	Vinh	D18_TH10	14	24	10	20	0	68	Khá	
1086	DH51803800	Nguyễn Anh	Võ	D18_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
1087	DH51806068	Trần Tuấn	Vũ	D18_TH10	14	25	15	20	0	74	Khá	
1088	DH51806073	Phạm Đình	Vương	D18_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
1089	DH51804249	Tổng Khánh Nhật	An	D18_TH11	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
1090	DH51804098	Nguyễn Hoàng	Bảo	D18_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	
1091	DH51804310	Võ Ngọc	Bội	D18_TH11	12	25	17	19	5	78	Khá	
1092	DH51804528	Nguyễn Thành	Đạt	D18_TH11	10	15	10	15	0	50	Trung bình	**
1093	DH51804418	Lạc Hồng	Duy	D18_TH11	14	25	20	20	0	79	Khá	
1094	DH51804107	Cao Chiến	Hào	D18_TH11	15	25	15	20	0	75	Khá	
1095	DH51802325	Lê Thị Thúy	Hoài	D18_TH11	13	25	10	20	10	78	Khá	
1096	DH51804772	Trần Nguyễn Quốc	Huy	D18_TH11	15	25	10	20	0	70	Khá	
1097	DH51804835	Nguyễn Tuấn	Khang	D18_TH11	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
1098	DH51804851	Nguyễn Quốc	Khánh	D18_TH11	19	25	10	20	6	80	Tốt	*
1099	DH51804942	Đặng Phước	Lộc	D18_TH11	15	25	10	20	10	80	Tốt	
1100	DH51804949	Nguyễn Xuân	Lộc	D18_TH11	14	25	10	20	0	69	Khá	
1101	DH51805028	Nguyễn Nhị	Long	D18_TH11	19	25	10	20	6	80	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1102	DH51805047	Trần Thành	Long	D18_TH11	8	7	5	20	0	40	Yếu	**
1103	DH51805206	Huỳnh Công	Nhã	D18_TH11	16	25	15	20	0	76	Khá	
1104	DH51805388	Bùi Hoàng	Phuong	D18_TH11	17	25	10	20	5	77	Khá	
1105	DH51805497	Mai Trương	Tài	D18_TH11	20	25	10	20	0	75	Khá	
1106	DH51805517	Ao Nhật	Tân	D18_TH11	14	25	17	25	0	81	Tốt	
1107	DH51805624	Nguyễn Tấn	Thịnh	D18_TH11	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
1108	DH51805702	Lý Hoàng	Thư	D18_TH11	19	25	10	20	6	80	Tốt	*
1109	DH51805930	Lê Minh	Tú	D18_TH11	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
1110	DH51806039	Nguyễn Hữu Lê	Vinh	D18_TH11	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1111	DH51804283	Phạm Nhật	Anh	D18_TH12	12	25	10	20	5	72	Khá	
1112	DH51804331	Nguyễn Duy	Bảo	D18_TH12	18	25	10	20	5	78	Khá	
1113	DH51803168	Hoàng Đức	Công	D18_TH12	12	25	10	20	5	72	Khá	
1114	DH51804500	Trần Tuấn	Đại	D18_TH12	16	25	10	20	5	76	Khá	
1115	DH51804536	Tôn Quốc	Đạt	D18_TH12	17	25	10	20	5	77	Khá	
1116	DH51804386	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	D18_TH12	15	25	20	20	10	90	Xuất sắc	
1117	DH51804453	Phạm Đăng Hải	Dương	D18_TH12	15	25	10	20	5	75	Khá	
1118	DH51804430	Trần Khánh	Duy	D18_TH12	16	25	10	20	5	76	Khá	
1119	DH51800174	Nguyễn Ngọc Ngân	Hà	D18_TH12	12	25	10	20	5	72	Khá	
1120	DH51804616	Trần Hoàng	Hiệp	D18_TH12	16	25	10	20	5	76	Khá	
1121	DH51800534	Nguyễn Minh	Hiếu	D18_TH12	15	25	10	20	5	75	Khá	
1122	DH51804755	Lê Thanh	Huy	D18_TH12	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
1123	DH51804821	Cao Vũ	Khang	D18_TH12	14	25	10	20	5	74	Khá	
1124	DH51804894	Phan Thị Tú	Khuyên	D18_TH12	17	25	15	20	5	82	Tốt	
1125	DH51803764	Mai Gia	Long	D18_TH12	13	25	10	20	5	73	Khá	
1126	DH51801312	Nguyễn Tấn Nam	Long	D18_TH12	14	25	10	20	5	74	Khá	
1127	DH51805103	Phạm Văn	Mạnh	D18_TH12	14	25	10	20	5	74	Khá	
1128	DH51805129	Phạm Dương Hoài	Nam	D18_TH12	14	25	17	20	10	86	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1129	DH51805204	Trần Thị Nguyệt	D18_TH12	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
1130	DH51805207	Trần Đại Nhã	D18_TH12	14	25	10	20	5	74	Khá	
1131	DH51805303	Nguyễn Việt Pháp	D18_TH12	15	25	10	20	5	75	Khá	
1132	DH51805322	Trần Mạnh Phát	D18_TH12	12	25	10	20	5	72	Khá	
1133	DH51805350	Nguyễn Phong Phú	D18_TH12	18	25	10	25	5	83	Tốt	
1134	DH51805372	Trần Bảo Phúc	D18_TH12	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1135	DH51805435	Nguyễn Thanh Quân	D18_TH12	14	25	10	20	5	74	Khá	
1136	DH51805479	Tạ Đăng Sáng	D18_TH12	16	25	10	20	5	76	Khá	
1137	DH51805528	Đặng Hồng Bảo Thái	D18_TH12	20	25	10	20	5	80	Tốt	
1138	DH51805750	Nguyễn Hoàng Tiên	D18_TH12	16	25	10	20	5	76	Khá	
1139	DH51805753	Nhâm Trung Tiên	D18_TH12	19	25	15	20	10	89	Tốt	*
1140	DH51805788	Trương Ngọc Toàn	D18_TH12	18	25	10	20	5	78	Khá	
1141	DH51805934	Nguyễn Minh Tú	D18_TH12	16	25	20	20	5	86	Tốt	
1142	DH51800518	Nguyễn Võ Duy Tú	D18_TH12	15	25	13	20	5	78	Khá	
1143	DH51806091	Nguyễn Hải Vy	D18_TH12	12	25	15	20	10	82	Tốt	
1144	DH51802129	Dương Minh Danh	D18_TH13	10	15	10	20	5	60	Trung bình	**
1145	DH51804518	Hoàng Tấn Đạt	D18_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1146	DH51804542	Trần Hí Đường	D18_TH13	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1147	DH51801746	Võ Viễn Duy	D18_TH13	0	0	0	0	5	5	Kém	**
1148	DH51801362	Phạm Phúc Hậu	D18_TH13	10	25	10	20	0	65	Khá	
1149	DH51800027	Lê Đình Huy	D18_TH13	10	15	10	20	5	60	Trung bình	**
1150	DH51802058	Võ Đức An Khang	D18_TH13	14	25	10	20	0	69	Khá	
1151	DH51800766	Phạm Tiến Long	D18_TH13	14	25	13	20	10	82	Tốt	*
1152	DH51801584	Võ Phương Nam	D18_TH13	12	25	10	20	4	71	Khá	
1153	DH51805316	Nguyễn Tấn Phát	D18_TH13	12	25	13	20	5	75	Khá	
1154	DH51802512	Lê Anh Phi	D18_TH13	16	25	10	20	10	81	Tốt	
1155	DH51800736	Đặng Kiến Phong	D18_TH13	16	25	10	20	10	81	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1156	DH51801039	Võ Văn	Thiện	D18_TH13	10	25	10	20	0	65	Khá	
1157	DH51801182	Trần Quốc	Trọng	D18_TH13	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
1158	DH51800143	Nguyễn Thị Khánh	Vy	D18_TH13	12	25	10	20	3	70	Khá	
1159	DH51806100	Trần Khánh	Vy	D18_TH13	14	25	10	20	10	79	Khá	*
1160	DH51804380	Ngô Anh	Cương	D18_TH14	16	25	10	20	0	71	Khá	
1161	DH51804511	Huỳnh Trung	Đông	D18_TH14	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1162	DH51801151	Nguyễn Chí Đăng	Duy	D18_TH14	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
1163	DH51804598	Trần Phước	Hải	D18_TH14	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1164	DH51804681	Huỳnh Vũ	Hòa	D18_TH14	17	25	10	20	0	72	Khá	
1165	DH51801405	Tăng Quang	Huy	D18_TH14	17	25	10	20	0	72	Khá	
1166	DH51802950	Mai Minh	Khôi	D18_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	
1167	DH51804947	Nguyễn Tấn	Lộc	D18_TH14	10	25	10	20	0	65	Khá	
1168	DH51805023	Nguyễn Hoàng	Long	D18_TH14	10	25	10	20	0	65	Khá	
1169	DH51805131	Tân Bình	Nam	D18_TH14	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1170	DH51800548	Lê Thị Kim	Ngân	D18_TH14	20	25	10	20	0	75	Khá	
1171	DH51805351	Phạm Minh	Phú	D18_TH14	10	25	10	20	0	65	Khá	
1172	DH51802384	Nguyễn Châu Toàn	Quốc	D18_TH14	11	25	10	20	0	66	Khá	
1173	DH51805469	Trần Đình	Ri	D18_TH14	16	25	10	20	0	71	Khá	
1174	DH51803189	Nguyễn Văn	Thành	D18_TH14	10	25	10	20	0	65	Khá	
1175	DH51805597	Lai Đặng Hồng	Thiện	D18_TH14	10	25	10	20	10	75	Khá	
1176	DH51805715	Ngô Thùy	Thương	D18_TH14	14	25	10	20	0	69	Khá	
1177	DH51805764	Nguyễn Đặng	Tín	D18_TH14	14	25	10	20	0	69	Khá	
1178	DH51803372	Lê Thanh	Toàn	D18_TH14	16	25	10	20	0	71	Khá	
1179	DH51803757	Hoàng Thanh	Tuấn	D18_TH14	14	25	10	20	10	79	Khá	
1180	DH51803441	Trần Thanh	Tùng	D18_TH14	15	25	10	20	0	70	Khá	
1181	DH51803622	Nguyễn Chung	Vũ	D18_TH14	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
1182	DH51806065	Phan Mai Thiên	Vũ	D18_TH14	15	25	10	20	0	70	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1183	DH51800483	Lê Bình An	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1184	DH51901753	Đỗ Bảo Đại	D19_TH01	10	7	14	20	6	57	Trung bình	**
1185	DH51900846	Nguyễn Tiến Đạt	D19_TH01	10	25	10	20	10	75	Khá	
1186	DH51900652	Võ Huỳnh Đức	D19_TH01	9	20	0	20	0	49	Yếu	
1187	DH51902172	Nguyễn Tiến Dũng	D19_TH01	8	15	2	20	0	45	Yếu	**
1188	DH51901362	Hà Đức Duy	D19_TH01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1189	DH51902716	Khuru Phú Hải	D19_TH01	10	6	0	19	0	35	Yếu	**
1190	DH51902174	Trịnh Ngô Văn Hải	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1191	DH51900226	Phan Chí Hạo	D19_TH01	11	25	15	18	0	69	Khá	
1192	DH51901674	Nguyễn Huỳnh Hiệp	D19_TH01	10	7	0	20	0	37	Yếu	**
1193	DH51900666	Nguyễn Minh Hiếu	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1194	DH51900884	Nguyễn Minh Hiếu	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1195	DH51900218	Nguyễn Trọng Hiếu	D19_TH01	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
1196	DH51801568	Võ Mạnh Hiếu	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1197	DH51903616	Đoàn Minh Hoàng	D19_TH01	11	17	2	20	0	50	Trung bình	
1198	DH51900551	Trần Nhật Hoàng	D19_TH01	10	25	10	20	5	70	Khá	
1199	DH51900268	Lê Ngọc Huy	D19_TH01	13	25	10	20	10	78	Khá	*
1200	DH51802956	Nguyễn Hoàng Huy	D19_TH01	10	22	15	15	5	67	Khá	
1201	DH51901532	Nguyễn Nhựt Huy	D19_TH01	13	25	15	20	0	73	Khá	
1202	DH51801464	Trần Quang Huy	D19_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
1203	DH51901103	Lê Anh Khoa	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1204	DH51902996	Ngô Khắc Anh Khoa	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1205	DH51901535	Nguyễn Đăng Khoa	D19_TH01	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
1206	DH51902966	Nguyễn Tuấn Khôi	D19_TH01	4	0	0	0	0	4	Kém	
1207	DH51902912	Dương Võ Thuận Lợi	D19_TH01	10	12	15	15	5	57	Trung bình	**
1208	DH51904075	Nguyễn Trọng Nghĩa	D19_TH01	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
1209	DH51900713	Dương Ngọc Nguyên	D19_TH01	15	25	15	20	10	85	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1210	DH51900184	Nguyễn Thành	Nhân	D19_TH01	9	24	10	20	0	63	Trung bình	
1211	DH51801337	Nguyễn Vũ Thành	Nhân	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1212	DH51900290	Huỳnh Tuấn	Phát	D19_TH01	15	25	10	20	5	75	Khá	
1213	DH51905519	Hà Trung	Phi	D19_TH01	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
1214	DH51900675	Lê Quang	Phúc	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1215	DH51904267	Trần	Phúc	D19_TH01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1216	DH51904373	Đặng Thái	Son	D19_TH01	14	25	10	20	5	74	Khá	
1217	DH51900909	Nguyễn Đức	Tâm	D19_TH01	9	17	0	15	0	41	Yếu	
1218	DH51901355	Hồ Xuân	Thịnh	D19_TH01	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
1219	DH51901472	Nguyễn Dương Tấn	Thuận	D19_TH01	14	22	15	15	5	71	Khá	
1220	DH51901080	Nguyễn Phú	Thuận	D19_TH01	11	25	12	20	0	68	Khá	
1221	DH51901186	Đoàn Trần Nhật	Tiến	D19_TH01	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
1222	DH51900670	Nguyễn Văn	Tiến	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1223	DH51904681	Nguyễn Thanh	Trà	D19_TH01	16	25	17	20	6	84	Tốt	*
1224	DH51905149	Dương Ngọc Thanh	Trí	D19_TH01	9	15	10	20	5	59	Trung bình	**
1225	DH51900628	Tạ Minh	Trí	D19_TH01	12	23	10	20	3	68	Khá	
1226	DH51904791	Trần Minh	Trường	D19_TH01	15	25	17	20	6	83	Tốt	*
1227	DH51904862	Phạm Thanh	Văn	D19_TH01	14	20	0	20	6	60	Trung bình	*
1228	DH51900154	Lê Chí	Vĩ	D19_TH01	10	25	10	20	3	68	Khá	
1229	DH51900990	Huỳnh Thanh	Vi	D19_TH01	14	25	15	20	10	84	Tốt	
1230	DH51901192	Nguyễn Gia	Vũ	D19_TH01	11	25	10	20	0	66	Khá	
1231	DH51903286	Dương Nguyên	Cơ	D19_TH02	14	25	15	20	6	80	Tốt	*
1232	DH51903284	Trần Lê Thành	Công	D19_TH02	11	25	10	20	5	71	Khá	
1233	DH51903290	Đặng Quốc	Cường	D19_TH02	10	25	10	20	5	70	Khá	
1234	DH51903389	Hồ Đình	Đại	D19_TH02	10	22	5	20	5	62	Trung bình	
1235	DH51900159	Đặng Thành	Đạt	D19_TH02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
1236	DH51901633	Hồ Tấn	Đạt	D19_TH02	14	25	10	15	5	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1237	DH51900108	Hồ Khánh Duy	D19_TH02	16	12	0	20	5	53	Trung bình	**
1238	DH51905466	Lê Sơn Hải	D19_TH02	14	22	10	20	0	66	Khá	
1239	DH51903543	Lê Thị Hậu	D19_TH02	15	25	17	20	10	87	Tốt	*
1240	DH51901274	Phan Thanh Hiệp	D19_TH02	15	25	6	20	5	71	Khá	
1241	DH51903591	Phan Trọng Hiếu	D19_TH02	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	*
1242	DH51901116	Nguyễn Mai Huy Hoàng	D19_TH02	12	25	10	25	5	77	Khá	
1243	DH51903640	Nguyễn Cao Hùng	D19_TH02	15	25	15	20	5	80	Tốt	
1244	DH51903729	Lê Phước Hưng	D19_TH02	9	15	6	20	5	55	Trung bình	**
1245	DH51903716	Nguyễn Văn Huynh	D19_TH02	13	25	10	20	6	74	Khá	*
1246	DH51901664	Trần Hữu Kha	D19_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
1247	DH51900106	Lê Tuấn Khang	D19_TH02	16	12	0	20	5	53	Trung bình	**
1248	DH51903858	Lưu Trung Lâm	D19_TH02	16	25	15	25	10	91	Xuất sắc	*
1249	DH51900896	Lưu Văn Linh	D19_TH02	11	25	10	20	0	66	Khá	
1250	DH51900375	Lê Hồng Lộc	D19_TH02	12	25	15	20	10	82	Tốt	
1251	DH51903937	Nguyễn Phúc Lộc	D19_TH02	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	
1252	DH51901784	Huỳnh Đặng Phi Long	D19_TH02	12	25	20	20	5	82	Tốt	
1253	DH51903919	Nguyễn Thành Long	D19_TH02	14	25	20	20	10	89	Tốt	*
1254	DH51903951	Hà Tấn Luân	D19_TH02	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
1255	DH51901179	Lê Phương Nam	D19_TH02	10	25	10	19	5	69	Khá	
1256	DH51901114	Nguyễn Thị Kim Ngân	D19_TH02	11	25	12	20	5	73	Khá	
1257	DH51904081	Trần Nguyễn Hữu Nghĩa	D19_TH02	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1258	DH51901632	Nguyễn Thành Nguyên	D19_TH02	14	25	10	20	5	74	Khá	
1259	DH51904997	Võ Trần Thanh Nhã	D19_TH02	11	25	10	20	0	66	Khá	
1260	DH51904122	Lê Hoàng Nhân	D19_TH02	11	15	10	20	0	56	Trung bình	**
1261	DH51904201	Nguyễn Minh Nhựt	D19_TH02	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1262	DH51904204	Trần Minh Nhựt	D19_TH02	16	25	10	20	5	76	Khá	
1263	DH51903028	Nguyễn Hồng Phát	D19_TH02	11	25	10	20	0	66	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1264	DH51901078	Nguyễn Tấn Phát	D19_TH02	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
1265	DH51900365	Vũ Cao Phi	D19_TH02	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
1266	DH51904255	Nguyễn Hoàng Phúc	D19_TH02	13	25	10	20	5	73	Khá	
1267	DH51904259	Nguyễn Thái Phúc	D19_TH02	13	25	10	20	5	73	Khá	
1268	DH51901120	Nguyễn Minh Quân	D19_TH02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
1269	DH51901152	Hà Ngọc Sơn	D19_TH02	11	24	2	17	5	59	Trung bình	
1270	DH51901215	Trần Phúc Thành	D19_TH02	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
1271	DH51900510	Trịnh Hoàng Thành	D19_TH02	12	22	15	20	0	69	Khá	
1272	DH51901626	Huỳnh Minh Trí	D19_TH02	10	15	5	20	0	50	Trung bình	**
1273	DH51905463	Trịnh Đức Trí	D19_TH02	15	12	8	20	5	60	Trung bình	**
1274	DH51901622	Đoàn Ngọc Trọng	D19_TH02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1275	DH51901566	Nguyễn Tấn Trung	D19_TH02	17	7	0	20	0	44	Yếu	**
1276	DH51900684	Nguyễn Thế Vân	D19_TH02	11	25	10	20	0	66	Khá	
1277	DH51904863	Tiêu Đình Văn	D19_TH02	10	17	10	20	5	62	Trung bình	
1278	DH51904876	Trần Đông Vi	D19_TH02	17	25	10	20	10	82	Tốt	
1279	DH51904922	Lưu Đình Vọng	D19_TH02	15	20	20	20	10	85	Tốt	
1280	DH51904932	Trần Cao Anh Vũ	D19_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
1281	DH51904938	Đặng Nguyễn Vương	D19_TH02	15	25	8	20	0	68	Khá	
1282	DH51903138	Cao Hoàng Anh	D19_TH03	17	25	10	20	0	72	Khá	
1283	DH51900196	Lê Hoàng Anh	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
1284	DH51903178	Vũ Trịnh Tuấn Anh	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1285	DH51901060	Phạm Hoàng Bách	D19_TH03	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
1286	DH51901488	Nguyễn Thanh Bằng	D19_TH03	9	25	5	20	0	59	Trung bình	
1287	DH51900963	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	D19_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
1288	DH51903224	Cao Quốc Bình	D19_TH03	19	15	10	20	0	64	Trung bình	**
1289	DH51903232	Phạm Văn Bình	D19_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
1290	DH51903251	Nguyễn Ngọc Châu	D19_TH03	10	12	7	20	0	49	Yếu	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1291	DH51903277	Lương Công	Chương	D19_TH03	17	25	10	20	6	78	Khá	*
1292	DH51903394	Hoàng	Đạo	D19_TH03	18	25	5	20	6	74	Khá	*
1293	DH51903060	Bế Lăng	Duy	D19_TH03	16	17	10	20	0	63	Trung bình	
1294	DH51903352	Nguyễn Hữu	Duy	D19_TH03	10	23	6	20	0	59	Trung bình	
1295	DH51900969	Hà Hiếu	Huy	D19_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
1296	DH51901717	Huỳnh Võ Thanh	Huy	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1297	DH51904986	Võ Hoàng	Huy	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1298	DH51901059	Vũ Đăng	Khoa	D19_TH03	15	25	10	20	10	80	Tốt	
1299	DH51900972	Phạm Đình Lê	Kiệt	D19_TH03	12	25	10	20	10	77	Khá	
1300	DH51903114	Võ Thụy	Kiều	D19_TH03	12	25	0	20	10	67	Khá	
1301	DH51900489	Lê Hoàng	Long	D19_TH03	11	25	15	20	5	76	Khá	
1302	DH51900957	Đặng Minh	Luân	D19_TH03	10	25	15	20	0	70	Khá	
1303	DH51900337	Nguyễn Thành	Luân	D19_TH03	13	25	8	20	3	69	Khá	
1304	DH51901106	Nguyễn Lê	Minh	D19_TH03	10	23	7	20	0	60	Trung bình	
1305	DH51900487	Trần Văn	Minh	D19_TH03	13	21	10	20	0	64	Trung bình	
1306	DH51900063	Võ Văn	Nghĩa	D19_TH03	13	25	10	20	0	68	Khá	
1307	DH51900261	Võ Thanh	Nhân	D19_TH03	13	25	10	20	0	68	Khá	
1308	DH51900038	Cang Tiểu	Phong	D19_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1309	DH51900500	Phạm Duy	Phúc	D19_TH03	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
1310	DH51904269	Võ Vĩnh	Phúc	D19_TH03	10	25	10	20	10	75	Khá	
1311	DH51904309	Vũ Minh	Quang	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
1312	DH51902391	Triệu Nam	Quảng	D19_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1313	DH51900491	Nguyễn Hoàng	Tài	D19_TH03	17	25	10	20	5	77	Khá	
1314	DH51904407	Phạm Minh	Tài	D19_TH03	19	25	20	20	10	94	Xuất sắc	*
1315	DH51904432	Tổng Thành	Tân	D19_TH03	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
1316	DH51905372	Nguyễn Quốc	Thắng	D19_TH03	14	25	10	20	5	74	Khá	
1317	DH51904525	Lê Văn	Thi	D19_TH03	15	15	10	20	0	60	Trung bình	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1318	DH51904537	Trần Mạnh	Thiên	D19_TH03	11	25	15	20	5	76	Khá	
1319	DH51904542	Nguyễn Hồng	Thiện	D19_TH03	12	25	10	20	5	72	Khá	
1320	DH51904546	Hà Tấn	Thịnh	D19_TH03	13	25	15	20	5	78	Khá	
1321	DH51904548	Lê Hà Đức	Thịnh	D19_TH03	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
1322	DH51904553	Phạm Quốc	Thịnh	D19_TH03	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1323	DH51904561	Nguyễn Bá	Thoại	D19_TH03	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1324	DH51900558	Nguyễn Trung	Tính	D19_TH03	17	25	20	20	10	92	Xuất sắc	*
1325	DH51900651	Lê Văn	Toàn	D19_TH03	15	25	10	20	5	75	Khá	
1326	DH51904727	Lê Hoàng	Trí	D19_TH03	15	25	10	20	6	76	Khá	*
1327	DH51904732	Nguyễn Minh	Trí	D19_TH03	2	0	0	0	0	2	Kém	**
1328	DH51904792	Trần Nhật	Trường	D19_TH03	12	15	10	20	5	62	Trung bình	**
1329	DH51904802	Nguyễn Võ Ngọc	Tú	D19_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1330	DH51904881	Hoàng Thế	Vĩ	D19_TH03	17	25	10	20	0	72	Khá	
1331	DH51905574	Trịnh Thế	Xuyên	D19_TH03	16	25	12	20	10	83	Tốt	*
1332	DH51900204	Nguyễn Trường	An	D19_TH04	16	25	17	25	0	83	Tốt	
1333	DH51900808	Đặng Thị Ngọc	ánh	D19_TH04	15	25	10	20	10	80	Tốt	
1334	DH51900870	Ngô Mạnh	Cường	D19_TH04	12	25	10	20	0	67	Khá	
1335	DH51903427	Lương Ngọc Hải	Đặng	D19_TH04	10	25	5	19	10	69	Khá	
1336	DH51903431	Võ Nguyễn Hải	Đặng	D19_TH04	10	25	15	10	0	60	Trung bình	
1337	DH51903397	Đỗ Đức	Đạt	D19_TH04	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1338	DH51900271	Hồ Hữu	Đạt	D19_TH04	9	25	15	25	0	74	Khá	
1339	DH51903534	Quan Chương	Hân	D19_TH04	12	25	10	20	5	72	Khá	
1340	DH51900690	Hồ Công	Hậu	D19_TH04	12	25	5	20	5	67	Khá	
1341	DH51903669	Nguyễn Quang	Huy	D19_TH04	20	25	5	20	5	75	Khá	
1342	DH51903684	Tào Quang	Huy	D19_TH04	12	25	5	20	5	67	Khá	
1343	DH51903784	Trương Vĩnh	Khang	D19_TH04	14	25	20	20	5	84	Tốt	
1344	DH51901630	Lê Anh	Kiệt	D19_TH04	14	25	10	25	5	79	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1345	DH51900917	Trần Quốc Lâm	D19_TH04	13	25	17	20	5	80	Tốt	
1346	DH51900743	Nguyễn Kha Lil	D19_TH04	12	25	10	25	5	77	Khá	
1347	DH51903876	Đặng Thanh Nhật Linh	D19_TH04	14	25	10	20	5	74	Khá	
1348	DH51903922	Nguyễn Thành Long	D19_TH04	19	25	19	25	10	98	Xuất sắc	*
1349	DH51904003	Trịnh Ngô Tân Minh	D19_TH04	14	15	12	25	10	76	Khá	**
1350	DH51901792	Ngô Hoài Nam	D19_TH04	18	25	8	20	5	76	Khá	
1351	DH51901785	Ngô Thành Nhân	D19_TH04	17	25	15	25	5	87	Tốt	
1352	DH51904155	Lê Bảo Nhi	D19_TH04	11	25	10	20	10	76	Khá	*
1353	DH51904163	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	D19_TH04	13	15	12	20	0	60	Trung bình	**
1354	DH51900934	Nguyễn Thị Thùy Nhi	D19_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1355	DH51905615	Nguyễn Trần Việt Nhi	D19_TH04	13	25	10	20	0	68	Khá	
1356	DH51904209	Nguyễn Thị Hồng Oanh	D19_TH04	15	15	15	20	0	65	Khá	**
1357	DH51904244	Trần Anh Phú	D19_TH04	14	25	10	20	5	74	Khá	
1358	DH51904321	Phạm Minh Quân	D19_TH04	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
1359	DH51900576	Phạm Ngọc Quang	D19_TH04	12	15	10	20	5	62	Trung bình	**
1360	DH51900372	Hồ Bá Quốc	D19_TH04	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
1361	DH51904385	Phan Ngọc Sơn	D19_TH04	14	25	10	20	5	74	Khá	
1362	DH51904517	Tôn Đức Thắng	D19_TH04	14	25	10	10	5	64	Trung bình	
1363	DH51901597	Trần Nhật Thanh	D19_TH04	10	15	5	15	5	50	Trung bình	**
1364	DH51900360	Nguyễn Tuấn Thành	D19_TH04	20	25	10	20	5	80	Tốt	
1365	DH51904533	Nguyễn Hạo Thiên	D19_TH04	12	25	20	25	5	87	Tốt	
1366	DH51900920	Nguyễn Trường Thơ	D19_TH04	12	25	17	20	5	79	Khá	
1367	DH51901678	Nguyễn Tô Thanh Tiên	D19_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1368	DH51900373	Phạm Trung Tín	D19_TH04	10	25	10	10	5	60	Trung bình	
1369	DH51904696	Phùng Thị Ngọc Trang	D19_TH04	14	25	12	25	10	86	Tốt	*
1370	DH51900424	Lương Quốc Trung	D19_TH04	10	25	10	20	10	75	Khá	
1371	DH51904780	Huỳnh Hữu Trường	D19_TH04	15	25	10	20	5	75	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1372	DH51904831	Lều Huy	Tùng	D19_TH04	9	25	5	20	5	64	Trung bình	
1373	DH51904836	Hoàng Văn	Tuyền	D19_TH04	10	15	5	15	5	50	Trung bình	**
1374	DH51901734	Bùi Thành	Công	D19_TH05	12	25	6	20	0	63	Trung bình	
1375	DH51901801	Lâm Chí	Cường	D19_TH05	15	25	6	20	0	66	Khá	
1376	DH51903304	Trịnh Hùng	Cường	D19_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
1377	DH51903307	Nguyễn Hoàng	Danh	D19_TH05	12	25	8	20	2	67	Khá	
1378	DH51901119	Cao Thành	Đạt	D19_TH05	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
1379	DH51903413	Nguyễn Thành	Đạt	D19_TH05	14	25	6	20	0	65	Khá	
1380	DH51901190	Trần Quốc	Đạt	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1381	DH51901916	Nguyễn Đức	Độ	D19_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
1382	DH51903466	Nguyễn Trường	Giang	D19_TH05	0	25	6	20	6	57	Trung bình	
1383	DH51901579	Trịnh Hiếu	Hải	D19_TH05	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1384	DH51903539	Huỳnh Văn	Hậu	D19_TH05	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
1385	DH51903563	Hình Tân	Hiệp	D19_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
1386	DH51901711	Lê Trung	Hiếu	D19_TH05	8	25	6	20	0	59	Trung bình	
1387	DH51905046	Kha Trí	Hùng	D19_TH05	12	25	6	20	8	71	Khá	
1388	DH51901413	Trần Đức	Huy	D19_TH05	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
1389	DH51903756	Phạm Minh	Kha	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
1390	DH51901400	Nguyễn Đăng Phương	Lâm	D19_TH05	10	25	6	20	0	61	Trung bình	
1391	DH51903076	Nguyễn Trần Thành	Long	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1392	DH51904001	Tạ Phạm Bình	Minh	D19_TH05	12	25	10	20	0	67	Khá	
1393	DH51901298	Trần Thị Tuyết	Minh	D19_TH05	11	25	6	20	5	67	Khá	
1394	DH51904019	Trương Thị Hồng	Mỹ	D19_TH05	16	25	10	20	10	81	Tốt	
1395	DH51904066	Đào Trọng	Nghĩa	D19_TH05	10	25	6	20	0	61	Trung bình	
1396	DH51904104	Nguyễn Hiền	Nguyên	D19_TH05	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
1397	DH51904143	Lê Hồng	Nhật	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1398	DH51904261	Nguyễn Trần Văn Anh	Phúc	D19_TH05	9	24	8	20	0	61	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1399	DH51904363	Trần Đoàn Thanh	Sang	D19_TH05	20	25	6	20	10	81	Tốt	*
1400	DH51802335	Trần Anh	Tài	D19_TH05	9	25	6	20	0	60	Trung bình	
1401	DH51901659	Trần Tấn	Tài	D19_TH05	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1402	DH51900974	Nguyễn Văn	Tâm	D19_TH05	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
1403	DH51904426	Lâm Ngọc	Tân	D19_TH05	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
1404	DH51905489	Lê Đoàn	Thái	D19_TH05	14	12	12	20	3	61	Trung bình	**
1405	DH51904519	Ngô Định	Thế	D19_TH05	6	12	10	20	0	48	Yếu	**
1406	DH51901818	Trần Minh	Thuận	D19_TH05	17	25	6	20	0	68	Khá	
1407	DH51901590	Nguyễn Đức	Thượng	D19_TH05	7	25	6	20	0	58	Trung bình	
1408	DH51901389	Hà Xuân	Thủy	D19_TH05	1	25	10	20	10	66	Khá	
1409	DH51903024	Phạm Hữu	Tình	D19_TH05	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
1410	DH51904680	Đoàn Chí	Tôn	D19_TH05	16	25	6	20	0	67	Khá	
1411	DH51904741	Trương Hoàng	Triều	D19_TH05	12	25	6	20	0	63	Trung bình	
1412	DH51902485	Trần Thị Tuyết	Trinh	D19_TH05	14	15	10	20	10	69	Khá	*,**
1413	DH51904787	Nguyễn Văn	Trường	D19_TH05	12	25	7	20	10	74	Khá	*
1414	DH51901897	Nguyễn Lâm Anh	Tuấn	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1415	DH51904880	Võ Thúy	Vi	D19_TH05	16	25	10	20	10	81	Tốt	
1416	DH51901746	Nguyễn Hồ Hoàng	Việt	D19_TH05	14	25	8	20	10	77	Khá	*
1417	DH51901924	Nguyễn Thành	Vinh	D19_TH05	10	25	6	20	0	61	Trung bình	
1418	DH51904910	Nguyễn Thế	Vinh	D19_TH05	14	25	6	20	0	65	Khá	
1419	DH51902809	Trần Lý	Bảo	D19_TH06	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
1420	DH51902489	Trần Xuân	Bình	D19_TH06	12	23	0	20	0	55	Trung bình	
1421	DH51903237	Nguyễn Chí	Cang	D19_TH06	14	25	15	20	0	74	Khá	
1422	DH51901975	Trần Minh	Công	D19_TH06	14	21	10	20	0	65	Khá	
1423	DH51903295	Lương Tấn	Cường	D19_TH06	10	22	10	20	0	62	Trung bình	
1424	DH51902719	Lê Hoàng	Đạt	D19_TH06	11	15	10	20	0	56	Trung bình	**
1425	DH51902994	Lê Hữu	Đạt	D19_TH06	12	22	0	20	0	54	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1426	DH51903405	Lê Trần Đạt	D19_TH06	10	22	0	20	0	52	Trung bình	
1427	DH51900065	Nguyễn Tấn Đạt	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
1428	DH51903425	Trịnh Tiến Đạt	D19_TH06	2	0	0	0	0	2	Kém	
1429	DH51903335	Phạm Hữu Tiến Dũng	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1430	DH51903383	Nguyễn Đại Dương	D19_TH06	10	25	5	20	5	65	Khá	
1431	DH51903056	Trần Duy	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
1432	DH51903464	Nguyễn Đình Trường Giang	D19_TH06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
1433	DH51902227	Nguyễn Long Hải	D19_TH06	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1434	DH51902248	Ngô Công Hiếu	D19_TH06	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1435	DH51903595	Thái Trung Hiếu	D19_TH06	9	20	10	20	0	59	Trung bình	
1436	DH51903608	Văn Quốc Hòa	D19_TH06	14	23	10	20	0	67	Khá	
1437	DH51902454	Lý Quang Huy	D19_TH06	9	25	2	20	0	56	Trung bình	
1438	DH51903753	Lại Duy Kha	D19_TH06	9	21	0	20	0	50	Trung bình	
1439	DH51902734	Trần Hoàng Khang	D19_TH06	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
1440	DH51903831	Dương Trung Kiên	D19_TH06	2	25	5	20	0	52	Trung bình	
1441	DH51903847	Nguyễn Ngọc Kỳ	D19_TH06	6	17	0	20	0	43	Yếu	
1442	DH51902142	Văng Quan Linh	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
1443	DH51903910	Hà Hoàng Long	D19_TH06	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1444	DH51903999	Nguyễn Bảo Minh	D19_TH06	9	12	5	20	0	46	Yếu	**
1445	DH51905061	Phạm Hải Nam	D19_TH06	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1446	DH51902130	Huỳnh Trọng Nhân	D19_TH06	9	11	10	20	0	50	Trung bình	**
1447	DH51902662	Hứa Văn Phú	D19_TH06	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
1448	DH51900440	Giang Công Sơn	D19_TH06	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1449	DH51901067	Đỗ Tấn Tài	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1450	DH51902780	Lê Thanh Tâm	D19_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1451	DH51901873	Trần Ngọc Thanh Tâm	D19_TH06	14	25	10	20	10	79	Khá	*
1452	DH51905003	Bùi Chí Thanh	D19_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1453	DH51900751	Ngô Tuấn	Thành	D19_TH06	16	25	5	20	0	66	Khá	
1454	DH51901845	Nguyễn Minh	Thông	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
1455	DH51905602	Bình Nữ Hoài	Thương	D19_TH06	10	25	11	20	9	75	Khá	
1456	DH51901817	Hồ Văn	Tiến	D19_TH06	9	24	7	20	0	60	Trung bình	
1457	DH51902397	Đặng Thị Ngọc	Trâm	D19_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1458	DH51905035	Nguyễn Ngọc Minh	Trang	D19_TH06	10	25	15	20	5	75	Khá	
1459	DH51901316	Phạm Nguyễn Đức	Trung	D19_TH06	10	15	18	20	10	73	Khá	**
1460	DH51902909	Trần Quang	Trường	D19_TH06	18	25	0	20	10	73	Khá	*
1461	DH51902989	Trần Thanh	Tùng	D19_TH06	0	25	0	20	0	45	Yếu	
1462	DH51901148	Đặng Văn	Tuyển	D19_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1463	DH51904899	Võ Hùng Tuấn	Việt	D19_TH06	16	25	20	20	0	81	Tốt	
1464	DH51902951	Cao Nhất	Vinh	D19_TH06	14	25	5	20	6	70	Khá	*
1465	DH51904901	Hồ Nguyễn Bảo Trường	Vinh	D19_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1466	DH51902622	Huỳnh Thế	Vũ	D19_TH06	8	2	10	20	0	40	Yếu	**
1467	DH51904929	Nguyễn Lâm Triệu	Vũ	D19_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1468	DH51902527	Trần Huy	Vũ	D19_TH06	10	25	7	20	0	62	Trung bình	
1469	DH51902306	Trương Hoàng	Vũ	D19_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1470	DH51902497	Phạm Nhật	An	D19_TH07	9	24	9	19	0	61	Trung bình	
1471	DH51903142	Giang Tuấn	Anh	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
1472	DH51902940	Phạm Tuấn	Anh	D19_TH07	10	15	12	15	0	52	Trung bình	**
1473	DH51903215	Trần Hoài	Bảo	D19_TH07	14	24	10	15	0	63	Trung bình	
1474	DH51902047	Huỳnh Thanh	Bình	D19_TH07	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
1475	DH51904981	Nguyễn Thành	Đỉnh	D19_TH07	10	25	10	17	0	62	Trung bình	
1476	DH51902674	Văn Tấn	Đồng	D19_TH07	9	21	0	15	5	50	Trung bình	
1477	DH51902377	Biện Thành	Được	D19_TH07	9	12	5	16	0	42	Yếu	**
1478	DH51902985	Phạm Nhật	Duy	D19_TH07	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1479	DH51902585	Trần Đình	Hiền	D19_TH07	10	20	0	20	0	50	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
1480	DH51902560	Phan Mai Khánh	Hiệp	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1481	DH51903588	Nguyễn Trung	Hiếu	D19_TH07	10	23	0	20	0	53	Trung bình	
1482	DH51903615	Đỗ Huy	Hoàng	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1483	DH51902981	Nguyễn Thị	Hường	D19_TH07	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
1484	DH51902035	Trần Nguyễn Hoàng	Huy	D19_TH07	14	15	10	20	5	64	Trung bình	**
1485	DH51902650	Lê Ngọc	Khánh	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1486	DH51902901	Mu Sa Sa	Liêm	D19_TH07	12	15	0	15	0	42	Yếu	**
1487	DH51902544	Nguyễn Thị Thùy	Linh	D19_TH07	15	25	3	20	0	63	Trung bình	
1488	DH51902612	Phan Đăng	Linh	D19_TH07	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
1489	DH51902892	Bùi Phi	Long	D19_TH07	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1490	DH51904007	Trần Quang	Minh	D19_TH07	10	15	10	10	0	45	Yếu	**
1491	DH51902834	Nguyễn Thị Diễm	My	D19_TH07	14	25	9	15	0	63	Trung bình	
1492	DH51904035	Trần Trung	Nam	D19_TH07	10	14	10	10	0	44	Yếu	**
1493	DH51904129	Nguyễn Thanh	Nhân	D19_TH07	12	20	10	17	0	59	Trung bình	
1494	DH51905103	Nguyễn Minh	Nhật	D19_TH07	10	25	10	10	0	55	Trung bình	
1495	DH51904174	Hồ Huy	Nhiên	D19_TH07	10	25	10	10	0	55	Trung bình	
1496	DH51902422	Huỳnh Minh	Nhựt	D19_TH07	10	25	10	10	0	55	Trung bình	
1497	DH51904214	Huỳnh Văn	Phát	D19_TH07	10	25	10	12	5	62	Trung bình	
1498	DH51900069	Ngô Đức	Phát	D19_TH07	10	25	5	17	0	57	Trung bình	
1499	DH51902558	Lương Quang	Phú	D19_TH07	11	15	0	20	5	51	Trung bình	**
1500	DH51902850	Lê Hoàng	Phúc	D19_TH07	8	20	0	15	5	48	Yếu	
1501	DH51902386	Hà Trúc	Phương	D19_TH07	11	21	0	16	0	48	Yếu	
1502	DH51902156	Trương Phạm Văn	Sang	D19_TH07	10	25	0	15	0	50	Trung bình	
1503	DH51901884	Võ Hà Vinh	Tân	D19_TH07	10	25	20	0	5	60	Trung bình	
1504	DH51902672	Phạm Việt	Thắng	D19_TH07	8	20	0	5	10	43	Yếu	
1505	DH51902283	Phạm Tấn	Thuận	D19_TH07	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
1506	DH51904701	Hồ Bảo	Trâm	D19_TH07	12	25	5	20	0	62	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
1507	DH51902326	Nguyễn Giang Quế	Trân	D19_TH07	11	25	20	20	4	80	Tốt	
1508	DH51902839	Phan Thanh	Trí	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1509	DH51902935	Nguyễn Thanh	Tuấn	D19_TH07	10	20	10	10	0	50	Trung bình	
1510	DH51904889	Đỗ Hoàng	Việt	D19_TH07	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
1511	DH51902549	Phạm Trần Tiến	Việt	D19_TH07	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
1512	DH51904906	Nguyễn Hải	Vinh	D19_TH07	20	10	20	5	0	55	Trung bình	
1513	DH51902450	Trần Thanh	Vinh	D19_TH07	12	25	15	4	0	56	Trung bình	
1514	DH51902381	Võ Huỳnh	Ân	D19_TH08	11	10	7	15	0	43	Yếu	**
1515	DH51902186	Võ Việt	Anh	D19_TH08	10	15	7	15	0	47	Yếu	**
1516	DH51902196	Dương Văn Thiên	Châu	D19_TH08	10	25	6	16	3	60	Trung bình	
1517	DH51905594	Nguyễn Quang	Đại	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
1518	DH51905084	Lâm Trường	Đạt	D19_TH08	11	25	7	15	0	58	Trung bình	
1519	DH51901205	Nguyễn Thành	Đạt	D19_TH08	13	25	7	15	0	60	Trung bình	
1520	DH51902593	Nguyễn Trung	Dũng	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1521	DH51903460	Lê Tùng	Em	D19_TH08	18	25	7	16	10	76	Khá	*
1522	DH51905265	Lại Phương	Hân	D19_TH08	10	25	0	15	0	50	Trung bình	
1523	DH51905080	Tô Tín	Hành	D19_TH08	10	25	0	16	0	51	Trung bình	
1524	DH51902732	Hồ Nam	Hiệp	D19_TH08	8	25	0	16	0	49	Yếu	
1525	DH51902681	Đoàn Đức	Hoàng	D19_TH08	18	25	7	18	10	78	Khá	
1526	DH51902365	Nguyễn Trang Anh	Huy	D19_TH08	12	25	0	15	0	52	Trung bình	
1527	DH51903680	Phan Đức	Huy	D19_TH08	16	25	20	16	5	82	Tốt	
1528	DH51902106	Nguyễn Hoàng	Long	D19_TH08	11	22	7	16	2	58	Trung bình	
1529	DH51901985	Vũ Bảo	Long	D19_TH08	8	25	0	14	0	47	Yếu	
1530	DH51904026	Lê Nhựt	Nam	D19_TH08	10	15	0	16	0	41	Yếu	**
1531	DH51902116	Lưu Nguyễn Nhật	Nam	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1532	DH51902465	Đình Thị Kim	Ngân	D19_TH08	13	25	17	16	3	74	Khá	
1533	DH51902965	Vũ Đình	Nguyên	D19_TH08	13	25	2	16	0	56	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1534	DH51902621	Nguyễn Trọng	Nhân	D19_TH08	10	15	0	15	0	40	Yếu	**
1535	DH51905239	Vũ Thị	Ninh	D19_TH08	18	25	20	18	10	91	Xuất sắc	
1536	DH51905088	Huỳnh Vĩnh	Phát	D19_TH08	12	25	0	16	10	63	Trung bình	*
1537	DH51905093	Nguyễn Hoàng	Phong	D19_TH08	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
1538	DH51902664	Lê Trường	Phúc	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1539	DH51905111	Lê Văn	Sinh	D19_TH08	11	25	12	15	0	63	Trung bình	
1540	DH51905154	Nguyễn Hữu	Tài	D19_TH08	20	25	20	16	5	86	Tốt	
1541	DH51905145	Võ Thanh	Tâm	D19_TH08	16	25	16	18	5	80	Tốt	
1542	DH51902345	Trần Triệu	Tấn	D19_TH08	11	25	0	14	0	50	Trung bình	
1543	DH51905180	Bùi Quốc	Thái	D19_TH08	20	25	20	18	10	93	Xuất sắc	
1544	DH51903115	Trương Vĩnh	Thành	D19_TH08	17	25	20	16	10	88	Tốt	
1545	DH51902991	Hoàng Nguyễn Hoài	Thương	D19_TH08	17	25	20	17	5	84	Tốt	
1546	DH51905450	Nguyễn Mai Hoài	Tiến	D19_TH08	11	22	7	15	2	57	Trung bình	
1547	DH51905184	Bùi Trung	Tình	D19_TH08	19	25	17	18	10	89	Tốt	*
1548	DH51902347	Trần Xuân	Trí	D19_TH08	18	15	20	20	10	83	Tốt	**
1549	DH51905120	Văn Minh	Triết	D19_TH08	12	25	0	14	10	61	Trung bình	
1550	DH51905213	Lăng Thành	Trọng	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1551	DH51905085	Lê Hoàng	Tuấn	D19_TH08	15	25	20	20	10	90	Xuất sắc	*
1552	DH51902948	Nguyễn Thanh	Tuấn	D19_TH08	11	22	7	15	2	57	Trung bình	
1553	DH51902793	Tia Hứa Hoàng	Vũ	D19_TH08	14	25	0	16	10	65	Khá	*
1554	DH51900501	Lê Thái	Anh	D19_TH09	10	25	5	20	4	64	Trung bình	
1555	DH51903096	Nguyễn Thanh	Bằng	D19_TH09	13	25	10	20	5	73	Khá	
1556	DH51905152	Lâu Quay	Chấn	D19_TH09	9	15	15	20	1	60	Trung bình	**
1557	DH51903282	Bùi Văn	Công	D19_TH09	11	25	5	20	5	66	Khá	
1558	DH51905352	Lương Thanh	Công	D19_TH09	15	25	5	20	10	75	Khá	*
1559	DH51905375	Nguyễn Quốc	Cường	D19_TH09	11	12	6	20	5	54	Trung bình	**
1560	DH51905359	Nguyễn Quang	Đặng	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1561	DH51901831	Huỳnh Tiến Đạt	D19_TH09	9	10	5	20	5	49	Yếu	**
1562	DH51903417	Nguyễn Trọng Đạt	D19_TH09	9	7	5	20	5	46	Yếu	**
1563	DH51905495	Nguyễn Văn Thanh Đức	D19_TH09	12	25	10	20	10	77	Khá	*
1564	DH51903343	Huỳnh Chí Duy	D19_TH09	11	24	2	20	4	61	Trung bình	
1565	DH51903513	Quách Tuấn Hào	D19_TH09	12	25	10	20	5	72	Khá	
1566	DH51905541	Nguyễn Lê Hoàng	D19_TH09	13	25	5	20	5	68	Khá	
1567	DH51901655	Huỳnh Quốc Huy	D19_TH09	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1568	DH51905377	Nguyễn Minh Huy	D19_TH09	14	23	2	20	5	64	Trung bình	
1569	DH51903672	Nguyễn Quốc Huy	D19_TH09	10	25	20	20	8	83	Tốt	
1570	DH51905009	Nguyễn Quốc Huy	D19_TH09	3	25	10	20	4	62	Trung bình	
1571	DH51900578	Tạ Trường Huy	D19_TH09	9	25	8	20	5	67	Khá	
1572	DH51900146	Mai Hoàng Khang	D19_TH09	6	12	12	20	2	52	Trung bình	**
1573	DH51902564	Phạm Gia Khang	D19_TH09	4	15	12	20	3	54	Trung bình	**
1574	DH51903781	Trần Minh Khang	D19_TH09	12	15	12	20	3	62	Trung bình	**
1575	DH51905431	Nguyễn Trung Kiên	D19_TH09	12	25	10	20	5	72	Khá	
1576	DH51900936	Trần Minh Luân	D19_TH09	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1577	DH51904020	Đỗ Thành Nam	D19_TH09	10	25	15	20	4	74	Khá	
1578	DH51905311	Lư Chung Thái Ngọc	D19_TH09	9	15	15	20	1	60	Trung bình	**
1579	DH51902364	Phạm Văn Nguyên	D19_TH09	12	19	10	20	5	66	Khá	
1580	DH51902532	Trần Việt Nhật	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1581	DH51902638	Lâm Kim Minh Phát	D19_TH09	8	25	0	20	5	58	Trung bình	
1582	DH51905324	Ngô Tấn Phát	D19_TH09	14	25	10	20	5	74	Khá	
1583	DH51904238	Đỗ Ngọc Phú	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
1584	DH51903057	Nguyễn Anh Phúc	D19_TH09	10	25	15	20	3	73	Khá	
1585	DH51901102	Phạm Hoàng Phúc	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
1586	DH51902911	Trần Thái Tài	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
1587	DH51904466	Trần Văn Thanh	D19_TH09	17	25	10	20	10	82	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1588	DH51905117	Trần Trung	Thành	D19_TH09	12	25	10	20	5	72	Khá	
1589	DH51901412	Trần Văn Ngọc	Thi	D19_TH09	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1590	DH51904538	Trần Ngọc	Thiên	D19_TH09	10	25	10	20	5	70	Khá	
1591	DH51904550	Mai Hoàng	Thịnh	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1592	DH51904658	Huỳnh Nguyễn Trung	Tín	D19_TH09	9	21	12	20	2	64	Trung bình	
1593	DH51904677	Nguyễn Hào	Toàn	D19_TH09	16	22	10	20	6	74	Khá	*
1594	DH51905376	Huỳnh Lê Mạnh	Trực	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1595	DH51905502	Châu Bảo Nhân	Trung	D19_TH09	11	25	12	20	3	71	Khá	
1596	DH51905475	Nguyễn Nhật	Trường	D19_TH09	3	25	6	20	10	64	Trung bình	
1597	DH51905614	Nguyễn Thanh	Tú	D19_TH09	3	24	10	20	0	57	Trung bình	
1598	DH51904917	Trần Thái	Vinh	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1599	DH52000012	Bùi Thị Vân	Anh	D20_TH01	13	25	10	20	10	78	Khá	
1600	DH52002703	Cung Phương	Anh	D20_TH01	11	25	10	20	0	66	Khá	
1601	DH52000029	Nguyễn Văn	Bảo	D20_TH01	20	25	10	20	0	75	Khá	
1602	DH52002179	Trần Gia	Bảo	D20_TH01	16	25	10	20	5	76	Khá	
1603	DH52000045	Lê Nguyễn Thành	Công	D20_TH01	14	25	10	20	5	74	Khá	
1604	DH52002303	Lê Chí	Cường	D20_TH01	10	25	10	20	5	70	Khá	
1605	DH52000068	Tương Hữu	Danh	D20_TH01	10	15	10	20	5	60	Trung bình	**
1606	DH52001986	Tổng Thành	Đạt	D20_TH01	12	25	10	20	5	72	Khá	
1607	DH52001712	Trần In	Đoanh	D20_TH01	13	25	13	20	3	74	Khá	
1608	DH52000037	Đỗ Hoàng	Dũng	D20_TH01	10	25	10	20	5	70	Khá	
1609	DH52002738	Nguyễn Trọng	Dũng	D20_TH01	13	22	10	20	10	75	Khá	
1610	DH52000482	Ngô Thái	Dương	D20_TH01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
1611	DH52001690	Trần Thị Mỹ	Duyên	D20_TH01	11	22	10	20	0	63	Trung bình	
1612	DH52000880	Mai Nhật	Hào	D20_TH01	18	22	10	20	5	75	Khá	
1613	DH52001503	Vũ Văn	Hiên	D20_TH01	13	25	10	20	5	73	Khá	
1614	DH52000387	Hà Hoàng	Hiếu	D20_TH01	15	25	10	20	5	75	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1615	DH52003034	Đặng Bảo Huy	D20_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1616	DH52002015	Lương Gia Huy	D20_TH01	14	22	10	20	5	71	Khá	
1617	DH52001799	Nguyễn Thanh Huy	D20_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1618	DH52001273	Nguyễn Lê Thanh Huyền	D20_TH01	16	25	10	20	3	74	Khá	
1619	DH52001933	Đỗ Quốc Khánh	D20_TH01	14	25	10	20	5	74	Khá	
1620	DH52001784	Nguyễn Thiệu Khiêm	D20_TH01	16	24	5	19	0	64	Trung bình	
1621	DH52002660	Nguyễn Đăng Khoa	D20_TH01	14	25	13	20	5	77	Khá	
1622	DH52003116	Trần Phước Nguyên Khôi	D20_TH01	9	15	10	20	5	59	Trung bình	**
1623	DH52002144	Đặng Vinh Kiên	D20_TH01	14	22	10	25	5	76	Khá	
1624	DH52001645	Trần Tấn Lộc	D20_TH01	11	25	10	20	5	71	Khá	
1625	DH52001856	Phan Văn Mạnh	D20_TH01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
1626	DH52001141	Võ Lê Công Minh	D20_TH01	14	25	15	20	5	79	Khá	
1627	DH52002302	Cao Hoàng Nam	D20_TH01	10	25	10	20	5	70	Khá	
1628	DH52001037	Lê Trung Nam	D20_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
1629	DH52001752	Nguyễn Vĩnh Ngân	D20_TH01	12	22	10	20	0	64	Trung bình	
1630	DH52001504	Đỗ Minh Nhật	D20_TH01	13	25	10	20	5	73	Khá	
1631	DH52000050	Phạm Đức Nhật	D20_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1632	DH52000828	Nguyễn Văn Quang	D20_TH01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
1633	DH52003145	Huỳnh Trần Anh Quốc	D20_TH01	14	25	10	20	5	74	Khá	
1634	DH52001349	Lê Hoàng Quốc	D20_TH01	16	25	10	20	5	76	Khá	
1635	DH52002801	Phương Công Sang	D20_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1636	DH52000937	Châu Tấn Tài	D20_TH01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
1637	DH52003353	Lê Hoàng Tâm	D20_TH01	12	25	10	20	5	72	Khá	
1638	DH52002680	Ngô Duy Tấn	D20_TH01	18	25	10	20	5	78	Khá	
1639	DH52000817	Nguyễn Anh Thiện	D20_TH01	16	25	10	20	5	76	Khá	
1640	DH52001927	Trần Ngọc Thoại	D20_TH01	13	25	10	20	5	73	Khá	
1641	DH52001452	Dương Tấn Tín	D20_TH01	14	25	10	20	5	74	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1642	DH52001900	Nguyễn Minh	Triều	D20_TH01	16	25	10	20	5	76	Khá	
1643	DH52000131	Lê Quốc	Trung	D20_TH01	15	25	10	20	5	75	Khá	
1644	DH52001904	Nguyễn Hữu	Trường	D20_TH01	14	25	10	20	5	74	Khá	
1645	DH52001991	Nguyễn Anh	Tú	D20_TH01	13	25	10	20	5	73	Khá	
1646	DH52002799	Ngô Huy	Tuấn	D20_TH01	18	25	10	20	0	73	Khá	
1647	DH52001957	Phan Hồ	Việt	D20_TH01	9	24	8	20	5	66	Khá	
1648	DH52000774	Lê Quang	Vinh	D20_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1649	DH52002896	Nguyễn Hoàng	Vũ	D20_TH01	10	25	10	20	5	70	Khá	
1650	DH52000065	Nguyễn Huy	Vũ	D20_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1651	DH52001133	Trương Công	Vui	D20_TH01	16	25	10	20	0	71	Khá	
1652	DH52002785	Nguyễn Thị Hồng	Yên	D20_TH01	15	25	10	20	0	70	Khá	
1653	DH52001431	Huỳnh Minh	Chiến	D20_TH02	14	25	18	20	0	77	Khá	
1654	DH52001026	Phạm Chí	Công	D20_TH02	13	22	10	20	0	65	Khá	
1655	DH52003554	Nguyễn Hoàng Vũ	Đan	D20_TH02	12	25	10	20	10	77	Khá	
1656	DH52000573	Bảo Lê Quốc	Đạt	D20_TH02	10	25	10	20	5	70	Khá	
1657	DH52001628	Ngô Đoàn Thúy	Hiền	D20_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
1658	DH52003191	Vũ Khải	Hoàn	D20_TH02	14	25	10	20	5	74	Khá	
1659	DH52001988	Trần Minh	Huân	D20_TH02	11	25	17	20	0	73	Khá	
1660	DH52002286	Mai Đức	Huy	D20_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
1661	DH52001341	Nguyễn Quốc	Huy	D20_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1662	DH52000599	Lê Trần Đình	Khang	D20_TH02	10	22	10	20	0	62	Trung bình	
1663	DH52002536	Nguyễn Phúc	Khang	D20_TH02	12	25	10	20	5	72	Khá	
1664	DH52000689	Sử Duy	Khánh	D20_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1665	DH52003670	Trần Xuân	Khương	D20_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
1666	DH52001423	Nguyễn Trung	Kiên	D20_TH02	16	22	10	20	5	73	Khá	
1667	DH52002088	Triệu Ngọc	Lân	D20_TH02	12	20	10	20	5	67	Khá	
1668	DH52002316	Nguyễn Kiều	Linh	D20_TH02	14	25	10	20	10	79	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1669	DH52001688	Phạm Nhật	Linh	D20_TH02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1670	DH52001727	Lê Lâm Tấn	Lộc	D20_TH02	18	25	10	20	5	78	Khá	
1671	DH52002996	Nguyễn Phước	Lộc	D20_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
1672	DH52000780	Lâm Huỳnh Khánh	Minh	D20_TH02	11	25	10	20	5	71	Khá	
1673	DH52003592	Nguyễn Khải	Minh	D20_TH02	14	22	10	20	0	66	Khá	
1674	DH52001432	Trương Thanh Hải	My	D20_TH02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
1675	DH52002265	Phạm Minh	Nhân	D20_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1676	DH52001486	Đào Minh	Nhật	D20_TH02	14	22	10	20	5	71	Khá	
1677	DH52000596	Nguyễn Quốc	Oai	D20_TH02	11	25	10	20	5	71	Khá	
1678	DH52002563	Trương Nhật	Phi	D20_TH02	11	22	10	20	5	68	Khá	
1679	DH52002064	Nguyễn Hoài	Phong	D20_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
1680	DH52001882	Bùi Phong	Phú	D20_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1681	DH52002061	Nguyễn Hoàng Ngọc	Phú	D20_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1682	DH52001860	Phan Hoàng	Phúc	D20_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
1683	DH52003255	Lê Triệu Thanh	Phương	D20_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
1684	DH52000281	Lư Kiều Minh	Quân	D20_TH02	11	22	10	20	5	68	Khá	
1685	DH52002287	Mai Anh	Quân	D20_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1686	DH52000693	Cao Phan	Quang	D20_TH02	2	0	0	0	0	2	Kém	
1687	DH52003521	Huỳnh Minh	Quy	D20_TH02	16	25	10	20	5	76	Khá	
1688	DH52001024	Nguyễn Duy	Son	D20_TH02	18	25	10	20	5	78	Khá	
1689	DH52003364	Nguyễn Trình Duy	Tân	D20_TH02	14	20	10	20	5	69	Khá	
1690	DH52001726	Huỳnh Ngọc	Thắm	D20_TH02	10	25	10	20	5	70	Khá	
1691	DH52000441	Võ Thị Thu	Thảo	D20_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
1692	DH52002390	Nguyễn Hoàng Xuân	Thiện	D20_TH02	14	25	10	20	5	74	Khá	
1693	DH52001630	Nguyễn Ngọc	Thiện	D20_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1694	DH52002062	Phan Thanh	Thúy	D20_TH02	14	25	10	20	5	74	Khá	
1695	DH52003694	Nguyễn Hoàng	Tiền	D20_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1696	DH52002032	Phạm Ngọc Quế	Trâm	D20_TH02	17	25	10	20	5	77	Khá	
1697	DH52001832	Tiêu Quang	Trường	D20_TH02	18	25	10	20	5	78	Khá	
1698	DH52003232	Ngô Xuân	Tuy	D20_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
1699	DH52001340	Phạm Trọng	Việt	D20_TH02	14	15	10	20	5	64	Trung bình	**
1700	DH52002202	Nguyễn Tuấn	Vũ	D20_TH02	14	22	10	20	5	71	Khá	
1701	DH52002063	Lê Trần Thúy	Vy	D20_TH02	12	25	10	20	5	72	Khá	
1702	DH52003201	Ngô Hoài	An	D20_TH03	19	25	0	20	0	64	Trung bình	
1703	DH52003458	Mai Xuân	Anh	D20_TH03	17	25	15	20	10	87	Tốt	
1704	DH52002912	Nguyễn Thị Linh	Chi	D20_TH03	19	25	5	20	0	69	Khá	
1705	DH52001339	Dương Lê Thành	Danh	D20_TH03	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1706	DH52002862	Lê Văn	Đạt	D20_TH03	18	25	10	20	0	73	Khá	
1707	DH52001330	Phạm Ngọc	Đông	D20_TH03	18	25	10	20	0	73	Khá	
1708	DH52002772	Phạm Phú	Đức	D20_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1709	DH52000802	Nguyễn Thanh	Dũng	D20_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1710	DH52001467	Nguyễn Hữu	Giàu	D20_TH03	16	25	7	20	10	78	Khá	
1711	DH52003489	Nguyễn Thanh	Hải	D20_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1712	DH52001332	Trang Thanh	Hải	D20_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1713	DH52000812	Lâm Anh	Hòa	D20_TH03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1714	DH52001107	Đặng Phạm Gia	Hưng	D20_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1715	DH52000756	Đỗ Quốc	Huy	D20_TH03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1716	DH52002714	Lưu Quốc	Huy	D20_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1717	DH52003771	Nguyễn Lê	Huy	D20_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1718	DH52001142	Nguyễn Phan Bảo	Huy	D20_TH03	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
1719	DH52001311	Phạm Gia	Huy	D20_TH03	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
1720	DH52002778	Phạm Quốc	Huy	D20_TH03	18	25	10	20	0	73	Khá	
1721	DH52001091	Đoàn Minh	Khang	D20_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1722	DH52002787	Hoàng	Khang	D20_TH03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1723	DH52001329	Nguyễn Hoàng Khang	D20_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1724	DH52000539	Nguyễn Nhật Khang	D20_TH03	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1725	DH52000389	Nguyễn Võ Ngọc Khang	D20_TH03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1726	DH52003250	Nguyễn Sơn Đăng Khoa	D20_TH03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1727	DH52003844	Trần Đình Khôi	D20_TH03	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1728	DH52001186	Huỳnh Tuấn Kiệt	D20_TH03	12	15	0	20	0	47	Yếu	**
1729	DH52003083	Nguyễn Trọng Kim	D20_TH03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1730	DH52002664	Võ Thị Mỹ Lệ	D20_TH03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1731	DH52001092	Bùi Ngọc Na	D20_TH03	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
1732	DH52002187	Lê Văn Nam	D20_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1733	DH52003421	Nguyễn Hữu Ngân	D20_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
1734	DH52002991	Nguyễn Trọng Nghĩa	D20_TH03	16	25	5	20	0	66	Khá	
1735	DH52003850	Trần Lâm Minh Nghĩa	D20_TH03	10	25	6	20	0	61	Trung bình	
1736	DH52001400	Vũ Trung Nghĩa	D20_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1737	DH52003883	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	D20_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1738	DH52000136	Nguyễn Quốc Ngữ	D20_TH03	17	25	10	20	0	72	Khá	
1739	DH52003701	Trần Minh Nhân	D20_TH03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1740	DH52003792	Trần Tấn Phát	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1741	DH52003080	Phạm Hoàng Phúc	D20_TH03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1742	DH52002933	Nguyễn Gia Quốc	D20_TH03	13	25	10	20	0	68	Khá	
1743	DH52001793	Trần Văn Sĩ	D20_TH03	20	25	5	20	0	70	Khá	
1744	DH52003324	Lê Đức Tài	D20_TH03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1745	DH52003469	Trương Minh Tài	D20_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1746	DH52002730	Cao Lương Quốc Tấn	D20_TH03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1747	DH52001455	Trần Thanh Tấn	D20_TH03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1748	DH52002581	Võ Quốc Thắng	D20_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1749	DH52001226	Nguyễn Ngô Thanh Thảo	D20_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1750	DH52003298	Nguyễn Thanh	Thiên	D20_TH03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1751	DH52003194	Ngô Hoài	Thịnh	D20_TH03	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
1752	DH52000660	Nguyễn Thị Kim	Thoa	D20_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1753	DH52003431	Nguyễn Thanh	Thoại	D20_TH03	19	25	10	20	0	74	Khá	
1754	DH52002629	Nguyễn Quốc	Thông	D20_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1755	DH52000293	Hồ Văn	Tiền	D20_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1756	DH52000975	Bùi Kim	Toàn	D20_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1757	DH52002582	Phạm Nguyễn Thành	Trong	D20_TH03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1758	DH52000682	Lê	Tuấn	D20_TH03	14	15	0	20	0	49	Yếu	**
1759	DH52002568	Nguyễn Anh	Tuấn	D20_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1760	DH52003563	Phan Văn	Việt	D20_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1761	DH52002598	Nguyễn Nhật	Anh	D20_TH04	11	10	0	17	5	43	Yếu	**
1762	DH52004093	Hoàng Ngô Gia	Bảo	D20_TH04	13	10	10	20	5	58	Trung bình	**
1763	DH52001966	Nguyễn Chí	Bảo	D20_TH04	9	7	15	17	5	53	Trung bình	**
1764	DH52002475	Hồ Minh	Chánh	D20_TH04	16	15	16	18	5	70	Khá	**
1765	DH52003253	Lê Tuấn	Cường	D20_TH04	12	22	13	20	0	67	Khá	
1766	DH52001476	Vương Đức	Cường	D20_TH04	13	17	13	20	3	66	Khá	
1767	DH52001778	Đỗ Minh	Đức	D20_TH04	9	25	10	20	2	66	Khá	
1768	DH52002606	Nguyễn Khuất Anh	Duy	D20_TH04	13	17	16	20	0	66	Khá	
1769	DH52002932	Lê Trường	Giang	D20_TH04	12	16	20	20	5	73	Khá	
1770	DH52001595	Lê Nhật	Hào	D20_TH04	12	25	10	20	2	69	Khá	
1771	DH52002525	Lý Lâm	Hào	D20_TH04	9	15	10	20	2	56	Trung bình	**
1772	DH52001594	Vũ Nhật	Hào	D20_TH04	10	25	10	20	4	69	Khá	
1773	DH52003285	Phùng Phổ	Hiền	D20_TH04	8	15	0	18	3	44	Yếu	**
1774	DH52002667	Hoàng Nguyễn Minh	Hiếu	D20_TH04	13	25	10	20	5	73	Khá	
1775	DH52003485	Nguyễn Anh	Hòa	D20_TH04	10	25	10	18	5	68	Khá	
1776	DH52003001	Quách Nhật	Hòa	D20_TH04	12	17	13	20	0	62	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1777	DH52001833	Nguyễn Phúc	Hoàng	D20_TH04	15	25	20	15	5	80	Tốt	
1778	DH52002712	Bùi Vương	Huy	D20_TH04	9	15	15	20	0	59	Trung bình	**
1779	DH52002788	Nguyễn Quốc	Khánh	D20_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1780	DH52002723	Phạm Ngọc	Khoa	D20_TH04	12	24	10	19	3	68	Khá	
1781	DH52003322	Võ Đăng	Khoa	D20_TH04	12	25	15	20	5	77	Khá	
1782	DH52003602	Ngô Nguyễn Hoài	Lộc	D20_TH04	11	25	10	20	5	71	Khá	
1783	DH52001408	Nguyễn Quang	Luật	D20_TH04	11	17	10	20	5	63	Trung bình	
1784	DH52002058	Lê Thành	Nam	D20_TH04	11	25	10	20	5	71	Khá	
1785	DH52001564	Nguyễn Huỳnh Phúc	Nghi	D20_TH04	14	25	0	20	3	62	Trung bình	
1786	DH52003583	Bùi Thành	Nhân	D20_TH04	14	20	15	18	2	69	Khá	
1787	DH52003399	Nguyễn Trí	Nhân	D20_TH04	13	22	15	20	5	75	Khá	
1788	DH52001672	Đỗ Minh	Nhật	D20_TH04	17	25	10	20	0	72	Khá	
1789	DH52003409	Trần Minh	Nhật	D20_TH04	16	25	10	20	5	76	Khá	
1790	DH52004162	Nguyễn Thái	Phú	D20_TH04	11	12	10	15	5	53	Trung bình	**
1791	DH52003935	Phạm Châu	Phú	D20_TH04	11	15	0	20	5	51	Trung bình	**
1792	DH52003046	Võ Nhất	Phú	D20_TH04	12	25	0	20	3	60	Trung bình	
1793	DH52003995	Huỳnh Thanh	Phúc	D20_TH04	15	11	18	16	5	65	Khá	**
1794	DH52003073	Nguyễn Hữu	Phước	D20_TH04	9	20	0	19	2	50	Trung bình	
1795	DH52003159	Lạc Minh	Phương	D20_TH04	14	25	10	20	5	74	Khá	
1796	DH52003404	Nguyễn Anh	Quân	D20_TH04	9	20	0	18	5	52	Trung bình	
1797	DH52003101	Nguyễn Đăng	Quang	D20_TH04	9	25	15	15	5	69	Khá	
1798	DH52003058	Nghiêm Văn	Quốc	D20_TH04	10	15	10	18	4	57	Trung bình	**
1799	DH52002990	Nguyễn Xuân	Quốc	D20_TH04	10	15	8	20	5	58	Trung bình	**
1800	DH52003503	Đỗ Chí	Tài	D20_TH04	13	25	0	18	5	61	Trung bình	
1801	DH52002325	Nguyễn Lê Đức	Tâm	D20_TH04	10	18	5	20	5	58	Trung bình	
1802	DH52004146	Nguyễn Ngọc	Thắng	D20_TH04	8	12	5	20	5	50	Trung bình	**
1803	DH52003230	Võ Tường Phương	Thảo	D20_TH04	10	24	8	20	10	72	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1804	DH52002755	Nguyễn Nhật	Thiên	D20_TH04	12	16	20	20	5	73	Khá	
1805	DH52001474	Nguyễn Hữu	Thịnh	D20_TH04	12	11	10	18	5	56	Trung bình	**
1806	DH52001281	Phạm Tôn	Thuận	D20_TH04	14	25	7	19	0	65	Khá	
1807	DH52003499	Nguyễn Trung	Tính	D20_TH04	11	25	10	20	5	71	Khá	
1808	DH52003405	Trần Trung	Trực	D20_TH04	11	20	15	18	2	66	Khá	
1809	DH52003268	Nguyễn Thanh	Tuấn	D20_TH04	13	10	7	19	0	49	Yếu	**
1810	DH52001615	Nguyễn Quốc	Yên	D20_TH04	12	25	10	15	10	72	Khá	
1811	DH52001633	Nguyễn Ngọc Hồng	Ân	D20_TH05	10	13	6	20	0	49	Yếu	**
1812	DH52003496	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	D20_TH05	11	23	10	20	0	64	Trung bình	
1813	DH52001153	Lê Quốc	Anh	D20_TH05	8	25	10	20	5	68	Khá	
1814	DH52000859	Nguyễn Quốc	Bảo	D20_TH05	13	22	10	20	0	65	Khá	
1815	DH52003543	Nguyễn Công	Chi	D20_TH05	13	23	12	20	0	68	Khá	
1816	DH52003743	Phạm Văn Thành	Đạt	D20_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
1817	DH52000171	Huỳnh Công	Đức	D20_TH05	12	25	10	20	0	67	Khá	
1818	DH52003483	Từ Huỳnh Trí	Dũng	D20_TH05	12	22	0	20	0	54	Trung bình	
1819	DH52003376	Huỳnh Khánh	Duy	D20_TH05	15	25	12	20	0	72	Khá	
1820	DH52003741	Lý Gia	Hân	D20_TH05	13	25	10	20	5	73	Khá	
1821	DH52002722	Lê Chí	Hào	D20_TH05	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1822	DH52001487	Nguyễn Trần	Hậu	D20_TH05	10	13	5	19	0	47	Yếu	**
1823	DH52001243	Lưu Văn	Hiếu	D20_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
1824	DH52003962	Nguyễn Trần Hồ	Hiếu	D20_TH05	15	25	10	20	0	70	Khá	
1825	DH52003580	Võ Trọng	Hiếu	D20_TH05	13	23	10	20	0	66	Khá	
1826	DH52002358	Vương Tiến	Hùng	D20_TH05	11	25	6	20	0	62	Trung bình	
1827	DH52003378	Nguyễn Danh	Hung	D20_TH05	13	25	10	20	0	68	Khá	
1828	DH52001205	Phạm Hoàng Quốc	Huy	D20_TH05	17	25	10	20	0	72	Khá	
1829	DH52003788	Trần Quốc	Khánh	D20_TH05	17	23	12	20	10	82	Tốt	
1830	DH52001427	Lê Đăng	Khoa	D20_TH05	15	22	0	20	0	57	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1831	DH52001240	Trần Bảo	Khoa	D20_TH05	9	22	10	17	0	58	Trung bình	
1832	DH52003835	Trần Đình	Khoa	D20_TH05	12	25	10	20	0	67	Khá	
1833	DH52003606	Hồ Lê Đại	Lượng	D20_TH05	13	20	0	20	0	53	Trung bình	
1834	DH52003889	Phạm Hồng Nhật	Nam	D20_TH05	10	10	10	20	0	50	Trung bình	**
1835	DH52003905	Huỳnh Ngọc	Ngân	D20_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
1836	DH52003611	Hà Gia	Nghĩa	D20_TH05	11	23	10	19	0	63	Trung bình	
1837	DH52003552	Nguyễn Trung	Nghĩa	D20_TH05	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1838	DH52001604	Trần Trung	Nghĩa	D20_TH05	9	15	5	20	0	49	Yếu	**
1839	DH52004281	Nguyễn Đức	Nguyên	D20_TH05	14	25	10	20	0	69	Khá	
1840	DH52001241	Lê Đỗ Thành	Nhân	D20_TH05	9	20	10	20	0	59	Trung bình	
1841	DH52003830	Lê Thành	Nhân	D20_TH05	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1842	DH52003648	Trần Thiện	Phúc	D20_TH05	10	23	10	20	0	63	Trung bình	
1843	DH52003593	Vũ Anh	Quân	D20_TH05	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1844	DH52003862	Trần Hữu	Quang	D20_TH05	10	22	10	20	0	62	Trung bình	
1845	DH52003867	Nguyễn Đình	Quyền	D20_TH05	13	23	10	20	0	66	Khá	
1846	DH52003618	Nguyễn Hoàng	Tâm	D20_TH05	10	15	6	20	0	51	Trung bình	**
1847	DH52002645	Nguyễn Minh	Thái	D20_TH05	8	8	10	20	0	46	Yếu	**
1848	DH52003994	Lê Bá	Thành	D20_TH05	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
1849	DH52003760	Phan Thị Thu	Thảo	D20_TH05	14	25	16	20	0	75	Khá	
1850	DH52003909	Trần Quốc	Thịnh	D20_TH05	10	15	6	20	0	51	Trung bình	**
1851	DH52003869	Nguyễn Huỳnh	Thoại	D20_TH05	11	23	10	19	0	63	Trung bình	
1852	DH52003968	Lý Quốc	Thông	D20_TH05	17	23	10	19	0	69	Khá	
1853	DH52003913	Nguyễn Văn	Thừa	D20_TH05	11	20	10	20	0	61	Trung bình	
1854	DH52003600	Trần Nhật	Tiến	D20_TH05	10	23	10	20	0	63	Trung bình	
1855	DH52003933	Phạm Thị Thùy	Trang	D20_TH05	15	23	10	20	0	68	Khá	
1856	DH52003798	Võ Ngọc Phương	Trình	D20_TH05	13	25	3	20	0	61	Trung bình	
1857	DH52000536	Nguyễn Thanh	Tú	D20_TH05	12	25	0	20	0	57	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1858	DH52003749	Nguyễn Phạm Gia Vi	D20_TH05	15	25	10	20	0	70	Khá	
1859	DH52000747	Nguyễn Thị Thúy Vi	D20_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
1860	DH52003619	Dương Trung Viễn	D20_TH05	8	22	0	20	0	50	Trung bình	
1861	DH52005663	Huỳnh Hoàng An	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1862	DH52005670	Lê Hoàng Anh	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1863	DH52003384	Trần Thế Quốc Bảo	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1864	DH52004083	Nguyễn Mạnh Cường	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1865	DH52005747	Đào Thành Đạt	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1866	DH52004143	Dương Văn Đạt	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1867	DH52004120	Hỷ Văn Đạt	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1868	DH52004278	Lê Thành Đạt	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1869	DH51903406	Lê Tuấn Đạt	D20_TH06	10	25	10	20	10	75	Khá	
1870	DH52005753	Trần Thành Đạt	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1871	DH52004553	Nguyễn An Đình	D20_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1872	DH52004133	Nguyễn Thành Độ	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
1873	DH52005720	Đào Khương Duy	D20_TH06	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
1874	DH52005725	Nguyễn Bảo Duy	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1875	DH52005776	Nguyễn Thanh Hải	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1876	DH52004258	Võ Nhật Hào	D20_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1877	DH52000064	Lê Hữu Hào	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1878	DH52007219	Tạ Lê Trung Hiếu	D20_TH06	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
1879	DH52004098	Trần Minh Hiếu	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1880	DH52004033	Nguyễn Hồng Hoàng	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
1881	DH52004215	Võ Thanh Hoàng	D20_TH06	14	25	10	20	10	79	Khá	
1882	DH52004471	Nguyễn Hoàng Huân	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1883	DH52004352	Thân Thị Minh Huê	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1884	DH52004986	Diệp Bảo Khánh	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1885	DH52004277	Phạm Tuấn	Kiệt	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1886	DH52004137	Trương Gia	Kỳ	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
1887	DH52003547	Đặng Huỳnh Tường	Lâm	D20_TH06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
1888	DH52004347	Nguyễn Duy	Lâm	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1889	DH52004038	Đào Chiêu	Linh	D20_TH06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
1890	DH52004280	Mai Ngọc Phương	Linh	D20_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1891	DH52004053	Nguyễn Trung	Nghĩa	D20_TH06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
1892	DH52004026	Trần Thành	Nghĩa	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
1893	DH52004034	Trương Thiện	Nhân	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
1894	DH52004128	Nguyễn Bảo Tuyết	Như	D20_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1895	DH52004287	Bùi Tân	Phát	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1896	DH52001512	Phạm Minh	Phú	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1897	DH52004125	Trần Hoàng	Phúc	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
1898	DH52004099	Trương Minh	Phúc	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1899	DH52004126	Vũ Đức	Phúc	D20_TH06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
1900	DH52004127	Vũ Ngọc	Quảng	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
1901	DH52004336	Mai Hoàng	Quý	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1902	DH52001514	Phạm Minh	Quý	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1903	DH52004334	Lê Văn	Thái	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1904	DH52004121	Phạm Trung	Thắng	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
1905	DH52004272	Lưu Thị Thanh	Thảo	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1906	DH52004980	Hoàng Nguyễn Minh	Thiện	D20_TH06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
1907	DH52004387	Trịnh Minh	Thuận	D20_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1908	DH52007272	Bùi Văn	Tiến	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
1909	DH52004043	Nguyễn Bảo	Toàn	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1910	DH52004106	Châu Gia	Trọng	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
1911	DH52005027	Nguyễn Hữu	Trọng	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
1912	DH52004049	Đỗ Lê Thanh	Trường	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
1913	DH52007324	Phạm Tiến	Trường	D20_TH06	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
1914	DH52004035	Trần Ngọc	Tú	D20_TH06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
1915	DH52004472	Đoàn Anh	Tuấn	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
1916	DH52004042	Trần Trương Thái	Tuấn	D20_TH06	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
1917	DH52004325	Huỳnh Nhật	Viên	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1918	DH52004141	Nguyễn Hữu	Vinh	D20_TH06	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
1919	DH52004136	Lê Thái Anh	Vũ	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1920	DH52004312	Nguyễn Trần Lâm	Vũ	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1921	DH52007290	Võ Long	Vũ	D20_TH06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
1922	DH52004326	Trần Dương Tường	Vy	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1923	DH52004753	Hoàng Châu Tuấn	Anh	D20_TH07	11	23	17	24	5	80	Tốt	
1924	DH52004495	Nguyễn Quốc	Bảo	D20_TH07	13	23	10	23	0	69	Khá	
1925	DH52004570	Nguyễn Thành	Đạt	D20_TH07	14	23	10	23	0	70	Khá	
1926	DH52004683	Phan Thành	Đạt	D20_TH07	12	25	17	24	0	78	Khá	
1927	DH52000002	Huỳnh	Đệ	D20_TH07	11	25	10	23	0	69	Khá	
1928	DH52004466	Dương Việt Thái	Điền	D20_TH07	11	25	10	23	0	69	Khá	
1929	DH52004744	Bùi Xuân	Đô	D20_TH07	11	23	10	23	0	67	Khá	
1930	DH52004750	Lê Tấn	Được	D20_TH07	11	23	10	23	0	67	Khá	
1931	DH52001578	Trịnh Võ Trùng	Dương	D20_TH07	8	23	10	23	0	64	Trung bình	
1932	DH52004819	Lý Thế	Hào	D20_TH07	13	25	12	24	8	82	Tốt	
1933	DH52002209	Mai Gia	Hào	D20_TH07	15	13	19	24	0	71	Khá	**
1934	DH52004368	Nguyễn Nhật	Hào	D20_TH07	12	15	10	23	0	60	Trung bình	**
1935	DH52004492	Đặng Thanh	Hiền	D20_TH07	9	13	10	23	0	55	Trung bình	**
1936	DH52004745	Nguyễn Văn	Hoan	D20_TH07	11	23	10	23	5	72	Khá	
1937	DH52004778	Đặng Nguyễn Huy	Hoàng	D20_TH07	11	25	10	23	0	69	Khá	
1938	DH52004569	Nguyễn Tăng Tuấn	Hùng	D20_TH07	14	25	10	23	0	72	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1939	DH52004638	Nguyễn Trọng	Hùng	D20_TH07	10	15	10	23	0	58	Trung bình	**
1940	DH52004633	Huỳnh Hoàng	Huy	D20_TH07	9	15	10	23	0	57	Trung bình	**
1941	DH52005841	Huỳnh Ngọc Quang	Huy	D20_TH07	8	23	10	23	0	64	Trung bình	
1942	DH52004140	Huỳnh Tấn	Kha	D20_TH07	11	13	15	23	0	62	Trung bình	**
1943	DH52004915	Dương Quang	Khải	D20_TH07	8	23	10	23	5	69	Khá	
1944	DH52005891	Phạm Nguyễn Hoàng	Khang	D20_TH07	12	25	10	23	0	70	Khá	
1945	DH52004596	Võ Lê	Khang	D20_TH07	10	25	10	23	0	68	Khá	
1946	DH52004741	Lê Duy	Khánh	D20_TH07	9	25	10	24	5	73	Khá	
1947	DH52005895	Lê Gia	Khánh	D20_TH07	9	13	10	23	0	55	Trung bình	**
1948	DH52004196	Hoàng Nguyễn Anh	Khoa	D20_TH07	10	13	10	23	0	56	Trung bình	**
1949	DH52004794	Nguyễn Lê Minh	Khoa	D20_TH07	9	15	10	23	0	57	Trung bình	**
1950	DH52005912	Huỳnh Tấn Thiên	Khôi	D20_TH07	13	25	10	24	5	77	Khá	
1951	DH52005915	Nguyễn Ngọc	Khuyến	D20_TH07	12	23	10	23	0	68	Khá	
1952	DH52005922	Trương Thành	Lập	D20_TH07	14	25	10	23	0	72	Khá	
1953	DH52004089	Hồ Tấn	Lộc	D20_TH07	17	15	10	23	5	70	Khá	**
1954	DH52005932	Đỗ Hoàng	Long	D20_TH07	14	25	10	23	0	72	Khá	
1955	DH52005933	Kim Hoàng	Long	D20_TH07	15	13	10	23	5	66	Khá	**
1956	DH52004749	Nguyễn Trúc	Ly	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1957	DH52005948	Đỗ Văn	Minh	D20_TH07	9	13	10	20	0	52	Trung bình	**
1958	DH52004837	Lý Trung	Minh	D20_TH07	11	25	10	20	0	66	Khá	
1959	DH52004657	Võ Duy	Minh	D20_TH07	9	23	10	15	5	62	Trung bình	
1960	DH52004183	Võ Hoàng	Nam	D20_TH07	13	13	15	20	0	61	Trung bình	**
1961	DH52005975	Lê Vinh	Nghĩa	D20_TH07	10	23	10	20	0	63	Trung bình	
1962	DH52005976	Nguyễn Hiếu	Nghĩa	D20_TH07	11	23	10	20	0	64	Trung bình	
1963	DH52004395	Nguyễn Hoàng	Nghĩa	D20_TH07	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
1964	DH52004842	Nguyễn Chí	Nguyên	D20_TH07	13	23	16	24	5	81	Tốt	
1965	DH52004460	Trần Nguyễn Thảo	Nguyên	D20_TH07	10	25	10	15	8	68	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1966	DH52004608	Khấu Nguyễn Thành	Nhân	D20_TH07	12	23	10	20	0	65	Khá	
1967	DH52005992	Liều Minh	Nhân	D20_TH07	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1968	DH52004679	Phạm Minh	Nhật	D20_TH07	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1969	DH52004487	Huỳnh Lê Tấn	Phát	D20_TH07	11	25	10	20	0	66	Khá	
1970	DH52004639	Phan Hoàng	Phi	D20_TH07	11	15	10	24	5	65	Khá	**
1971	DH52004096	Huỳnh Quốc	Thái	D20_TH07	10	25	10	20	0	65	Khá	
1972	DH52004763	Mai Vũ Ngọc	Thiên	D20_TH07	10	25	10	20	0	65	Khá	
1973	DH52004489	Nguyễn Hồng	Thiên	D20_TH07	8	23	10	20	0	61	Trung bình	
1974	DH52004047	Trần Nguyễn Hoàng	Thiên	D20_TH07	9	13	10	18	4	54	Trung bình	**
1975	DH52004365	Trần Huy	Thiện	D20_TH07	8	23	15	15	4	65	Khá	
1976	DH52004658	Lê Minh	Thông	D20_TH07	9	15	10	24	5	63	Trung bình	**
1977	DH52004523	Trần Trung	Tiến	D20_TH07	19	25	10	20	0	74	Khá	
1978	DH52004775	Nguyễn Quốc	Tín	D20_TH07	11	25	10	18	0	64	Trung bình	
1979	DH52004547	Trần Công	Toại	D20_TH07	19	23	12	20	0	74	Khá	
1980	DH52004456	Phạm Văn	Trường	D20_TH07	10	25	12	20	0	67	Khá	
1981	DH52004086	Hoàng Cẩm	Tú	D20_TH07	13	25	10	20	0	68	Khá	
1982	DH52004760	Vũ Nguyễn Anh	Tuấn	D20_TH07	11	25	10	20	0	66	Khá	
1983	DH52004709	Ngô Quốc	Việt	D20_TH07	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
1984	DH52004458	Phó Tấn	Vinh	D20_TH07	10	25	10	20	0	65	Khá	
1985	DH52005662	Phạm Ngọc Nhân	ái	D20_TH08	18	20	10	23	3	74	Khá	
1986	DH52005672	Nguyễn Tuấn	Anh	D20_TH08	14	20	10	23	5	72	Khá	
1987	DH52004897	Lý Chí	Bảo	D20_TH08	8	25	20	23	5	81	Tốt	
1988	DH52004810	Diệp Phước	Đạt	D20_TH08	14	20	10	23	0	67	Khá	
1989	DH52005749	Huỳnh Hữu	Đạt	D20_TH08	14	20	20	23	0	77	Khá	
1990	DH52005724	Lê Mai Nhựt	Duy	D20_TH08	15	20	10	23	0	68	Khá	
1991	DH52005726	Nguyễn Đình	Duy	D20_TH08	16	21	10	23	5	75	Khá	
1992	DH52005729	Phan Khánh	Duy	D20_TH08	13	20	10	23	0	66	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1993	DH52005783	Đặng Anh	Hào	D20_TH08	14	20	10	23	5	72	Khá	
1994	DH52004918	Phạm Việt	Hậu	D20_TH08	12	25	10	23	5	75	Khá	
1995	DH52007203	Phạm Trung	Hiệp	D20_TH08	10	20	10	23	0	63	Trung bình	
1996	DH52005818	Phan Thanh	Hoài	D20_TH08	14	20	15	23	0	72	Khá	
1997	DH52005863	Lê Quang	Hung	D20_TH08	5	25	10	23	0	63	Trung bình	
1998	DH52004956	Trương Gia	Hung	D20_TH08	12	22	10	23	4	71	Khá	
1999	DH52004820	Bùi Quốc	Huy	D20_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2000	DH52005842	Lê Đức	Huy	D20_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2001	DH52005847	Nguyễn Hồng Gia	Huy	D20_TH08	12	14	10	23	4	63	Trung bình	**
2002	DH52005851	Nguyễn Tấn	Huy	D20_TH08	16	22	10	23	5	76	Khá	
2003	DH52005883	Nguyễn Hữu	Khải	D20_TH08	11	24	10	23	8	76	Khá	
2004	DH52005025	Thân Minh	Khang	D20_TH08	8	20	10	23	0	61	Trung bình	
2005	DH52005903	Mọc Đăng	Khoa	D20_TH08	14	20	10	23	2	69	Khá	
2006	DH52005021	Đỗ Như	Khương	D20_TH08	8	20	10	23	0	61	Trung bình	
2007	DH52005870	Vũ Trung	Kiên	D20_TH08	9	20	10	23	0	62	Trung bình	
2008	DH52005044	Đào Tuấn	Kiệt	D20_TH08	8	20	10	23	0	61	Trung bình	
2009	DH52005872	Lợi Siêu	Kiệt	D20_TH08	11	20	10	23	0	64	Trung bình	
2010	DH52005875	Trần Phú	Kiệt	D20_TH08	16	20	10	23	0	69	Khá	
2011	DH52005879	Lưu Ngọc	Kỷ	D20_TH08	18	24	10	23	5	80	Tốt	
2012	DH52004932	Nguyễn Phước	Lộc	D20_TH08	18	20	10	23	3	74	Khá	
2013	DH52004044	Vũ Nhật	Minh	D20_TH08	11	22	10	23	0	66	Khá	
2014	DH52004966	Nguyễn Trúc	Nghiêm	D20_TH08	4	0	0	0	0	4	Kém	**
2015	DH52005998	Nguyễn Đăng Hoàng	Nhật	D20_TH08	10	20	10	23	0	63	Trung bình	
2016	DH52006010	Biện Hồng	Phát	D20_TH08	11	20	10	23	2	66	Khá	
2017	DH52006015	Trần Trọng	Phát	D20_TH08	13	20	10	23	2	68	Khá	
2018	DH52006020	Võ Hoàng	Phi	D20_TH08	20	20	10	23	5	78	Khá	
2019	DH52005031	Chu Bình	Phong	D20_TH08	14	20	20	23	0	77	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2020	DH52006023	Nông Duy	Phong	D20_TH08	15	22	15	23	5	80	Tốt	
2021	DH52006034	Trần Bá	Phúc	D20_TH08	14	10	10	23	5	62	Trung bình	**
2022	DH52006036	Nguyễn Hữu	Phụng	D20_TH08	14	20	13	23	3	73	Khá	
2023	DH52006049	Nguyễn Hoàng	Quân	D20_TH08	3	20	10	23	5	61	Trung bình	
2024	DH52006041	Đào Đức	Quang	D20_TH08	16	20	18	23	0	77	Khá	
2025	DH52006042	Lê	Quang	D20_TH08	8	0	0	0	0	8	Kém	
2026	DH52004838	Võ Hồng	Quang	D20_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
2027	DH52006057	Trịnh Phú	Quý	D20_TH08	11	20	10	23	0	64	Trung bình	
2028	DH52006061	Trương Hoàng	Quốc	D20_TH08	16	20	10	23	0	69	Khá	
2029	DH52006069	Đặng Thanh	Sang	D20_TH08	11	25	10	23	0	69	Khá	
2030	DH52006075	Nguyễn Văn	Sinh	D20_TH08	20	20	13	23	2	78	Khá	
2031	DH52004833	Đặng Ngọc	Sỹ	D20_TH08	10	23	20	23	5	81	Tốt	
2032	DH52006087	Lê Đức Anh	Tài	D20_TH08	9	20	10	23	0	62	Trung bình	
2033	DH52006090	Nguyễn Thành	Tài	D20_TH08	13	25	20	23	0	81	Tốt	
2034	DH52006102	Phan Thanh	Tân	D20_TH08	16	20	10	23	0	68.5	Khá	
2035	DH52005059	Lê Trường	Thanh	D20_TH08	16	20	10	23	0	69	Khá	
2036	DH52007366	Nguyễn Ngọc Cát	Tiên	D20_TH08	16	20	10	23	0	69	Khá	
2037	DH52000110	Võ Văn	Tiền	D20_TH08	14	20	10	23	3	70	Khá	
2038	DH52005040	Nguyễn Trung	Toán	D20_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
2039	DH52004161	Nguyễn Thanh	Triều	D20_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2040	DH52005051	Đặng Trung	Trực	D20_TH08	16	20	10	23	0	69	Khá	
2041	DH52006230	Võ Thành	Trung	D20_TH08	11	21	20	23	5	80	Tốt	
2042	DH52006131	Hà Xuân	Tú	D20_TH08	18	23	10	23	5	79	Khá	
2043	DH52002514	Huỳnh Thanh	Tùng	D20_TH08	2	0	0	0	0	2	Kém	
2044	DH52004905	Nguyễn Thanh	Tùng	D20_TH08	12	20	10	23	0	65	Khá	
2045	DH52004866	Nguyễn Văn Quang	Vinh	D20_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
2046	DH52007370	Huỳnh Ngọc Thúy	Vy	D20_TH08	18	20	10	23	0	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2047	DH52005166	Nguyễn Tuấn	Anh	D20_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
2048	DH52005677	Võ Chu Quốc	Anh	D20_TH09	14	25	15	20	0	74	Khá	
2049	DH52005684	Lê Khánh	Bảo	D20_TH09	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
2050	DH52005685	Lìu Sỳ	Bảo	D20_TH09	8	15	10	20	0	53	Trung bình	**
2051	DH52005688	Nguyễn Trí	Bảo	D20_TH09	10	25	10	20	0	65	Khá	
2052	DH52005690	Trần Nguyễn Gia	Bảo	D20_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
2053	DH52005693	Lữ Thị Thúy	Cầm	D20_TH09	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
2054	DH52005704	Huỳnh Ngọc Kim	Chi	D20_TH09	14	25	10	20	10	79	Khá	
2055	DH52005705	Lư Thừa	Chí	D20_TH09	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
2056	DH52005696	Dương Tăng	Cường	D20_TH09	11	25	10	20	0	66	Khá	
2057	DH52005698	Lê Đình	Cường	D20_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
2058	DH52005068	Nguyễn Thanh	Danh	D20_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
2059	DH52005745	Cao Tiên	Đạt	D20_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
2060	DH52005767	Nguyễn Trí	Đức	D20_TH09	10	25	10	20	0	65	Khá	
2061	DH52005714	Nguyễn Anh	Dũng	D20_TH09	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
2062	DH52005737	Đoàn Nguyễn Nam	Dương	D20_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
2063	DH52005738	Hồ Khánh	Dương	D20_TH09	18	25	10	20	0	73	Khá	
2064	DH52005731	Trần Lê Minh	Duy	D20_TH09	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
2065	DH52005734	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	D20_TH09	14	25	15	20	0	74	Khá	
2066	DH52005049	Đặng Ngọc	Giàu	D20_TH09	12	25	0	20	6	63	Trung bình	
2067	DH52005774	Đỗ Nguyễn Long	Hải	D20_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
2068	DH52005778	Trần Đức	Hải	D20_TH09	18	25	10	20	0	73	Khá	
2069	DH52005800	Phạm Thị Diệu	Hiền	D20_TH09	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
2070	DH52005804	Mai Chí	Hiệp	D20_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
2071	DH52004983	Nguyễn Minh	Hiếu	D20_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
2072	DH52005810	Nguyễn Phi	Hiếu	D20_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
2073	DH52005822	Huỳnh Kim	Hoàng	D20_TH09	14	25	0	20	0	59	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2074	DH52005824	Lê Văn	Hoàng	D20_TH09	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
2075	DH52005825	Mai Việt	Hoàng	D20_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
2076	DH52005827	Nguyễn Văn	Hoàng	D20_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
2077	DH52004839	Võ Minh	Khang	D20_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
2078	DH52006575	Lâm Tuấn	Khoa	D20_TH09	12	15	0	20	0	47	Yếu	**
2079	DH52005904	Nguyễn Đăng	Khoa	D20_TH09	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
2080	DH52005923	Phạm Võ Hiếu	Lễ	D20_TH09	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
2081	DH52005929	Trương Nhã	Linh	D20_TH09	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
2082	DH52005042	Nguyễn Viết Thiên	Lộc	D20_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
2083	DH52005055	Nguyễn Phú Minh	Minh	D20_TH09	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
2084	DH52005955	Võ Việt	Mỹ	D20_TH09	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
2085	DH52005030	Lê Thanh	Nam	D20_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
2086	DH52005383	Đặng Thị Kim	Ngân	D20_TH09	16	25	10	20	0	71	Khá	
2087	DH52005977	Nguyễn Ngọc	Nghĩa	D20_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
2088	DH52006017	Nguyễn Ngọc	Phi	D20_TH09	16	25	10	20	0	71	Khá	
2089	DH52006045	Trần Minh	Quang	D20_TH09	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
2090	DH52006058	Dương Trung	Quốc	D20_TH09	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
2091	DH52006097	Văn Bảo	Tâm	D20_TH09	20	25	10	20	0	75	Khá	
2092	DH52006105	Võ Đặng Phúc	Tấn	D20_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
2093	DH52006169	Lê Chí	Thắng	D20_TH09	16	20	10	20	0	66	Khá	
2094	DH52006158	Nguyễn Hữu	Thanh	D20_TH09	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
2095	DH52006159	Võ Đức	Thanh	D20_TH09	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
2096	DH52007181	Châu Thị Thu	Thảo	D20_TH09	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
2097	DH52006178	Trần Ngọc	Thế	D20_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
2098	DH52006185	Nguyễn Tấn	Thiệu	D20_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
2099	DH52006111	Phan Đức	Tiến	D20_TH09	16	25	10	20	6	77	Khá	
2100	DH52006116	Vũ Minh	Tiến	D20_TH09	12	25	0	20	0	57	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2101	DH52006119	Nguyễn Chí Tín	D20_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
2102	DH52006213	Đặng Ngọc Bảo Trân	D20_TH09	16	25	10	20	0	71	Khá	
2103	DH52006221	Ngô Đình Triều	D20_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
2104	DH52006223	Tô Võ Hoàng Triều	D20_TH09	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
2105	DH52006228	Nguyễn Thành Trung	D20_TH09	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
2106	DH52006133	Lý Anh Tú	D20_TH09	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
2107	DH52006236	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	D20_TH09	14	25	0	20	6	65	Khá	
2108	DH52006237	Nguyễn Trần Văn Uyển	D20_TH09	16	25	10	20	0	71	Khá	
2109	DH52005666	Phan Văn An	D20_TH10	13	25	0	25	0	63	Trung bình	
2110	DH52005054	Mo Ha Mach Azit	D20_TH10	13	17	15	25	0	70	Khá	
2111	DH52005692	Nguyễn Châu Phúc Cảnh	D20_TH10	16	25	0	25	0	66	Khá	
2112	DH52005699	Nguyễn Hùng Cường	D20_TH10	13	25	15	25	0	78	Khá	
2113	DH52005709	Nguyễn Thành Danh	D20_TH10	11	25	15	25	10	86	Tốt	
2114	DH52005754	Vũ Cao Đạt	D20_TH10	13	15	10	25	0	63	Trung bình	**
2115	DH52005710	Lý Thị Ngọc Diễm	D20_TH10	16	25	0	25	5	71	Khá	
2116	DH52005732	Trần Tóng Duy	D20_TH10	13	25	10	25	0	73	Khá	
2117	DH52005733	Võ Hữu Duy	D20_TH10	15	25	12	25	0	77	Khá	
2118	DH52007214	Thân Hoàng Minh Hiếu	D20_TH10	16	25	12	25	5	83	Tốt	
2119	DH52005828	Nguyễn Văn Hoàng	D20_TH10	18	25	0	25	5	73	Khá	
2120	DH52005862	Diệp Nhật Hưng	D20_TH10	4	0	0	0	0	4	Kém	**
2121	DH52005865	Trần Lê Hưng	D20_TH10	13	25	0	25	0	63	Trung bình	
2122	DH52005855	Phan Tấn Huy	D20_TH10	10	25	12	25	0	72	Khá	
2123	DH52005894	Hà Nhật Khánh	D20_TH10	14	25	0	25	0	64	Trung bình	
2124	DH52005902	Mai Đăng Khoa	D20_TH10	15	25	10	25	0	75	Khá	
2125	DH52005906	Nguyễn Đăng Khoa	D20_TH10	15	25	15	25	0	80	Tốt	
2126	DH52005926	Nguyễn Nhật Linh	D20_TH10	11	25	0	25	0	61	Trung bình	
2127	DH52005938	Nguyễn Tấn Lộc	D20_TH10	11	15	15	25	5	71	Khá	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2128	DH52005956	Hoàng Hải	Nam	D20_TH10	12	25	0	25	0	62	Trung bình	
2129	DH52005963	Nguyễn Thanh	Nam	D20_TH10	16	25	0	25	0	66	Khá	
2130	DH52005969	Lâm Thị Bích	Ngân	D20_TH10	18	25	0	25	5	73	Khá	
2131	DH52005984	Nguyễn Hoàng	Nguyên	D20_TH10	13	25	15	25	5	83	Tốt	
2132	DH52004959	Nguyễn Khôi	Nguyên	D20_TH10	8	25	0	25	0	58	Trung bình	
2133	DH52007186	Trần Như	Nguyện	D20_TH10	10	15	0	25	0	50	Trung bình	**
2134	DH52006000	Nguyễn Minh	Nhật	D20_TH10	13	25	0	25	0	63	Trung bình	
2135	DH52006003	Võ Minh	Nhật	D20_TH10	14	25	0	25	0	64	Trung bình	
2136	DH52006011	Hồ Trần Nguyễn Vạn	Phát	D20_TH10	9	15	0	25	0	49	Yếu	**
2137	DH52006025	Trần Gia	Phong	D20_TH10	12	15	20	25	0	72	Khá	**
2138	DH52007223	Đặng Nguyễn Tài	Phúc	D20_TH10	18	25	15	25	10	93	Xuất sắc	
2139	DH52007253	Đình Trọng	Phúc	D20_TH10	16	25	12	25	0	78	Khá	
2140	DH52006032	Nguyễn Minh	Phúc	D20_TH10	13	25	0	25	0	63	Trung bình	
2141	DH52006048	Nguyễn Đức	Quân	D20_TH10	16	25	12	25	0	78	Khá	
2142	DH52006637	Đình Nhật	Quang	D20_TH10	14	25	12	25	0	76	Khá	
2143	DH52006044	Nguyễn Xuân	Quang	D20_TH10	9	25	20	25	0	79	Khá	
2144	DH52006074	Nguyễn Hoàng	Sĩ	D20_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	
2145	DH52006081	Phạm Hữu Trường	Sơn	D20_TH10	12	25	0	25	0	62	Trung bình	
2146	DH52006082	Trương Phan Ngọc	Sơn	D20_TH10	16	25	0	25	0	66	Khá	
2147	DH52006088	Nguyễn Lê Minh	Tài	D20_TH10	20	25	12	25	0	82	Tốt	
2148	DH52006101	Nguyễn Đức	Tân	D20_TH10	13	25	0	25	0	63	Trung bình	
2149	DH52006168	Hồ Việt	Thắng	D20_TH10	18	25	10	25	5	83	Tốt	
2150	DH52006162	Lê Ngọc Gia	Thảo	D20_TH10	8	25	0	25	0	58	Trung bình	
2151	DH52006177	Nguyễn Khắc	Thế	D20_TH10	16	25	15	25	5	86	Tốt	
2152	DH52006188	Lê Nguyễn Trường	Thịnh	D20_TH10	17	25	0	25	5	72	Khá	
2153	DH52006193	Trần Đàm	Thoại	D20_TH10	13	25	0	25	0	63	Trung bình	
2154	DH52006197	Nguyễn Văn	Thông	D20_TH10	14	25	10	25	0	74	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2155	DH52006631	Lê Minh	Thuận	D20_TH10	13	25	10	25	0	73	Khá	
2156	DH52006207	Huỳnh Hồng	Thuyên	D20_TH10	14	25	0	25	5	69	Khá	
2157	DH52006107	Đặng Trung	Tiến	D20_TH10	9	15	0	25	0	49	Yếu	**
2158	DH52007310	Lê Đình Bảo	Trần	D20_TH10	19	25	15	25	5	89	Tốt	
2159	DH52007228	Nguyễn Thành	Trí	D20_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2160	DH52006231	Bùi Quang	Trường	D20_TH10	13	25	12	25	0	75	Khá	
2161	DH52006233	Võ Nhật	Trường	D20_TH10	13	25	0	25	0	63	Trung bình	
2162	DH52006139	Huỳnh Quốc	Tuấn	D20_TH10	14	25	15	25	0	79	Khá	
2163	DH52006140	Huỳnh Thanh	Tuấn	D20_TH10	10	25	0	25	0	60	Trung bình	
2164	DH52006150	Nguyễn Thanh	Tùng	D20_TH10	18	25	0	25	0	68	Khá	
2165	DH52006245	Nguyễn Đình	Việt	D20_TH10	20	25	0	25	0	70	Khá	
2166	DH52007204	Lâm Tiến	Vinh	D20_TH10	20	25	0	25	5	75	Khá	
2167	DH52006257	Phạm Anh	Vũ	D20_TH10	12	25	0	25	0	62	Trung bình	
2168	DH52006260	Trương Hoàng	Vũ	D20_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	
2169	DH52007297	Đào Vinh	Vui	D20_TH10	18	25	0	25	5	73	Khá	
2170	DH52006262	Đậu Sinh Quốc	Vương	D20_TH10	14	15	12	25	0	66	Khá	**
2171	DH52007049	Nguyễn Hòa Ninh	Đan	D20_TH11	18	25	10	20	5	78	Khá	
2172	DH52005756	Nguyễn Hải	Đặng	D20_TH11	16	25	10	20	5	76	Khá	
2173	DH52006871	Nguyễn Thanh	Danh	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	
2174	DH52007082	Nguyễn Minh	Đạt	D20_TH11	10	15	1	17	5	48	Yếu	
2175	DH52005758	Nguyễn Vũ Ân	Điện	D20_TH11	19	25	15	20	5	84	Tốt	
2176	DH52005770	Trịnh Anh	Đức	D20_TH11	11	22	0	20	0	53	Trung bình	
2177	DH52006863	Vũ Minh	Đức	D20_TH11	20	25	15	20	5	85	Tốt	
2178	DH52007233	Trần Phạm Công	Duy	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2179	DH52006878	Trương Khánh	Duy	D20_TH11	15	24	10	20	5	74	Khá	
2180	DH52006612	Nguyễn Dương Trường	Giang	D20_TH11	10	20	10	20	5	65	Khá	
2181	DH52006892	Hoàng Khắc	Giáp	D20_TH11	14	22	5	20	5	66	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2182	DH52007035	Trần Hạo	Hân	D20_TH11	16	21	3	20	5	65	Khá	
2183	DH52006599	Lương Vĩnh	Hào	D20_TH11	11	17	5	15	0	48	Yếu	
2184	DH52006862	Lê Huỳnh Hoàn	Hảo	D20_TH11	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2185	DH52006576	Nguyễn Trọng	Hiển	D20_TH11	16	25	10	20	3	74	Khá	
2186	DH52007058	Hoàng Văn	Hiếu	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2187	DH52006924	Trần Minh	Hiếu	D20_TH11	11	19	7	20	5	62	Trung bình	
2188	DH52006614	Trần Hữu	Hoàng	D20_TH11	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
2189	DH52007426	Đặng Tiến	Hung	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	
2190	DH52007068	Lý Quốc	Huy	D20_TH11	12	22	5	20	0	59	Trung bình	
2191	DH52006632	Nguyễn Gia	Huy	D20_TH11	9	22	0	20	0	51	Trung bình	
2192	DH52007011	Thạch Ngọc Gia	Huy	D20_TH11	18	24	11	20	10	83	Tốt	
2193	DH52007056	Trần A	Huy	D20_TH11	15	23	8	19	3	68	Khá	
2194	DH52006889	Võ Gia	Huy	D20_TH11	9	14	5	20	5	53	Trung bình	
2195	DH52007089	Huỳnh Minh	Khoa	D20_TH11	14	20	10	17	3	64	Trung bình	
2196	DH52007066	Nguyễn Đăng	Khoa	D20_TH11	13	22	5	18	2	60	Trung bình	
2197	DH52006902	Nguyễn Minh	Khuê	D20_TH11	16	25	5	20	0	66	Khá	
2198	DH52006929	Võ Xuân	Lam	D20_TH11	15	25	5	20	2	67	Khá	
2199	DH52007074	Phan Hiếu	Lâm	D20_TH11	18	22	5	20	5	70	Khá	
2200	DH52007055	Đặng Ngọc	Long	D20_TH11	9	22	16	20	0	67	Khá	
2201	DH52006607	Phạm Công	Minh	D20_TH11	10	17	5	17	2	51	Trung bình	
2202	DH52007299	Bùi Trần Đông	Nam	D20_TH11	13	25	15	20	5	78	Khá	
2203	DH52007047	Nguyễn Phước	Nguyên	D20_TH11	9	13	8	19	3	52	Trung bình	**
2204	DH52006790	Tô Thị Hồng	Nhung	D20_TH11	12	25	10	20	5	72	Khá	
2205	DH52007067	Trần Minh	Quân	D20_TH11	9	20	0	15	5	49	Yếu	
2206	DH52006735	Nguyễn Thanh	Quốc	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2207	DH52006067	Sin Ly	Sa	D20_TH11	12	25	10	20	5	72	Khá	
2208	DH52006904	Đặng Xuân	Sang	D20_TH11	15	24	0	18	0	57	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2209	DH52007102	Trần Nguyễn Thanh	Sang	D20_TH11	17	25	10	20	5	77	Khá	
2210	DH52006786	Trần Nhựt	Sang	D20_TH11	10	12	5	20	5	52	Trung bình	**
2211	DH52007024	Đỗ Trần Hải	Son	D20_TH11	14	22	10	18	5	69	Khá	
2212	DH52006605	Phan Phúc	Tân	D20_TH11	17	16	10	20	5	68	Khá	
2213	DH52007061	Nguyễn Minh	Tấn	D20_TH11	12	25	5	20	5	67	Khá	
2214	DH52007161	Phạm Duy	Thắng	D20_TH11	14	22	5	20	5	66	Khá	
2215	DH52007101	Trần Văn Quốc	Thắng	D20_TH11	19	25	10	20	5	79	Khá	
2216	DH52005033	Châu Duy	Thanh	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2217	DH52006825	Vũ Thị Phương	Thanh	D20_TH11	16	25	10	20	5	76	Khá	
2218	DH52007002	Nguyễn Phước	Thịnh	D20_TH11	10	23	15	20	5	73	Khá	
2219	DH52007131	Nguyễn Ngọc	Thuyên	D20_TH11	10	17	10	15	0	52	Trung bình	
2220	DH52007050	Huỳnh Quang	Tiến	D20_TH11	12	25	10	20	5	72	Khá	
2221	DH52007012	Nguyễn Võ	Tiến	D20_TH11	18	25	15	20	10	88	Tốt	
2222	DH52006741	Lại Văn	Toàn	D20_TH11	15	23	10	20	5	73	Khá	
2223	DH52006129	Võ Hữu	Toàn	D20_TH11	12	19	5	20	5	61	Trung bình	
2224	DH52007192	Trần Sa Minh	Trí	D20_TH11	10	20	0	20	0	50	Trung bình	
2225	DH52006618	Trần Minh	Trung	D20_TH11	12	23	6	20	5	66	Khá	
2226	DH52007037	Văn Liêm	Trường	D20_TH11	9	15	10	20	5	59	Trung bình	**
2227	DH52006707	Lê Thanh	Tuấn	D20_TH11	17	17	5	18	2	59	Trung bình	
2228	DH52006712	Nguyễn Việt	Tuấn	D20_TH11	19	23	6	20	5	73	Khá	
2229	DH52006620	Nguyễn Trương T Tường	Vi	D20_TH11	12	25	10	20	5	72	Khá	
2230	DH52007424	Ôn Tăng Gia	Vĩ	D20_TH11	14	25	10	19	2	70	Khá	
2231	DH52006823	Nguyễn Huỳnh Quốc	Việt	D20_TH11	18	25	10	20	0	73	Khá	
2232	DH52006249	Nguyễn Cao Quang	Vinh	D20_TH11	10	25	10	19	2	66	Khá	
2233	DH52006610	Huỳnh Nhật	Vương	D20_TH11	15	17	10	15	0	57	Trung bình	
2234	DH52006931	Nguyễn Bùi Nhựt	ý	D20_TH11	7	21	0	15	0	43	Yếu	
2235	DH31701525	Lê Đại Trường	An	D17_DDT01	18	25	10	20	5	78	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2236	DH31700128	Nguyễn Hoàng	Cường	D17_DDT01	17	25	20	20	10	92	Xuất sắc	*
2237	DH31700424	Lê Thành	Đại	D17_DDT01	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
2238	DH31701053	Nguyễn Hồng	Đức	D17_DDT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
2239	DH31701200	Nguyễn Mạnh	Đức	D17_DDT01	12	15	10	20	5	62	Trung bình	**
2240	DH31701290	Đường Anh	Duy	D17_DDT01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
2241	DH31700447	Lê Văn	Giàu	D17_DDT01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
2242	DH31701281	Trương Đỗ Nhật	Hoàng	D17_DDT01	12	22	18	20	5	77	Khá	
2243	DH31701555	Nguyễn Phước	Khang	D17_DDT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
2244	DH31702953	Nguyễn Quang	Linh	D17_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2245	DH31700130	Trần Văn	Nghĩa	D17_DDT01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
2246	DH31609017	Đỗ Văn	Phát	D17_DDT01	14	25	10	20	10	79	Khá	
2247	DH31700023	Giang Mẫn	Phong	D17_DDT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
2248	DH31700545	Nguyễn Thạch	Phú	D17_DDT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
2249	DH31701782	Sú Mai	Quang	D17_DDT01	14	15	10	20	5	64	Trung bình	**
2250	DH31701586	Huỳnh Nguyễn Tuấn	Sang	D17_DDT01	19	23	10	20	6	78	Khá	*
2251	DH31701372	Nguyễn Văn	Son	D17_DDT01	13	15	13	20	5	66	Khá	**
2252	DH31700444	Võ Văn	Thăng	D17_DDT01	14	25	13	20	5	77	Khá	
2253	DH31704400	Phạm Minh	Trung	D17_DDT01	12	12	20	20	5	69	Khá	**
2254	DH31701237	Huỳnh Nguyễn Gia	Tuấn	D17_DDT01	16	15	9	20	5	65	Khá	**
2255	DH31601406	Phạm Minh	Tuấn	D17_DDT01	12	15	10	20	5	62	Trung bình	**
2256	DH31700864	Lê Phạm Ngọc	Tùng	D17_DDT01	16	25	10	20	5	76	Khá	
2257	DH31703058	Huỳnh Phúc	An	D17_DDT02	14	12	15	25	5	71	Khá	**
2258	DH31702498	Phạm Phan Quốc	Bảo	D17_DDT02	16	22	7	19	5	69	Khá	
2259	DH31702026	Nguyễn Quốc	Cường	D17_DDT02	17	25	12	20	5	79	Khá	
2260	DH31702142	Trần Văn	Cường	D17_DDT02	14	20	8	20	0	62	Trung bình	
2261	DH31701446	Hồ Bửu	Điền	D17_DDT02	17	25	8	20	10	80	Tốt	*
2262	DH31702349	Lương Giang	Điền	D17_DDT02	14	25	10	15	4	68	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2263	DH31701937	Châu Chí Dũng	D17_DDT02	14	22	7	20	0	63	Trung bình	
2264	DH31701783	Nguyễn Quang Huy	D17_DDT02	12	24	7	19	1	63	Trung bình	
2265	DH31702316	Trần Quốc Huy	D17_DDT02	16	25	7	25	5	78	Khá	
2266	DH31701993	Lê Minh Khánh	D17_DDT02	12	25	10	15	5	67	Khá	
2267	DH31702703	Phạm Huỳnh Khánh	D17_DDT02	16	25	20	20	5	86	Tốt	
2268	DH31700509	Lê Đức Mạnh	D17_DDT02	14	25	12	20	5	76	Khá	
2269	DH31702274	Nguyễn Duy Phi	D17_DDT02	14	25	4	20	5	68	Khá	
2270	DH31701825	Nguyễn Thanh Sơn	D17_DDT02	14	12	10	20	4	60	Trung bình	**
2271	DH31701456	Huỳnh Tấn Sỹ	D17_DDT02	18	24	13	19	5	79	Khá	
2272	DH31701895	Nguyễn Trọng Tâm	D17_DDT02	15	15	14	20	7	71	Khá	**
2273	DH31702887	Nguyễn Nhật Tân	D17_DDT02	17	25	15	20	4	81	Tốt	
2274	DH31701850	Đặng Minh Thông	D17_DDT02	15	25	20	20	4	84	Tốt	
2275	DH31702437	Nguyễn Hoàng Thương	D17_DDT02	14	15	10	20	5	64	Trung bình	**
2276	DH31702250	Đặng Minh Toàn	D17_DDT02	14	25	11	20	0	70	Khá	
2277	DH31702296	Nguyễn Phan Hiếu Trọng	D17_DDT02	18	25	16	25	10	94	Xuất sắc	*
2278	DH31702428	Lương Anh Tuấn	D17_DDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
2279	DH31702493	Nguyễn Đông Tùng	D17_DDT02	12	25	10	17	5	69	Khá	
2280	DH31700094	Nguyễn Quý Thiên Bằng	D17_DDT03	15	24	20	19	10	88	Tốt	
2281	DH31703129	Trương Thanh Bình	D17_DDT03	11	25	15	20	5	76	Khá	
2282	DH31703170	Dương Chí Chiến	D17_DDT03	17	25	20	25	5	92	Xuất sắc	
2283	DH31703283	Nguyễn Quốc Đăng	D17_DDT03	17	25	12	20	10	84	Tốt	*
2284	DH31703285	Đỗ Tiến Đức	D17_DDT03	16	15	10	20	5	66	Khá	**
2285	DH31703261	Lê Thị Mỹ Duyên	D17_DDT03	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	
2286	DH31703393	Lê Viết Hiếu	D17_DDT03	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2287	DH31703464	Bạch Phi Hùng	D17_DDT03	16	22	13	20	0	71	Khá	
2288	DH31703510	Nguyễn Hữu Gia Hưng	D17_DDT03	17	25	20	20	5	87	Tốt	
2289	DH31702923	Trần Ngọc Hữu	D17_DDT03	16	25	17	20	10	88	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2290	DH31703527	Nguyễn Đình Kha	D17_DDT03	14	23	16	20	5	78	Khá	
2291	DH31702910	Dương Quốc Khánh	D17_DDT03	14	17	15	15	5	66	Khá	
2292	DH31703023	Nguyễn Minh Khánh	D17_DDT03	16	25	20	25	9	95	Xuất sắc	
2293	DH31703543	Nguyễn Quốc Khánh	D17_DDT03	16	23	15	25	10	89	Tốt	*
2294	DH31703586	Phan Trọng Khương	D17_DDT03	15	25	15	20	5	80	Tốt	
2295	DH31702905	Đào Tuấn Kiệt	D17_DDT03	13	25	0	20	5	63	Trung bình	
2296	DH31700618	Phan Trung Lộc	D17_DDT03	12	24	20	19	5	80	Tốt	
2297	DH31703624	Lưu Quán Lợi	D17_DDT03	12	22	0	20	0	54	Trung bình	
2298	DH31703669	Nguyễn Hải Long	D17_DDT03	14	17	10	15	0	56	Trung bình	
2299	DH31703684	Nguyễn Hoàng Luân	D17_DDT03	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2300	DH31703687	Nguyễn Thành Luân	D17_DDT03	17	25	18	20	5	85	Tốt	
2301	DH31703711	Huỳnh Nguyễn Quang Mão	D17_DDT03	15	25	10	25	5	80	Tốt	
2302	DH31703010	Lê Anh Minh	D17_DDT03	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
2303	DH31703812	Lê Trung Nghĩa	D17_DDT03	13	25	10	20	5	73	Khá	
2304	DH31700438	Phạm Thị Kim Ngọc	D17_DDT03	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
2305	DH31703840	Nguyễn Tấn Nhân	D17_DDT03	16	25	17	20	10	88	Tốt	*
2306	DH31703885	Đỗ Minh Nhựt	D17_DDT03	14	12	10	15	5	56	Trung bình	**
2307	DH31703935	Võ Minh Phát	D17_DDT03	15	25	20	25	5	90	Xuất sắc	
2308	DH31702132	Đặng Chí Phong	D17_DDT03	16	21	15	20	4	76	Khá	
2309	DH31704014	Ngô Thanh Quốc	D17_DDT03	17	15	20	25	10	87	Tốt	**
2310	DH31704075	Nguyễn Văn Sơn	D17_DDT03	16	15	10	20	5	66	Khá	**
2311	DH31704082	Trương Ngọc Sơn	D17_DDT03	16	25	20	19	5	85	Tốt	
2312	DH31704231	Nguyễn Minh Thuận	D17_DDT03	13	15	20	20	5	73	Khá	**
2313	DH31702824	Đỗ Quốc Tính	D17_DDT03	18	19	18	19	5	79	Khá	
2314	DH31702765	Phan Thanh Toàn	D17_DDT03	15	25	10	20	5	75	Khá	
2315	DH31701759	Võ Thanh Trà	D17_DDT03	17	25	20	25	5	92	Xuất sắc	
2316	DH31704413	Đặng Quang Trường	D17_DDT03	16	25	10	20	0	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2317	DH31703061	Nguyễn Phước An	D17_DDT04	16	25	10	20	5	76	Khá	
2318	DH31700448	Bùi Thanh Bình	D17_DDT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
2319	DH31703123	Huỳnh Phước Bình	D17_DDT04	12	23	5	20	9	69	Khá	
2320	DH31703298	Vũ Văn Đức	D17_DDT04	18	25	10	20	5	78	Khá	
2321	DH31700400	Nguyễn Trọng Hiếu	D17_DDT04	13	15	10	20	5	63	Trung bình	**
2322	DH31702551	Trương Xuân Hoàng	D17_DDT04	16	25	10	20	10	81	Tốt	
2323	DH31702312	Lê Phạm Nhật Huy	D17_DDT04	16	25	10	20	5	76	Khá	
2324	DH31703642	Nguyễn Ngọc Linh	D17_DDT04	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
2325	DH31700846	Nguyễn Văn Long	D17_DDT04	18	25	0	20	10	73	Khá	
2326	DH31703735	Vũ Trường Mạnh	D17_DDT04	16	25	10	20	5	76	Khá	
2327	DH31703887	Nguyễn Minh Nhựt	D17_DDT04	18	25	10	20	5	78	Khá	
2328	DH31704852	Lương Duy Minh Thái	D17_DDT04	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2329	DH31702298	Đỗ Trung Thắng	D17_DDT04	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
2330	DH31704143	Bùi Văn Thành	D17_DDT04	16	25	10	20	5	76	Khá	
2331	DH31704281	Trần Minh Tiến	D17_DDT04	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
2332	DH31704296	Nguyễn Huỳnh Trọng Tính	D17_DDT04	16	25	10	20	9	80	Tốt	
2333	DH31701900	Nguyễn Ngọc Trí	D17_DDT04	16	25	12	20	10	83	Tốt	
2334	DH31700881	Nguyễn Quốc Trịnh	D17_DDT04	14	25	10	20	10	79	Khá	
2335	DH31704390	Diệp Quốc Trung	D17_DDT04	17	22	10	20	10	79	Khá	*
2336	DH31704406	Trần Quốc Trung	D17_DDT04	16	25	10	20	5	76	Khá	
2337	DH31704863	Nguyễn Huỳnh Thanh Tú	D17_DDT04	17	25	10	20	10	82	Tốt	
2338	DH31700131	Bùi Quốc Minh Tuấn	D17_DDT04	19	25	10	20	10	84	Tốt	
2339	DH31702281	Dương Thành Việt	D17_DDT04	18	25	12	20	10	85	Tốt	*
2340	DH41701402	Du Trần Thành Công	D17_VT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
2341	DH41703223	Tổng Ngọc Dũng	D17_VT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
2342	DH41704804	Nguyễn Cường Huỳnh	D17_VT01	13	25	10	20	10	78	Khá	
2343	DH41702327	Nguyễn Đình Khôi	D17_VT01	14	15	10	20	10	69	Khá	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2344	DH41702865	Lương Hoàng	Khuong	D17_VT01	20	25	10	20	0	75	Khá	
2345	DH41701167	Trần Huỳnh	Lâm	D17_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2346	DH41703605	Võ Hiền	Lâm	D17_VT01	11	25	10	20	0	66	Khá	
2347	DH41702906	Nguyễn Văn	Lượng	D17_VT01	19	25	10	20	0	74	Khá	
2348	DH41702864	Đoàn Thanh	Phong	D17_VT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
2349	DH41701311	Hồ Tuấn	Phong	D17_VT01	19	25	10	20	0	74	Khá	
2350	DH41701704	Hoàng Lê Diên	Phúc	D17_VT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
2351	DH41702288	Lê Quang	Phước	D17_VT01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
2352	DH41702804	Phan Thanh	Quy	D17_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2353	DH41704064	Nguyễn Thanh	Sinh	D17_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2354	DH41700232	Châu Hoàng	Thuận	D17_VT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
2355	DH41704978	Nguyễn Tấn	Trọng	D17_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2356	DH41704405	Trần Khánh	Trung	D17_VT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
2357	DH41704444	Lê Thái	Tuấn	D17_VT01	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
2358	DH41701178	Phan Anh	Tuấn	D17_VT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
2359	DH41702673	Nguyễn Minh	Vương	D17_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2360	DH31801466	Nguyễn Quốc	Bảo	D18_DDT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
2361	DH31801681	Đặng Văn	Cường	D18_DDT01	18	25	15	20	10	88	Tốt	
2362	DH31803207	Nguyễn Duy	Đạo	D18_DDT01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
2363	DH31800806	Lê Tấn	Đạt	D18_DDT01	17	25	17	20	10	89	Tốt	
2364	DH31801460	Nguyễn Văn Minh	Duy	D18_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2365	DH31801543	Phạm Chí	Hiếu	D18_DDT01	15	15	10	20	10	70	Khá	**
2366	DH31801490	Phạm Hoàng	Hung	D18_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2367	DH31801353	Đặng Đức	Huy	D18_DDT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
2368	DH31800732	Tạ Vũ	Khoa	D18_DDT01	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
2369	DH31800664	Đình Lê Anh	Khôi	D18_DDT01	16	25	15	20	0	76	Khá	
2370	DH31801226	Phạm Thanh	Liêm	D18_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2371	DH31802903	Đoàn Phúc	Lộc	D18_DDT01	13	15	10	20	0	58	Trung bình	**
2372	DH31801043	Trần Phước	Long	D18_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2373	DH31801102	Trịnh Vũ	Luân	D18_DDT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
2374	DH31801390	Điền Quốc	Lương	D18_DDT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
2375	DH31801871	Nguyễn Trọng	Nhân	D18_DDT01	19	25	15	20	10	89	Tốt	
2376	DH31700008	Phạm Hồng	Quân	D18_DDT01	15	15	10	20	0	60	Trung bình	**
2377	DH31802918	Nguyễn Trần Bảo	Quốc	D18_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2378	DH31800929	Nguyễn Nhân	Sang	D18_DDT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
2379	DH31800543	Phạm Hữu	Tài	D18_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2380	DH31704107	Đỗ Văn	Thế	D18_DDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2381	DH31801596	Võ Văn	Thiên	D18_DDT01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
2382	DH31802392	Đặng Hoàng	Thuận	D18_DDT01	14	15	15	20	0	64	Trung bình	**
2383	DH31802833	Đàm Cảnh	Toàn	D18_DDT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
2384	DH31800893	Bùi Huỳnh	Trí	D18_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2385	DH31802601	Nguyễn Quang	Vinh	D18_DDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2386	DH31800930	Nguyễn Tuấn	Vũ	D18_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2387	DH31804236	Huỳnh Vỹ	An	D18_DDT02	16	25	5	20	5	71	Khá	
2388	DH31804318	Nguyễn Quốc	Bình	D18_DDT02	16	25	5	20	5	71	Khá	
2389	DH31803971	Nguyễn Trường	Giang	D18_DDT02	17	25	5	20	5	72	Khá	
2390	DH31804554	Lưu Bá	Giàu	D18_DDT02	17	25	5	20	5	72	Khá	
2391	DH31804729	Nguyễn Văn Hoàng	Hùng	D18_DDT02	16	15	5	20	5	61	Trung bình	**
2392	DH31804790	Đỗ Thế	Hưng	D18_DDT02	15	15	5	20	5	60	Trung bình	**
2393	DH31804871	Dương Tấn	Khoa	D18_DDT02	16	25	5	20	5	71	Khá	
2394	DH31804912	Mã Anh	Kiệt	D18_DDT02	15	15	10	20	10	70	Khá	**
2395	DH31803857	Nguyễn Hữu	Nghĩa	D18_DDT02	14	25	5	20	5	69	Khá	
2396	DH31805170	Thái Bảo	Ngọc	D18_DDT02	15	25	5	20	10	75	Khá	
2397	DH31805520	Trần Thành	Tân	D18_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2398	DH31805529	Lữ Huỳnh	Thái	D18_DDT02	16	15	5	20	5	61	Trung bình	**
2399	DH31805607	Nguyễn Công	Thắng	D18_DDT02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
2400	DH31803530	Huỳnh Ngọc	Thiện	D18_DDT02	15	25	5	20	10	75	Khá	
2401	DH31805658	Nguyễn Minh	Thông	D18_DDT02	15	15	5	20	5	60	Trung bình	**
2402	DH31804011	Nguyễn Hòa	Thuận	D18_DDT02	16	15	10	20	5	66	Khá	**
2403	DH31805905	Ngô Quang	Trường	D18_DDT02	16	15	5	20	10	66	Khá	**
2404	DH31805943	Hồ Hoàng	Tuấn	D18_DDT02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2405	DH31803358	Lê Phúc	Đạt	D18_DDT03	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
2406	DH31804416	Huỳnh Thanh	Duy	D18_DDT03	14	15	0	20	5	54	Trung bình	**
2407	DH31804569	Trần Mậu	Hào	D18_DDT03	12	25	10	20	5	72	Khá	
2408	DH31800177	Nguyễn Bá	Hùng	D18_DDT03	15	25	10	20	3	73	Khá	
2409	DH31803883	Trần Quốc	Hùng	D18_DDT03	12	25	10	20	5	72	Khá	
2410	DH31800492	Nguyễn Lê Quốc	Khánh	D18_DDT03	14	15	10	20	9	68	Khá	**
2411	DH31804915	Nguyễn Tuấn	Kiệt	D18_DDT03	16	25	0	20	10	71	Khá	*
2412	DH31803083	Đỗ Thành	Lĩnh	D18_DDT03	12	15	4	20	5	56	Trung bình	**
2413	DH31805401	Nguyễn Quang	Phương	D18_DDT03	14	25	3	20	5	67	Khá	
2414	DH31803995	Phạm Xuân	Thắng	D18_DDT03	10	15	0	20	5	50	Trung bình	**
2415	DH31805561	Nguyễn Sanh	Thành	D18_DDT03	12	15	0	20	5	52	Trung bình	**
2416	DH31800863	Cam Bảo	Thịnh	D18_DDT03	10	15	0	15	5	45	Yếu	**
2417	DH31803487	Nguyễn Trí	Thông	D18_DDT03	10	25	5	20	5	65	Khá	
2418	DH31802858	Nguyễn Việt	Toàn	D18_DDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2419	DH31802452	Trần Thanh	Trí	D18_DDT03	10	25	4	20	5	64	Trung bình	
2420	DH31805982	Tô Sơn	Tường	D18_DDT03	13	25	4	20	5	67	Khá	
2421	DH31802215	Nguyễn Cao Trường	Vũ	D18_DDT03	13	25	10	20	9	77	Khá	
2422	DH41802675	Võ Minh	Anh	D18_VT01	18	25	15	20	10	88	Tốt	
2423	DH41800660	Trần Tuấn	Cảnh	D18_VT01	16	25	10	20	3	74	Khá	
2424	DH41806408	Huỳnh Minh	Đạo	D18_VT01	18	25	10	20	3	76	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2425	DH41802713	Lưu Minh Đức	D18_VT01	17	25	10	20	3	75	Khá	
2426	DH41803809	K' Trương Ngọc Duy	D18_VT01	16	25	10	20	3	74	Khá	
2427	DH41806471	Lê Vũ Duy	D18_VT01	19	25	10	20	10	84	Tốt	
2428	DH41803892	Phạm Lê Minh Hùng	D18_VT01	19	25	10	15	3	72	Khá	
2429	DH41800107	Khổng Minh Huy	D18_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2430	DH41804820	Trần Huỳnh Tâm Kha	D18_VT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
2431	DH41800052	Trần Minh Khải	D18_VT01	18	25	10	20	8	81	Tốt	
2432	DH41801116	Huỳnh Minh Khánh	D18_VT01	16	25	10	20	3	74	Khá	
2433	DH41805083	Phan Trần Nhật Minh	D18_VT01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
2434	DH41805118	Đỗ Hoàng Nam	D18_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2435	DH41803094	Nguyễn Văn Nhí	D18_VT01	17	12	10	20	0	59	Trung bình	**
2436	DH41805371	Phạm Hoàng Phúc	D18_VT01	17	25	10	20	5	77	Khá	
2437	DH41803080	Huỳnh Chí Quyền	D18_VT01	17	25	10	20	5	77	Khá	
2438	DH41805489	Nguyễn Tấn Sơn	D18_VT01	16	25	13	20	2	76	Khá	
2439	DH41802532	Trương Thế Sơn	D18_VT01	20	25	10	20	8	83	Tốt	
2440	DH41804173	Nguyễn Hưng Thịnh	D18_VT01	19	25	10	20	3	77	Khá	
2441	DH41805674	Nguyễn Gia Thuận	D18_VT01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
2442	DH41803169	Phan Văn Toán	D18_VT01	14	25	10	20	3	72	Khá	
2443	DH41805892	Hoàng Phúc Trung	D18_VT01	15	21	10	20	0	66	Khá	
2444	DH41801483	Trần Anh Trường	D18_VT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
2445	DH41802364	Lê Văn Vinh	D18_VT01	13	25	15	20	0	73	Khá	
2446	DH41802291	Nguyễn Đức Vũ	D18_VT01	18	25	12	20	6	81	Tốt	
2447	DH31901172	Phạm Đoàn Minh An	D19_DDT01	14	25	12	20	10	81	Tốt	
2448	DH31901879	Đào Xuân Bình	D19_DDT01	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
2449	DH31905281	Đỗ Thành Đạt	D19_DDT01	17	25	10	20	5	77	Khá	
2450	DH31900720	Nguyễn Phước Đạt	D19_DDT01	20	22	17	18	5	82	Tốt	
2451	DH31900737	Hồ Văn Khánh Duy	D19_DDT01	18	25	10	20	5	78	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2452	DH31901956	Nguyễn Công Duy	D19_DDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2453	DH31902632	Nguyễn Phước Duy	D19_DDT01	17	25	12	20	5	79	Khá	
2454	DH31900014	Phạm Ngọc Duy	D19_DDT01	19	25	10	20	5	79	Khá	
2455	DH31900567	Lê Hoàng Giang	D19_DDT01	17	25	5	20	5	72	Khá	
2456	DH31903552	Nguyễn Duy Hiền	D19_DDT01	18	25	10	20	5	78	Khá	
2457	DH31903621	Nguyễn Huy Hoàng	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2458	DH31901497	Trần Mai Hưng	D19_DDT01	12	9	20	20	9	70	Khá	**
2459	DH31902267	Nguyễn Nhật Huy	D19_DDT01	13	25	9	20	5	72	Khá	
2460	DH31904982	Trần Gia Huy	D19_DDT01	15	25	5	20	5	70	Khá	
2461	DH31902899	Huỳnh Đỗ Đăng Khoa	D19_DDT01	16	25	10	20	5	76	Khá	
2462	DH31901303	Nguyễn Xuân Nhị Khuê	D19_DDT01	15	25	10	20	5	75	Khá	
2463	DH31901896	Lữ Đức Mạnh	D19_DDT01	14	25	10	20	5	74	Khá	
2464	DH31902192	Hà Quốc Minh	D19_DDT01	15	24	15	20	5	79	Khá	
2465	DH31904002	Thiều Quang Minh	D19_DDT01	20	25	14	20	10	89	Tốt	*
2466	DH31903082	Nguyễn Trần Đức Nguyên	D19_DDT01	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
2467	DH31902337	Lê Ngọc Thành Nhân	D19_DDT01	12	25	5	20	5	67	Khá	
2468	DH31904137	Võ Duy Nhân	D19_DDT01	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	
2469	DH31904175	Trương Văn Nhiều	D19_DDT01	12	24	9	20	5	70	Khá	
2470	DH31900175	Lương Tấn Phát	D19_DDT01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2471	DH31900283	Nguyễn Thành Phát	D19_DDT01	13	25	10	20	5	73	Khá	
2472	DH31902698	Nguyễn Trường Phúc	D19_DDT01	10	12	8	20	5	55	Trung bình	**
2473	DH31900087	Hoàng Cẩm Quyền	D19_DDT01	11	15	17	20	5	68	Khá	**
2474	DH31901189	Nguyễn Văn Quyết	D19_DDT01	13	25	10	20	5	73	Khá	
2475	DH31904476	Nguyễn Tấn Thành	D19_DDT01	15	25	10	20	8	78	Khá	
2476	DH31902417	Lê Nguyễn Phúc Thiện	D19_DDT01	13	25	10	20	5	73	Khá	
2477	DH31905436	Đặng Đức Thúc	D19_DDT01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2478	DH31904642	Lê Mạnh Tiến	D19_DDT01	20	25	7	19	10	81	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2479	DH31902420	Lê Thị Trinh	D19_DDT01	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
2480	DH31904788	Nguyễn Văn Trường	D19_DDT01	19	25	10	20	5	79	Khá	
2481	DH31900067	Đông Thế Vinh	D19_DDT01	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
2482	DH31900515	Trang Trung Vĩnh	D19_DDT01	13	15	15	20	5	68	Khá	**
2483	DH31900518	Phạm Hồ Khánh Vũ	D19_DDT01	12	25	10	20	5	72	Khá	
2484	DH31901690	Yên Ngọc Như ý	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2485	DH41901181	Nguyễn Trần Đan Anh	D19_VT01	12	25	5	20	10	72	Khá	
2486	DH41903225	Đình Thanh Bình	D19_VT01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
2487	DH41903254	Trần Lê Minh Châu	D19_VT01	18	25	10	25	5	83	Tốt	
2488	DH41905128	Đoàn Đức	D19_VT01	16	25	10	20	5	76	Khá	
2489	DH41903463	Lưu Huỳnh Khánh Giang	D19_VT01	15	19	1	19	1	55	Trung bình	
2490	DH41903576	Lê Trọng Hiếu	D19_VT01	11	22	10	20	5	68	Khá	
2491	DH41905299	Trần Đức Trung Hiếu	D19_VT01	12	14	5	18	5	54	Trung bình	**
2492	DH41902150	Nguyễn Ngọc Diễm Hương	D19_VT01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
2493	DH41905082	Giang Tuấn Kiệt	D19_VT01	13	25	10	20	4	72	Khá	
2494	DH41901505	Nguyễn Văn Kiệt	D19_VT01	10	0	10	20	5	45	Yếu	**
2495	DH41902757	Phan Trung Nghĩa	D19_VT01	12	19	7	20	5	63	Trung bình	
2496	DH41802822	Phạm Trần Đình Tấn	D19_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2497	DH41905491	Phạm Ngọc Trung	D19_VT01	16	25	13	20	5	79	Khá	
2498	DH41904770	Trần Minh Trung	D19_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2499	DH41900764	Đông Lê Tuấn	D19_VT01	16	25	5	20	5	71	Khá	
2500	DH41904815	Huỳnh Anh Tuấn	D19_VT01	12	25	0	18	4	59	Trung bình	
2501	DH32001305	Nguyễn Ngọc Phương Duy	D20_DDT01	10	25	10	20	5	70	Khá	
2502	DH32003481	Trần Minh Hùng	D20_DDT01	13	25	10	20	5	73	Khá	
2503	DH32003893	Nguyễn Văn Khá	D20_DDT01	11	25	12	20	5	73	Khá	
2504	DH32003415	Nguyễn Hồng Khang	D20_DDT01	15	25	10	20	5	75	Khá	
2505	DH32003630	Lâm Minh Khởi	D20_DDT01	14	25	10	20	5	74	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2506	DH32001083	Nguyễn Thái Anh	Kiệt	D20_DDT01	11	12	15	20	5	63	Trung bình	**
2507	DH32001032	Trịnh Lê Trọng	Nghĩa	D20_DDT01	11	25	10	20	5	71	Khá	
2508	DH32001532	Trần Kim	Nhật	D20_DDT01	10	15	13	20	5	63	Trung bình	**
2509	DH32003277	Nguyễn Trí	Phúc	D20_DDT01	14	25	15	20	0	74	Khá	
2510	DH32001310	Huỳnh Nhật	Phương	D20_DDT01	14	25	10	20	10	79	Khá	
2511	DH32002078	Nguyễn Minh	Quân	D20_DDT01	14	25	10	20	5	74	Khá	
2512	DH32001061	Nguyễn Tuấn	Tài	D20_DDT01	14	25	15	20	10	84	Tốt	
2513	DH32003127	Đình Quang	Thanh	D20_DDT01	12	15	10	20	5	62	Trung bình	**
2514	DH32002511	Lê Bá	Toàn	D20_DDT01	12	25	9	20	5	71	Khá	
2515	DH32004006	Vương Nhật	Tú	D20_DDT01	10	25	10	20	10	75	Khá	
2516	DH32001282	Nguyễn Việt Mạnh	Tuấn	D20_DDT01	12	15	10	20	5	62	Trung bình	**
2517	DH32003229	Nguyễn Hoàng	Vũ	D20_DDT01	13	24	10	20	5	72	Khá	
2518	DH32006353	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	D20_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2519	DH32006356	Lê Đình	Cường	D20_DDT02	13	25	5	20	5	68	Khá	
2520	DH32007425	Võ Ngân	Giang	D20_DDT02	13	15	10	20	5	63	Trung bình	**
2521	DH32006366	Nguyễn Hoàng Minh	Hậu	D20_DDT02	13	25	12	20	5	75	Khá	
2522	DH32007209	Đỗ Văn	Hiệp	D20_DDT02	13	15	10	20	5	63	Trung bình	**
2523	DH32006367	Lê Trung	Hiếu	D20_DDT02	17	25	15	20	5	82	Tốt	
2524	DH32006370	Nguyễn Vũ	Hòa	D20_DDT02	17	25	10	20	5	77	Khá	
2525	DH32004031	Nguyễn Phát	Hùng	D20_DDT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
2526	DH31909027	Trần Thanh	Hưng	D20_DDT02	13	15	10	20	5	63	Trung bình	**
2527	DH32004450	Hoàng Trương Xuân	Huy	D20_DDT02	17	25	13	20	10	85	Tốt	
2528	DH32006371	Nguyễn Đoàn Thanh	Huy	D20_DDT02	11	25	12	20	5	73	Khá	
2529	DH32006374	Trần Anh Tuấn	Kiệt	D20_DDT02	17	25	10	20	5	77	Khá	
2530	DH32004598	Nguyễn Thị Kim	Lý	D20_DDT02	15	25	20	20	10	90	Xuất sắc	
2531	DH32006995	Trần Hoàng	Nam	D20_DDT02	13	25	10	20	5	73	Khá	
2532	DH32006389	Lê Minh	Phát	D20_DDT02	13	25	10	20	5	73	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2533	DH32006390	Nguyễn Tấn	Phát	D20_DDT02	13	25	10	20	5	73	Khá	
2534	DH32007208	Võ Ngọc	Phát	D20_DDT02	13	15	10	25	5	68	Khá	**
2535	DH32006395	Nguyễn Hữu	Phúc	D20_DDT02	11	25	10	20	5	71	Khá	
2536	DH32006398	Đặng Văn	Quý	D20_DDT02	13	25	10	20	5	73	Khá	
2537	DH32006399	Nguyễn Thanh	Quý	D20_DDT02	13	15	10	20	5	63	Trung bình	**
2538	DH32006412	Lê Quốc	Thái	D20_DDT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
2539	DH32006413	Hoàng Đức	Thắng	D20_DDT02	13	25	12	20	5	75	Khá	
2540	DH32007016	Nguyễn Bá	Thành	D20_DDT02	13	25	10	20	5	73	Khá	
2541	DH32004467	Trần Phúc	Thiện	D20_DDT02	11	25	12	20	5	73	Khá	
2542	DH32004117	Trần Huỳnh Nam	Thuận	D20_DDT02	13	25	10	20	5	73	Khá	
2543	DH32006402	Trương Lâm Nhật	Tiền	D20_DDT02	19	25	13	20	5	82	Tốt	
2544	DH32004825	Nguyễn Ngọc Thanh	Toàn	D20_DDT02	13	25	10	20	5	73	Khá	
2545	DH32007242	Đặng Mạnh	Tường	D20_DDT02	17	25	13	20	5	80	Tốt	
2546	DH32007260	Nguyễn Quang	Việt	D20_DDT02	15	25	17	20	5	82	Tốt	
2547	DH32004542	Lê Thanh	Xuân	D20_DDT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
2548	DH42003523	Trần Hoàng	Ân	D20_VT01	13	25	0	20	5	63	Trung bình	
2549	DH42000726	Nguyễn Quốc Bảo	Anh	D20_VT01	11	25	5	20	5	66	Khá	
2550	DH42003358	Tạ Thanh	Bình	D20_VT01	11	25	20	20	10	86	Tốt	
2551	DH42001617	Trần Quốc	Bình	D20_VT01	13	25	18	20	0	76	Khá	
2552	DH42002746	Lưu Đức	Cường	D20_VT01	8	13	0	18	0	39	Yếu	**
2553	DH42001063	Nguyễn Lưu Thành	Đạt	D20_VT01	11	25	0	20	10	66	Khá	
2554	DH42002726	Trương Thị Hương	Nhanh	D20_VT01	14	25	11	18	5	73	Khá	
2555	DH42002288	Lê Kim	Quý	D20_VT01	12	25	4	19	5	65	Khá	
2556	DH42006428	Nguyễn Tất	Đạt	D20_VT02	11	25	5	20	10	71	Khá	
2557	DH42006426	Nguyễn Minh	Dũng	D20_VT02	11	24	0	20	10	65	Khá	
2558	DH42004092	Võ Hồng	Hiệp	D20_VT02	11	12	0	20	0	43	Yếu	**
2559	DH42006430	Trần Quốc	Kiệt	D20_VT02	11	25	0	20	0	56	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2560	DH42004257	Võ Tấn	Phát	D20_VT02	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
2561	DH42007231	Nguyễn Thành	Thông	D20_VT02	8	15	10	20	0	53	Trung bình	**
2562	DH42006437	Lê Anh	Toàn	D20_VT02	12	14	0	20	0	46	Yếu	**
2563	DH91703844	Lê Đức	Nhân	D17_TK1TD	10	15	0	20	10	55	Trung bình	**
2564	DH91602506	Diệp Thụy Tường	Vy	D17_TK1TD	12	15	0	20	10	57	Trung bình	**
2565	DH91701559	Huỳnh Diệp Trúc	Hàn	D17_TK2TT	18	25	10	20	10	83	Tốt	
2566	DH91701756	Nguyễn Thị Thanh	Nga	D17_TK2TT	17	25	10	20	8	80	Tốt	*
2567	DH91704030	Trần Nữ Diễm	Quỳnh	D17_TK2TT	20	25	10	20	8	83	Tốt	*
2568	DH91704216	Nguyễn Trí	Thông	D17_TK2TT	18	15	10	20	10	73	Khá	*,**
2569	DH91702890	Hà Hữu	Tiến	D17_TK2TT	17	15	10	20	2	64	Trung bình	**
2570	DH91509022	Lê Thu	Trang	D17_TK2TT	15	15	10	20	2	62	Trung bình	**
2571	DH91601154	Dương Thảo	Vy	D17_TK2TT	15	15	10	20	2	62	Trung bình	**
2572	DH91703197	Lâm Chí	Cường	D17_TK3DH	17	25	15	20	0	77	Khá	
2573	DH91703272	Huỳnh Thị Thùy	Dương	D17_TK3DH	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
2574	DH91703265	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	D17_TK3DH	20	25	10	20	0	75	Khá	
2575	DH91701072	Đặng Quang	Hiếu	D17_TK3DH	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
2576	DH91703446	Trần Hải	Hoàng	D17_TK3DH	20	25	15	20	0	80	Tốt	
2577	DH91700339	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	D17_TK3DH	20	15	5	20	0	60	Trung bình	**
2578	DH91704802	Huỳnh Quang	Huy	D17_TK3DH	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2579	DH91703505	Võ Thanh	Huyền	D17_TK3DH	18	25	12	20	5	80	Tốt	
2580	DH91702897	Phùng Huy	Lập	D17_TK3DH	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
2581	DH91703614	Lê Vạn	Lộc	D17_TK3DH	15	25	15	20	0	75	Khá	
2582	DH91703682	Hà Thái Hiệp	Luân	D17_TK3DH	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
2583	DH91703724	Phan	Minh	D17_TK3DH	20	25	5	20	0	70	Khá	
2584	DH91700461	Trần Nguyễn Hoài	Nam	D17_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2585	DH91702472	Đặng Tông	Năng	D17_TK3DH	19	25	10	20	0	74	Khá	
2586	DH91703776	Nguyễn Thị Lệ	Ngân	D17_TK3DH	20	25	10	20	0	75	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2587	DH91703791	Đặng Duy Ngọc	D17_TK3DH	20	25	10	20	0	75	Khá	
2588	DH91702131	Nguyễn Đức Phát	D17_TK3DH	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
2589	DH91701922	Sầm Nhuận Phát	D17_TK3DH	13	25	10	20	0	68	Khá	
2590	DH91702234	Hồ Văn Quý	D17_TK3DH	20	15	10	20	0	65	Khá	**
2591	DH91701194	Phan Thanh Sơn	D17_TK3DH	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
2592	DH91702157	Lê Anh Tài	D17_TK3DH	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
2593	DH91704299	Nguyễn Hồng Minh Tấn	D17_TK3DH	19	15	5	20	0	59	Trung bình	**
2594	DH91600025	Nguyễn Huỳnh Thế Thanh	D17_TK3DH	17	25	10	20	6	78	Khá	*
2595	DH91704896	Võ Tấn Thành	D17_TK3DH	20	25	15	20	0	80	Tốt	
2596	DH91702137	Phạm Hoàng Thiện	D17_TK3DH	20	15	10	20	5	70	Khá	**
2597	DH91700017	Nông Ngọc Y Trinh	D17_TK3DH	17	25	15	20	6	83	Tốt	*
2598	DH91704491	Đặng Thị Hồng Tươi	D17_TK3DH	19	25	10	20	0	74	Khá	
2599	DH91700719	Hà Minh Tường	D17_TK3DH	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
2600	DH91700587	Tô Quốc Việt	D17_TK3DH	16	15	9	20	5	65	Khá	**
2601	DH91700390	Trần Thị Lan Vy	D17_TK3DH	19	15	11	20	10	75	Khá	*,**
2602	DH91704856	Huỳnh Minh Anh	D17_TK4NT	17	12	10	25	0	64	Trung bình	**
2603	DH91702650	Nguyễn Huỳnh Đình	D17_TK4NT	14	12	10	25	0	61	Trung bình	**
2604	DH91703594	Trần Thị Mỹ Lệ	D17_TK4NT	19	25	10	25	10	89	Tốt	*
2605	DH91703640	Nguyễn Mỹ Linh	D17_TK4NT	9	12	10	25	6	62	Trung bình	**
2606	DH91701133	Nguyễn Lam Thảo	D17_TK4NT	13	25	10	25	6	79	Khá	*
2607	DH91702180	Nguyễn Hoàng Anh Thư	D17_TK4NT	17	15	10	25	8	75	Khá	**
2608	DH91700680	Nguyễn Thị Anh Thư	D17_TK4NT	14	12	10	25	0	61	Trung bình	**
2609	DH91801091	Lưu Thị Lý	D18_TK2TT	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
2610	DH91803834	Hà Kiều Oanh	D18_TK2TT	13	25	15	20	10	83	Tốt	*
2611	DH91800490	Đỗ Thị Mỹ Phương	D18_TK2TT	15	25	15	20	10	85	Tốt	*
2612	DH91800134	Lê Thị Thìn	D18_TK2TT	15	25	15	20	10	85	Tốt	*
2613	DH91800919	Nguyễn Thị Thanh Trúc	D18_TK2TT	16	15	15	20	6	72	Khá	*,**

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2614	DH91803832	Bùi Thị Loan Anh	D18_TK3DH	14	24	0	20	0	58	Trung bình	
2615	DH91804319	Nguyễn Thanh Bình	D18_TK3DH	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
2616	DH91709024	Trần Hùng Chiến	D18_TK3DH	14	22	0	20	0	56	Trung bình	
2617	DH91702881	Võ Thành Công	D18_TK3DH	2	0	0	0	0	2	Kém	**
2618	DH91802985	Lê Hồng Cường	D18_TK3DH	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
2619	DH91804394	Phạm Ngọc Diệu	D18_TK3DH	13	25	7	20	10	75	Khá	*
2620	DH91800897	Nguyễn Phương Duy	D18_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2621	DH91800750	Diệp Gia Hân	D18_TK3DH	13	24	0	20	0	57	Trung bình	
2622	DH91801313	Phạm Lê Gia Hân	D18_TK3DH	14	24	0	20	6	64	Trung bình	*
2623	DH91804659	Phạm Thanh Hằng	D18_TK3DH	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
2624	DH91804667	Nguyễn Ngọc Hạnh	D18_TK3DH	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2625	DH91800837	Trần Quốc Hoàn	D18_TK3DH	14	25	2	20	0	61	Trung bình	
2626	DH91804704	Trần Minh Hoàng	D18_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
2627	DH91804734	Trần Đức Anh Hùng	D18_TK3DH	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
2628	DH91804780	Đông Nhật Huyền	D18_TK3DH	14	23	0	20	0	57	Trung bình	
2629	DH91800689	Nguyễn Trần Điền Hy	D18_TK3DH	20	0	20	0	0	40	Yếu	**
2630	DH91800713	Trần Mộng Kha	D18_TK3DH	16	25	10	20	0	71	Khá	
2631	DH91806277	Trần Quốc Khải	D18_TK3DH	20	10	20	0	6	56	Trung bình	*
2632	DH91802451	Phạm Duy Khánh	D18_TK3DH	17	17	0	18	0	52	Trung bình	
2633	DH91804917	Phương Tuấn Kiệt	D18_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2634	DH91805003	Đình Hoàng Lĩnh	D18_TK3DH	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
2635	DH91804956	Lưu Văn Lợi	D18_TK3DH	12	8	0	20	0	40	Yếu	**
2636	DH91804184	Trần Tuấn Lợi	D18_TK3DH	3	18	0	20	0	41	Yếu	
2637	DH91803664	Trần Quốc Long	D18_TK3DH	14	17	0	20	0	51	Trung bình	
2638	DH91801753	Phan Nhật Nam	D18_TK3DH	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2639	DH91800194	Huỳnh Bảo Nghi	D18_TK3DH	20	25	0	20	10	75	Khá	*
2640	DH91702807	Nguyễn Thùy Như Ngọc	D18_TK3DH	12	25	6	15	0	58	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2641	DH91801055	Trần Hạnh	Nguyễn	D18_TK3DH	14	25	10	20	0	69	Khá	
2642	DH91801170	Nguyễn Thanh	Nhã	D18_TK3DH	14	25	0	20	6	65	Khá	*
2643	DH91801205	Châu Ngọc Tú	Nhi	D18_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2644	DH91800351	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	D18_TK3DH	15	25	0	20	10	70	Khá	*
2645	DH91801918	Chung Tiến	Phát	D18_TK3DH	14	25	20	20	0	79	Khá	
2646	DH91800110	Hoàng	Phong	D18_TK3DH	14	15	15	20	0	64	Trung bình	**
2647	DH91803918	Phạm Nguyễn Huy	Phúc	D18_TK3DH	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
2648	DH91803856	Nguyễn Văn	Quân	D18_TK3DH	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
2649	DH91805484	Nguyễn Thị Hồng	Son	D18_TK3DH	17	25	13	20	10	85	Tốt	*
2650	DH91803827	Huỳnh Thái	Thạch	D18_TK3DH	16	25	5	20	0	66	Khá	
2651	DH91805557	Nguyễn Kim Ngọc	Thành	D18_TK3DH	18	25	7	20	10	80	Tốt	*
2652	DH91803235	Trần Trung	Thành	D18_TK3DH	16	25	10	20	0	71	Khá	
2653	DH91806225	Trương Trần Ngọc	Thảo	D18_TK3DH	17	24	0	20	8	69	Khá	
2654	DH91709014	Lê Anh Đức	Thiện	D18_TK3DH	16	15	0	20	5	56	Trung bình	**
2655	DH91805657	Lê Trí	Thông	D18_TK3DH	16	25	8	20	10	79	Khá	
2656	DH91805678	Nguyễn Thanh	Thuận	D18_TK3DH	20	25	0	20	6	71	Khá	*
2657	DH91701390	Lê Vĩnh	Tín	D18_TK3DH	16	17	0	20	0	53	Trung bình	
2658	DH91803001	Lê Ngọc	Trân	D18_TK3DH	10	23	0	20	0	53	Trung bình	
2659	DH91800239	Nguyễn Phát	Triển	D18_TK3DH	17	15	10	20	10	72	Khá	*,**
2660	DH91800654	Nguyễn Long	Triều	D18_TK3DH	16	25	10	20	0	71	Khá	
2661	DH91805974	Nguyễn Thị Vi	Tuyền	D18_TK3DH	14	24	0	20	0	58	Trung bình	
2662	DH91800116	Lương Hàn	Uyên	D18_TK3DH	15	12	10	20	0	57	Trung bình	**
2663	DH91702889	Lâm Hoàng	Việt	D18_TK3DH	14	25	10	20	0	69	Khá	
2664	DH91802059	Quách Phú	Vinh	D18_TK3DH	15	25	13	20	5	78	Khá	
2665	DH91806105	Hồ Thị Mai	Xuân	D18_TK3DH	13	17	8	20	0	58	Trung bình	
2666	DH91800903	Nguyễn Trường	An	D18_TK4NT	15	25	15	20	10	85	Tốt	*
2667	DH91803466	Nguyễn Xuân	Bão	D18_TK4NT	0	0	0	0	0	0	Kém	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2668	DH91804529	Nguyễn Thành Đạt	D18_TK4NT	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
2669	DH91803390	Nguyễn Thảo Duyên	D18_TK4NT	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2670	DH91804575	Lưu Thanh Hân	D18_TK4NT	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
2671	DH91802748	Đào Thái Huy	D18_TK4NT	11	23	10	20	5	69	Khá	
2672	DH91804757	Nguyễn Kim Huy	D18_TK4NT	12	23	9	20	5	69	Khá	
2673	DH91703661	Đỗ Thành Long	D18_TK4NT	15	25	20	20	10	90	Xuất sắc	*
2674	DH91801667	Nguyễn Tống Xuân Mãi	D18_TK4NT	15	25	12	20	10	82	Tốt	
2675	DH91802719	Nguyễn Huỳnh Nga	D18_TK4NT	17	25	10	20	10	82	Tốt	
2676	DH91801212	Nguyễn Thị Ngoan	D18_TK4NT	16	25	10	20	0	71	Khá	
2677	DH91700341	Phạm Minh Ngọc	D18_TK4NT	17	25	15	18	10	85	Tốt	*
2678	DH91800477	Nguyễn Thành Tâm	D18_TK4NT	15	25	15	20	0	75	Khá	
2679	DH91802524	Nguyễn Hoàng Minh Tân	D18_TK4NT	13	15	0	20	0	48	Yếu	**
2680	DH91805645	Phạm Hồ Phương Thảo	D18_TK4NT	15	25	15	20	5	80	Tốt	
2681	DH91805959	Nguyễn Mạnh Tùng	D18_TK4NT	9	25	20	20	0	74	Khá	
2682	DH91902778	Trương Đình Ân	D19_TK1TD	17	7	10	20	10	64	Trung bình	**
2683	DH91902178	Phạm Huy Bình	D19_TK1TD	11	7	0	20	0	38	Yếu	**
2684	DH91900198	Lê Ngọc Hải	D19_TK1TD	15	17	0	20	0	52	Trung bình	
2685	DH91905294	Nguyễn Lê Huy Hoàng	D19_TK1TD	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2686	DH91901094	Lưu Dương Lý	D19_TK1TD	18	7	5	20	10	60	Trung bình	**
2687	DH91904196	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D19_TK1TD	17	17	5	20	0	59	Trung bình	
2688	DH91900089	Nguyễn Văn Phú	D19_TK1TD	14	7	0	20	0	41	Yếu	**
2689	DH91904313	Hà Minh Quân	D19_TK1TD	15	17	5	20	8	65	Khá	
2690	DH91803785	Lê Nhật Bảo	D19_TK2TT	6	15	10	20	10	61	Trung bình	**
2691	DH91903473	Lê Ti Gôn	D19_TK2TT	16	24	7	20	10	77	Khá	*
2692	DH91903681	Phan Văn Quốc Huy	D19_TK2TT	15	25	0	20	10	70	Khá	
2693	DH91900058	Lê Phạm Thanh Loan	D19_TK2TT	15	20	8	20	10	73	Khá	*
2694	DH91905448	Huỳnh Thuận Nhơn	D19_TK2TT	17	25	8	20	10	80	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2695	DH91903201	Lâm Gia Bảo	D19_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
2696	DH91905315	Nguyễn Tấn Đạt	D19_TK3DH	17	25	10	20	0	72	Khá	
2697	DH91902339	Võ Duy Dương	D19_TK3DH	17	25	10	20	6	78	Khá	*
2698	DH91903548	Nguyễn Văn Hậu	D19_TK3DH	19	25	15	20	10	89	Tốt	*
2699	DH91901372	Bùi Phan Phụng	D19_TK3DH	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
2700	DH91905593	Phạm Vũ Phú	D19_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2701	DH91903655	Huỳnh Quang Huy	D19_TK3DH	15	15	10	20	5	65	Khá	**
2702	DH91902569	Nguyễn Văn Trường	D19_TK3DH	15	15	10	20	5	65	Khá	**
2703	DH91901662	Lương Tiểu Long	D19_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2704	DH91902483	Nguyễn Đăng Quốc	D19_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2705	DH91902893	Thái Ngọc Gia Nghi	D19_TK3DH	13	25	8	20	5	71	Khá	
2706	DH91904082	Trần Trung Nghiên	D19_TK3DH	15	15	10	20	5	65	Khá	**
2707	DH91904106	Nguyễn Khôi Nguyên	D19_TK3DH	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
2708	DH91904167	Nguyễn Thảo Nhi	D19_TK3DH	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
2709	DH91904286	Nguyễn Mai Phương	D19_TK3DH	17	25	10	20	5	77	Khá	
2710	DH91901338	Nguyễn Hồng Quân	D19_TK3DH	13	25	10	20	0	68	Khá	
2711	DH91901448	Lê Như Quỳnh	D19_TK3DH	17	25	10	20	5	77	Khá	
2712	DH91902318	Nguyễn Nhựt Thành	D19_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
2713	DH91801207	Phan Kim Thoại	D19_TK3DH	17	25	10	20	10	82	Tốt	
2714	DH91900387	Bùi Tín Trung	D19_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2715	DH91904805	Trần Tuấn Tú	D19_TK3DH	17	25	10	20	5	77	Khá	
2716	DH91900800	Nguyễn Phương Tuyền	D19_TK3DH	17	25	10	20	5	77	Khá	
2717	DH91902708	Đỗ Thị Thanh Vân	D19_TK3DH	17	25	10	20	5	77	Khá	
2718	DH91900033	Hồ Nguyễn Huy Vũ	D19_TK3DH	17	25	10	20	5	77	Khá	
2719	DH91905102	Ng Trần Hoàng Trúc Vy	D19_TK3DH	19	25	10	20	5	79	Khá	
2720	DH91902699	Hồ Nguyễn Mỹ An	D19_TK4NT	14	25	10	20	10	79	Khá	*
2721	DH91905622	Lưu Đức Anh	D19_TK4NT	0	0	0	0	0	0	Kém	**

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2722	DH91802829	Phạm Tuấn Anh	D19_TK4NT	0	0	0	0	0	0	Kém	
2723	DH91901604	Trần Châu Chí Cường	D19_TK4NT	0	0	0	0	0	0	Kém	
2724	DH91905262	Lý Ngọc Hân	D19_TK4NT	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
2725	DH91902145	Diệp Gia Hiếu	D19_TK4NT	11	25	10	20	5	71	Khá	
2726	DH91905583	Hoàng Ngọc Bảo Khánh	D19_TK4NT	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
2727	DH91905591	Đoàn Tuấn Việt	D19_TK4NT	13	25	10	20	5	73	Khá	
2728	DH91903043	Nguyễn Thị Thu Yến	D19_TK4NT	15	25	10	20	5	75	Khá	
2729	DH92003758	Nguyễn Thanh An	D20_TK01	16	25	8	20	0	69	Khá	
2730	DH92003267	Lương Quốc Anh	D20_TK01	11	21	15	20	5	72	Khá	
2731	DH92003595	Lương Hoàng Bảo	D20_TK01	17	21	7	20	0	65	Khá	
2732	DH92002704	Nguyễn Hoàng Bích	D20_TK01	19	25	13	20	0	77	Khá	
2733	DH92001095	Trần Ngọc Đăng	D20_TK01	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
2734	DH92002213	Đặng Quốc Danh	D20_TK01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	
2735	DH92003590	Nguyễn Thọ Danh	D20_TK01	15	17	15	15	5	67	Khá	
2736	DH92002428	Trương Lâm Duy	D20_TK01	18	24	14	20	0	76	Khá	
2737	DH92003411	Nguyễn Minh Hiền	D20_TK01	14	15	15	20	5	69	Khá	**
2738	DH92003972	Nguyễn Long Bảo Hùng	D20_TK01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2739	DH92002253	Cao Quang Huy	D20_TK01	12	25	5	20	3	65	Khá	
2740	DH92001810	Nguyễn Đức Huy	D20_TK01	17	19	13	20	9	78	Khá	
2741	DH92002504	Tô Thị Mỹ Huyền	D20_TK01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
2742	DH92002174	Trần Quốc Kha	D20_TK01	16	25	10	20	0	71	Khá	
2743	DH92002888	Hồng Đăng Khoa	D20_TK01	13	21	8	20	0	62	Trung bình	
2744	DH92000594	Nguyễn Hữu Anh Khoa	D20_TK01	14	25	20	25	5	89	Tốt	
2745	DH92001967	Bùi Duy Khương	D20_TK01	14	22	15	15	5	71	Khá	
2746	DH92001960	Nguyễn Thành Lâm	D20_TK01	11	22	15	20	10	78	Khá	
2747	DH92003044	Nguyễn Thành Luân	D20_TK01	13	25	10	20	0	68	Khá	
2748	DH92000048	Nguyễn Văn Luận	D20_TK01	12	25	0	20	5	62	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2749	DH92001441	Nguyễn Hà Phương	Ly	D20_TK01	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
2750	DH92002014	Lê Anh	Minh	D20_TK01	13	23	7	20	5	68	Khá	
2751	DH92001839	Nguyễn Thị Trà	My	D20_TK01	11	0	10	20	5	46	Yếu	**
2752	DH92000862	Phan Thành	Nghiệp	D20_TK01	10	25	8	20	5	68	Khá	
2753	DH92003532	Đoàn Trung	Nhiên	D20_TK01	18	25	20	20	0	83	Tốt	
2754	DH92000551	Phạm Lê Hoàng	Phúc	D20_TK01	18	25	0	20	5	68	Khá	
2755	DH91902394	Trần Thanh	Phuong	D20_TK01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2756	DH92001836	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	D20_TK01	18	25	10	15	0	68	Khá	
2757	DH92002271	Bùi Chiến	Thắng	D20_TK01	10	25	10	20	10	75	Khá	
2758	DH92002369	Đặng Xuân	Thảo	D20_TK01	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
2759	DH92002387	Lê Việt	Thiện	D20_TK01	16	25	20	20	0	81	Tốt	
2760	DH92001579	Huỳnh Quang	Thoại	D20_TK01	10	22	10	20	5	67	Khá	
2761	DH92001276	Huỳnh Cẩm	Thu	D20_TK01	16	22	15	20	5	78	Khá	
2762	DH92003307	Nguyễn Thị Anh	Thư	D20_TK01	16	25	10	20	0	71	Khá	
2763	DH92000017	Phạm Thị Kim	Thùy	D20_TK01	16	22	10	15	0	63	Trung bình	
2764	DH92003492	Nguyễn Ngọc	Trâm	D20_TK01	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
2765	DH92001853	Hồ Văn	Tuấn	D20_TK01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2766	DH92001381	Nguyễn Hoàng	Tuấn	D20_TK01	12	12	5	15	4	48	Yếu	**
2767	DH92000985	Nguyễn Tiên	Tuấn	D20_TK01	14	25	8	20	5	72	Khá	
2768	DH92002230	Nguyễn Đỗ Tường	Vy	D20_TK01	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
2769	DH92003219	Trần Thị Thảo	Vy	D20_TK01	18	25	0	20	5	68	Khá	
2770	DH92004234	Tý Thiệu Thuận	An	D20_TK02	18	25	10	20	8	81	Tốt	
2771	DH92004769	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	D20_TK02	14	25	10	20	0	69	Khá	
2772	DH92004421	Trần Thị Lan	Anh	D20_TK02	18	22	10	20	0	70	Khá	
2773	DH92004360	Nguyễn Lê Hoàng	ánh	D20_TK02	14	25	8	20	0	67	Khá	
2774	DH92006961	Vũ Thị Yên	Bình	D20_TK02	16	25	10	20	0	71	Khá	
2775	DH92004184	Phan Anh	Danh	D20_TK02	8	25	8	18	0	59	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2776	DH92007407	Lê Huỳnh Thành	Đạt	D20_TK02	15	13	10	20	0	58	Trung bình	**
2777	DH92004730	Lê Tiến	Đạt	D20_TK02	14	25	8	25	5	77	Khá	
2778	DH92004110	Nguyễn Thành	Đạt	D20_TK02	15	25	10	20	0	70	Khá	
2779	DH92004622	Nguyễn Huỳnh	Đức	D20_TK02	14	25	6	20	5	70	Khá	
2780	DH92004064	Phan Kiệt	Đức	D20_TK02	16	25	6	20	5	72	Khá	
2781	DH92004479	Nguyễn Hữu Hoàng	Duy	D20_TK02	13	25	10	20	0	68	Khá	
2782	DH92001549	Tô Nguyễn Hoàng Khánh	Duy	D20_TK02	14	25	10	20	0	69	Khá	
2783	DH92006580	Võ Thị Đông	Giang	D20_TK02	14	25	10	20	0	69	Khá	
2784	DH92001058	Phạm Thị Kim	Hằng	D20_TK02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
2785	DH92004229	Lâm Kim	Hậu	D20_TK02	18	22	8	20	0	68	Khá	
2786	DH92006429	Kim Anh	Hùng	D20_TK02	14	25	10	20	0	69	Khá	
2787	DH92001137	Hồ Trương Quốc	Huy	D20_TK02	15	25	10	19	0	69	Khá	
2788	DH92003546	Lương Quốc	Huy	D20_TK02	17	25	10	18	0	70	Khá	
2789	DH92007206	Nguyễn Tấn Hoàng	Khang	D20_TK02	18	22	10	20	0	70	Khá	
2790	DH92005098	Vũ Đình	Khánh	D20_TK02	14	25	10	20	0	69	Khá	
2791	DH92007112	Nguyễn Võ Anh	Khoa	D20_TK02	16	25	10	20	0	71	Khá	
2792	DH92005095	Nguyễn Đình	Kỳ	D20_TK02	13	25	10	20	0	68	Khá	
2793	DH92005101	Ngô Thị Mỹ	Linh	D20_TK02	16	25	10	20	0	71	Khá	
2794	DH92004815	Trần Thị Phương	Linh	D20_TK02	18	25	19	20	5	87	Tốt	
2795	DH92006577	Nguyễn Huỳnh	Long	D20_TK02	15	25	10	20	0	70	Khá	
2796	DH92005104	Nguyễn Thị Trà	Mi	D20_TK02	14	17	10	20	5	66	Khá	
2797	DH92007072	Lê Thị Diễm	My	D20_TK02	16	24	8	20	0	68	Khá	
2798	DH92003926	Đỗ Trọng	Nam	D20_TK02	16	25	8	20	0	69	Khá	
2799	DH92004200	Thái Hồng	Nam	D20_TK02	8	15	8	18	0	49	Yếu	**
2800	DH92005109	Nguyễn Hữu Kiều	Ngân	D20_TK02	12	25	10	19	0	66	Khá	
2801	DH92004854	Nguyễn Minh	Nhật	D20_TK02	12	25	10	20	0	67	Khá	
2802	DH92005113	Tô Hoài	Nhi	D20_TK02	16	25	8	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2803	DH92004846	Trần Hoài	Nhi	D20_TK02	16	25	10	20	0	71	Khá	
2804	DH92003983	Lê Tấn	Phước	D20_TK02	13	25	10	15	0	63	Trung bình	
2805	DH92006640	Nguyễn Anh	Quân	D20_TK02	13	25	10	20	0	68	Khá	
2806	DH92005122	Trần Văn	Quân	D20_TK02	20	25	8	20	0	73	Khá	
2807	DH92004304	Ninh Lê Minh	Quang	D20_TK02	18	24	10	20	5	77	Khá	
2808	DH92004475	Nguyễn Hoàng	Sang	D20_TK02	11	25	10	20	0	66	Khá	
2809	DH92005127	Trương Lâm Giang	Son	D20_TK02	18	24	10	20	5	77	Khá	
2810	DH92004025	Ngô Chí	Tài	D20_TK02	17	25	10	20	0	72	Khá	
2811	DH92004097	Phương Quốc	Thái	D20_TK02	8	25	8	18	0	59	Trung bình	
2812	DH92004800	Bùi Doãn Phương	Thảo	D20_TK02	15	25	10	20	0	70	Khá	
2813	DH92004697	Phan Tấn	Thiện	D20_TK02	10	25	10	20	0	65	Khá	
2814	DH92004723	Lê Hồng	Thom	D20_TK02	16	24	10	20	0	70	Khá	
2815	DH92000010	Đoàn Minh	Thư	D20_TK02	15	25	10	20	0	70	Khá	
2816	DH92004233	Lê Hoàng Anh	Thư	D20_TK02	14	25	10	20	0	69	Khá	
2817	DH92005148	Lê Thị Ngọc	Trâm	D20_TK02	16	25	8	18	0	67	Khá	
2818	DH92004078	Nguyễn Tuấn	Trung	D20_TK02	15	25	10	20	0	70	Khá	
2819	DH92006144	Trần Anh	Tuấn	D20_TK02	14	25	10	20	0	69	Khá	
2820	DH92005153	Võ Thanh	Vân	D20_TK02	16	25	10	20	0	71	Khá	
2821	DH92004429	Phạm Thế	Việt	D20_TK02	15	25	10	20	5	75	Khá	
2822	DH92004715	Nguyễn Trọng	Vĩnh	D20_TK02	13	25	10	20	0	68	Khá	
2823	DH92001914	Phạm Nguyễn Anh	Vũ	D20_TK02	9	20	10	20	0	59	Trung bình	
2824	DH92001837	Phan Trần Khánh	Vy	D20_TK02	17	25	8	20	0	70	Khá	
2825	DH92004823	Đào Thế	Vỹ	D20_TK02	18	25	10	20	5	78	Khá	
2826	DH81700703	Nguyễn Quốc	Anh	D17_XD01	10	25	15	20	5	75	Khá	
2827	DH81703239	Lê Vũ	Duy	D17_XD01	10	25	6	20	10	71	Khá	
2828	DH81700398	Nguyễn Minh	Hiếu	D17_XD01	14	25	20	20	5	84	Tốt	
2829	DH81701183	Nguyễn Toàn Kim	Huy	D17_XD01	19	25	10	20	10	84	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2830	DH81700768	Đỗ Minh	Liên	D17_XD01	10	15	17	20	5	67	Khá	**
2831	DH81700167	Trịnh Hải	Long	D17_XD01	12	25	10	20	5	72	Khá	
2832	DH81701005	Nguyễn Công Hoàng	Mỹ	D17_XD01	11	25	8	20	5	69	Khá	
2833	DH81700665	Bùi Duy	Nghĩa	D17_XD01	13	25	18	20	5	81	Tốt	
2834	DH81700124	Lý Phong	Nhã	D17_XD01	10	25	17	20	9	81	Tốt	
2835	DH81700225	Huỳnh Công	Phúc	D17_XD01	11	25	10	20	9	75	Khá	
2836	DH81700534	Võ Quang Hoàng	Phúc	D17_XD01	10	15	7	20	0	52	Trung bình	**
2837	DH81701119	Nguyễn Minh	Quân	D17_XD01	10	25	10	20	5	70	Khá	
2838	DH81701198	Võ Tấn	Tài	D17_XD01	9	15	10	20	10	64	Trung bình	**
2839	DH81705195	Hồ Nhật	Tân	D17_XD01	16	25	15	20	6	82	Tốt	
2840	DH81701481	Phan Văn	Thảo	D17_XD01	14	25	10	20	9	78	Khá	
2841	DH81701104	Trần Trung	Tính	D17_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2842	DH81700451	Trần Quốc	Trung	D17_XD01	19	25	20	20	6	90	Xuất sắc	
2843	DH81700565	Phạm Ngọc	Tú	D17_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2844	DH81700363	Nguyễn Vũ Gia	An	D17_XD02	10	15	5	20	5	55	Trung bình	**
2845	DH81701324	Tiêu Thanh	Đại	D17_XD02	15	25	10	20	5	75	Khá	
2846	DH81702153	Nguyễn Tấn	Đạt	D17_XD02	13	25	15	20	5	78	Khá	
2847	DH81702812	Phạm Tiến	Dũng	D17_XD02	16	25	10	20	5	76	Khá	
2848	DH81702615	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Duy	D17_XD02	18	25	17	20	5	85	Tốt	
2849	DH81702670	Ma Anh	Giang	D17_XD02	19	25	20	20	5	89	Tốt	
2850	DH81701948	Trương Ngọc	Hà	D17_XD02	13	25	15	20	10	83	Tốt	
2851	DH81700831	Nguyễn Lê Khánh	Hậu	D17_XD02	14	25	7	20	5	71	Khá	
2852	DH81703442	Nguyễn Việt	Hoàng	D17_XD02	18	15	10	20	10	73	Khá	*,**
2853	DH81702491	Nguyễn Thành	Kiên	D17_XD02	11	25	5	20	5	66	Khá	
2854	DH81703013	Đoàn Nguyễn Việt	Luân	D17_XD02	11	12	5	20	5	53	Trung bình	**
2855	DH81703824	Lâm Võ Phúc	Nguyên	D17_XD02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
2856	DH81705254	Phạm Ngọc Thanh	Nguyên	D17_XD02	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2857	DH81701048	Lê Văn	Phát	D17_XD02	20	25	10	25	10	90	Xuất sắc	*
2858	DH81703975	Lê Tấn	Phước	D17_XD02	18	25	12	20	5	80	Tốt	
2859	DH81700186	Vi Tuấn	Sang	D17_XD02	18	25	12	20	10	85	Tốt	*
2860	DH81702786	Đoàn Văn	Tâm	D17_XD02	15	25	12	20	5	77	Khá	
2861	DH81700851	Phạm Chu	Thiện	D17_XD02	9	25	10	20	5	69	Khá	
2862	DH81704233	Nguyễn	Thuận	D17_XD02	16	25	12	20	5	78	Khá	
2863	DH81701031	Lê Nguyễn Thanh	Trình	D17_XD02	20	25	20	25	10	100	Xuất sắc	*
2864	DH81701068	Nguyễn Văn	Trường	D17_XD02	11	25	10	20	5	71	Khá	
2865	DH81702499	Lê Xuân	Văn	D17_XD02	15	25	10	20	5	75	Khá	
2866	DH81701959	Nguyễn Văn	Vũ	D17_XD02	18	25	20	25	10	98	Xuất sắc	*
2867	DH81703112	Nguyễn Hoàng	Ân	D17_XD03	10	17	10	20	0	57	Trung bình	
2868	DH81703097	Phạm Thế	Anh	D17_XD03	10	15	0	15	0	40	Yếu	**
2869	DH81703104	Vũ Đình	Anh	D17_XD03	16	25	17	20	5	83	Tốt	
2870	DH81703157	Trần Võ Bảo	Châu	D17_XD03	16	22	8	20	10	76	Khá	
2871	DH81702939	Võ Ngọc	Hà	D17_XD03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
2872	DH81703394	Nguyễn Đức	Hiếu	D17_XD03	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
2873	DH81702927	Lê Quang	Khải	D17_XD03	13	22	5	20	0	60	Trung bình	
2874	DH81703569	Lương Trần Đăng	Khoa	D17_XD03	12	15	0	15	0	42	Yếu	**
2875	DH81703749	Nguyễn Trần Quốc	Nam	D17_XD03	6	2	0	20	0	28	Kém	**
2876	DH81700388	Phạm Thị Quỳnh	Như	D17_XD03	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2877	DH81703924	Huỳnh Tấn	Phát	D17_XD03	10	22	0	20	0	52	Trung bình	
2878	DH81703929	Nguyễn Tấn	Phát	D17_XD03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2879	DH81702277	Nguyễn Thị Kim	Phượng	D17_XD03	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
2880	DH81704010	Nguyễn Minh	Quân	D17_XD03	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
2881	DH81702980	Phạm Minh	Quân	D17_XD03	13	25	10	25	0	73	Khá	
2882	DH81704034	Huỳnh Quang	Quý	D17_XD03	15	15	20	20	10	80	Tốt	**
2883	DH81704097	Nguyễn Lê Quyết	Tâm	D17_XD03	9	12	0	18	0	39	Yếu	**

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2884	DH81704122	Nguyễn Trương Quốc Thái	D17_XD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
2885	DH81704155	Trần Huy Thành	D17_XD03	8	20	10	20	0	58	Trung bình	
2886	DH81704279	Nguyễn Nhật Tiên	D17_XD03	8	22	13	20	0	63	Trung bình	
2887	DH81702960	Chu Quốc Triệu	D17_XD03	11	25	10	20	0	66	Khá	
2888	DH81704456	Trần Minh Tuấn	D17_XD03	8	22	10	15	0	55	Trung bình	
2889	DH81702803	Huỳnh Thanh Tùng	D17_XD03	10	10	0	20	0	40	Yếu	**
2890	DH81704506	Lê Khánh Văn	D17_XD03	6	2	0	20	0	28	Kém	**
2891	DH81702248	Nguyễn Toàn Vũ	D17_XD03	14	25	14	20	0	73	Khá	
2892	DH81701191	Châu Hoàng Duy	D17_XD04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
2893	DH81700454	Trần Quốc Duy	D17_XD04	12	25	10	20	5	72	Khá	
2894	DH81703423	Võ Đức Trí	D17_XD04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2895	DH81703428	Ngô Phước Hòa	D17_XD04	12	25	10	20	10	77	Khá	
2896	DH81703447	Trần Nhật Minh Hoàng	D17_XD04	12	25	15	20	5	77	Khá	
2897	DH81700142	Nguyễn Tấn Lộc	D17_XD04	10	25	10	20	5	70	Khá	
2898	DH81700141	Võ Hữu Lộc	D17_XD04	10	23	15	20	5	73	Khá	
2899	DH81701529	Bùi Văn Minh	D17_XD04	12	15	17	20	10	74	Khá	**
2900	DH81703755	Lê Hữu Năng	D17_XD04	12	25	10	20	10	77	Khá	
2901	DH81703811	Lê Trọng Nghĩa	D17_XD04	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
2902	DH81703814	Nguyễn Hoàng Trung Nghĩa	D17_XD04	14	25	15	20	10	84	Tốt	
2903	DH81700420	Nguyễn Thị Phương Ngọc	D17_XD04	16	25	15	20	10	86	Tốt	
2904	DH81704806	Ngô Thị Quỳnh Như	D17_XD04	14	25	15	20	10	84	Tốt	
2905	DH81703917	Nguyễn Mai Ninh	D17_XD04	12	23	17	20	5	77	Khá	
2906	DH81703971	Trần Hoàng Phúc	D17_XD04	14	25	15	20	5	79	Khá	
2907	DH81701532	Lý Trường Sơn	D17_XD04	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2908	DH81704072	Nguyễn Hồng Sơn	D17_XD04	20	23	17	20	5	85	Tốt	
2909	DH81700375	Tăng Xuân Sơn	D17_XD04	12	25	17	20	10	84	Tốt	
2910	DH81702949	Huỳnh Tấn Tài	D17_XD04	12	25	15	20	5	77	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2911	DH81704123	Nguyễn Văn Thái	D17_XD04	18	25	15	20	5	83	Tốt	
2912	DH81705027	Bùi Thanh Thắng	D17_XD04	10	25	10	20	5	70	Khá	
2913	DH81702270	Mai Ngọc Trọng	D17_XD04	10	25	10	20	5	70	Khá	
2914	DH81704473	Nguyễn Mạnh Tuyền	D17_XD04	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
2915	DH81704533	Nguyễn Đức Vinh	D17_XD04	12	25	15	20	10	82	Tốt	
2916	DH81704505	Võ Tuấn Vỹ	D17_XD04	10	25	10	20	5	70	Khá	
2917	DH81800452	Nguyễn An	D18_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2918	DH81801361	Đặng Hoàng Bi	D18_XD01	16	15	15	10	5	61	Trung bình	**
2919	DH81800051	Lê Đức Đạt	D18_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2920	DH81801180	Lê Thanh Bình Dương	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
2921	DH81806388	Lê Hoàng Quốc Duy	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
2922	DH81800045	Võ Khánh Duy	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
2923	DH81802302	Lê Nguyễn Trường Giang	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
2924	DH81801242	Trần Xuân Hậu	D18_XD01	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
2925	DH81801447	Bùi Minh Hoàng	D18_XD01	14	15	15	10	5	59	Trung bình	**
2926	DH81800900	Dương Trung Hưng	D18_XD01	16	15	15	10	5	61	Trung bình	**
2927	DH81802779	Nguyễn Đỗ Xuân Hoàng Huy	D18_XD01	15	25	20	19	10	89	Tốt	*
2928	DH81802536	Phạm Đặng Hoàng Kha	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
2929	DH81808002	Lê Trần Nguyên Khang	D18_XD01	16	15	15	10	5	61	Trung bình	**
2930	DH81802322	Trần Duy Khang	D18_XD01	18	25	15	10	10	78	Khá	*
2931	DH81801078	Dương Huỳnh Anh Kiệt	D18_XD01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
2932	DH81800152	Trần Anh Kiệt	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
2933	DH81802728	Lê Tường Lâm	D18_XD01	18	15	15	10	10	68	Khá	*,**
2934	DH81800702	Ma Long	D18_XD01	14	15	15	10	5	59	Trung bình	**
2935	DH81802416	Nguyễn Hoàng Hồng Long	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
2936	DH81801062	Nguyễn Thiên Long	D18_XD01	14	15	15	10	5	59	Trung bình	**
2937	DH81805053	Nguyễn Đắc Lương	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2938	DH81800127	Nguyễn Hoài	Nam	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
2939	DH81802746	Trần Lê Hiếu	Nghĩa	D18_XD01	14	15	15	10	5	59	Trung bình	**
2940	DH81400930	Phan Vạn	Ninh	D18_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2941	DH81806395	Hoàng Tấn	Phát	D18_XD01	14	25	15	10	5	69	Khá	
2942	DH81801898	Lâm Khả	Phi	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
2943	DH81805326	Mã Trường	Phi	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
2944	DH81801966	Nguyễn Hoài	Phú	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
2945	DH81800383	Nguyễn Tấn	Phước	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
2946	DH81808000	Nguyễn Thành	Tấn	D18_XD01	14	15	15	10	5	59	Trung bình	**
2947	DH81800979	Trần Văn	Thanh	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
2948	DH81805552	Vũ Duy	Thanh	D18_XD01	20	25	15	10	5	75	Khá	
2949	DH81806192	Bùi Nguyễn Đình	Thi	D18_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2950	DH81801731	Nguyễn Hoàng	Thi	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
2951	DH81802645	Lâm Gia	Thịnh	D18_XD01	16	15	15	10	5	61	Trung bình	**
2952	DH81805756	Phan Văn	Tiến	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
2953	DH81805851	Huỳnh Trường	Trí	D18_XD01	16	15	15	10	5	61	Trung bình	**
2954	DH81802472	Phạm Nguyễn Hoàng	Trọng	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
2955	DH81805913	Nguyễn Quang Nhật	Trường	D18_XD01	14	15	15	10	5	59	Trung bình	**
2956	DH81802651	Lữ Anh	Tuấn	D18_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2957	DH81801075	Lê Huy	Tướng	D18_XD01	14	25	15	10	5	69	Khá	
2958	DH81801458	Võ Quốc	Việt	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
2959	DH81806076	Võ Nguyên	Vương	D18_XD01	18	15	15	10	5	63	Trung bình	**
2960	DH81804245	Nguyễn Trường	An	D18_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2961	DH81804259	Đình Hoàng Hùng	Anh	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
2962	DH81803813	Ngô Hùng	Anh	D18_XD02	10	25	10	20	0	65	Khá	
2963	DH81803118	Phạm Tuấn	Anh	D18_XD02	10	25	10	20	0	65	Khá	
2964	DH81803845	Nguyễn Thanh	Bích	D18_XD02	13	25	10	20	0	68	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2965	DH81804315	Huỳnh Thanh	Bình	D18_XD02	11	25	10	20	10	76	Khá	
2966	DH81804360	Đỗ Quốc	Chiến	D18_XD02	10	25	10	20	0	65	Khá	
2967	DH81803388	Phan Hoàng	Chiến	D18_XD02	11	25	10	20	0	66	Khá	
2968	DH81806460	Hồ Tiến	Cường	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
2969	DH81800590	Trần Công	Điền	D18_XD02	13	15	10	20	0	58	Trung bình	**
2970	DH81804504	Nguyễn Hữu	Đỉnh	D18_XD02	17	25	10	20	6	78	Khá	*
2971	DH81804488	Nguyễn Ngọc	Đức	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
2972	DH81803678	Trương Minh	Hải	D18_XD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
2973	DH81803880	Nguyễn Mậu Nhật	Hậu	D18_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2974	DH81803922	Ngô Trần Quang	Huy	D18_XD02	13	25	18	20	5	81	Tốt	
2975	DH81803549	Nguyễn Ngọc	Mỹ	D18_XD02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
2976	DH81803847	Nguyễn Võ Phước	Nam	D18_XD02	13	25	18	20	0	76	Khá	
2977	DH81801427	Phan Thị Quỳnh	Ngân	D18_XD02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2978	DH81805187	Võ Tiến	Nghĩa	D18_XD02	15	25	10	20	0	70	Khá	
2979	DH81803073	Từ Thanh	Nhật	D18_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2980	DH81802079	Đinh Thị Tuyết	Nhi	D18_XD02	15	15	10	20	5	65	Khá	**
2981	DH81802901	Lê Thành	Phát	D18_XD02	15	25	10	20	0	70	Khá	
2982	DH81805314	Lê Trường	Phát	D18_XD02	11	25	10	20	0	66	Khá	
2983	DH81803141	Võ Kim	Phát	D18_XD02	10	25	10	20	0	65	Khá	
2984	DH81805339	Nguyễn Thanh	Phong	D18_XD02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
2985	DH81802027	Võ Văn	Phúc	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
2986	DH81803023	Trần Đình	Phước	D18_XD02	10	25	10	20	0	65	Khá	
2987	DH81803629	Danh	Rào	D18_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2988	DH81803952	Ngô Thái	San	D18_XD02	12	25	10	20	10	77	Khá	
2989	DH81805483	Nguyễn Quang	Sén	D18_XD02	15	25	18	20	0	78	Khá	
2990	DH81803202	Nguyễn Thành	Thắng	D18_XD02	10	25	15	20	0	70	Khá	
2991	DH81803891	Trần Lê Đình	Thanh	D18_XD02	10	25	10	20	0	65	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2992	DH81805562	Phạm Ngọc	Thành	D18_XD02	15	25	12	20	10	82	Tốt	
2993	DH81801728	Trần Văn	Thạnh	D18_XD02	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2994	DH81805627	Phạm Văn	Thịnh	D18_XD02	12	25	12	20	0	69	Khá	
2995	DH81805673	Huỳnh Văn	Thuận	D18_XD02	10	15	15	20	0	60	Trung bình	**
2996	DH81805676	Nguyễn Hoài	Thuận	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
2997	DH81805721	Hồ Thị Thu	Thủy	D18_XD02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
2998	DH81805743	Hà Nhật	Tiến	D18_XD02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
2999	DH81804179	Nguyễn Hữu	Trí	D18_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3000	DH81803200	Lê Đan	Trình	D18_XD02	11	15	10	20	0	56	Trung bình	**
3001	DH81806459	Trương Đắc	Trường	D18_XD02	12	25	18	20	0	75	Khá	
3002	DH81803790	Trần Doãn	Tú	D18_XD02	11	25	10	20	10	76	Khá	
3003	DH81802963	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3004	DH81805494	Trần Văn	Tỷ	D18_XD02	13	25	10	20	0	68	Khá	
3005	DH81803600	Hà Trí	Văn	D18_XD02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
3006	DH81806000	Lê Nguyễn Phương	Vỹ	D18_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3007	DH81803881	Nguyễn Hồng	Vỹ	D18_XD02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
3008	DH81901128	Huỳnh Hữu	Bằng	D19_XD01	18	24	15	20	5	82	Tốt	
3009	DH81900673	Trần Quang	Bảo	D19_XD01	14	25	20	20	5	84	Tốt	
3010	DH81903202	Lê Quốc	Bảo	D19_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3011	DH81900671	Nguyễn Thanh	Bình	D19_XD01	16	25	20	20	5	86	Tốt	
3012	DH81902976	Lưu Đức	Chung	D19_XD01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
3013	DH81903289	Bùi Mạnh	Cường	D19_XD01	9	25	10	20	5	69	Khá	
3014	DH81900672	Trần Hải	Đặng	D19_XD01	16	25	18	20	10	89	Tốt	
3015	DH81900441	Nguyễn Trương	Đạo	D19_XD01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
3016	DH81903439	Lê Tuấn	Định	D19_XD01	18	15	15	20	4	72	Khá	**
3017	DH81900363	Võ Quang	Dũng	D19_XD01	14	25	12	25	5	81	Tốt	
3018	DH81901601	Nguyễn Ngọc	Duy	D19_XD01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3019	DH81903359	Phan Khánh	Duy	D19_XD01	16	25	10	25	5	81	Tốt	
3020	DH81903540	Lê Công	Hậu	D19_XD01	14	25	12	20	5	76	Khá	
3021	DH81903557	Nguyễn Chí	Hiên	D19_XD01	16	25	13	20	4	78	Khá	
3022	DH81903636	Bùi Tuấn	Hùng	D19_XD01	16	25	10	25	5	81	Tốt	
3023	DH81901012	Lê Đức	Huy	D19_XD01	12	25	10	20	5	72	Khá	
3024	DH81900406	Nguyễn Minh	Kha	D19_XD01	16	25	20	20	5	86	Tốt	
3025	DH81901725	Trần Quốc	Khải	D19_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3026	DH81900233	Đặng Lê Duy	Khang	D19_XD01	16	25	20	20	5	86	Tốt	
3027	DH81903879	Huỳnh Văn	Linh	D19_XD01	12	25	10	25	5	77	Khá	
3028	DH81903888	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	D19_XD01	12	25	12	20	5	74	Khá	
3029	DH81904205	Võ Hoàng	Nhật	D19_XD01	16	25	12	25	5	83	Tốt	
3030	DH81901606	Phạm Nguyễn En	Ny	D19_XD01	14	25	10	25	5	79	Khá	
3031	DH81904305	Nguyễn Minh	Quang	D19_XD01	12	25	12	25	5	79	Khá	
3032	DH81900541	Nguyễn Tấn	Tài	D19_XD01	16	25	10	17	5	73	Khá	
3033	DH81901170	Bùi Thanh	Tân	D19_XD01	16	25	10	25	5	81	Tốt	
3034	DH81904444	Nguyễn Hoàng	Thái	D19_XD01	9	12	10	20	5	56	Trung bình	**
3035	DH81901682	Trần Nguyễn Quốc	Thái	D19_XD01	14	25	10	25	5	79	Khá	
3036	DH81901449	Lê Quốc	Thắng	D19_XD01	16	15	17	20	5	73	Khá	**
3037	DH81704182	Trảo An	Thống	D19_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3038	DH81901073	Hồ Thị Anh	Thư	D19_XD01	20	25	15	25	10	95	Xuất sắc	*
3039	DH81900668	Nguyễn Duy	Tiến	D19_XD01	16	25	20	20	5	86	Tốt	
3040	DH81904661	Phạm Trung	Tín	D19_XD01	14	25	10	25	5	79	Khá	
3041	DH81903103	Nguyễn Đình	Toàn	D19_XD01	16	25	20	20	5	86	Tốt	
3042	DH81904740	Nguyễn Đăng	Triều	D19_XD01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
3043	DH81904776	Quách Trung	Trực	D19_XD01	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
3044	DH81904857	Danh	Văn	D19_XD01	12	25	6	18	5	66	Khá	
3045	DH81905024	Nguyễn Thị Kim	Yến	D19_XD01	18	25	15	25	10	93	Xuất sắc	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3046	DH81905301	Thái Quốc	Bảo	D19_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3047	DH81901282	Hồ Trọng	Châu	D19_XD02	14	25	15	20	5	79	Khá	
3048	DH81905462	Lưu Văn	Chiến	D19_XD02	14	25	15	20	10	84	Tốt	
3049	DH81902641	Cao Huy	Chương	D19_XD02	14	25	20	20	10	89	Tốt	
3050	DH81901542	Trần Ngô	Cung	D19_XD02	12	25	15	20	5	77	Khá	
3051	DH81901857	Huỳnh Minh	Đặng	D19_XD02	14	25	15	20	2	76	Khá	
3052	DH81905083	Lâm Trường	Định	D19_XD02	14	25	15	20	5	79	Khá	
3053	DH81900470	Lê Đình	Đức	D19_XD02	12	15	17	20	5	69	Khá	**
3054	DH81905109	Dương Minh	Hậu	D19_XD02	14	25	15	20	5	79	Khá	
3055	DH81902200	Phạm Phan	Hòa	D19_XD02	12	25	15	20	5	77	Khá	
3056	DH81902244	Đình Quang	Huy	D19_XD02	12	25	17	20	5	79	Khá	
3057	DH81902997	Lê Hoàng Quốc	Huy	D19_XD02	10	15	17	20	5	67	Khá	**
3058	DH81901468	Lê Trần Hoàng	Huy	D19_XD02	4	0	0	0	0	4	Kém	**
3059	DH81902631	Mai Gia	Huy	D19_XD02	13	25	15	20	0	73	Khá	
3060	DH81902838	Nguyễn Trường	Khang	D19_XD02	12	25	15	20	5	77	Khá	
3061	DH81905136	Lý Trung	Kiên	D19_XD02	12	25	15	20	5	77	Khá	
3062	DH81901214	Nguyễn Quốc	Kiệt	D19_XD02	14	25	20	20	5	84	Tốt	
3063	DH81900101	Nguyễn Quốc	Kỳ	D19_XD02	14	15	15	20	5	69	Khá	**
3064	DH81901832	Đặng Tấn	Lộc	D19_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3065	DH81902725	Trần Hoàng	Long	D19_XD02	15	15	17	20	0	67	Khá	**
3066	DH81902772	Mai Thành	Nam	D19_XD02	12	25	15	20	5	77	Khá	
3067	DH81901586	Nguyễn Hữu	Ngọc	D19_XD02	14	15	15	20	5	69	Khá	**
3068	DH81900340	Đoàn Minh	Nhật	D19_XD02	15	25	15	20	5	80	Tốt	
3069	DH81905605	Nguyễn Đức	Phú	D19_XD02	10	25	15	20	5	75	Khá	
3070	DH81902102	Trần Hoàng	Phúc	D19_XD02	16	25	17	20	5	83	Tốt	
3071	DH81901703	Huỳnh Trần Thiện	Quang	D19_XD02	17	25	12	20	6	80	Tốt	*
3072	DH81905321	Nguyễn Vinh	Quang	D19_XD02	20	15	15	20	5	75	Khá	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3073	DH81905224	Phan Thanh	Quốc	D19_XD02	12	15	15	20	5	67	Khá	**
3074	DH81905501	Nguyễn Mạnh	Quỳnh	D19_XD02	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	*
3075	DH81904437	Nguyễn Ngọc	Tấn	D19_XD02	14	25	15	20	5	79	Khá	
3076	DH81900374	Nguyễn Bá	Thái	D19_XD02	14	15	17	20	5	71	Khá	**
3077	DH81902149	Trương Minh	Thuận	D19_XD02	12	15	17	20	5	69	Khá	**
3078	DH81902120	Nguyễn Minh	Triết	D19_XD02	14	25	15	20	5	79	Khá	
3079	DH81902189	Trương Minh	Trong	D19_XD02	12	15	15	20	5	67	Khá	**
3080	DH81901559	Lê Duy	Trường	D19_XD02	18	25	15	20	5	83	Tốt	
3081	DH81900471	Ngô Lập	Trường	D19_XD02	12	25	15	20	5	77	Khá	
3082	DH81900661	Trần Gia	Trường	D19_XD02	14	25	15	20	5	79	Khá	
3083	DH81905316	Phạm Hữu	ý	D19_XD02	13	25	20	20	0	78	Khá	
3084	DH82003709	Bùi Thế	Anh	D20_XD01	14	25	0	20	10	69	Khá	
3085	DH82000207	Võ Hải	Đặng	D20_XD01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
3086	DH82001249	Đoàn Khánh	Duy	D20_XD01	17	25	15	20	10	87	Tốt	
3087	DH82002089	Nguyễn Nhật	Duy	D20_XD01	14	22	5	20	0	61	Trung bình	
3088	DH82003406	Ngô Hoàng	Hà	D20_XD01	13	17	5	20	0	55	Trung bình	
3089	DH82003400	Nguyễn Hoàng	Hào	D20_XD01	10	20	0	20	0	50	Trung bình	
3090	DH82003586	Ng Hoàng Trung Hiền	Hậu	D20_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3091	DH82002028	Lê Bá	Hồng	D20_XD01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
3092	DH82003179	Hồ Nguyễn Tường	Huy	D20_XD01	12	17	0	20	0	49	Yếu	
3093	DH82003093	Hồ Phát	Huy	D20_XD01	14	15	0	20	0	49	Yếu	**
3094	DH82000786	Dương Võ Duy	Khánh	D20_XD01	4	0	0	0	0	4	Kém	
3095	DH82003529	Nguyễn Lê Nhật	Khánh	D20_XD01	15	25	5	20	0	65	Khá	
3096	DH82003441	Bùi Thế	Khoa	D20_XD01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
3097	DH82000367	Nguyễn Minh	Khôi	D20_XD01	13	25	0	19	5	62	Trung bình	
3098	DH82002131	Nguyễn Minh	Mẫn	D20_XD01	0	12	0	20	0	32	Kém	**
3099	DH82004077	Nguyễn Ngọc	Mạnh	D20_XD01	13	25	0	19	10	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3100	DH82000079	Nguyễn Gia Minh	D20_XD01	14	22	18	20	0	74	Khá	
3101	DH82000954	Đặng Văn Nghĩa	D20_XD01	17	14	18	15	0	64	Trung bình	
3102	DH82002274	Bùi Đình Trung Nhân	D20_XD01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3103	DH82003043	Châu Trọng Nhân	D20_XD01	15	20	2	20	0	57	Trung bình	
3104	DH82002908	Nguyễn Thị Quỳnh Như	D20_XD01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
3105	DH82003565	Đoàn Minh Phát	D20_XD01	13	17	0	20	0	50	Trung bình	
3106	DH82002047	Nguyễn Hoàng Phi	D20_XD01	9	14	0	20	0	43	Yếu	
3107	DH82001375	Trần Hoàng Việt Phong	D20_XD01	10	10	0	20	0	40	Yếu	**
3108	DH82000642	Trần Hồng Quân	D20_XD01	12	15	7	20	0	54	Trung bình	**
3109	DH82003553	Ngô Thái Quốc	D20_XD01	12	13	0	20	0	45	Yếu	**
3110	DH82002576	Trương Đỗ Quyên	D20_XD01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3111	DH82000618	Vũ Văn Quyền	D20_XD01	11	7	0	20	0	38	Yếu	**
3112	DH82003608	Trần Quốc Thái	D20_XD01	14	17	0	20	0	51	Trung bình	
3113	DH82003123	Trương Quốc Thái	D20_XD01	10	22	5	20	0	57	Trung bình	
3114	DH82003767	Bá Đại Trung Thành	D20_XD01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3115	DH82000097	Lê Võ Minh Thiện	D20_XD01	12	20	0	20	0	52	Trung bình	
3116	DH82001891	Dương Bảo Thiệp	D20_XD01	9	14	0	20	0	43	Yếu	
3117	DH82001531	Nguyễn Minh Thuận	D20_XD01	10	22	0	20	0	52	Trung bình	
3118	DH82002116	Võ Minh Thuận	D20_XD01	14	17	0	5	5	41	Yếu	
3119	DH82000502	Huỳnh Hữu Tính	D20_XD01	12	17	0	20	0	49	Yếu	
3120	DH82002434	Hồ Thị Bích Trâm	D20_XD01	15	25	15	20	10	85	Tốt	
3121	DH82003599	Nguyễn Lê Thị Đoan Trang	D20_XD01	13	25	0	20	10	68	Khá	
3122	DH82002987	Nguyễn Ngọc Văn	D20_XD01	14	17	5	13	0	49	Yếu	
3123	DH82000409	Võ Tấn Vinh	D20_XD01	14	20	2	20	0	56	Trung bình	
3124	DH82003915	Đặng Minh Châu	D20_XD02	12	15	0	20	0	47	Yếu	**
3125	DH82004522	Từ Thừa Chí	D20_XD02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
3126	DH82001516	Bùi Thanh Danh	D20_XD02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3127	DH82006520	Nguyễn Thành Đạt	D20_XD02	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
3128	DH82004173	Hà Đình Dũng	D20_XD02	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
3129	DH82004746	Thái Huy Dũng	D20_XD02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3130	DH82004406	Nguyễn Văn út Em	D20_XD02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3131	DH82006525	Nguyễn Trung Hậu	D20_XD02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
3132	DH82004742	Trần Quang Hậu	D20_XD02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3133	DH82006528	Phùng Minh Hiếu	D20_XD02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3134	DH82004371	Trần Cao Hiếu	D20_XD02	10	25	15	25	6	81	Tốt	
3135	DH82006532	Trịnh Lý Hùng	D20_XD02	12	15	0	20	0	47	Yếu	**
3136	DH82004041	Dương Quốc Huy	D20_XD02	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
3137	DH82004177	Từ Đạt Huy	D20_XD02	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
3138	DH82004188	Phạm Nguyễn Duy Khang	D20_XD02	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
3139	DH82004100	Cao Nam Khánh	D20_XD02	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
3140	DH82006539	Nguyễn Phúc Minh Khoa	D20_XD02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3141	DH82004701	Nguyễn Minh Khương	D20_XD02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3142	DH82006542	Võ Thanh Lộc	D20_XD02	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
3143	DH82004755	Võ Thành Lộc	D20_XD02	10	15	0	25	0	50	Trung bình	**
3144	DH82004539	Hà Nhật Minh	D20_XD02	10	25	0	20	6	61	Trung bình	
3145	DH82006544	Lê Thị Kiều My	D20_XD02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
3146	DH82004148	Võ Trung Nam	D20_XD02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3147	DH82004736	Phan Thanh Nhân	D20_XD02	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
3148	DH82006550	Nguyễn Minh Phúc	D20_XD02	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
3149	DH82004051	Nguyễn Nhật Trường Phước	D20_XD02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
3150	DH82007215	Trần Minh Quân	D20_XD02	2	0	0	0	0	2	Kém	
3151	DH82004118	Lê Phạm Tấn Tài	D20_XD02	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
3152	DH82004520	Tạ Minh Thạch	D20_XD02	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
3153	DH82003508	Phạm Quyết Thắng	D20_XD02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
3154	DH82006557	Nguyễn Hồ Thanh	Thiện	D20_XD02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3155	DH82004674	Lê Công	Thịnh	D20_XD02	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
3156	DH82004484	Phạm Hồ Bảo	Tiến	D20_XD02	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
3157	DH82001609	Nguyễn Hồng	Tính	D20_XD02	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
3158	DH82006562	Lương Huỳnh Đình	Trung	D20_XD02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3159	DH82004811	Nguyễn Như	Trường	D20_XD02	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
3160	DH82004040	Nguyễn Ngọc	Tuấn	D20_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3161	DH82006564	Nguyễn Minh	Việt	D20_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	
3162	DH71700338	Nguyễn Minh	Anh	D17_KD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3163	DH71700025	Phan Đoàn Minh	Châu	D17_KD01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
3164	DH71701259	Dương Mạnh	Cường	D17_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3165	DH71600402	Lê Huỳnh	Đức	D17_KD01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3166	DH71709019	Lê Huy	Dũng	D17_KD01	4	0	0	0	0	4	Kém	
3167	DH71700381	Trần Thị	Hằng	D17_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3168	DH71702748	Nguyễn Công	Hiếu	D17_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3169	DH71701022	Nguyễn Phi	Hùng	D17_KD01	18	25	10	20	5	78	Khá	
3170	DH71701166	Phạm Thị	Huyền	D17_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3171	DH71701096	Trần Gia	Linh	D17_KD01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
3172	DH71700613	Lê Thị Kim	Mai	D17_KD01	18	25	10	20	5	78	Khá	
3173	DH71701356	Trần Sương	Mai	D17_KD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3174	DH71703715	Lê Công	Minh	D17_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3175	DH71701208	Dương Thanh	Ngân	D17_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3176	DH71700240	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D17_KD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3177	DH71703781	Nguyễn Trần Bảo	Ngân	D17_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3178	DH71700440	Huỳnh Kỳ	Nhạn	D17_KD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3179	DH71700585	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	D17_KD01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3180	DH71701173	Võ Trang Quỳnh	Như	D17_KD01	16	25	10	20	5	76	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3181	DH71700782	Nguyễn Thị Kim	Phụng	D17_KD01	18	25	10	20	5	78	Khá	
3182	DH71700077	Hoàng Văn	Phuong	D17_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3183	DH71700098	Nguyễn Thị Hồng	Phuong	D17_KD01	18	25	10	20	5	78	Khá	
3184	DH71701209	Huỳnh Phạm Như	Quỳnh	D17_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3185	DH71700937	Nguyễn Hoàng	Son	D17_KD01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3186	DH71700031	Huỳnh Vĩnh	Thắng	D17_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3187	DH71704190	Bùi Thị Thanh	Thảo	D17_KD01	18	25	10	20	5	78	Khá	
3188	DH71701366	Trần Thị Thu	Thảo	D17_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3189	DH71700516	Hứa Lâm Minh	Thư	D17_KD01	18	25	10	20	5	78	Khá	
3190	DH71700161	Trần Đỗ Như	Thùy	D17_KD01	17	25	17	20	0	79	Khá	
3191	DH71700239	Phùng Thị Ngọc	Trâm	D17_KD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3192	DH71701131	Đường Thị Cẩm	Trang	D17_KD01	14	25	10	20	5	74	Khá	
3193	DH71705263	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	D17_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3194	DH71701129	Lê Thị Tường	Vy	D17_KD01	9	25	10	20	5	69	Khá	
3195	DH71700903	Trần Thảo	Vy	D17_KD01	18	25	10	20	5	78	Khá	
3196	DH71703209	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	D17_KD02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3197	DH71700346	Vũ Văn	Dương	D17_KD02	10	25	8	20	5	68	Khá	
3198	DH71703253	Trần Đình Khánh	Duy	D17_KD02	14	25	15	20	5	79	Khá	
3199	DH71705111	Tổng Ngọc	Duyên	D17_KD02	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
3200	DH71703374	Trần Đình	Hải	D17_KD02	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
3201	DH71703454	Lê Ngọc Đức	Hậu	D17_KD02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
3202	DH71703382	Lê Minh	Hiệp	D17_KD02	14	25	10	20	5	74	Khá	
3203	DH71703443	Phạm Công	Hoàng	D17_KD02	14	15	15	20	5	69	Khá	**
3204	DH71703520	Huỳnh Lê Mỹ	Hương	D17_KD02	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
3205	DH71703472	Nguyễn Thị Thúy	Huỳnh	D17_KD02	18	25	15	20	5	83	Tốt	
3206	DH71700360	Trương Kính	Khôn	D17_KD02	12	25	10	20	5	72	Khá	
3207	DH71701280	Hà Thị	Lan	D17_KD02	20	25	10	20	5	80	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3208	DH71703650	Phạm Thị Ngọc Linh	D17_KD02	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
3209	DH71703658	Nguyễn Thị Hồng Loan	D17_KD02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3210	DH71700082	Nguyễn Thị Muôn	D17_KD02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3211	DH71700108	Dương Thị Trà My	D17_KD02	14	25	12	20	5	76	Khá	
3212	DH71703759	Trần Nguyệt Nga	D17_KD02	19	25	10	20	5	79	Khá	
3213	DH71700112	Trần Thị Mộng Nghi	D17_KD02	12	25	10	20	5	72	Khá	
3214	DH71704947	Ngô Thị Mỹ Ngọc	D17_KD02	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
3215	DH71703832	Phùng Minh Nguyên	D17_KD02	20	25	15	20	5	85	Tốt	
3216	DH71705061	Đoàn Thị Yến Nhi	D17_KD02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
3217	DH71703859	Nguyễn Thị ý Nhi	D17_KD02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3218	DH71703867	Trần Lê Yến Nhi	D17_KD02	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
3219	DH71704850	Lưu Nguyễn Phú Sĩ	D17_KD02	14	25	15	20	5	79	Khá	
3220	DH71704091	Nguyễn Phát Tài	D17_KD02	14	25	15	20	10	84	Tốt	*
3221	DH71704100	Hoàng Thiên Tân	D17_KD02	14	25	15	20	5	79	Khá	
3222	DH71704120	Mai Văn Thái	D17_KD02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3223	DH71700671	La Minh Thắng	D17_KD02	12	25	10	20	5	72	Khá	
3224	DH71704180	Phan Văn Chiến Thắng	D17_KD02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3225	DH71700554	Nguyễn Trần Tuấn Thanh	D17_KD02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3226	DH71704225	Lê Thị Ngọc Thu	D17_KD02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
3227	DH71704269	Phạm Thị Diễm Thy	D17_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3228	DH71704284	Nguyễn Thị Thanh Tiên	D17_KD02	19	25	10	20	5	79	Khá	
3229	DH71704911	Hồ Trung Tín	D17_KD02	14	25	10	20	10	79	Khá	*
3230	DH71701417	Nguyễn Công Tín	D17_KD02	13	25	10	20	10	78	Khá	
3231	DH71704379	Lê Minh Triết	D17_KD02	15	25	10	20	5	75	Khá	
3232	DH71704374	Nguyễn Lê Phương Trinh	D17_KD02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3233	DH71700199	Lê Thị Thanh Trúc	D17_KD02	18	25	17	20	5	85	Tốt	
3234	DH71704514	Trương Thị Thanh Vân	D17_KD02	16	25	10	20	5	76	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
3235	DH71704522	Nguyễn Thị Thúy	Vi	D17_KD02	20	25	15	20	5	85	Tốt	
3236	DH71704557	Nguyễn Hoàng Tường	Vy	D17_KD02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3237	DH71701263	Sâm Mỹ	Chân	D17_KD03	14	25	15	20	10	84	Tốt	
3238	DH71703217	Lê Thị Phương	Dung	D17_KD03	18	25	10	25	6	84	Tốt	*
3239	DH71703224	Bùi Chí	Dũng	D17_KD03	18	25	10	25	6	84	Tốt	*
3240	DH71703414	Tổng Thị Mỹ	Hồng	D17_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3241	DH71703500	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	D17_KD03	16	25	15	20	0	76	Khá	
3242	DH71702100	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	D17_KD03	16	25	10	20	0	71	Khá	
3243	DH71701491	Đào Thị Ngọc	Long	D17_KD03	16	25	10	20	0	71	Khá	
3244	DH71700164	Dương Trung	Nghĩa	D17_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3245	DH71703856	Nguyễn Mai Tâm	Nhi	D17_KD03	16	25	10	20	0	71	Khá	
3246	DH71701118	Phạm Thị Mai	Nhi	D17_KD03	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3247	DH71700209	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	D17_KD03	16	25	10	20	0	71	Khá	
3248	DH71703950	Phạm Thanh	Phong	D17_KD03	15	25	10	20	0	70	Khá	
3249	DH71704059	Võ Văn	Sáng	D17_KD03	18	25	10	25	10	88	Tốt	*
3250	DH71700264	Nguyễn Duy	Son	D17_KD03	16	25	10	20	0	71	Khá	
3251	DH71700405	Nguyễn Thái Thanh	Tâm	D17_KD03	14	25	10	20	10	79	Khá	
3252	DH71704141	Trần Quốc	Thanh	D17_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3253	DH71704191	Bùi Thị Thanh	Thảo	D17_KD03	20	25	15	20	0	80	Tốt	
3254	DH71701938	La Thị Ngọc	Thảo	D17_KD03	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	*
3255	DH71700927	Đoàn Cẩm	Tiên	D17_KD03	16	25	10	20	5	76	Khá	
3256	DH71704304	Lê Phước	Tĩnh	D17_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3257	DH71701940	Đặng Võ Thùy	Trang	D17_KD03	20	25	15	20	5	85	Tốt	
3258	DH71701902	Mai Thị Tuyết	Trinh	D17_KD03	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
3259	DH71700286	Nguyễn Minh	Trường	D17_KD03	18	25	15	20	0	78	Khá	
3260	DH71700947	Lê Thị Thanh	Vy	D17_KD03	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3261	DH71700940	Trần Tấn	An	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3262	DH71700311	Lâm Đăng Hồng Ân	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
3263	DH71700636	Huỳnh Minh Chí	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3264	DH71700183	Dương Đức Công	D17_MAR01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3265	DH71701359	Huỳnh Phú Cường	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
3266	DH71702141	Trần Tấn Cường	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
3267	DH71700026	Giang Ngọc Đào	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3268	DH71700040	Nguyễn Phúc Đạt	D17_MAR01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3269	DH71700174	Diệp Thu Dinh	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3270	DH71600291	Khương Công Minh Đức	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
3271	DH71700028	Hapsrah	D17_MAR01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3272	DH71700211	Phạm Phúc Hậu	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
3273	DH71701040	Phạm Thị Thu Hoa	D17_MAR01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
3274	DH71700470	Nguyễn Bình Hòa	D17_MAR01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3275	DH71700351	Vũ Đỗ Huy Hoàng	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
3276	DH71700538	Nguyễn Huỳnh Cẩm Hồng	D17_MAR01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3277	DH71700291	Hoàng Hùng	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
3278	DH71700505	Lê Thị Thanh Hương	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3279	DH71700007	Lê Nhật Huy	D17_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	
3280	DH71603441	Nguyễn Hoàng Huy	D17_MAR01	13	25	15	20	0	73	Khá	
3281	DH71704829	Trần Thị Thu Huyền	D17_MAR01	18	25	10	25	0	78	Khá	
3282	DH71601768	Đỗ Hoàng Huynh	D17_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3283	DH71700205	Trương Hoàng Khả	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
3284	DH71700283	Nguyễn Huỳnh Mỹ Kim	D17_MAR01	16	25	15	20	0	76	Khá	
3285	DH71700879	Trần Văn Lam	D17_MAR01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
3286	DH71700210	Nguyễn Văn Lâm	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3287	DH71700280	Lương Bảo Lân	D17_MAR01	11	25	10	20	0	66	Khá	
3288	DH71700745	Nguyễn Thị Mỹ Linh	D17_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3289	DH71700013	Trần Thị ánh Linh	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
3290	DH71700037	Nguyễn Thị Cẩm Loan	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3291	DH71700914	Nguyễn Hữu Lộc	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
3292	DH71700050	Nguyễn Thái Kim Long	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
3293	DH71700034	Nguyễn Thành Long	D17_MAR01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3294	DH71704876	Nguyễn Thành Luân	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
3295	DH71700222	Bùi Hoàng Trúc Ly	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
3296	DH71700630	Võ Thị Kiều Mi	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3297	DH71701157	Nguyễn Nhật Minh	D17_MAR01	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3298	DH71700012	Phan Thị Kim Ngân	D17_MAR01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3299	DH71700263	Trần Đại Nghĩa	D17_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3300	DH71700260	Đặng Hào Nguyên	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3301	DH71702444	Nguyễn Hữu Nhân	D17_MAR01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3302	DH71700670	Huỳnh Quang Uyển Nhi	D17_MAR01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3303	DH71703903	Lê Phùng Hoàng Tuyết Như	D17_MAR01	20	25	10	25	6	86	Tốt	*
3304	DH71700200	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
3305	DH71700212	Nguyễn Thị Quỳnh Ny	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3306	DH71704959	Âu Nguyễn Trung Phong	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3307	DH71701370	Lê Đại Phú	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
3308	DH71703991	Lê Vũ Ngọc Phương	D17_MAR01	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	*
3309	DH71601268	Bùi Văn Sang	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3310	DH71700221	Diệp Lâm Sinh	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3311	DH71704862	Lê Bá Thanh	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3312	DH71704203	Phạm Ngọc Xuân Thảo	D17_MAR01	18	25	10	25	0	78	Khá	
3313	DH71700261	Nguyễn Thị Thanh Thúy	D17_MAR01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3314	DH71600211	Nguyễn Nhật Thy	D17_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3315	DH71700535	Nguyễn Phụng Tiên	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3316	DH71603588	Châu Văn Toàn	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
3317	DH71704950	Võ Thị Thùy Trâm	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3318	DH71704848	Võ Thị Tuyết Trang	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3319	DH71700194	Đặng Thị Cẩm Tú	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3320	DH71702773	Lê Huỳnh Khánh Vân	D17_MAR01	18	25	10	20	6	79	Khá	
3321	DH71700773	Nguyễn Thành Vinh	D17_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3322	DH71700244	Đặng Ngọc Thúy Vy	D17_MAR01	15	25	10	20	9	79	Khá	
3323	DH71600180	Ngô Minh Phương Vy	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
3324	DH71700669	Nguyễn Thị Yên	D17_MAR01	10	25	10	20	0	65	Khá	
3325	DH71700089	Nguyễn Ngọc Hải Đăng	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3326	DH71705222	Lưu Chí Điệp	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3327	DH71701966	Lê Thị Mỹ Duyên	D17_MAR02	18	25	7	20	5	75	Khá	
3328	DH71702201	Nguyễn Thị Trúc Giang	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3329	DH71704891	Trần Nhựt Huỳnh Giao	D17_MAR02	18	25	14	20	5	82	Tốt	
3330	DH71700641	Nguyễn Thị Ngân Hà	D17_MAR02	16	15	10	20	5	66	Khá	**
3331	DH71702404	Lâm Nhật Hào	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3332	DH71701451	Lâm Thanh Hiền	D17_MAR02	16	15	10	20	5	66	Khá	**
3333	DH71701672	Huỳnh Khánh Hùng	D17_MAR02	14	25	10	20	5	74	Khá	
3334	DH71701713	Nguyễn Thị Kim Hương	D17_MAR02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3335	DH71700677	Nguyễn Đăng Khoa	D17_MAR02	16	25	10	20	5	76	Khá	
3336	DH71704926	Nguyễn Trung Kiên	D17_MAR02	16	25	10	20	5	76	Khá	
3337	DH71703636	Lê Nhật Linh	D17_MAR02	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	*
3338	DH71700517	Nguyễn Thị Hải Linh	D17_MAR02	16	25	8	20	5	74	Khá	
3339	DH71701656	Nguyễn Võ Khánh Linh	D17_MAR02	18	25	10	20	0	73	Khá	
3340	DH71701444	Trần Thị Phương Linh	D17_MAR02	18	25	17	20	0	80	Tốt	
3341	DH71700708	Tăng Thành Lộc	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3342	DH71701621	Bùi Thị Lý	D17_MAR02	17	25	10	20	5	77	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3343	DH71701979	Trần Ngọc	Mai	D17_MAR02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3344	DH71702414	Lê Anh	Minh	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3345	DH71702405	Lương Thiện	My	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3346	DH71701409	Lâm Gia	Mỹ	D17_MAR02	13	25	15	20	5	78	Khá	
3347	DH71701026	Huỳnh Lê Huy	Nam	D17_MAR02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3348	DH71703774	Nguyễn Thị Bích	Ngân	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3349	DH71701644	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	D17_MAR02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3350	DH71701478	Đào Đức	Nhân	D17_MAR02	16	25	6	20	5	72	Khá	
3351	DH71701963	Nguyễn Trọng	Nhân	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3352	DH71701159	Bùi Thị ý	Nhi	D17_MAR02	18	25	17	20	4	84	Tốt	
3353	DH71701143	Bùi Thị Yên	Nhi	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3354	DH71700389	Phan Lê Quỳnh	Như	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3355	DH71704859	Ôn Vĩnh	Phong	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3356	DH71701432	Lê Thị Ngọc	Phượng	D17_MAR02	18	25	8	20	5	76	Khá	
3357	DH71702152	Nguyễn Hồng	Son	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3358	DH71701746	Bùi Tuấn	Tài	D17_MAR02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3359	DH71701961	Lê Bửu	Tài	D17_MAR02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3360	DH71702166	Nguyễn Phan Thành	Tấn	D17_MAR02	18	25	15	20	5	83	Tốt	
3361	DH71700481	Trần Thị	Thảo	D17_MAR02	18	25	8	20	5	76	Khá	
3362	DH71702220	Đoàn Ngọc	Thuận	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3363	DH71700197	Phan Thị Hồng	Tiên	D17_MAR02	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	*
3364	DH71702097	Nguyễn Thị	Trang	D17_MAR02	20	25	15	20	5	85	Tốt	
3365	DH71704442	Huỳnh Ngọc Anh	Tuấn	D17_MAR02	16	25	10	20	5	76	Khá	
3366	DH71701077	Nguyễn Kiều	Tuấn	D17_MAR02	14	25	10	20	5	74	Khá	
3367	DH71701702	Phạm Bách	Tùng	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3368	DH71701380	Nguyễn Ngọc Phượng	Uyên	D17_MAR02	18	25	8	20	5	76	Khá	
3369	DH71702394	Nguyễn Tuấn	Vỹ	D17_MAR02	14	25	10	20	5	74	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3370	DH71703089	Nguyễn Thị Minh Anh	D17_MAR03	16	25	8	20	5	74	Khá	
3371	DH71703094	Nguyễn Tuấn Anh	D17_MAR03	14	25	10	20	5	74	Khá	
3372	DH71701009	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D17_MAR03	16	25	10	20	5	76	Khá	
3373	DH71701802	Trịnh Công Bảo	D17_MAR03	17	25	10	19	5	76	Khá	
3374	DH71703153	Nguyễn Ngọc Châu	D17_MAR03	16	25	10	20	8	79	Khá	
3375	DH71701840	Huỳnh Phương Chi	D17_MAR03	17	25	10	20	5	77	Khá	
3376	DH71703176	Nguyễn Văn Chung	D17_MAR03	14	20	10	20	5	69	Khá	
3377	DH71701821	Thái Bội Dung	D17_MAR03	15	25	7	20	5	72	Khá	
3378	DH71703275	Nguyễn Thị Thùy Dương	D17_MAR03	19	25	8	20	10	82	Tốt	*
3379	DH71703338	Vũ Thị Kim Giàu	D17_MAR03	14	25	10	20	5	74	Khá	
3380	DH71703342	Lê Hoàng Ngọc Hà	D17_MAR03	18	25	10	20	5	78	Khá	
3381	DH71703367	La Chí Hải	D17_MAR03	18	25	10	20	5	78	Khá	
3382	DH71703372	Phạm Nguyễn Tuấn Hải	D17_MAR03	16	25	10	20	5	76	Khá	
3383	DH71701916	Hồng Hân	D17_MAR03	12	25	10	20	5	72	Khá	
3384	DH71703359	Nguyễn Hoàng Hồng Hân	D17_MAR03	17	25	10	20	5	77	Khá	
3385	DH71703522	Nguyễn Thị Xuân Hương	D17_MAR03	16	23	10	20	5	74	Khá	
3386	DH71701903	Diệp Huệ Linh	D17_MAR03	13	15	10	20	5	63	Trung bình	**
3387	DH71703635	Lâm Khánh Linh	D17_MAR03	14	25	10	20	5	74	Khá	
3388	DH71705008	Nguyễn Thị Lưu	D17_MAR03	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3389	DH71703769	Lê Ngọc Kim Ngân	D17_MAR03	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
3390	DH71704832	Trần Thị Phương Ngân	D17_MAR03	16	25	10	20	5	76	Khá	
3391	DH71703806	Trần Thị Phương Nghi	D17_MAR03	16	25	10	20	5	76	Khá	
3392	DH71600506	Trương Hoàng Nguyên	D17_MAR03	12	23	8	20	5	68	Khá	
3393	DH71704899	Trần Tuyết Nhi	D17_MAR03	12	23	8	20	5	68	Khá	
3394	DH71702118	Lê Thị Ngọc Như	D17_MAR03	15	25	10	25	4	79	Khá	
3395	DH71703889	Võ Minh Nhựt	D17_MAR03	14	25	10	20	5	74	Khá	
3396	DH71704927	Nguyễn Nghiệp Phát	D17_MAR03	13	25	10	20	4	72	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3397	DH71703932	Tăng Chí	Phát	D17_MAR03	16	15	10	20	10	71	Khá	**
3398	DH71702671	Trần Văn	Phi	D17_MAR03	11	25	10	20	5	71	Khá	
3399	DH71703986	Trần Thị Bạch	Phượng	D17_MAR03	15	25	10	20	5	75	Khá	
3400	DH71704906	Lâm Như	Quỳnh	D17_MAR03	18	25	10	20	5	78	Khá	
3401	DH71704027	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	D17_MAR03	18	25	10	20	5	78	Khá	
3402	DH71702285	Lưu Minh	Tâm	D17_MAR03	17	25	10	20	5	77	Khá	
3403	DH71702155	Nguyễn Vũ Hồng	Thắm	D17_MAR03	13	25	10	20	4	72	Khá	
3404	DH71702085	Trần Ngọc	Thành	D17_MAR03	16	25	10	20	5	76	Khá	
3405	DH71702230	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	D17_MAR03	14	25	15	20	5	79	Khá	
3406	DH71702226	Phan Nguyễn Hoàng	Thuận	D17_MAR03	16	25	10	20	5	76	Khá	
3407	DH71702351	Lê Phương	Thùy	D17_MAR03	15	25	10	20	4	74	Khá	
3408	DH71702258	Phạm Thị Minh	Thùy	D17_MAR03	15	25	10	20	5	75	Khá	
3409	DH71701951	Lê Phạm Trúc	Tiên	D17_MAR03	14	25	8	20	5	72	Khá	
3410	DH71704323	Võ Thị Phương	Trà	D17_MAR03	18	25	10	20	5	78	Khá	
3411	DH71704330	Ngô Thị Thùy	Trang	D17_MAR03	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
3412	DH71705228	Trần Thị Thu	Trang	D17_MAR03	14	25	8	20	5	72	Khá	
3413	DH71704369	Châu Tuyết	Trình	D17_MAR03	17	25	10	20	5	77	Khá	
3414	DH71704843	Đào Ngọc Phương	Trình	D17_MAR03	12	25	10	20	5	72	Khá	
3415	DH71704447	Nguyễn Dương Trường	Tuấn	D17_MAR03	17	25	10	20	5	77	Khá	
3416	DH71704494	Huỳnh Tú	Uyên	D17_MAR03	14	25	10	20	10	79	Khá	*
3417	DH71704500	Phan Huỳnh Thảo	Uyên	D17_MAR03	17	25	10	20	5	77	Khá	
3418	DH71704504	Trịnh Hà Tú	Uyên	D17_MAR03	15	23	8	20	5	71	Khá	
3419	DH71704540	Vũ Phan Thanh	Vinh	D17_MAR03	16	15	10	20	5	66	Khá	**
3420	DH71702411	Nguyễn Thảo	Vy	D17_MAR03	13	25	7	20	5	70	Khá	
3421	DH71702693	Phan Thị Diễm	ý	D17_MAR03	13	25	10	20	5	73	Khá	
3422	DH71701775	Nguyễn Trường	An	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3423	DH71703076	Huỳnh Thị Hoàng	Anh	D17_MAR04	12	15	10	20	5	62	Trung bình	**

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3424	DH71703083	Nguyễn Hoàng Phương Anh	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3425	DH71703125	Nguyễn Thanh Bình	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3426	DH71703207	Nguyễn Công Danh	D17_MAR04	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
3427	DH71703315	Lê Đình Đạt	D17_MAR04	18	25	10	20	5	78	Khá	
3428	DH71703222	Trần Thị Kiều Dung	D17_MAR04	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3429	DH71703257	Cao Nguyễn Minh Duyên	D17_MAR04	20	25	10	20	0	75	Khá	
3430	DH71703263	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	D17_MAR04	20	25	10	20	0	75	Khá	
3431	DH71703343	Lê Thị Mỹ Hà	D17_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
3432	DH71701345	Phạm Thị Minh Hậu	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3433	DH71701354	Nguyễn Minh Hiếu	D17_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
3434	DH71704872	Nguyễn Lê Xuân Hoa	D17_MAR04	20	25	10	20	0	75	Khá	
3435	DH71703492	Trần Lương Gia Huy	D17_MAR04	20	24	10	20	6	80	Tốt	*
3436	DH71703542	Nguyễn Dương Nhật Khánh	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3437	DH71700959	Nguyễn Ngọc Mai	D17_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
3438	DH71700730	Phạm Ngọc Quỳnh Mai	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3439	DH71703737	Vy Thị Bích Mạo	D17_MAR04	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3440	DH71703717	Lê Quang Minh	D17_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
3441	DH71703719	Nguyễn Cao Minh	D17_MAR04	18	25	10	20	5	78	Khá	
3442	DH71703721	Nguyễn Tá Minh	D17_MAR04	18	25	10	20	5	78	Khá	
3443	DH71703827	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	D17_MAR04	20	25	10	20	10	85	Tốt	
3444	DH71703869	Trần Thị Vân Nhi	D17_MAR04	20	25	10	20	0	75	Khá	
3445	DH71705269	Nguyễn Thị Cẩm Như	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3446	DH71700155	Phạm Thị Quỳnh Như	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3447	DH71701328	Trần Thị Quỳnh Như	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3448	DH71700201	Võ Thị Tuyết Nhung	D17_MAR04	14	25	10	20	0	69	Khá	
3449	DH71703888	Nguyễn Minh Nhựt	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3450	DH71703923	Châu Hữu Phát	D17_MAR04	20	25	10	20	0	75	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3451	DH71703952	Võ Hoài Phong	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3452	DH71704206	Sâm Thị Thanh Thảo	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3453	DH71704209	Vũ Ngọc Thanh Thảo	D17_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
3454	DH71702206	Dương Thừa Thiên	D17_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
3455	DH71704931	Đỗ Thị Minh Thư	D17_MAR04	20	25	10	20	0	75	Khá	
3456	DH71702287	Đặng Thị Ngọc Tiên	D17_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
3457	DH71700722	Vòng Thái Toàn	D17_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
3458	DH71704321	Đỗ Cao Thanh Trà	D17_MAR04	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3459	DH71704350	Diệp Thượng Trân	D17_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
3460	DH71704357	Phạm Hồng Bảo Trân	D17_MAR04	20	25	10	20	0	75	Khá	
3461	DH71700436	Trần Trung Trí	D17_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
3462	DH71705238	Cao Nguyễn Phương Trinh	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3463	DH71704372	Nguyễn Hoài Bảo Trinh	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3464	DH71704382	Đặng Huỳnh Thanh Trúc	D17_MAR04	16	25	15	20	0	76	Khá	
3465	DH71704386	Nguyễn Thùy Thanh Trúc	D17_MAR04	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3466	DH71704410	Võ Hồ Thị Thanh Truyền	D17_MAR04	20	25	15	20	0	80	Tốt	
3467	DH71704469	Nguyễn Thị Cẩm Tuyên	D17_MAR04	18	25	15	20	10	88	Tốt	
3468	DH71700805	Nguyễn Thanh Tuyên	D17_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
3469	DH71704474	Nguyễn Thị Bích Tuyên	D17_MAR04	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3470	DH71704502	Phạm Thảo Uyên	D17_MAR04	20	25	15	20	0	80	Tốt	
3471	DH71704519	Nguyễn Đặng Thúy Vi	D17_MAR04	20	25	15	20	0	80	Tốt	
3472	DH71704521	Nguyễn Thị Thúy Vi	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3473	DH71700491	Nguyễn Tường Vi	D17_MAR04	20	25	10	20	0	75	Khá	
3474	DH71704528	Nguyễn Trà Viên	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3475	DH71704556	Ngô Thị Thúy Vy	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3476	DH71704982	Nguyễn Ngọc Xinh	D17_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
3477	DH71700170	Quách Chí Bảo	D17_TC01	16	25	10	20	2	73	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
3478	DH71702586	Nguyễn Cao Tú	Cắm	D17_TC01	18	25	17	20	2	82	Tốt	
3479	DH71700774	Lê Trần Chánh	Cần	D17_TC01	16	25	10	20	3	74	Khá	
3480	DH71705276	Trần	Chiến	D17_TC01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
3481	DH71701528	Nguyễn Tấn	Đạt	D17_TC01	18	25	8	20	10	81	Tốt	*
3482	DH71702136	Trương Quốc	Đạt	D17_TC01	18	25	15	20	2	80	Tốt	
3483	DH71702018	Nguyễn Thị	Diễm	D17_TC01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3484	DH71700422	Tạ Thị Kim	Diệu	D17_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3485	DH71702401	Nguyễn Thị Mụi	Em	D17_TC01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3486	DH71704895	Lê Thị Bích	Hằng	D17_TC01	14	25	10	20	2	71	Khá	
3487	DH71700892	Nguyễn Ngọc	Hằng	D17_TC01	15	25	10	20	2	72	Khá	
3488	DH71702668	Trần Thị Mỹ	Hạnh	D17_TC01	16	25	17	20	2	80	Tốt	
3489	DH71701029	Hoàng Thị	Hiếu	D17_TC01	18	25	20	20	2	85	Tốt	
3490	DH71701748	Lê Quốc	Huy	D17_TC01	14	25	10	20	2	71	Khá	
3491	DH71700152	Nguyễn Thị Hương	Huyền	D17_TC01	12	25	10	25	2	74	Khá	
3492	DH71702528	Lê Thị Minh	Khai	D17_TC01	18	25	13	20	2	78	Khá	
3493	DH71703525	Lư Mỹ	Kỳ	D17_TC01	16	25	20	20	2	83	Tốt	
3494	DH71704987	Lê Thị Bích	Loan	D17_TC01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
3495	DH71704904	Phạm Ngọc	Mỹ	D17_TC01	14	25	10	20	2	71	Khá	
3496	DH71702359	Võ Minh	Năng	D17_TC01	18	25	20	20	5	88	Tốt	
3497	DH71701243	Đỗ Thị Hương	Ngân	D17_TC01	17	15	10	20	2	64	Trung bình	**
3498	DH71703786	Tiêu Thị Hồng	Ngân	D17_TC01	13	25	15	20	2	75	Khá	
3499	DH71702560	Trần Thị Tuyết	Ngân	D17_TC01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3500	DH71600758	Võ Thái Ngọc	Ngân	D17_TC01	15	23	8	20	2	68	Khá	
3501	DH71700361	Trần Mỹ	Ngọc	D17_TC01	16	25	10	20	8	79	Khá	*
3502	DH71702113	Nguyễn Ngọc Cẩm	Nguyên	D17_TC01	16	25	15	20	2	78	Khá	
3503	DH71701392	Huỳnh Thị Thanh	Nhàn	D17_TC01	15	25	10	20	2	72	Khá	
3504	DH71701816	Lê Hữu	Nhật	D17_TC01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3505	DH71701944	Đào Bảo	Như	D17_TC01	14	25	10	20	2	71	Khá	
3506	DH71700330	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D17_TC01	18	25	15	23	10	91	Xuất sắc	*
3507	DH71700653	Ngô Thị Yến	Nhung	D17_TC01	14	22	9	20	2	67	Khá	
3508	DH71704940	Lý Lâm Ngọc	Oanh	D17_TC01	17	25	10	20	2	74	Khá	
3509	DH71701376	Trương Vĩnh	Phúc	D17_TC01	16	25	10	20	2	73	Khá	
3510	DH71601028	Dương Kim	Phuong	D17_TC01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3511	DH71701871	Lâm Ngọc	Phuong	D17_TC01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
3512	DH71704875	Lê Nguyễn Nam	Phuong	D17_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3513	DH71700648	Bạch Tuấn	Quang	D17_TC01	0	0	0	0	0	0	Kém	
3514	DH71705216	Lê Thị	Thủy	D17_TC01	18	25	20	25	10	98	Xuất sắc	*
3515	DH71702413	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	D17_TC01	12	25	10	20	2	69	Khá	
3516	DH71704949	Tạ Quang	Tiếp	D17_TC01	17	25	10	20	5	77	Khá	
3517	DH71700079	Lê Huyền	Trâm	D17_TC01	15	25	10	20	2	72	Khá	
3518	DH71702159	Phạm Nguyễn Kim	Trân	D17_TC01	15	25	10	20	2	72	Khá	
3519	DH71701306	Trần Thị Ngọc	Trân	D17_TC01	16	25	13	20	2	76	Khá	
3520	DH71701918	Phạm Ngọc Thiên	Trang	D17_TC01	14	25	10	20	2	71	Khá	
3521	DH71701786	Trần Thị Việt	Trinh	D17_TC01	17	25	10	20	2	74	Khá	
3522	DH71701316	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	D17_TC01	14	25	10	20	10	79	Khá	
3523	DH71700738	Đỗ Anh	Tuấn	D17_TC01	17	23	11	20	2	73	Khá	
3524	DH71701808	Nguyễn Hoàng	Tuấn	D17_TC01	15	22	10	20	3	70	Khá	
3525	DH71701592	Nguyễn Văn	Tuấn	D17_TC01	16	25	8	20	2	71	Khá	
3526	DH71701981	Phan Huỳnh Anh	Tuấn	D17_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3527	DH71700651	Trương Thị Kim	Tuyền	D17_TC01	16	25	12	20	2	75	Khá	
3528	DH71704820	Huỳnh Thị Thu	Vân	D17_TC01	15	25	10	20	2	72	Khá	
3529	DH71704907	Trương Thị Thúy	Vy	D17_TC01	20	25	10	20	0	75	Khá	
3530	DH71701043	Nguyễn Thị Mỹ	Xuân	D17_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3531	DH71702294	Phạm Quốc Tiểu	Yến	D17_TC01	16	25	5	20	2	68	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3532	DH71703152	Lê Thị Ngọc	Châu	D17_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3533	DH71601594	Nguyễn Minh	Chương	D17_TC02	12	15	10	20	5	62	Trung bình	**
3534	DH71705262	Nguyễn Trường	Đạt	D17_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3535	DH71703225	Đỗ Tiến	Dũng	D17_TC02	16	25	10	20	5	76	Khá	
3536	DH71703254	Võ Quốc Lê	Duy	D17_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3537	DH71703258	Lữ Thanh	Duyên	D17_TC02	16	25	10	20	5	76	Khá	
3538	DH71703269	Thái Thị Mỹ	Duyên	D17_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3539	DH71703340	Hồ Phạm Hồng	Gấm	D17_TC02	12	25	10	20	5	72	Khá	
3540	DH71703330	Lê Thị Lam	Giang	D17_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3541	DH71703421	Phan Thị Hồng	Hạnh	D17_TC02	15	25	10	20	5	75	Khá	
3542	DH71703377	Lê Thị	Hiên	D17_TC02	14	25	10	20	5	74	Khá	
3543	DH71703432	Thân Thị Nhớ	Hoài	D17_TC02	19	25	10	20	5	79	Khá	
3544	DH71703523	Tô Lý Thiên	Hương	D17_TC02	12	25	10	20	5	72	Khá	
3545	DH71703497	Đỗ Ngọc	Huyền	D17_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3546	DH71702267	Nguyễn Thị	Huyền	D17_TC02	13	25	10	20	0	68	Khá	
3547	DH71701946	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	D17_TC02	17	25	10	20	5	77	Khá	
3548	DH71703551	Trần Thị Kim	Khánh	D17_TC02	14	25	10	20	5	74	Khá	
3549	DH71703593	Võ Thúy	Kiều	D17_TC02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3550	DH71702374	Võ Thị Khánh	Linh	D17_TC02	15	25	10	20	5	75	Khá	
3551	DH71701255	Nguyễn Thị Phượng	Loan	D17_TC02	12	25	10	20	5	72	Khá	
3552	DH71703729	Châu Huệ	Mẫn	D17_TC02	12	25	10	20	10	77	Khá	
3553	DH71600962	Hoàng Thanh	Minh	D17_TC02	18	25	10	20	0	73	Khá	
3554	DH71703762	Hồng Thị Kim	Ngân	D17_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3555	DH71704900	Lê Hoàng Thu	Ngân	D17_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3556	DH71704825	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D17_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3557	DH71703802	Công Phương	Nghi	D17_TC02	20	25	10	20	0	75	Khá	
3558	DH71704811	Châu Bội	Ngọc	D17_TC02	15	25	10	20	10	80	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3559	DH71703794	Nguyễn Thị Bích Ngọc	D17_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3560	DH71703828	Nguyễn Thị Lan	D17_TC02	20	25	10	20	9	84	Tốt	
3561	DH71703880	Nguyễn Quang	D17_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3562	DH71703900	Đình Thị Quỳnh	D17_TC02	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
3563	DH71701954	Lê Thị Huỳnh	D17_TC02	17	25	10	20	5	77	Khá	
3564	DH71703926	Lâm Tấn	D17_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3565	DH71704914	Nguyễn	D17_TC02	14	25	10	20	5	74	Khá	
3566	DH71704019	Lý Nhơn	D17_TC02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3567	DH71702543	Phạm Thị Kim	D17_TC02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3568	DH71704068	Lê Tấn	D17_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3569	DH71704093	Nguyễn Thị	D17_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3570	DH71702376	Đặng Trần Phương	D17_TC02	13	25	10	20	0	68	Khá	
3571	DH71704311	Lê Thanh	D17_TC02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
3572	DH71704855	Trương Ngọc	D17_TC02	13	15	10	20	5	63	Trung bình	**
3573	DH71704337	Tạ Thu	D17_TC02	19	25	10	20	6	80	Tốt	*
3574	DH71704432	Nguyễn Hồng Cẩm	D17_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3575	DH71704503	Tiền Thị Thu	D17_TC02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3576	DH71704815	Dương Nhã	D17_TC02	17	25	10	20	5	77	Khá	
3577	DH71600307	Ngô Hoàng Anh	D17_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3578	DH71704551	Bùi Khánh	D17_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3579	DH71704563	Lê Thị Tiểu	D17_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3580	DH71704818	Trần Quyên Chung Chí	D17_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3581	DH71704571	Đặng Thị Hải	D17_TC02	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
3582	DH71801472	Trần Thái	D18_KD01	11	25	5	25	0	66	Khá	
3583	DH71800470	Nguyễn Duy	D18_KD01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3584	DH71800902	Huỳnh Thị Hồng	D18_KD01	12	25	10	18	0	65	Khá	
3585	DH71801234	Dương Kỳ	D18_KD01	18	25	17	20	0	80	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3586	DH71800289	Từ Minh	Hằng	D18_KD01	16	25	5	18	0	64	Trung bình	
3587	DH71800022	Phạm Nguyễn Minh	Hiếu	D18_KD01	15	25	5	20	4	69	Khá	
3588	DH71801521	La Vĩ	Huê	D18_KD01	9	22	10	20	0	61	Trung bình	
3589	DH71800758	Nguyễn Lê Thúy	Huỳnh	D18_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
3590	DH71801429	Phan Văn	Khải	D18_KD01	14	25	10	20	2	71	Khá	
3591	DH71801506	Dương Bảo	Khang	D18_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3592	DH71800024	Nguyễn Tuấn	Kiệt	D18_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
3593	DH71800160	Tiêu Hoàng	Long	D18_KD01	16	22	10	20	0	68	Khá	
3594	DH71801597	Nguyễn Thị	Luộm	D18_KD01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
3595	DH71805107	Nguyễn Thị Thảo	My	D18_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
3596	DH71802160	Nguyễn Thị Trà	My	D18_KD01	18	25	12	20	5	80	Tốt	
3597	DH71800307	Trần Hồng	Nam	D18_KD01	16	15	10	20	5	66	Khá	**
3598	DH71800730	Văn Thị Thanh	Ngân	D18_KD01	12	25	20	20	0	77	Khá	
3599	DH71709025	Đào Minh	Ngọc	D18_KD01	20	25	10	20	0	75	Khá	
3600	DH71802723	Võ Thị Huỳnh	Nhi	D18_KD01	11	22	18	18	0	69	Khá	
3601	DH71801453	Lê Quỳnh	Như	D18_KD01	18	20	20	17	0	75	Khá	
3602	DH71801340	Phan Đình	Phú	D18_KD01	13	15	7	19	10	64	Trung bình	**
3603	DH71800225	Lam Hoàng Yến	Phượng	D18_KD01	14	15	6	20	0	55	Trung bình	**
3604	DH71800345	Bùi Vạn	Quang	D18_KD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3605	DH71801393	Nguyễn Chí	Tâm	D18_KD01	14	25	15	20	0	74	Khá	
3606	DH71801394	Trần Minh	Tân	D18_KD01	14	25	15	20	0	74	Khá	
3607	DH71801730	Nguyễn Ngọc	Thắng	D18_KD01	19	25	20	20	10	94	Xuất sắc	*
3608	DH71801252	Mai Phương	Thảo	D18_KD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3609	DH71700649	Trần Chí	Thiện	D18_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3610	DH71801279	Võ Minh	Thiện	D18_KD01	14	25	15	20	0	74	Khá	
3611	DH71800370	Phạm Nguyễn Đan	Thịnh	D18_KD01	5	25	15	20	0	65	Khá	
3612	DH71800445	Phạm Hoàng Kim	Thoa	D18_KD01	18	25	10	20	0	73	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3613	DH71801700	Nguyễn Thị Minh Thu	D18_KD01	14	25	15	20	0	74	Khá	
3614	DH71801574	Đào Lê Mỹ Thuận	D18_KD01	18	25	15	20	0	78	Khá	
3615	DH71801703	Nguyễn Ngọc Thuật	D18_KD01	14	25	15	20	0	74	Khá	
3616	DH71800208	Phùng Thị Thu Thủy	D18_KD01	10	25	0	19	5	59	Trung bình	
3617	DH71800437	Nguyễn Đạt Thủy Tiên	D18_KD01	9	25	15	20	4	73	Khá	
3618	DH71803135	Nguyễn Thị Thủy Tiên	D18_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3619	DH71800065	Trần Hoài Tiến	D18_KD01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3620	DH71801277	Trần Kim Tiền	D18_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3621	DH71600554	Lê Phương Toàn	D18_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3622	DH71800580	Diệp Lê Thu Trân	D18_KD01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
3623	DH71800081	Võ Ngọc Trân	D18_KD01	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
3624	DH71800412	Trần Ngọc Thùy Trang	D18_KD01	14	25	7	20	0	66	Khá	
3625	DH71801687	Lê Thị Cẩm Tú	D18_KD01	16	25	20	20	0	81	Tốt	
3626	DH71800301	Trần Anh Tuấn	D18_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3627	DH71800273	Võ Triết Tường	D18_KD01	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
3628	DH71800901	Lê Thị Thanh Tuyền	D18_KD01	12	25	10	20	5	72	Khá	
3629	DH71801755	Ngô Ngọc Thảo Vy	D18_KD01	11	25	0	17	5	58	Trung bình	
3630	DH71800443	Nguyễn Thị Thúy Vy	D18_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3631	DH71800016	Phạm Võ Thị Tường Vy	D18_KD01	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
3632	DH71802517	Nguyễn Hoàng Ân	D18_KD02	10	25	15	15	0	65	Khá	
3633	DH71801449	Nguyễn Trần Gia Bảo	D18_KD02	10	25	12	20	10	77	Khá	
3634	DH71800509	Nguyễn Lương Chí Bình	D18_KD02	13	25	10	20	0	68	Khá	
3635	DH71800364	Trần Thanh Bình	D18_KD02	10	12	18	20	0	60	Trung bình	**
3636	DH71800721	Nguyễn Thị Vân Cẩm	D18_KD02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
3637	DH71803104	Đặng Thị Mỹ Chinh	D18_KD02	15	12	17	20	0	64	Trung bình	**
3638	DH71803459	Phan Thanh Cường	D18_KD02	14	25	12	20	0	71	Khá	
3639	DH71803067	Trần Tú Đăng	D18_KD02	16	15	12	20	0	63	Trung bình	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3640	DH71800927	Lê Thanh	Điền	D18_KD02	10	25	12	20	10	77	Khá	
3641	DH71803270	Phạm Thanh	Duy	D18_KD02	12	25	12	20	0	69	Khá	
3642	DH71803717	Nguyễn Thị Bích	Hằng	D18_KD02	14	25	12	20	0	71	Khá	
3643	DH71800329	Phạm Thị Thanh	Huyền	D18_KD02	10	25	10	15	5	65	Khá	
3644	DH71804028	Nguyễn Thị Thùy	Loan	D18_KD02	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
3645	DH71802891	Lý Khánh	Long	D18_KD02	12	25	12	20	0	69	Khá	
3646	DH71803619	Nguyễn Quang	Long	D18_KD02	10	15	10	15	0	50	Trung bình	**
3647	DH71803561	Nguyễn Văn	Luân	D18_KD02	15	12	17	20	0	64	Trung bình	**
3648	DH71801389	Lê Minh	Mẫn	D18_KD02	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
3649	DH71803179	Mai Duy	Mạnh	D18_KD02	13	15	12	20	0	60	Trung bình	**
3650	DH71801547	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	D18_KD02	13	25	12	20	0	70	Khá	
3651	DH71801658	Trần Thị Bích	Ngọc	D18_KD02	12	25	15	15	0	67	Khá	
3652	DH71803460	Cao Trọng	Nhân	D18_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3653	DH71803547	Thương Văn	Phát	D18_KD02	15	25	12	20	0	72	Khá	
3654	DH71804093	Nông Vĩnh	Phong	D18_KD02	14	15	12	20	0	61	Trung bình	**
3655	DH71803517	Tạ Thị Bích	Phượng	D18_KD02	15	25	17	20	0	77	Khá	
3656	DH71803613	Mao Thục	Quân	D18_KD02	12	25	12	20	0	69	Khá	
3657	DH71806269	Thạch	Quây	D18_KD02	10	15	10	15	0	50	Trung bình	**
3658	DH71800989	Cao Thái	Quý	D18_KD02	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
3659	DH71803560	Phạm Mạnh Phương	Quyên	D18_KD02	16	25	12	20	5	78	Khá	
3660	DH71800570	Trương Tiến	Sang	D18_KD02	16	15	10	20	10	71	Khá	**
3661	DH71800520	Diệp Sương	Sương	D18_KD02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
3662	DH71800976	Lư Tuấn	Tài	D18_KD02	10	25	15	15	10	75	Khá	
3663	DH71800696	Trần Ngọc Tú	Tài	D18_KD02	0	0	0	0	0	0	Kém	
3664	DH71800639	Nguyễn Duy	Thái	D18_KD02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3665	DH71803335	Đặng Thị Minh	Thư	D18_KD02	16	25	17	20	0	78	Khá	
3666	DH71801678	Bùi Thị Thùy	Trang	D18_KD02	10	25	15	15	0	65	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3667	DH71803254	Phạm Thị Mỹ	Trang	D18_KD02	20	25	15	20	0	80	Tốt	
3668	DH71802717	Vũ Ngọc	Tuấn	D18_KD02	10	25	15	15	0	65	Khá	
3669	DH71803106	Lê Diệp Thanh	Tùng	D18_KD02	13	25	12	20	0	70	Khá	
3670	DH71806464	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	D18_KD02	16	25	15	15	0	71	Khá	
3671	DH71803566	Lưu Lê Cẩm	Vân	D18_KD02	10	25	15	15	0	65	Khá	
3672	DH71800187	Lương Gia	Vinh	D18_KD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3673	DH71803462	Lê Hồng	Vũ	D18_KD02	15	15	12	20	0	62	Trung bình	**
3674	DH71804119	Hà Thị	ý	D18_KD02	18	25	12	20	0	75	Khá	
3675	DH71804240	Nguyễn Thị	An	D18_KD03	15	25	13	20	6	79	Khá	*
3676	DH71806389	Lê Minh	Anh	D18_KD03	12	25	10	20	0	67	Khá	
3677	DH71804268	Lê Như	Anh	D18_KD03	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3678	DH71804338	Phan Quốc	Bảo	D18_KD03	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
3679	DH71803229	Lý Quốc	Bình	D18_KD03	12	23	10	19	0	64	Trung bình	
3680	DH71802949	Lê Chí	Cường	D18_KD03	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
3681	DH71804383	Nguyễn Thị Kim	Danh	D18_KD03	14	25	10	20	6	75	Khá	*
3682	DH71804389	Lê Giai	Dinh	D18_KD03	11	25	10	20	0	66	Khá	
3683	DH71804484	Nguyễn Hiền	Đức	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3684	DH71804455	Trần Quốc	Dương	D18_KD03	14	25	8	20	6	73	Khá	*
3685	DH71804558	Nguyễn Việt	Hà	D18_KD03	9	25	20	19	0	73	Khá	
3686	DH71804578	Nguyễn Lê Bảo	Hân	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3687	DH71804583	Phạm Ngọc	Hân	D18_KD03	12	25	10	20	0	67	Khá	
3688	DH71804673	Nguyễn Mỹ	Hào	D18_KD03	19	25	10	20	0	74	Khá	
3689	DH71804095	Phạm Thị	Hiền	D18_KD03	12	25	10	20	0	67	Khá	
3690	DH71804694	Lê Đức	Hoàng	D18_KD03	12	25	10	20	0	67	Khá	
3691	DH71804909	Phan Chấn	Kiện	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3692	DH71806382	Mai Đức	Lộc	D18_KD03	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3693	DH71804100	Đình Thị Khánh	Ngân	D18_KD03	12	25	17	20	0	74	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3694	DH71805139	Đỗ Võ Thanh	Ngân	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3695	DH71805147	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3696	DH71803013	Trịnh Kim	Ngân	D18_KD03	20	25	10	20	0	75	Khá	
3697	DH71805214	Đào ái	Nhân	D18_KD03	15	25	10	20	0	70	Khá	
3698	DH71805247	Phạm Thị ái	Nhi	D18_KD03	0	0	0	0	0	0	Kém	
3699	DH71805271	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3700	DH71801514	Nguyễn Thị Kim	Nhung	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3701	DH71804126	Nguyễn Lê	Oanh	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3702	DH71805297	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3703	DH71804104	Võ Hồng Mỹ	Phúc	D18_KD03	12	25	12	20	0	69	Khá	
3704	DH71805408	Nguyễn Ngọc Thu	Phương	D18_KD03	14	25	10	20	10	79	Khá	
3705	DH71805445	Đặng Hoàng	Quốc	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3706	DH71805602	Đặng Thị	Thắm	D18_KD03	12	25	17	20	0	74	Khá	
3707	DH71805571	Lê Minh	Thân	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3708	DH71805542	Lê Mai Hoàng	Thanh	D18_KD03	16	25	12	20	6	79	Khá	*
3709	DH71805554	Lê Phú	Thành	D18_KD03	16	15	12	20	0	63	Trung bình	**
3710	DH71805711	Võ Trần Anh	Thư	D18_KD03	16	25	10	20	0	71	Khá	
3711	DH71805726	Đinh Thị Thủy	Tiên	D18_KD03	12	25	10	20	0	67	Khá	
3712	DH71803703	Trần Thị Cẩm	Tiên	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3713	DH71805817	Diệp Lý Quỳnh	Trâm	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3714	DH71805812	Trần Quỳnh	Trang	D18_KD03	12	25	10	20	0	67	Khá	
3715	DH71804178	Võ Thị Thu	Trang	D18_KD03	12	25	10	20	0	67	Khá	
3716	DH71805864	Phan Thị Nguyệt	Trinh	D18_KD03	14	25	15	20	0	74	Khá	
3717	DH71804218	Trần Thị Tú	Trinh	D18_KD03	14	25	17	20	0	76	Khá	
3718	DH71804223	Nguyễn Thị Mỹ	Trong	D18_KD03	14	25	12	20	0	71	Khá	
3719	DH71805882	Nguyễn Thị Kim	Trúc	D18_KD03	14	25	15	20	0	74	Khá	
3720	DH71801418	Phạm Thanh	Trúc	D18_KD03	12	25	12	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3721	DH71805910	Nguyễn Minh Trường	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3722	DH71804127	Vương Hoàng Cẩm Tú	D18_KD03	14	25	10	20	10	79	Khá	
3723	DH71805970	Nguyễn Diệu Tuyền	D18_KD03	12	25	10	20	0	67	Khá	
3724	DH71803646	Nguyễn Thị Lê Uyên	D18_KD03	12	22	10	20	0	64	Trung bình	
3725	DH71806129	Võ Bạch Yến	D18_KD03	12	25	10	20	0	67	Khá	
3726	DH71800213	Lưu Gia Ân	D18_MAR01	13	25	17	20	0	75	Khá	
3727	DH71802352	Lê Nguyễn Vân Anh	D18_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3728	DH71800328	Ngô Lê Hoàng Anh	D18_MAR01	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
3729	DH71801508	Vũ Nguyệt Anh	D18_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	
3730	DH71800157	Hồ Minh Châu	D18_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	
3731	DH71801745	Trần Minh Công	D18_MAR01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3732	DH71801202	Lê Thị Thanh Danh	D18_MAR01	14	25	17	20	0	76	Khá	
3733	DH71800558	Trần Phong Độ	D18_MAR01	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
3734	DH71801015	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	D18_MAR01	10	17	10	20	0	57	Trung bình	
3735	DH71800442	Lê Chấn Hào	D18_MAR01	11	12	10	20	0	53	Trung bình	**
3736	DH71800616	Hà Kim Hiếu	D18_MAR01	5	15	20	22	0	62	Trung bình	**
3737	DH71802598	Ngô Trung Hiếu	D18_MAR01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3738	DH71800046	Trương Thị Bảo Hòa	D18_MAR01	13	25	15	20	5	78	Khá	
3739	DH71500614	Nguyễn Vũ Hoàng	D18_MAR01	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
3740	DH71602888	Hồ Học	D18_MAR01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
3741	DH71800263	Võ Thị Kim Hồng	D18_MAR01	10	25	10	20	5	70	Khá	
3742	DH71800042	Võ Thanh Huy	D18_MAR01	10	15	12	20	0	57	Trung bình	**
3743	DH71802872	Nguyễn Tuấn Khải	D18_MAR01	8	7	0	20	0	35	Yếu	**
3744	DH71800172	Lê Đoàn Dĩ Khang	D18_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3745	DH71801224	Lê Trường Khoa	D18_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3746	DH71801647	Phạm Thúy Kiều	D18_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	
3747	DH71800458	Lâm Hoàng Mỹ Kim	D18_MAR01	15	25	17	20	6	83	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3748	DH71800583	Nguyễn Huỳnh Thanh	Lâm	D18_MAR01	2	0	0	0	0	2	Kém	
3749	DH71800845	Trần Thiên Ngọc	Mai	D18_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3750	DH71800811	Trần Nguyễn Hoài	Nam	D18_MAR01	9	25	5	20	0	59	Trung bình	
3751	DH71802586	Đỗ Thị Kim	Ngân	D18_MAR01	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	*
3752	DH71802361	Lê Nguyễn Kim	Ngân	D18_MAR01	13	25	10	20	5	73	Khá	
3753	DH71800450	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	D18_MAR01	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
3754	DH71800300	Nguyễn Tiến	Nguyên	D18_MAR01	10	25	12	20	0	67	Khá	
3755	DH71802539	Phạm Thị Kim	Như	D18_MAR01	14	25	18	20	0	77	Khá	
3756	DH71802947	Trần Thị Quỳnh	Như	D18_MAR01	11	25	10	20	5	71	Khá	
3757	DH71802017	Chế Thị Tuyết	Nhung	D18_MAR01	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
3758	DH71801359	Đặng Duy	Phong	D18_MAR01	10	25	12	20	0	67	Khá	
3759	DH71800113	Nguyễn Ngọc Tuyết	Sương	D18_MAR01	10	25	10	20	0	65	Khá	
3760	DH71802355	Võ Nguyễn Kiến	Tài	D18_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3761	DH71800772	Lại Thị Phương	Thảo	D18_MAR01	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
3762	DH71802146	Nguyễn Vũ Đức	Thịnh	D18_MAR01	11	25	10	20	0	66	Khá	
3763	DH71800154	Huỳnh Võ Anh	Thư	D18_MAR01	12	25	10	20	5	72	Khá	
3764	DH71700134	Nguyễn Thị Minh	Thư	D18_MAR01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
3765	DH71800797	Võ Ngọc	Thuận	D18_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3766	DH71801399	Nguyễn Dương Thanh	Thùy	D18_MAR01	8	15	0	20	5	48	Yếu	**
3767	DH71801492	Hồ Thị Thủy	Tiên	D18_MAR01	14	25	10	20	5	74	Khá	
3768	DH71700769	Nguyễn Hoàng Tuyết	Trinh	D18_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3769	DH71802733	Trần Nguyệt	Trinh	D18_MAR01	15	25	8	20	0	68	Khá	
3770	DH71800716	Vương Hà Minh	Trung	D18_MAR01	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
3771	DH71801265	Nguyễn Thanh	Tùng	D18_MAR01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3772	DH71800101	Nguyễn Trần Thanh	Tùng	D18_MAR01	10	25	0	15	0	50	Trung bình	
3773	DH71704485	Huỳnh Cát	Tường	D18_MAR01	11	25	15	20	0	71	Khá	
3774	DH71800202	Ngô Mỹ	Vân	D18_MAR01	13	25	10	20	5	73	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3775	DH71800573	Trương Tố Thùy Vân	D18_MAR01	13	25	8	20	0	66	Khá	
3776	DH71801376	Quách Tấn Viễn	D18_MAR01	10	17	0	20	0	47	Yếu	
3777	DH71801369	Nguyễn Trường Vũ	D18_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	
3778	DH71800044	Huỳnh Kim Yến	D18_MAR01	15	25	15	20	5	80	Tốt	
3779	DH71800122	Nguyễn Tiến Anh	D18_MAR02	10	14	5	25	0	54	Trung bình	**
3780	DH71800421	Lâm Nguyệt Bửu	D18_MAR02	11	25	10	20	0	66	Khá	
3781	DH71800564	Bùi Trần Thành Công	D18_MAR02	10	25	10	20	0	65	Khá	
3782	DH71803155	Đỗ Chí Cường	D18_MAR02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3783	DH71803709	Phạm Minh Đan	D18_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3784	DH71800313	Võ Văn Thành Đạt	D18_MAR02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
3785	DH71803114	Nguyễn Thị Bích Duyên	D18_MAR02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
3786	DH71800738	Phạm Thị Thúy Hằng	D18_MAR02	13	25	10	20	0	68	Khá	
3787	DH71802682	Trần Thị Thu Hoài	D18_MAR02	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
3788	DH71803436	Huỳnh Kim Hoàng	D18_MAR02	12	25	10	20	10	77	Khá	
3789	DH71802432	Nguyễn Quốc Huy	D18_MAR02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3790	DH71800740	Đỗ Thị Thanh Lam	D18_MAR02	13	25	10	20	0	68	Khá	
3791	DH71802649	Lê Thị Thùy Linh	D18_MAR02	11	21	8	20	0	60	Trung bình	
3792	DH71800680	Lưu Mỹ Linh	D18_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3793	DH71803134	Trần Ngọc Xuân Mai	D18_MAR02	0	0	0	0	0	0	Kém	
3794	DH71800545	Nguyễn Ngọc Minh Mẫn	D18_MAR02	14	24	10	19	0	67	Khá	
3795	DH71800742	Lưu Ngọc Mỹ	D18_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3796	DH71800252	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D18_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3797	DH71803128	Phạm Thị Thanh Ngân	D18_MAR02	13	25	10	20	0	68	Khá	
3798	DH71800339	Lâm Thục Nghi	D18_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3799	DH71801298	Lê Minh Ngọc	D18_MAR02	10	25	10	20	0	65	Khá	
3800	DH71800934	Lê Thanh Nhã	D18_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3801	DH71800468	Nguyễn Quỳnh Nhi	D18_MAR02	10	25	10	20	0	65	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3802	DH71800865	Võ Hoàn	Nhung	D18_MAR02	16	23	10	21	0	70	Khá	
3803	DH71801640	Lê Thị Kim	Oanh	D18_MAR02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3804	DH71800072	Huỳnh Lương Mỹ	Phụng	D18_MAR02	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3805	DH71800999	Lê Thị Bình	Phuong	D18_MAR02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3806	DH71800069	Nguyễn Việt	Phuong	D18_MAR02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3807	DH71802854	Võ Thị Thúy	Quỳnh	D18_MAR02	12	25	12	20	10	79	Khá	
3808	DH71800040	Lê Long	Thăng	D18_MAR02	12	24	0	20	0	56	Trung bình	
3809	DH71803424	Nguyễn Đức	Thắng	D18_MAR02	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3810	DH71802522	Dương Thanh	Thảo	D18_MAR02	16	25	8	20	0	69	Khá	
3811	DH71803508	Nguyễn Thị Phương	Thảo	D18_MAR02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3812	DH71803464	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	D18_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3813	DH71800867	Nguyễn Xuân	Thảo	D18_MAR02	14	24	0	20	0	58	Trung bình	
3814	DH71802018	Hồ Thị Thúy	Thi	D18_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3815	DH71801992	Nguyễn Thị Minh	Thư	D18_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3816	DH71800415	Trần Thị Diễm	Thuy	D18_MAR02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3817	DH71802846	Phạm Ngọc	Trâm	D18_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3818	DH71800853	Phạm Nguyễn Lâm	Tú	D18_MAR02	14	24	10	20	0	68	Khá	
3819	DH71802817	Phan Quý	Tùng	D18_MAR02	13	25	10	20	9	77	Khá	
3820	DH71801323	Huỳnh Nhật	Tường	D18_MAR02	12	25	8	20	10	75	Khá	
3821	DH71801819	Trần Thảo	Vân	D18_MAR02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3822	DH71802397	Trần Thị Hồng	Vân	D18_MAR02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3823	DH71802306	Nguyễn Đình	Văn	D18_MAR02	20	25	10	20	10	85	Tốt	
3824	DH71800601	Lê Vũ Xuân	Vy	D18_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3825	DH71801641	Trần Thị Thùy	Vy	D18_MAR02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
3826	DH71801245	Trịnh Ngọc Yến	Vy	D18_MAR02	13	25	5	25	0	68	Khá	
3827	DH71801118	Nguyễn Xuân	Yến	D18_MAR02	11	25	10	20	0	66	Khá	
3828	DH71801987	Đỗ Thị Ngọc	ánh	D18_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3829	DH71801131	Trương Ngọc Bảo	Châu	D18_MAR03	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
3830	DH71801356	Lê	Cường	D18_MAR03	10	25	10	20	0	65	Khá	
3831	DH71803420	Huỳnh Quốc	Đạt	D18_MAR03	14	25	15	20	0	74	Khá	
3832	DH71801290	Tạ Trần Thị Ngọc	Dung	D18_MAR03	14	25	20	20	10	89	Tốt	
3833	DH71801808	Nguyễn Kim	Duyên	D18_MAR03	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3834	DH71801384	Nguyễn Tấn	Giàu	D18_MAR03	16	25	15	20	10	86	Tốt	
3835	DH71800630	Nguyễn Khắc	Hiên	D18_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3836	DH71802405	Nguyễn Thị Thảo	Hương	D18_MAR03	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
3837	DH71802551	Ngô Bình	Huy	D18_MAR03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3838	DH71802742	Ngũ Như	Khiết	D18_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3839	DH71802550	Đoàn Đăng	Khoa	D18_MAR03	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
3840	DH71804893	Nguyễn Thị Hồng	Khuyên	D18_MAR03	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3841	DH71802909	Nguyễn Thị Hồng	Lan	D18_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	
3842	DH71802423	Đặng Trí Thanh	Liêm	D18_MAR03	10	25	10	20	0	65	Khá	
3843	DH71802824	Lưu Huệ	Linh	D18_MAR03	16	25	15	20	0	76	Khá	
3844	DH71801761	Võ Hoàng Khánh	Linh	D18_MAR03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3845	DH71801171	Lê Ngọc Kiều	Loan	D18_MAR03	14	25	15	20	0	74	Khá	
3846	DH71801436	Nguyễn Thị Xuân	Mai	D18_MAR03	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
3847	DH71802771	Tô Nhi Vi	Na	D18_MAR03	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
3848	DH71802926	Giáp Văn	Nghĩa	D18_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	
3849	DH71803476	Đặng Ngọc Trinh	Nguyên	D18_MAR03	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
3850	DH71800882	Hồ Văn	Nguyên	D18_MAR03	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
3851	DH71801010	Huỳnh Thị Trúc	Như	D18_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3852	DH71800947	Phan Lý Hồng	Phát	D18_MAR03	10	25	10	20	0	65	Khá	
3853	DH71802253	Lý Xuân	Phụng	D18_MAR03	16	25	17	20	10	88	Tốt	*
3854	DH71803047	Trần Minh Hoàng	Phụng	D18_MAR03	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3855	DH71803555	Nguyễn Thanh	Quan	D18_MAR03	16	25	15	20	0	76	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3856	DH71801715	Huỳnh Thị Nguyệt	Quế	D18_MAR03	12	25	17	20	0	74	Khá	
3857	DH71802479	Trần Thị Ngọc	Quyên	D18_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	
3858	DH71802435	Nguyễn Xuân	Quỳnh	D18_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3859	DH71803244	Nguyễn Minh	Son	D18_MAR03	10	17	10	20	0	57	Trung bình	
3860	DH71803637	Lê Thị Hồng	Thắm	D18_MAR03	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3861	DH71805697	Dương Thị Anh	Thư	D18_MAR03	20	25	20	25	6	96	Xuất sắc	*
3862	DH71801084	Dương Trần Anh	Thư	D18_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3863	DH71801230	Phạm Thị Thanh	Thúy	D18_MAR03	16	25	10	17	0	68	Khá	
3864	DH71803483	Phạm Thị Thanh	Thúy	D18_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	
3865	DH71801365	Phan Thị Thanh	Thúy	D18_MAR03	10	25	15	15	0	65	Khá	
3866	DH71801007	Tô Thiện	Tín	D18_MAR03	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
3867	DH71801050	Nguyễn Thị Ngọc	Trà	D18_MAR03	14	25	17	20	0	76	Khá	
3868	DH71801327	Lê Bảo	Trâm	D18_MAR03	14	25	11	20	0	70	Khá	
3869	DH71802840	Nguyễn Thị Minh	Trang	D18_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3870	DH71803402	Trần Minh Uyên	Trang	D18_MAR03	18	25	18	20	6	87	Tốt	*
3871	DH71801214	Trương Thị Thùy	Trang	D18_MAR03	2	0	0	0	0	2	Kém	
3872	DH71801088	Dương Chí	Trường	D18_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3873	DH71800871	Huỳnh Phương	Uyên	D18_MAR03	9	15	10	20	0	54	Trung bình	**
3874	DH71801773	Lê Thảo	Vy	D18_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	
3875	DH71802480	Lê Thị Phương	Yến	D18_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3876	DH71804296	Lê Thị	ánh	D18_MAR04	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3877	DH71804309	Huỳnh San	Bối	D18_MAR04	0	0	0	0	0	0	Kém	
3878	DH71804466	Nguyễn Kim	Đào	D18_MAR04	18	25	10	25	6	84	Tốt	*
3879	DH71702015	Nguyễn Tấn	Đạt	D18_MAR04	12	25	10	20	0	67	Khá	
3880	DH71804153	Phan Thị	Diễm	D18_MAR04	13	25	10	20	0	68	Khá	
3881	DH71803844	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	D18_MAR04	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
3882	DH71803829	Nguyễn Thị Tuyền	Duyên	D18_MAR04	0	0	0	0	0	0	Kém	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3883	DH71804444	Vũ Thị Hồng	Duyên	D18_MAR04	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
3884	DH71804572	Huỳnh Gia	Hân	D18_MAR04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3885	DH71804573	Lê Khả	Hân	D18_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
3886	DH71803699	Lê Ngọc	Hân	D18_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
3887	DH71804669	Trần Minh	Hạnh	D18_MAR04	18	25	10	20	5	78	Khá	
3888	DH71803900	Lê Công	Hậu	D18_MAR04	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3889	DH71804190	Thi Vinh	Huê	D18_MAR04	15	24	10	20	0	69	Khá	
3890	DH71804030	Lâm Tâm	Hùng	D18_MAR04	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
3891	DH71804124	Nguyễn Thị Liên	Hương	D18_MAR04	13	25	15	20	0	73	Khá	
3892	DH71800099	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	D18_MAR04	14	25	10	20	6	75	Khá	*
3893	DH71803836	Tổng Duy	Lai	D18_MAR04	12	25	10	20	0	67	Khá	
3894	DH71804930	Phan Thị Nhật	Lan	D18_MAR04	15	25	15	20	0	75	Khá	
3895	DH71801047	Nguyễn Bích	Liên	D18_MAR04	16	0	0	20	0	36	Yếu	
3896	DH71804091	Nguyễn Yên	Linh	D18_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3897	DH71804995	Phạm Thị Mỹ	Linh	D18_MAR04	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
3898	DH71806520	Phan Thành	Luân	D18_MAR04	15	15	10	20	6	66	Khá	*,**
3899	DH71804012	Đỗ Thị Kim	Ngân	D18_MAR04	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3900	DH71804112	Lê Nghiêm Hồng	Ngân	D18_MAR04	12	25	10	20	0	67	Khá	
3901	DH71804109	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	D18_MAR04	17	15	10	20	0	62	Trung bình	**
3902	DH71803855	Quảng Trọng	Nguyễn	D18_MAR04	14	20	0	20	0	54	Trung bình	
3903	DH71805210	Lê Minh	Nhàn	D18_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
3904	DH71804001	Trần Long Hiếu	Nhân	D18_MAR04	18	25	10	20	5	78	Khá	
3905	DH71805245	Nguyễn Thảo	Nhi	D18_MAR04	16	25	10	20	10	81	Tốt	
3906	DH71803701	Nguyễn Thị Kim	Nhi	D18_MAR04	14	25	15	20	0	74	Khá	
3907	DH71804157	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D18_MAR04	15	25	10	20	0	70	Khá	
3908	DH71806524	Nguyễn Thị Mỹ	Như	D18_MAR04	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3909	DH71805386	Lê Thị Kim	Phượng	D18_MAR04	20	25	10	20	5	80	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3910	DH71800649	Trịnh Tấn	Sang	D18_MAR04	15	25	10	20	0	70	Khá	
3911	DH71805534	Nguyễn Hoàng Quốc	Thái	D18_MAR04	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
3912	DH71805603	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	D18_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
3913	DH71804117	Nguyễn Văn	Thiện	D18_MAR04	12	25	10	20	0	67	Khá	
3914	DH71805672	Đặng Nhân	Thuận	D18_MAR04	0	0	0	0	0	0	Kém	
3915	DH71803700	Đoàn Ngọc	Thương	D18_MAR04	14	25	10	20	0	69	Khá	
3916	DH71805693	Nguyễn Thị	Thúy	D18_MAR04	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3917	DH71803899	Trần Anh	Tín	D18_MAR04	17	25	10	20	6	78	Khá	*
3918	DH71804094	Trần Nhật	Toàn	D18_MAR04	12	15	5	15	0	47	Yếu	**
3919	DH71700694	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	D18_MAR04	17	25	10	20	0	72	Khá	
3920	DH71806480	Trương Huỳnh Anh	Tuấn	D18_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
3921	DH71806492	Trần Thị Thu	Uyên	D18_MAR04	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3922	DH71806033	Lê Thành	Vinh	D18_MAR04	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3923	DH71803634	Dương Hoàng Thanh	Vy	D18_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3924	DH71804130	Phan Ngọc Yến	Vy	D18_MAR04	13	25	10	18	0	66	Khá	
3925	DH71806127	Phạm Thị Hải	Yến	D18_MAR04	15	25	10	20	6	76	Khá	*
3926	DH71804297	Nguyễn Ngọc Phương	ánh	D18_MAR05	9	25	10	25	0	69	Khá	
3927	DH71804351	Đàm Phúc Minh	Châu	D18_MAR05	13	25	5	25	0	68	Khá	
3928	DH71804353	Lê Hoàng Bảo	Châu	D18_MAR05	14	21	8	20	0	63	Trung bình	
3929	DH71806479	Nguyễn Thị Băng	Châu	D18_MAR05	15	25	10	20	0	70	Khá	
3930	DH71804355	Trần Lê Bảo	Châu	D18_MAR05	16	25	10	20	5	76	Khá	
3931	DH71803763	Trần Chí	Cường	D18_MAR05	12	25	10	20	0	67	Khá	
3932	DH71804468	Nguyễn Thị Hồng	Đào	D18_MAR05	8	20	0	18	5	51	Trung bình	
3933	DH71804417	Huỳnh Thanh	Duy	D18_MAR05	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3934	DH71804562	Nguyễn Văn	Hanh	D18_MAR05	17	25	20	20	10	92	Xuất sắc	*
3935	DH71806461	Trần Thị Thu	Hiền	D18_MAR05	17	25	15	20	5	82	Tốt	
3936	DH71800371	Ngô Khải	Hoa	D18_MAR05	12	25	0	20	0	57	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3937	DH71805065	Nguyễn Thị Ngọc Mai	D18_MAR05	15	25	20	20	5	85	Tốt	
3938	DH71805068	Hoàng Thông Mẫn	D18_MAR05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3939	DH71805089	Đoàn Thế Mẫn	D18_MAR05	14	25	10	20	0	69	Khá	
3940	DH71805069	Bùi Thị Tuyết Mi	D18_MAR05	18	25	10	20	0	73	Khá	
3941	DH71806470	Tất Ngọc My	D18_MAR05	11	25	9	20	0	65	Khá	
3942	DH71806387	Đoàn Hoàng Ngân	D18_MAR05	13	15	9	20	0	57	Trung bình	**
3943	DH71805140	Hoàng Phương Ngân	D18_MAR05	11	25	9	20	0	65	Khá	
3944	DH71805144	Lê Phạm Kim Ngân	D18_MAR05	15	23	6	20	0	64	Trung bình	
3945	DH71805150	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D18_MAR05	17	25	15	20	5	82	Tốt	
3946	DH71805199	Trương Trần Nguyên	D18_MAR05	13	25	10	20	0	68	Khá	
3947	DH71805257	Bùi Lưu Tiên Nhật	D18_MAR05	16	25	10	20	5	76	Khá	
3948	DH71806402	Lê Minh Nhật	D18_MAR05	15	25	10	20	0	70	Khá	
3949	DH71805233	Hồng Bảo Nhi	D18_MAR05	15	25	10	20	0	70	Khá	
3950	DH71805279	Lê Thị Khánh Như	D18_MAR05	0	0	0	0	0	0	Kém	
3951	DH71805328	Từ Bội Phấn	D18_MAR05	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3952	DH71805344	Đình Viêt Phú	D18_MAR05	13	25	10	20	0	68	Khá	
3953	DH71805376	Võ Đức Huy Phúc	D18_MAR05	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
3954	DH71805379	Vũ Đặng Phúc	D18_MAR05	12	23	10	20	0	65	Khá	
3955	DH71805384	Đào Thị Kim Phượng	D18_MAR05	16	25	15	20	0	76	Khá	
3956	DH71805462	Lưu Ngọc Tú Quyên	D18_MAR05	17	25	17	20	0	79	Khá	
3957	DH71806412	Phạm Ngọc Tài	D18_MAR05	17	25	10	20	0	72	Khá	
3958	DH71805544	Nguyễn Châu Thanh Thanh	D18_MAR05	15	25	10	20	0	70	Khá	
3959	DH71802633	Nguyễn Thùy Thanh Thanh	D18_MAR05	15	25	10	20	0	70	Khá	
3960	DH71805666	Nguyễn Thị Ngọc Thu	D18_MAR05	9	25	9	20	0	63	Trung bình	
3961	DH71806399	Nguyễn Đức Thuận	D18_MAR05	16	25	10	20	0	71	Khá	
3962	DH71805713	Hà Thị Thương	D18_MAR05	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
3963	DH71805696	Vũ Trần Ngọc Thúy	D18_MAR05	17	25	20	20	5	87	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3964	DH71806409	Nguyễn Hoàng Cẩm Tiên	D18_MAR05	15	25	10	20	5	75	Khá	
3965	DH71801121	Nguyễn Triều Tiên	D18_MAR05	12	25	17	20	5	79	Khá	
3966	DH71805737	Trần Hồ Thủy Tiên	D18_MAR05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3967	DH71806391	Nguyễn Tấn Toàn	D18_MAR05	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
3968	DH71805827	Phan Thế Ngọc Trâm	D18_MAR05	16	25	10	20	0	71	Khá	
3969	DH71805801	Lê Thị Thùy Trang	D18_MAR05	20	25	15	20	0	80	Tốt	
3970	DH71805814	Trần Thị Yến Trang	D18_MAR05	15	25	10	20	0	70	Khá	
3971	DH71805868	Trần Thị út Trinh	D18_MAR05	20	25	10	20	0	75	Khá	
3972	DH71803897	Nguyễn Long Phi Trường	D18_MAR05	17	25	10	20	0	72	Khá	
3973	DH71805917	Nguyễn Tấn Đan Trường	D18_MAR05	7	25	10	20	0	62	Trung bình	
3974	DH71806466	Thái Phạm Ngọc Tường	D18_MAR05	0	0	0	0	0	0	Kém	
3975	DH71805987	Hồ Nguyễn Phương Uyên	D18_MAR05	15	25	10	20	10	80	Tốt	
3976	DH71805994	Phạm Hoàng Uyên	D18_MAR05	19	25	10	20	6	80	Tốt	*
3977	DH71806420	Nguyễn Thụy Phương Vy	D18_MAR05	15	25	12	20	0	72	Khá	
3978	DH71800276	Nguyễn Hoài An	D18_TC01	12	25	12	10	0	59	Trung bình	
3979	DH71800250	Trương Văn An	D18_TC01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3980	DH71800006	Huỳnh Quốc Bảo	D18_TC01	11	25	10	20	0	66	Khá	
3981	DH71800821	Trần Đình Duy	D18_TC01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3982	DH71800077	Trần Nguyễn Hồng Gám	D18_TC01	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3983	DH71802128	Huỳnh Hữu Hào	D18_TC01	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	*
3984	DH71800818	Nguyễn Nguyên Hảo	D18_TC01	16	25	10	20	8	79	Khá	
3985	DH71800121	Nguyễn Thị Minh Hoài	D18_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3986	DH71800137	Lương Tịnh Huê	D18_TC01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3987	DH71800645	Trương Huy Khánh	D18_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3988	DH71804900	Trần Mạnh Khương	D18_TC01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3989	DH71800899	Chung Kiên	D18_TC01	14	25	12	20	8	79	Khá	
3990	DH71801602	Đặng Diệu Linh	D18_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3991	DH71800291	Huỳnh Xuân Mai	D18_TC01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3992	DH71800047	Vương Thúy Mẫn	D18_TC01	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	*
3993	DH71800274	Nguyễn Trà My	D18_TC01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3994	DH71800180	Phạm Thoại Mỹ	D18_TC01	19	25	17	20	10	91	Xuất sắc	*
3995	DH71802493	Đỗ Thị Quỳnh Nga	D18_TC01	11	25	10	20	0	66	Khá	
3996	DH71801463	Trần Thị Minh Ngân	D18_TC01	14	25	17	20	6	82	Tốt	*
3997	DH71801718	Nguyễn Hồng Ngọc	D18_TC01	12	25	17	20	0	74	Khá	
3998	DH71801089	Nguyễn Phạm Quỳnh Như	D18_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3999	DH71800129	Nguyễn Huỳnh Quốc Thắng	D18_TC01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4000	DH71800391	Dương Bảo Thành	D18_TC01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
4001	DH71801073	Vũ Thị Yên Thảo	D18_TC01	13	25	10	20	0	68	Khá	
4002	DH71802054	Lâm Thị Cẩm Tiên	D18_TC01	11	25	10	20	0	66	Khá	
4003	DH71800691	Nguyễn Thị Kiều Tiên	D18_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4004	DH71801605	Trần Lê Cẩm Tiên	D18_TC01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4005	DH71800206	Nguyễn Trần Ngọc Trâm	D18_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4006	DH71801081	Nguyễn Hồng Tuyết Trân	D18_TC01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4007	DH71801275	Nguyễn Thị Trinh	D18_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4008	DH71801452	Nguyễn Thành Trung	D18_TC01	11	25	10	20	0	66	Khá	
4009	DH71801173	Châu Thị Quang Tuyền	D18_TC01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4010	DH71800212	Huỳnh Kim Yên	D18_TC01	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	*
4011	DH71800996	Trương Thị Lan Anh	D18_TC02	20	25	18	20	10	93	Xuất sắc	
4012	DH71801282	Nguyễn Hoàng Danh	D18_TC02	16	25	15	20	5	81	Tốt	
4013	DH71804217	Lê Thị Hồng Đào	D18_TC02	20	25	18	20	10	93	Xuất sắc	*
4014	DH71802887	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	D18_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
4015	DH71802547	Nguyễn Phúc Hậu	D18_TC02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4016	DH71803041	Nguyễn Lê Thế Hiền	D18_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
4017	DH71802579	Cao Quang Huy	D18_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
4018	DH71801962	Nguyễn Trương Thúy	Huyền	D18_TC02	20	25	18	20	10	93	Xuất sắc	*
4019	DH71802347	Nguyễn Hoàng	Kha	D18_TC02	14	25	17	15	0	71	Khá	
4020	DH71801235	La Thị Thanh	Kiều	D18_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
4021	DH71803556	Thân Thị Ngọc	Lan	D18_TC02	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
4022	DH71800997	Nguyễn Thị Yến	Linh	D18_TC02	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
4023	DH71800448	Hồ Trần Mỹ	Lộc	D18_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
4024	DH71806405	Thượng Thị Thiên	Lý	D18_TC02	20	25	18	20	10	93	Xuất sắc	*
4025	DH71803222	Huỳnh Kim	Ngọc	D18_TC02	0	0	0	0	0	0	Kém	
4026	DH71800292	Nguyễn Hồng	Ngọc	D18_TC02	14	25	10	20	5	74	Khá	
4027	DH71801542	Phạm Thị Bích	Ngọc	D18_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
4028	DH71800636	Huỳnh Phối	Nhi	D18_TC02	20	25	18	20	10	93	Xuất sắc	*
4029	DH71802494	Lâm Băng	Nhi	D18_TC02	16	25	18	20	10	89	Tốt	
4030	DH71803663	Nguyễn Thị Thúy	Nhi	D18_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
4031	DH71800030	Nguyễn Thị Huyền	Nhiên	D18_TC02	20	15	10	20	10	75	Khá	*,**
4032	DH71801539	Huỳnh Nguyễn Quỳnh	Như	D18_TC02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
4033	DH71801683	Trương Thị Trúc	Phương	D18_TC02	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
4034	DH71801443	Nguyễn Bạch Huy	Quý	D18_TC02	18	25	18	20	5	86	Tốt	
4035	DH71803224	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	D18_TC02	19	25	20	20	10	94	Xuất sắc	*
4036	DH71801311	Thái Minh	Tân	D18_TC02	16	25	15	20	5	81	Tốt	
4037	DH71803333	Dương Nữ Thánh	Thiên	D18_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
4038	DH71801076	Lê Kim	Thuận	D18_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
4039	DH71805716	Nguyễn Thị Hoài	Thương	D18_TC02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
4040	DH71801392	Nguyễn Trần Linh	Thương	D18_TC02	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	*
4041	DH71801172	Quách Thị	Thủy	D18_TC02	20	25	15	25	10	95	Xuất sắc	*
4042	DH71803020	Đoàn Thị Cẩm	Tiên	D18_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
4043	DH71802468	Trần Thị Cẩm	Tiên	D18_TC02	18	25	15	20	0	78	Khá	
4044	DH71803593	Vũ Tam	Tiến	D18_TC02	20	25	10	20	5	80	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
4045	DH71801573	Võ Thị Thanh	Tính	D18_TC02	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	*
4046	DH71803232	Lâm Anh	Toàn	D18_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
4047	DH71801504	Nguyễn Đức	Toàn	D18_TC02	10	22	17	15	5	69	Khá	
4048	DH71804154	Huỳnh Thị Thùy	Trang	D18_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
4049	DH71800843	Phan Thị Thùy	Trang	D18_TC02	14	25	10	20	5	74	Khá	
4050	DH71803683	Võ Thị Thu	Trang	D18_TC02	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
4051	DH71801891	Trần Thị Thanh	Trúc	D18_TC02	18	25	18	20	10	91	Xuất sắc	
4052	DH71801609	Huỳnh Thị Bích	Tuyền	D18_TC02	20	25	12	20	10	87	Tốt	*
4053	DH71800018	Bùi Thị Thanh	Vân	D18_TC02	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	*
4054	DH71800162	Nguyễn Xuân Phi	Vân	D18_TC02	14	25	10	20	5	74	Khá	
4055	DH71801947	Nguyễn Thị Tường	Vi	D18_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
4056	DH71803754	Đặng Hoàng	Vinh	D18_TC02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
4057	DH71802942	Nguyễn Ngọc	Xuân	D18_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
4058	DH71804299	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	D18_TC03	18	25	7	20	6	76	Khá	*
4059	DH71804312	Nguyễn Ngọc	Bích	D18_TC03	18	25	7	20	6	76	Khá	*
4060	DH71804470	Dương Nguyễn Khánh	Đặng	D18_TC03	16	10	8	20	0	54	Trung bình	**
4061	DH71803631	Phú Thị Thúy	Duy	D18_TC03	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
4062	DH71804712	Nguyễn Quang	Hậu	D18_TC03	16	25	7	20	6	74	Khá	*
4063	DH71803928	Thân Trọng	Hiếu	D18_TC03	16	25	7	20	10	78	Khá	*
4064	DH71803910	Nguyễn Minh	Huê	D18_TC03	18	25	10	20	0	73	Khá	
4065	DH71804836	Nhâm Kiếm	Khang	D18_TC03	18	25	7	19	10	79	Khá	*
4066	DH71804965	Dương Tố	Linh	D18_TC03	16	25	9	20	10	80	Tốt	*
4067	DH71805043	Trần Hoàng	Long	D18_TC03	18	25	7	20	0	70	Khá	
4068	DH71804139	Nguyễn Bình	Minh	D18_TC03	12	25	8	20	0	65	Khá	
4069	DH71806449	Nguyễn Huyền	My	D18_TC03	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
4070	DH71805110	Trần Thị Kim	My	D18_TC03	20	25	7	20	6	78	Khá	*
4071	DH71805148	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D18_TC03	12	25	7	20	0	64	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4072	DH71805230	Đào Phùng Xuân	Nhi	D18_TC03	18	25	7	20	6	76	Khá	*
4073	DH71805239	Lê Thùy	Nhi	D18_TC03	16	25	8	20	0	69	Khá	
4074	DH71805282	Nguyễn Tâm	Nhur	D18_TC03	18	25	13	20	0	76	Khá	
4075	DH71805270	Nguyễn Hồng	Nhung	D18_TC03	16	25	7	20	0	68	Khá	
4076	DH71805296	Nguyễn Nhị Kiều	Oanh	D18_TC03	18	25	7	20	0	70	Khá	
4077	DH71805299	Nguyễn Thị Yên	Oanh	D18_TC03	16	25	7	20	0	68	Khá	
4078	DH71805464	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	D18_TC03	18	25	7	20	0	70	Khá	
4079	DH71805449	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	D18_TC03	18	25	7	20	0	70	Khá	
4080	DH71805637	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	D18_TC03	18	25	7	20	10	80	Tốt	*
4081	DH71805647	Trần Thị Ngọc	Thảo	D18_TC03	14	25	8	20	0	67	Khá	
4082	DH71805579	Lê Thị Đoàn	Thi	D18_TC03	16	25	7	20	0	68	Khá	
4083	DH71805586	Trần Trịnh Ngân	Thi	D18_TC03	14	25	7	20	0	66	Khá	
4084	DH71806467	Vương Quang	Thịnh	D18_TC03	10	25	6	20	0	61	Trung bình	
4085	DH71805703	Ngô Thụy Anh	Thư	D18_TC03	16	25	7	20	0	68	Khá	
4086	DH71803617	Thái Ngọc Minh	Trâm	D18_TC03	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
4087	DH71805798	Hoàng Hà Huyền	Trang	D18_TC03	18	25	7	20	0	70	Khá	
4088	DH71805800	Lê Thị Ngọc	Trang	D18_TC03	16	25	8	20	0	69	Khá	
4089	DH71805808	Phan Thị Kim	Trang	D18_TC03	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
4090	DH71805860	Nguyễn Hoàng Phương	Trinh	D18_TC03	20	25	7	20	6	78	Khá	*
4091	DH71805863	Nguyễn Thị	Trinh	D18_TC03	16	25	8	20	0	69	Khá	
4092	DH71805881	Ngô Thanh	Trúc	D18_TC03	13	25	7	18	0	63	Trung bình	
4093	DH71805902	Đặng Nhật	Trường	D18_TC03	9	13	7	20	0	49	Yếu	**
4094	DH71805932	Ngô Thị Cẩm	Tú	D18_TC03	20	25	7	20	6	78	Khá	*
4095	DH71805967	Lê Thị Thanh	Tuyền	D18_TC03	16	25	7	20	0	68	Khá	
4096	DH71805980	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	D18_TC03	20	25	7	20	6	78	Khá	*
4097	DH71806012	Nguyễn Khánh	Vân	D18_TC03	20	25	7	20	10	82	Tốt	*
4098	DH71803831	Võ Minh	Vi	D18_TC03	20	25	7	20	0	72	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4099	DH71804142	Trần Thị Như ý	D18_TC03	14	25	7	20	0	66	Khá	
4100	DH71903119	Lại Tấn Trường An	D19_QT01	12	7	5	20	0	44	Yếu	**
4101	DH71903164	Nguyễn Thị Vân Anh	D19_QT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
4102	DH71900022	Võ Ngọc Hoàng Châu	D19_QT01	19	15	5	20	0	59	Trung bình	**
4103	DH71800189	Hồ Minh Chí	D19_QT01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
4104	DH71903414	Nguyễn Thành Đạt	D19_QT01	14	25	15	20	0	74	Khá	
4105	DH71901171	Trương Đỗ Quốc Đạt	D19_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4106	DH71903319	Võ Ngọc Phương Du	D19_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4107	DH71900833	Trần Lê Phương Dung	D19_QT01	14	25	10	20	5	74	Khá	
4108	DH71900865	Nguyễn Thị Thùy Dương	D19_QT01	15	25	18	20	10	88	Tốt	*
4109	DH71900626	Nguyễn Võ Minh Hiếu	D19_QT01	17	25	13	20	0	75	Khá	
4110	DH71802955	Đình Thị Thúy Hoa	D19_QT01	8	25	10	19	0	62	Trung bình	
4111	DH71900005	Huỳnh Thị Tuyết Hoa	D19_QT01	10	25	8	20	5	68	Khá	
4112	DH71902637	Ngô Long Hòa	D19_QT01	11	7	5	20	0	43	Yếu	**
4113	DH71901180	Trần Tú Hồng	D19_QT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4114	DH71900030	Lưu Gia Huy	D19_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4115	DH71800747	Nguyễn Cao Gia Hy	D19_QT01	9	22	0	20	0	51	Trung bình	
4116	DH71903790	Trương Trần Vân Khanh	D19_QT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
4117	DH71902913	Trần Cẩm Kiên	D19_QT01	9	25	5	20	0	59	Trung bình	
4118	DH71900288	Nguyễn Tuấn Kiệt	D19_QT01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
4119	DH71903049	Vương Nguyễn Anh Kiệt	D19_QT01	14	25	8	20	0	67	Khá	
4120	DH71700042	Lê Văn Hoàng Lân	D19_QT01	14	25	9	20	0	68	Khá	
4121	DH71901456	Trần Nguyễn Trúc Linh	D19_QT01	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
4122	DH71900420	Phan Hữu Lộc	D19_QT01	12	10	5	20	0	47	Yếu	**
4123	DH71802143	Nguyễn Quang Long	D19_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4124	DH71902039	Phan Xuân Phi Long	D19_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4125	DH71901587	Lê Diễm My	D19_QT01	17	25	6	20	0	68	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4126	DH71904018	Lê Phú Mỹ	D19_QT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4127	DH71900306	Lê Hoàng Kim Ngân	D19_QT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
4128	DH71902557	Trần Ngọc Bảo Ngân	D19_QT01	7	22	5	20	0	54	Trung bình	
4129	DH71904979	Nguyễn Chí Nghĩa	D19_QT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
4130	DH71900334	Đỗ Anh Nhật	D19_QT01	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
4131	DH71904149	Châu Huỳnh Nhi	D19_QT01	12	25	9	20	0	66	Khá	
4132	DH71900160	Nguyễn Hồng Phúc	D19_QT01	15	23	5	20	5	68	Khá	
4133	DH71900192	Nguyễn Thị Như Quỳnh	D19_QT01	12	15	6	20	0	53	Trung bình	**
4134	DH71901643	Phan Thị Kim Thảo	D19_QT01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
4135	DH71905043	Võ Thị Ngọc Thảo	D19_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4136	DH71904521	Hậu Tuệ Thi	D19_QT01	20	25	10	20	0	75	Khá	
4137	DH71900138	Phạm Hồng Thi	D19_QT01	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
4138	DH71901397	Lưu Thái Thiên Thiên	D19_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4139	DH71904610	Huỳnh Thị Anh Thư	D19_QT01	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
4140	DH71902823	Nguyễn Thị Hoài Thương	D19_QT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4141	DH71900966	Trần Nguyễn Thanh Thùy	D19_QT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4142	DH71905612	Huỳnh Trọng Tín	D19_QT01	10	7	5	20	0	42	Yếu	**
4143	DH71901395	Nguyễn Lê Bảo Trân	D19_QT01	11	25	10	20	0	66	Khá	
4144	DH71902817	Nguyễn Thị Bảo Trân	D19_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4145	DH71902818	Nguyễn Thị Bảo Trang	D19_QT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4146	DH71900028	Ngô Thị Cẩm Tú	D19_QT01	19	25	10	20	0	74	Khá	
4147	DH71900277	Trần Nguyễn Minh Tú	D19_QT01	16	25	5	20	0	66	Khá	
4148	DH71901608	Lê Thúy Vi	D19_QT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
4149	DH71900162	Huỳnh Thị Ngọc Vy	D19_QT01	10	25	10	20	10	75	Khá	
4150	DH71900012	Lê Thị Tường Vy	D19_QT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
4151	DH71806099	Phan Thị Thanh Vy	D19_QT01	9	22	0	20	0	51	Trung bình	
4152	DH71900205	Trần Thảo Vy	D19_QT01	14	25	10	20	10	79	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4153	DH71901238	Huỳnh Mai Hải	Yến	D19_QT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4154	DH71900570	Trịnh Quốc	An	D19_QT02	13	15	10	20	0	58	Trung bình	**
4155	DH71903139	Dương Thị Ngọc	Anh	D19_QT02	12	25	20	20	5	82	Tốt	
4156	DH71901184	Nguyễn Thị Huế	Anh	D19_QT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
4157	DH71903203	Lê Thanh	Bảo	D19_QT02	8	12	10	20	0	50	Trung bình	**
4158	DH71903081	Phạm Ngọc	Chuông	D19_QT02	12	25	10	20	5	72	Khá	
4159	DH71900098	Nguyễn Văn	Cường	D19_QT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
4160	DH71901500	Bạch Thành	Đạt	D19_QT02	12	23	10	16	0	61	Trung bình	
4161	DH71901672	Nguyễn Phước	Đạt	D19_QT02	9	15	10	19	0	53	Trung bình	**
4162	DH71901713	Lê Nguyễn Ngọc	Dung	D19_QT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4163	DH71903331	Nguyễn Anh	Dũng	D19_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4164	DH71903347	Lê Võ Khánh	Duy	D19_QT02	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
4165	DH71903375	Phan Kỳ	Duyên	D19_QT02	11	15	10	20	0	56	Trung bình	**
4166	DH71901482	Dương Thị Thúy	Hằng	D19_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4167	DH71900725	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	D19_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4168	DH71900021	Trần Nhật	Hào	D19_QT02	9	15	10	20	0	54	Trung bình	**
4169	DH71903574	Lê Đức	Hiếu	D19_QT02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
4170	DH71903601	Nguyễn Hồng	Hoa	D19_QT02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
4171	DH71900121	Lý Trường	Huy	D19_QT02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
4172	DH71900700	Nguyễn Khánh	Huyền	D19_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4173	DH71903706	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	D19_QT02	18	25	10	20	0	73	Khá	
4174	DH71903709	Tổng Thụy Mai	Huyền	D19_QT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4175	DH71903786	Vương Minh	Khang	D19_QT02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
4176	DH71903814	Trần Đăng	Khoa	D19_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4177	DH71901207	Dương Minh	Khôi	D19_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4178	DH71901668	Hồ Thị Trúc	Linh	D19_QT02	12	25	17	20	5	79	Khá	
4179	DH71900048	Võ Như	Mên	D19_QT02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4180	DH71901458	Đình Thị Huỳnh	My	D19_QT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
4181	DH71900889	Nguyễn Nhật	Nam	D19_QT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
4182	DH71900229	Nguyễn Thị Kim	Nhàn	D19_QT02	9	15	10	20	0	54	Trung bình	**
4183	DH71904161	Nguyễn Đăng Yến	Nhi	D19_QT02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
4184	DH71900122	Trần Ngọc Xuân	Nhi	D19_QT02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4185	DH71900719	Lê Phạm Quỳnh	Như	D19_QT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
4186	DH71901573	Hồ Thị Kiều	Oanh	D19_QT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
4187	DH71905028	Trần Minh	Phát	D19_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4188	DH71901301	Lê Thị Diễm	Phương	D19_QT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
4189	DH71900197	Phan Thị Minh	Phương	D19_QT02	9	25	10	19	0	63	Trung bình	
4190	DH71904298	Trần Kim	Phượng	D19_QT02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
4191	DH71904337	Đào Thị Thúy	Quyên	D19_QT02	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
4192	DH71900777	Huỳnh Thị	Quyên	D19_QT02	12	25	10	20	10	77	Khá	*
4193	DH71904999	Trần Uyển	Sâm	D19_QT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
4194	DH71904372	Bùi Xuân	Son	D19_QT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
4195	DH71904392	Bùi Phát	Tài	D19_QT02	12	25	10	20	10	77	Khá	
4196	DH71904416	Lý Minh	Tâm	D19_QT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
4197	DH71904456	Mã Đỗ Thiện	Thanh	D19_QT02	13	25	10	20	5	73	Khá	
4198	DH71904567	Vũ Tuấn	Thông	D19_QT02	14	25	10	20	5	74	Khá	
4199	DH71901856	Lê Chí	Thức	D19_QT02	14	25	10	20	10	79	Khá	*
4200	DH71904623	Nguyễn Duy	Thuởng	D19_QT02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
4201	DH71904594	Đỗ Thị Thanh	Thủy	D19_QT02	13	25	10	20	10	78	Khá	
4202	DH71901292	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	D19_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4203	DH71904707	Trần Thị Lan	Trâm	D19_QT02	11	22	10	20	0	63	Trung bình	
4204	DH71901777	Phan Thị Mai	Trân	D19_QT02	11	24	10	20	0	65	Khá	
4205	DH71904697	Quách Thị Hồng	Trang	D19_QT02	14	25	10	20	10	79	Khá	*
4206	DH71903023	Huỳnh	Trung	D19_QT02	10	25	10	20	0	65	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4207	DH71904796	Hoàng Anh Tú	D19_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4208	DH71901462	Huỳnh Anh Tú	D19_QT02	10	25	10	20	0	65	Khá	
4209	DH71901915	Nguyễn Phạm Thị Cẩm Tú	D19_QT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
4210	DH71901640	Trương Thị Mỹ Tuyền	D19_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4211	DH71904869	Trần Hồng Thảo Vân	D19_QT02	15	24	10	20	0	69	Khá	
4212	DH71904928	Nguyễn Hoàng Vũ	D19_QT02	9	14	7	20	0	50	Trung bình	**
4213	DH71900622	Huỳnh Tường Vy	D19_QT02	16	25	10	20	5	76	Khá	
4214	DH71901520	Trần Lê Xuân	D19_QT02	10	25	10	20	0	65	Khá	
4215	DH71904964	Nguyễn Bùi Như ý	D19_QT02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
4216	DH71901049	Nguyễn Lê Hoài An	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4217	DH71900513	Nguyễn Thị Minh An	D19_QT03	17	25	10	20	0	72	Khá	
4218	DH71903153	Ngô Hiếu Anh	D19_QT03	17	25	10	20	0	72	Khá	
4219	DH71901050	Nguyễn Kim ánh	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
4220	DH71900200	Nguyễn Gia Bảo	D19_QT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
4221	DH71900369	Trần Thị Ngọc Bích	D19_QT03	17	25	10	20	0	72	Khá	
4222	DH71903236	Lê Quốc Bửu	D19_QT03	15	25	10	20	0	70	Khá	
4223	DH71903250	Lê Thị Huyền Châu	D19_QT03	15	25	10	20	0	70	Khá	
4224	DH71900078	Nguyễn Phúc Minh Đăng	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
4225	DH71903314	Võ Thị Diễm	D19_QT03	18	25	10	20	6	79	Khá	*
4226	DH71903349	Mai Trần Khánh Duy	D19_QT03	15	25	10	20	0	70	Khá	
4227	DH71903533	Phan Thị Kim Hân	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
4228	DH71903518	Nguyễn Thị Hào	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
4229	DH71900354	Nguyễn Thị Thu Hiền	D19_QT03	19	25	10	20	0	74	Khá	
4230	DH71903750	Nguyễn Đình Hữu	D19_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4231	DH71905018	Võ Thị Thùy Huyền	D19_QT03	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
4232	DH71901053	Lợi Ngọc Kim	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
4233	DH71903852	Nguyễn Thị Thúy Lan	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4234	DH71900124	Lương Vĩ Lập	D19_QT03	15	25	10	20	0	70	Khá	
4235	DH71903055	Ngô Hương Ly	D19_QT03	19	25	10	20	0	74	Khá	
4236	DH71901130	Nguyễn Thị Cẩm Ly	D19_QT03	15	25	10	20	0	70	Khá	
4237	DH71900254	Lương Kiều My	D19_QT03	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	*
4238	DH71904055	Trần Thu Ngân	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4239	DH71904076	Phan Trọng Nghĩa	D19_QT03	15	25	10	20	0	70	Khá	
4240	DH71901793	Trần Minh Nghĩa	D19_QT03	17	25	10	20	0	72	Khá	
4241	DH71901722	Trần Hồng Ngọc	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4242	DH71904120	Hồ Ngọc Nhân	D19_QT03	17	25	10	20	0	72	Khá	
4243	DH71904162	Nguyễn Hồng Yến Nhi	D19_QT03	20	25	17	20	6	88	Tốt	*
4244	DH71900353	Đoàn Thị Quỳnh Như	D19_QT03	19	25	10	20	0	74	Khá	
4245	DH71900243	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	D19_QT03	19	25	10	20	6	80	Tốt	*
4246	DH71900214	Nguyễn Thị Ngọc Như	D19_QT03	20	25	20	20	6	91	Xuất sắc	*
4247	DH71904308	Trần Chân Quang	D19_QT03	19	25	10	20	0	74	Khá	
4248	DH71904396	Nguyễn Anh Minh Tài	D19_QT03	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
4249	DH71904503	Phan Thị Hồng Thắm	D19_QT03	17	25	10	20	0	72	Khá	
4250	DH71905055	Ngô Quốc Thắng	D19_QT03	20	25	10	20	0	75	Khá	
4251	DH71900188	Phạm Chiền Thắng	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
4252	DH71904528	Phạm Thị Mai Thi	D19_QT03	17	25	10	20	0	72	Khá	
4253	DH71900281	Nguyễn Kim Thoa	D19_QT03	17	25	10	20	0	72	Khá	
4254	DH71900114	Lục Nguyên Thuận	D19_QT03	17	25	10	20	0	72	Khá	
4255	DH71904606	Trần Thanh Thúy	D19_QT03	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
4256	DH71900115	Trần Quốc Tiến	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4257	DH71900400	Nguyễn Thị Huệ Trân	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4258	DH71903042	Trần Lâm Ngọc Trân	D19_QT03	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
4259	DH71904759	Nguyễn Thanh Trúc	D19_QT03	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
4260	DH71901719	Nguyễn Dương Thanh Tùng	D19_QT03	15	25	10	20	0	70	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4261	DH71901837	Nguyễn Việt Tùng	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4262	DH71904838	Phan Thị Ngọc	D19_QT03	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
4263	DH71905063	Trần Thị Minh	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4264	DH71903047	Phùng Thái	D19_QT03	18	25	10	20	6	79	Khá	*
4265	DH71903129	Nguyễn Trường	D19_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4266	DH71903131	Phan Thị Thanh	D19_QT04	11	25	10	20	6	72	Khá	*
4267	DH71900978	Huỳnh Thị Thu	D19_QT04	14	25	10	20	10	79	Khá	
4268	DH71902074	Nguyễn Văn Cường	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
4269	DH71901937	Nguyễn Minh Đức	D19_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4270	DH71901677	Phan Thị Thu Hà	D19_QT04	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
4271	DH71901679	Nguyễn Thị Kim Hằng	D19_QT04	13	15	5	20	0	53	Trung bình	**
4272	DH71900538	Võ Minh Hạnh	D19_QT04	8	22	10	20	0	60	Trung bình	
4273	DH71903553	Nguyễn Thị Cẩm Hiền	D19_QT04	16	22	10	20	6	74	Khá	*
4274	DH71903566	Nguyễn Tuấn Hiệp	D19_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4275	DH71903626	Nguyễn Quốc Hoàn	D19_QT04	15	25	10	20	0	70	Khá	
4276	DH71900534	Nguyễn Thái Hưng	D19_QT04	11	14	10	20	0	55	Trung bình	**
4277	DH71902553	Vương Chí Huy	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
4278	DH71903699	Lương Minh Huyền	D19_QT04	12	25	10	20	10	77	Khá	*
4279	DH71901309	Trần Thọ Khang	D19_QT04	15	22	6	20	0	63	Trung bình	
4280	DH71903788	Lưu Ngọc Khanh	D19_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
4281	DH71903980	Lê Thị Mai	D19_QT04	14	25	15	20	10	83.5	Tốt	*
4282	DH71900688	Nguyễn Phan Trúc Mai	D19_QT04	14	25	7	20	6	72	Khá	*
4283	DH71904011	Cao Huyền My	D19_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
4284	DH71904013	Lai Thùy Bảo My	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
4285	DH71904048	Nguyễn Đoàn Thanh Ngân	D19_QT04	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
4286	DH71900699	Trần Ngọc Mỹ Ngân	D19_QT04	12	25	8	20	0	65	Khá	
4287	DH71901100	Chung Phương Ngọc	D19_QT04	12	25	8	20	0	65	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4288	DH71904093	Nguyễn Văn Quốc Ngọc	D19_QT04	10	14	10	20	0	54	Trung bình	**
4289	DH71904109	Phan Nguyễn Huỳnh Nguyên	D19_QT04	14	23	5	20	0	62	Trung bình	
4290	DH71904112	Trần Thị Thảo Nguyên	D19_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
4291	DH71901030	Lê Văn Nước	D19_QT04	8	23	10	20	0	61	Trung bình	
4292	DH71901569	Võ Thị Hoàng Oanh	D19_QT04	8	25	5	20	0	58	Trung bình	
4293	DH71900330	Phạm Tấn Phát	D19_QT04	11	12	10	18	0	51	Trung bình	**
4294	DH71904235	Nguyễn Phương Thành Phong	D19_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
4295	DH71901680	Nguyễn Tấn Phúc	D19_QT04	15	15	5	20	0	55	Trung bình	**
4296	DH71904501	Lê Thị Hồng Thắm	D19_QT04	14	25	10	20	6	75	Khá	*
4297	DH71901563	Huỳnh Thị Minh Thanh	D19_QT04	16	24	10	20	6	76	Khá	*
4298	DH71901929	Nguyễn Thị Minh Thu	D19_QT04	16	22	10	20	5	73	Khá	
4299	DH71900394	Phạm Thị Ngọc Thúy	D19_QT04	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
4300	DH71901618	Trương Thị Thanh Thủy	D19_QT04	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
4301	DH71904706	Nguyễn Thụy Ngọc Trâm	D19_QT04	12	23	8	20	0	63	Trung bình	
4302	DH71901726	Trần Thị Bích Trâm	D19_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4303	DH71904694	Phạm Thị Quỳnh Trang	D19_QT04	10	25	10	20	0	65	Khá	
4304	DH71901768	Phạm Thị Thanh Trúc	D19_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4305	DH71901064	Lý Quang Tuấn	D19_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4306	DH71904851	Nguyễn Dương T Tường Uyên	D19_QT04	14	25	8	20	0	67	Khá	
4307	DH71904902	Hạp Tiến Vinh	D19_QT04	12	23	10	18	0	63	Trung bình	
4308	DH71901044	Võ Nguyễn Mộng Vy	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
4309	DH71901756	Hồ Nhật ý	D19_QT04	8	14	8	20	0	50	Trung bình	**
4310	DH71903163	Nguyễn Thị Lan Anh	D19_QT05	14	25	10	20	5	74	Khá	
4311	DH71903036	Nguy Kiều Nguyệt ánh	D19_QT05	12	25	8	20	5	70	Khá	
4312	DH71900088	Võ Phi Ngọc Châu	D19_QT05	14	25	10	25	0	74	Khá	
4313	DH71900476	Nguyễn Hoàng Đạt	D19_QT05	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
4314	DH71903495	Trần Vĩnh Hải	D19_QT05	12	25	12	20	5	74	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4315	DH71900102	Đặng Thị Kim	Hằng	D19_QT05	11	25	10	25	4	75	Khá	
4316	DH71903792	Huỳnh Thị Kim	Khánh	D19_QT05	12	25	10	25	0	72	Khá	
4317	DH71900010	Tăng Diệu	Khánh	D19_QT05	14	25	10	25	0	74	Khá	
4318	DH71905068	Trịnh Nhựt	Khánh	D19_QT05	18	25	12	20	10	85	Tốt	
4319	DH71900052	Phan Đăng	Khoa	D19_QT05	10	25	10	25	2	72	Khá	
4320	DH71901304	Nguyễn Xuân Nhất	Khuê	D19_QT05	12	25	10	25	2	74	Khá	
4321	DH71904983	Phạm Thị	Kìa	D19_QT05	16	25	10	25	5	81	Tốt	
4322	DH71900338	Nguyễn Phước Tuấn	Kiệt	D19_QT05	16	25	10	20	5	76	Khá	
4323	DH71905022	Nguyễn Thị Thùy	Linh	D19_QT05	20	25	12	25	10	92	Xuất sắc	*
4324	DH71900263	Thái Thị Trúc	Linh	D19_QT05	12	25	10	25	2	74	Khá	
4325	DH71900448	Nguyễn Lê Trường	Luân	D19_QT05	16	25	16	20	5	82	Tốt	
4326	DH71905029	Nguyễn Thị Thiên	Lý	D19_QT05	10	25	10	20	0	65	Khá	
4327	DH71904998	Nguyễn Thanh	Nga	D19_QT05	16	25	10	25	10	86	Tốt	*
4328	DH71904094	Trần Thị Tuyết	Ngọc	D19_QT05	14	25	8	20	5	72	Khá	
4329	DH71900432	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	D19_QT05	15	25	10	25	0	75	Khá	
4330	DH71900310	Huỳnh Kiều	Oanh	D19_QT05	14	25	12	25	0	76	Khá	
4331	DH71900475	Nguyễn Hoàng	Phúc	D19_QT05	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
4332	DH71904288	Nguyễn Trọng	Phương	D19_QT05	12	25	12	25	0	74	Khá	
4333	DH71900449	Vũ Thị Thu	Phương	D19_QT05	13	25	10	25	5	78	Khá	
4334	DH71900323	Võ Trúc	Quỳnh	D19_QT05	11	25	10	25	4	75	Khá	
4335	DH71903051	Huỳnh Công	Thành	D19_QT05	15	25	10	25	0	75	Khá	
4336	DH71904497	Nguyễn Thị	Thảo	D19_QT05	14	25	10	20	0	69	Khá	
4337	DH71900356	Phùng Thị Anh	Thư	D19_QT05	13	25	12	25	0	75	Khá	
4338	DH71900431	Nguyễn Minh	Thuận	D19_QT05	12	25	12	25	0	74	Khá	
4339	DH71904597	Trương Thị Thanh	Thủy	D19_QT05	15	25	10	25	0	75	Khá	
4340	DH71904647	Nguyễn Phùng Minh	Tiến	D19_QT05	20	25	12	25	0	82	Tốt	
4341	DH71904702	Huỳnh Phạm Quế	Trâm	D19_QT05	12	25	12	25	0	74	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4342	DH71900275	Lê Thị Như	Trang	D19_QT05	10	25	10	25	2	72	Khá	
4343	DH71900011	Võ Thị Kiều	Trinh	D19_QT05	16	25	10	25	0	76	Khá	
4344	DH71900091	Phùng Ngọc	Tường	D19_QT05	15	25	12	25	0	77	Khá	
4345	DH71904837	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	D19_QT05	12	25	12	25	0	74	Khá	
4346	DH71905040	Đình Thế	Uy	D19_QT05	10	15	8	25	3	61	Trung bình	**
4347	DH71904921	Lê Trung	Vĩnh	D19_QT05	11	25	10	25	0	71	Khá	
4348	DH71905053	Huỳnh Nguyễn Trúc	Vy	D19_QT05	17	25	10	25	0	77	Khá	
4349	DH71900136	Phạm Quỳnh Ngọc	Vy	D19_QT05	9	25	10	25	0	69	Khá	
4350	DH71900193	Võ Thị Như	ý	D19_QT05	15	25	10	25	4	79	Khá	
4351	DH71904710	H Trâm	Ya	D19_QT05	15	25	11	25	0	76	Khá	
4352	DH71904969	Cao Thị	Yến	D19_QT05	17	25	12	20	3	77	Khá	
4353	DH71901199	Cao Quốc	An	D19_QT06	13	25	10	20	0	68	Khá	
4354	DH71905097	Nguyễn Thúy	An	D19_QT06	9	15	10	20	0	54	Trung bình	**
4355	DH71905200	Bùi Phương Quỳnh	Anh	D19_QT06	14	12	17	20	0	63	Trung bình	**
4356	DH71905470	Đình Thị Ngọc	Anh	D19_QT06	14	25	17	20	0	76	Khá	
4357	DH71901564	Nguyễn Thái	Anh	D19_QT06	13	15	10	20	0	58	Trung bình	**
4358	DH71905094	Phạm	Anh	D19_QT06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
4359	DH71903211	Nguyễn Thiết	Bảo	D19_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
4360	DH71905096	Tăng Gia	Bảo	D19_QT06	8	15	10	20	0	53	Trung bình	**
4361	DH71901571	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	D19_QT06	14	25	17	20	5	81	Tốt	
4362	DH71901572	Trần Thị Kim	Chi	D19_QT06	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
4363	DH71905237	Nguyễn Hải	Đặng	D19_QT06	13	20	10	20	0	63	Trung bình	
4364	DH71901595	Huỳnh Thiệu	Đào	D19_QT06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
4365	DH71903358	Nguyễn Trường	Duy	D19_QT06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
4366	DH71901392	Lê Thị Thanh	Hiền	D19_QT06	14	25	15	20	0	74	Khá	
4367	DH71900871	Phan Thị Thu	Hiền	D19_QT06	12	22	10	20	0	64	Trung bình	
4368	DH71901457	Trần Nhựt	Khanh	D19_QT06	10	10	10	20	0	50	Trung bình	**

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
4369	DH71903820	Nguyễn Duy	Khôi	D19_QT06	11	25	10	20	0	66	Khá	
4370	DH71905108	Trương Yên	Linh	D19_QT06	16	25	15	20	0	76	Khá	
4371	DH71905095	Hà Quang	Luân	D19_QT06	16	15	15	20	6	72	Khá	*,**
4372	DH71900488	Lương Kim	Luân	D19_QT06	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4373	DH71901943	Lương Thị Kim	Ngân	D19_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
4374	DH71905078	Lê Trung	Nghĩa	D19_QT06	12	25	8	20	0	65	Khá	
4375	DH71905338	Tô Trọng	Nghĩa	D19_QT06	9	10	10	20	0	49	Yếu	**
4376	DH71901629	Lê Thị Thanh	Nguyên	D19_QT06	12	25	12	20	0	69	Khá	
4377	DH71900692	Bùi Thị Yên	Nhi	D19_QT06	13	25	10	20	8	76	Khá	
4378	DH71905134	Nguyễn Lâm Yên	Nhi	D19_QT06	11	25	10	20	0	66	Khá	
4379	DH71901146	Phan Thùy Tuyết	Nhi	D19_QT06	16	25	17	20	5	83	Tốt	
4380	DH71900522	Dương Quỳnh	Nhung	D19_QT06	12	25	15	20	0	72	Khá	
4381	DH71901673	Huỳnh Yên	Nhung	D19_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4382	DH71905150	Nguyễn Lê Hoàng	Phúc	D19_QT06	9	22	10	20	0	61	Trung bình	
4383	DH71905278	Trần Long Thanh	Phúc	D19_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
4384	DH71900883	Võ Thị Ngọc	Quý	D19_QT06	14	25	15	20	6	80	Tốt	*
4385	DH71901195	Nguyễn Thị Kim	Quyên	D19_QT06	10	25	10	20	0	65	Khá	
4386	DH71903085	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	D19_QT06	14	25	12	20	0	71	Khá	
4387	DH71900933	Phạm Tú	Quỳnh	D19_QT06	12	25	17	20	5	79	Khá	
4388	DH71905333	Nguyễn Thị Bích	Thơ	D19_QT06	17	25	12	20	0	74	Khá	
4389	DH71901475	Nguyễn Văn	Thuận	D19_QT06	12	25	10	20	6	73	Khá	*
4390	DH71902007	Hồ Trương Bảo	Thùy	D19_QT06	19	25	15	20	10	89	Tốt	*
4391	DH71905318	Lê Vĩnh	Thụy	D19_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
4392	DH71900835	Đoàn Thị Thủy	Tiên	D19_QT06	16	25	17	20	10	88	Tốt	*
4393	DH71905124	Phạm Văn	Toàn	D19_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4394	DH71901684	Tống Ngọc	Trâm	D19_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	
4395	DH71900887	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	D19_QT06	12	25	15	20	0	72	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4396	DH71905076	Võ Thị Thu	Trang	D19_QT06	11	25	18	20	10	84	Tốt	
4397	DH71901320	Đoàn Quốc	Trí	D19_QT06	17	25	18	20	6	86	Tốt	*
4398	DH71900694	Đậu Thị	Trì	D19_QT06	10	25	10	20	0	65	Khá	
4399	DH71900850	Trà Huỳnh Thanh	Tuân	D19_QT06	14	25	13	20	6	78	Khá	*
4400	DH71905248	Nguyễn Việt	Văn	D19_QT06	11	25	10	20	0	66	Khá	
4401	DH71904907	Nguyễn Hữu	Vinh	D19_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	
4402	DH71900704	Nguyễn Thị Tuyết	Xuân	D19_QT06	14	25	17	20	0	76	Khá	
4403	DH71900695	Nguyễn Thị	Yến	D19_QT06	15	25	10	20	0	70	Khá	
4404	DH71905253	Huỳnh Thị Thúy	An	D19_QT07	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4405	DH71905100	Đình Phạm Thiên	Ân	D19_QT07	13	15	10	20	0	58	Trung bình	**
4406	DH71901881	Phan Đặng Thanh	Bình	D19_QT07	11	25	10	20	0	66	Khá	
4407	DH71905208	Lê Thị Thảo	Dân	D19_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
4408	DH71900286	Phạm Đặng Thùy	Dương	D19_QT07	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
4409	DH71902484	Đỗ Quốc	Duy	D19_QT07	13	25	10	20	0	68	Khá	
4410	DH71901950	Nguyễn Thị Mỹ	Dy	D19_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
4411	DH71902845	Nguyễn Hồ Ngọc	Giang	D19_QT07	13	25	10	20	0	68	Khá	
4412	DH71905001	Phạm Trường	Giang	D19_QT07	11	25	10	20	10	76	Khá	
4413	DH71905133	Huỳnh Ngọc	Hân	D19_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
4414	DH71905254	Nguyễn Ngọc	Hân	D19_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
4415	DH71902358	Cón Thục ái	Hằng	D19_QT07	15	25	10	20	6	76	Khá	*
4416	DH71902256	Lê Thị Hồng	Hạnh	D19_QT07	12	15	10	20	10	67	Khá	**
4417	DH71902197	Trần Thị	Hào	D19_QT07	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
4418	DH71901260	Nguyễn Đức	Hòa	D19_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
4419	DH71905264	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	D19_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
4420	DH71905598	Phạm Lê	Khang	D19_QT07	15	15	10	20	0	60	Trung bình	**
4421	DH71905302	Nguyễn Hữu	Khánh	D19_QT07	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4422	DH71901788	Trương Văn Hoài	Nam	D19_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4423	DH71900183	Châu Nguyễn Thanh Ngân	D19_QT07	13	25	10	20	0	68	Khá	
4424	DH71901810	Huỳnh Thị Thanh Ngân	D19_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
4425	DH71905579	Huỳnh Thị Thảo Ngân	D19_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
4426	DH71900292	Hồ Quang Nghĩa	D19_QT07	9	15	10	20	0	54	Trung bình	**
4427	DH71901827	Lê Thị Thảo Nguyên	D19_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
4428	DH71901688	Phan Hồ Minh Nguyệt	D19_QT07	11	25	10	20	0	66	Khá	
4429	DH71905110	Nguyễn Ngọc Nhi	D19_QT07	13	25	10	20	0	68	Khá	
4430	DH71902076	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	D19_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
4431	DH71904195	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	D19_QT07	9	15	10	20	0	54	Trung bình	**
4432	DH71901967	Bùi Mạnh Phát	D19_QT07	11	15	10	20	0	56	Trung bình	**
4433	DH71905428	Lý Hồ Thuận Phát	D19_QT07	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4434	DH71901263	Nguyễn Võ Quốc Phong	D19_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4435	DH71902343	Nguyễn Thị Thanh Phương	D19_QT07	11	25	10	20	0	66	Khá	
4436	DH71901264	Huỳnh Thị Hồng Thắm	D19_QT07	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
4437	DH71905101	Trần Thanh Thảo	D19_QT07	16	15	10	20	6	67	Khá	*,**
4438	DH71902466	Lương Nguyễn Minh Thư	D19_QT07	13	15	10	20	0	58	Trung bình	**
4439	DH71902758	Vũ Thị Thu Thủy	D19_QT07	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
4440	DH71902541	Lê Trung Tính	D19_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
4441	DH71902258	Bành Thanh Minh Trí	D19_QT07	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
4442	DH71901737	Trần Thị Mai Trinh	D19_QT07	13	25	10	20	0	68	Khá	
4443	DH71905250	Trần Thị Ngọc Trinh	D19_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
4444	DH71900344	Dương Lê Mỹ Uyên	D19_QT07	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4445	DH71901843	Đặng Thái Thảo Vy	D19_QT07	9	15	10	20	0	54	Trung bình	**
4446	DH71904945	Nguyễn Dương Thúy Vy	D19_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
4447	DH71905441	Nguyễn Thị Thúy Vy	D19_QT07	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4448	DH71905357	Võ Kim Yến	D19_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
4449	DH71902384	Huỳnh Thị Khả ái	D19_QT08	12	25	10	20	0	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4450	DH71902481	Lê Đức Anh	D19_QT08	10	25	10	20	0	65	Khá	
4451	DH71905497	Hàn Long Bảo	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
4452	DH71902355	Trần Quốc Bảo	D19_QT08	12	25	10	20	0	67	Khá	
4453	DH71905464	Trần Ngọc Chiến	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4454	DH71905342	Hồ Hải Đăng	D19_QT08	16	25	10	20	0	71	Khá	
4455	DH71902819	Nguyễn Đức Em	D19_QT08	16	25	10	20	0	71	Khá	
4456	DH71902902	Phạm Trường Giang	D19_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
4457	DH71902065	Bùi Duy Hải Hà	D19_QT08	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
4458	DH71900155	Nguyễn Hải Hà	D19_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
4459	DH71902155	Trần Chí Hào	D19_QT08	13	25	10	20	0	68	Khá	
4460	DH71905424	Đỗ Thị Thu Hiền	D19_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
4461	DH71902215	Ngũ Tuấn Hùng	D19_QT08	10	25	10	20	0	65	Khá	
4462	DH71905365	Hà Hải Hưng	D19_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
4463	DH71902385	Nguyễn Hưng	D19_QT08	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
4464	DH71902367	Trần Quang Huy	D19_QT08	11	25	10	20	0	66	Khá	
4465	DH71902471	Nguyễn Thị Khánh Huyền	D19_QT08	12	25	10	20	0	67	Khá	
4466	DH71902183	Nguyễn Thị Khánh Lài	D19_QT08	13	25	10	20	0	68	Khá	
4467	DH71903022	Nguyễn Hoàng Long	D19_QT08	15	25	15	20	0	75	Khá	
4468	DH71902046	Hồ Thị Tú My	D19_QT08	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
4469	DH71902273	Phạm Tuyết Ngân	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
4470	DH71905507	Ngô Minh Nghĩa	D19_QT08	13	15	10	20	0	58	Trung bình	**
4471	DH71902766	Bạch Vũ Thảo Nhi	D19_QT08	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
4472	DH71902556	Nguyễn Trúc Nhi	D19_QT08	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
4473	DH71902963	Lê Tấn Phát	D19_QT08	14	25	15	20	10	84	Tốt	*
4474	DH71902093	Lý Trí Quang	D19_QT08	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	*
4475	DH71901418	Phạm Nhật Quang	D19_QT08	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
4476	DH71902083	Nguyễn Thanh Quý	D19_QT08	18	25	10	20	0	73	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4477	DH71902441	Doanh Tuấn Thành	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4478	DH71902428	Nguyễn Hồng Thơ	D19_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
4479	DH71900076	Lê Mộng Thu	D19_QT08	11	15	10	20	10	66	Khá	**
4480	DH71905506	Lê Ngọc Thanh Thủy	D19_QT08	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
4481	DH71902546	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
4482	DH71902389	Lê Thị Thu Trang	D19_QT08	18	25	10	20	5	78	Khá	
4483	DH71902717	Nguyễn Phạm Thanh Trúc	D19_QT08	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4484	DH71902723	Hồ Thanh Trường	D19_QT08	15	25	10	20	0	70	Khá	
4485	DH71903014	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	D19_QT08	16	25	10	20	5	76	Khá	
4486	DH71902127	Nguyễn Ngọc Như ý	D19_QT08	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
4487	DH71902673	Nguyễn Thị Hoàng Yến	D19_QT08	14	25	10	20	10	79	Khá	*
4488	DH71900142	Huỳnh Ngọc Trúc Anh	D19_QT09	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
4489	DH71905081	Nguyễn Bùi Lan Anh	D19_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4490	DH71905385	Nguyễn Thị Vân Anh	D19_QT09	16	23	6	20	0	65	Khá	
4491	DH71905578	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D19_QT09	16	25	3	20	10	74	Khá	*
4492	DH71905512	Hồ Ngọc Quỳnh Châu	D19_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4493	DH71902589	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	D19_QT09	15	25	5	20	0	65	Khá	
4494	DH71902044	Nguyễn Ngô Kỳ Duyên	D19_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4495	DH71905232	Trần Thị ái Duyên	D19_QT09	18	25	10	20	6	79	Khá	*
4496	DH71902967	Nguyễn Thị Hồng Gấm	D19_QT09	20	25	17	20	0	82	Tốt	
4497	DH71902271	Trần Vũ Hạ	D19_QT09	16	22	10	20	0	68	Khá	
4498	DH71905107	Trần Thị Mỹ Hồng	D19_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4499	DH71902191	Đặng Chí Hưng	D19_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4500	DH71902159	Nguyễn Văn Hưng	D19_QT09	10	12	0	20	0	42	Yếu	**
4501	DH71902269	Trần Quốc Huy	D19_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4502	DH71902480	Lê Du Gia Linh	D19_QT09	16	23	10	20	0	69	Khá	
4503	DH71902404	Huỳnh Thị Như Loan	D19_QT09	12	24	10	20	0	66	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4504	DH71902523	Trần Minh	Lộc	D19_QT09	17	22	10	20	0	69	Khá	
4505	DH71902594	Dương Bảo	Long	D19_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4506	DH71902970	Lê Đình	Mẫn	D19_QT09	10	2	0	15	0	27	Kém	**
4507	DH71902305	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D19_QT09	18	25	0	20	10	73	Khá	*
4508	DH71902340	Võ Thị Thanh	Ngân	D19_QT09	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
4509	DH71900646	Trịnh Trọng	Nghĩa	D19_QT09	17	25	5	20	0	67	Khá	
4510	DH71902636	Trần Thị Thanh	Ngọc	D19_QT09	11	24	10	20	0	65	Khá	
4511	DH71905291	Ngô Thị Tuyết	Nhi	D19_QT09	14	25	13	20	0	72	Khá	
4512	DH71903004	Nguyễn Trí	Nhật	D19_QT09	10	20	10	20	0	60	Trung bình	
4513	DH71905268	Đỗ Nguyễn Ngọc	Phước	D19_QT09	15	25	10	20	0	70	Khá	
4514	DH71902791	Huỳnh Phước	Sang	D19_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	
4515	DH71902360	Nguyễn Đỗ Tú	Tài	D19_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4516	DH71902237	Hoàng Thanh	Tân	D19_QT09	12	22	10	20	5	69	Khá	
4517	DH71902666	Lê Trần Phước	Thọ	D19_QT09	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
4518	DH71902918	Nguyễn Minh	Thức	D19_QT09	12	25	20	20	0	77	Khá	
4519	DH71905246	Vũ Văn	Thùy	D19_QT09	15	25	6	20	0	66	Khá	
4520	DH71902898	Huỳnh Thị Anh	Thy	D19_QT09	14	25	10	20	6	75	Khá	*
4521	DH71902490	Cổ Hoàng Trung	Tín	D19_QT09	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
4522	DH71902100	Lê Tùng Bảo	Trâm	D19_QT09	16	24	10	20	0	70	Khá	
4523	DH71902676	Nguyễn Hà	Trâm	D19_QT09	18	25	10	20	2	75	Khá	
4524	DH71900855	Lê Thị Thanh	Trầm	D19_QT09	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	*
4525	DH71902442	Trương Thị Kim	Trinh	D19_QT09	16	25	10	20	5	76	Khá	
4526	DH71905310	Lê Viết	Tuấn	D19_QT09	14	25	10	20	5	74	Khá	
4527	DH71905539	Nguyễn Trần Anh	Tuấn	D19_QT09	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
4528	DH71902667	Ngô Thị Thanh	Vy	D19_QT09	18	25	10	20	0	73	Khá	
4529	DH71902287	Trần Thị Thanh	Xuyên	D19_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4530	DH71905609	Lê Khả	ái	D19_QT10	17	25	15	20	6	83	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4531	DH71902722	Nguyễn Minh Anh	D19_QT10	15	25	15	20	0	75	Khá	
4532	DH71905580	Nguyễn Tấn Đạt	D19_QT10	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
4533	DH71902079	Nguyễn Trương Anh Dũng	D19_QT10	14	20	15	20	0	69	Khá	
4534	DH71905613	Nguyễn Trần Thành Duy	D19_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4535	DH71902132	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	D19_QT10	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
4536	DH71902887	Võ Thụy Diễm Hằng	D19_QT10	17	22	12	20	6	77	Khá	*
4537	DH71902735	Nguyễn Minh Hiếu	D19_QT10	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4538	DH71901607	Đình Thị Diễm Hương	D19_QT10	11	25	15	20	0	71	Khá	
4539	DH71902198	Nguyễn Trường Huy	D19_QT10	14	25	15	15	0	69	Khá	
4540	DH71902713	Thái Gia Huy	D19_QT10	13	25	8	20	0	66	Khá	
4541	DH71902872	Nguyễn Chí Khang	D19_QT10	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
4542	DH71902613	Nguyễn Hoàng Cẩm Ly	D19_QT10	18	15	10	20	4	67	Khá	**
4543	DH71903992	Vũ Hoàng Mi	D19_QT10	10	25	8	19	0	62	Trung bình	
4544	DH71902110	Nguyễn Hà Tiểu My	D19_QT10	14	25	10	20	6	75	Khá	*
4545	DH71905611	Hồ Trần Trường Ngân	D19_QT10	17	25	15	20	6	83	Tốt	*
4546	DH71905322	Lê Nguyễn Tuyết Ngân	D19_QT10	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
4547	DH71902482	Phan Hồng Ngọc	D19_QT10	12	25	9	20	0	66	Khá	
4548	DH71902932	Ngô Thị Ngọc Nhi	D19_QT10	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
4549	DH71902218	Nguyễn Hồng Nhi	D19_QT10	14	25	10	20	5	74	Khá	
4550	DH71902551	Lê Thị Quỳnh Như	D19_QT10	15	25	9	20	6	75	Khá	*
4551	DH71905546	Phạm Thị Kiều Phương	D19_QT10	15	25	15	20	0	75	Khá	
4552	DH71902933	Nguyễn Ngọc Giang Thanh	D19_QT10	14	25	15	20	0	74	Khá	
4553	DH71902925	Nguyễn Thị Phương Thanh	D19_QT10	13	25	13	20	0	71	Khá	
4554	DH71905586	Nguyễn Hoàng Thanh Thảo	D19_QT10	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4555	DH71905529	Nguyễn Phước Thịnh	D19_QT10	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
4556	DH71902615	Trần Thị Hồng Thủy	D19_QT10	18	25	10	20	5	78	Khá	
4557	DH71902133	Huỳnh Anh Thy	D19_QT10	12	25	8	19	0	64	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4558	DH71904633	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	D19_QT10	20	25	15	20	5	85	Tốt	
4559	DH71902626	Lê Nguyễn Thị Huyền Trân	D19_QT10	16	25	15	20	10	86	Tốt	
4560	DH71902773	Ngô Bội Trân	D19_QT10	18	25	15	20	10	88	Tốt	
4561	DH71902604	Trần Thảo Trân	D19_QT10	13	25	9	20	0	67	Khá	
4562	DH71902939	Nguyễn Minh Trí	D19_QT10	18	25	16	20	6	85	Tốt	*
4563	DH71905560	Nguyễn Trúc Trung	D19_QT10	14	25	15	20	0	74	Khá	
4564	DH71902628	Nguyễn Xuân Truyền	D19_QT10	20	25	10	20	5	80	Tốt	
4565	DH71902972	Đặng Thanh Tú Tú	D19_QT10	10	25	10	20	0	65	Khá	
4566	DH71902736	Trịnh Hà Vi	D19_QT10	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
4567	DH71902748	Nguyễn Thành Vỹ	D19_QT10	14	25	15	20	10	84	Tốt	*
4568	DH72000506	Chiêm Trâm Anh	D20_QT01	9	25	0	19	4	57	Trung bình	
4569	DH72000343	Nguyễn Duy Hoàng Anh	D20_QT01	9	17	0	15	4	45	Yếu	
4570	DH72003891	Phạm Tuấn Anh	D20_QT01	11	24	0	17	4	56	Trung bình	
4571	DH72003576	Nguyễn Ngọc Minh Châu	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
4572	DH72000047	Lê Công Danh	D20_QT01	13	24	0	17	4	58	Trung bình	
4573	DH72003401	Nguyễn Phước Đạt	D20_QT01	12	23	8	19	4	66	Khá	
4574	DH72000030	Châu Đức Duy	D20_QT01	13	24	0	18	4	59	Trung bình	
4575	DH72001585	Nguyễn Ngọc Duy	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
4576	DH72002148	Nguyễn Thị Thùy Duyên	D20_QT01	16	25	5	21	10	77	Khá	
4577	DH72003780	Võ Lê Thị Huỳnh Giang	D20_QT01	9	22	4	18	4	57	Trung bình	
4578	DH72000984	Phạm Minh Hải	D20_QT01	12	23	8	19	4	66	Khá	
4579	DH72001980	Hồ Thị Ngọc Hân	D20_QT01	17	24	5	19	2	67	Khá	
4580	DH71902656	Lê Vũ Mạnh Hiếu	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4581	DH72000076	Tôn Tuyết Hoa	D20_QT01	14	22	0	20	4	60	Trung bình	
4582	DH72000643	Trần Quốc Hoài	D20_QT01	14	22	0	20	4	60	Trung bình	
4583	DH72002228	Phạm Thị Mỹ Huyền	D20_QT01	13	22	0	19	4	58	Trung bình	
4584	DH72001863	Nguyễn Trung Kiên	D20_QT01	13	24	0	18	4	59	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4585	DH72003053	Châu Tấn	Lộc	D20_QT01	10	23	5	18	4	60	Trung bình	
4586	DH72003558	Lê Công	Lượng	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4587	DH72002718	Đặng Thị Cẩm	Ly	D20_QT01	10	23	5	18	4	60	Trung bình	
4588	DH71902565	Trần Công	Minh	D20_QT01	9	15	0	20	0	44	Yếu	**
4589	DH72000830	Phan Thị Diễm	My	D20_QT01	14	22	5	21	2	64	Trung bình	
4590	DH72001608	Đặng Ngọc Thu	Ngân	D20_QT01	14	23	0	21	2	60	Trung bình	
4591	DH72002156	Đặng Thị Kim	Ngân	D20_QT01	12	23	5	20	4	64	Trung bình	
4592	DH72000143	Hồ Thị Bích	Ngân	D20_QT01	14	23	8	19	4	68	Khá	
4593	DH72001262	Phạm Bích	Ngọc	D20_QT01	18	23	5	19	4	69	Khá	
4594	DH72001671	Nguyễn Ngọc	Nhi	D20_QT01	11	22	0	17	4	54	Trung bình	
4595	DH72002655	Nguyễn Thị Yến	Nhi	D20_QT01	12	23	0	20	4	59	Trung bình	
4596	DH72001864	Mai Huỳnh	Như	D20_QT01	13	20	0	19	4	56	Trung bình	
4597	DH72003627	Lê Thị Kiều	Oanh	D20_QT01	11	23	5	18	4	61	Trung bình	
4598	DH72003494	Phạm Duy	Quang	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
4599	DH72000052	Lê Nguyễn Ngọc	Quý	D20_QT01	13	24	0	17	4	58	Trung bình	
4600	DH72000033	Huỳnh Phú	Quốc	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
4601	DH72003052	Nguyễn Thị Sang	Sang	D20_QT01	12	23	5	18	4	62	Trung bình	
4602	DH72002705	Hoàng Thị	Sen	D20_QT01	12	25	0	20	2	59	Trung bình	
4603	DH72002786	Nguyễn Trần Thiện	Thanh	D20_QT01	14	23	8	15	3	63	Trung bình	
4604	DH72003594	Nguyễn Minh	Thành	D20_QT01	12	25	5	21	10	73	Khá	
4605	DH72000040	Nguyễn Thị Thu	Thảo	D20_QT01	8	6	0	20	0	34	Kém	**
4606	DH72000035	Huỳnh Hồng	Thi	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
4607	DH72003158	Ngô Ngọc Minh	Thông	D20_QT01	2	0	0	0	0	2	Kém	
4608	DH72001220	Nguyễn Hoàng Cẩm	Tiên	D20_QT01	14	22	0	16	4	56	Trung bình	
4609	DH71803575	Võ Ngọc	Tiên	D20_QT01	11	24	6	18	4	63	Trung bình	
4610	DH72000018	Nguyễn Trung	Tín	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4611	DH72002914	Hoàng Thị Ngọc	Trâm	D20_QT01	16	23	8	20	4	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4612	DH72002231	Nguyễn Đỗ Phương Trâm	D20_QT01	13	21	5	19	2	60	Trung bình	
4613	DH72003650	Trần Vũ Gia Trâm	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4614	DH72001868	Võ Trương Bảo Trâm	D20_QT01	10	24	0	15	0	49	Yếu	
4615	DH72003899	Nguyễn Thị Thùy Trang	D20_QT01	4	0	0	0	0	4	Kém	
4616	DH72003797	Đỗ Võ Thúy Trinh	D20_QT01	9	22	0	16	4	51	Trung bình	
4617	DH72000041	Trần Anh Tú	D20_QT01	12	23	10	19	4	68	Khá	
4618	DH72002232	Nguyễn Thị Thu Uyên	D20_QT01	13	21	5	19	4	62	Trung bình	
4619	DH72003884	Đỗ Thị Thanh Vân	D20_QT01	12	22	0	20	4	58	Trung bình	
4620	DH72001228	Nguyễn Lâm Thảo Vi	D20_QT01	11	22	0	16	4	53	Trung bình	
4621	DH71901575	Phạm Hiền Vinh	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4622	DH72002867	Lý Thị Ngọc Xuyên	D20_QT01	16	25	5	21	2	69	Khá	
4623	DH72002338	Lê Thị Kim Yến	D20_QT01	10	23	5	20	4	62	Trung bình	
4624	DH72001136	Phạm Thị Lan Anh	D20_QT02	10	9	5	20	0	44	Yếu	**
4625	DH72002620	Nguyễn Văn Cảnh	D20_QT02	11	23	5	15	0	54	Trung bình	
4626	DH72001855	Huỳnh Minh Châu	D20_QT02	10	23	5	20	0	58	Trung bình	
4627	DH72001505	Lâm Huỳnh Bảo Châu	D20_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4628	DH72002512	Nguyễn Văn Chương	D20_QT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
4629	DH72001471	Thái Quốc Đạt	D20_QT02	14	23	10	20	0	67	Khá	
4630	DH72000675	Trần Cẩm Duy	D20_QT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
4631	DH72000307	Lê Thị Ngọc Hân	D20_QT02	10	25	10	17	0	62	Trung bình	
4632	DH72000427	Nguyễn Thị Ngọc Hân	D20_QT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
4633	DH72003121	Phạm Nguyễn Gia Hân	D20_QT02	12	23	5	20	0	60	Trung bình	
4634	DH72001025	Trần Thị Thanh Hằng	D20_QT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
4635	DH72002045	Phạm Thị Thu Hiền	D20_QT02	10	23	5	20	0	58	Trung bình	
4636	DH72001759	Lê Thị Hòa	D20_QT02	9	23	10	20	0	62	Trung bình	
4637	DH72003067	Thái Phi Hùng	D20_QT02	11	23	5	20	0	59	Trung bình	
4638	DH72001909	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	D20_QT02	12	22	8	20	0	62	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4639	DH72001122	Hoàng Quốc	Huy	D20_QT02	12	23	10	20	0	65	Khá	
4640	DH72002451	Trương Gia	Linh	D20_QT02	11	23	5	20	0	59	Trung bình	
4641	DH72001001	Huỳnh Phối	Loan	D20_QT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
4642	DH72001921	Nguyễn Nhật	Long	D20_QT02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
4643	DH72002128	Bừu Lê Kim	Ngân	D20_QT02	19	23	11	20	0	73	Khá	
4644	DH72000938	Lưu Quang	Nghĩa	D20_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4645	DH72001643	Trương Bích	Ngọc	D20_QT02	10	25	11	20	0	66	Khá	
4646	DH72001167	Huỳnh Phương Thảo	Nguyễn	D20_QT02	11	23	10	20	0	64	Trung bình	
4647	DH72001801	Nguyễn Tấn	Ninh	D20_QT02	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
4648	DH72002261	Phạm Kim	Phan	D20_QT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
4649	DH72002665	Trần Tấn	Phi	D20_QT02	11	23	10	20	0	64	Trung bình	
4650	DH72001354	Nguyễn Hoài	Phong	D20_QT02	11	23	10	20	0	64	Trung bình	
4651	DH72001741	Nguyễn Huỳnh Thanh	Phong	D20_QT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
4652	DH72001842	Phạm Chánh	Phú	D20_QT02	10	15	6	20	0	51	Trung bình	**
4653	DH72003661	Trương Ngọc	Phú	D20_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
4654	DH72003050	Đoàn Văn	Phúc	D20_QT02	9	15	10	20	0	54	Trung bình	**
4655	DH72001151	Trần Minh	Phúc	D20_QT02	11	23	5	20	0	59	Trung bình	
4656	DH72001625	Châu Thị	Phương	D20_QT02	16	25	12	20	0	73	Khá	
4657	DH72001217	Huỳnh Ngô Mai	Phương	D20_QT02	12	23	9	20	0	64	Trung bình	
4658	DH72002260	Lê Thị Yên	Quỳnh	D20_QT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4659	DH72003079	Bùi Thị Diệu	Thắm	D20_QT02	11	23	10	20	0	64	Trung bình	
4660	DH72001665	Cao Nguyễn Thu	Thảo	D20_QT02	18	25	12	20	0	75	Khá	
4661	DH72002340	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	D20_QT02	11	23	8	20	0	62	Trung bình	
4662	DH72002431	Đỗ Ngọc Diễm	Thu	D20_QT02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
4663	DH72002846	Vũ Thị Hà	Thu	D20_QT02	12	25	6	20	0	63	Trung bình	
4664	DH72000283	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	D20_QT02	15	22	8	20	0	65	Khá	
4665	DH72001742	Nguyễn Minh	Thư	D20_QT02	11	25	10	19	0	65	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4666	DH72000462	Phạm Minh	Thư	D20_QT02	11	23	5	20	0	59	Trung bình	
4667	DH72000627	Nguyễn Tấn	Thuận	D20_QT02	14	25	6	20	0	65	Khá	
4668	DH72003048	Trần Kiên	Toàn	D20_QT02	9	13	5	20	0	47	Yếu	**
4669	DH72002425	Võ Phạm Ngọc	Trâm	D20_QT02	16	23	12	20	0	71	Khá	
4670	DH72001368	Đặng Thị Huyền	Trân	D20_QT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
4671	DH72002030	Nguyễn Trần Minh	Triết	D20_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4672	DH72002513	Trần Thị Diễm	Trinh	D20_QT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
4673	DH72001459	La Chắt	Trung	D20_QT02	11	23	5	20	10	69	Khá	
4674	DH72000197	Lê Huy	Trường	D20_QT02	14	23	6	20	10	73	Khá	
4675	DH72000067	Nguyễn Hà Văn	Trường	D20_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4676	DH72002022	Hà Thanh	Tuyền	D20_QT02	9	23	5	20	0	57	Trung bình	
4677	DH72001101	Phạm Quốc	Việt	D20_QT02	2	0	0	0	0	2	Kém	
4678	DH72003086	Trần Lê	Vy	D20_QT02	14	23	5	20	0	62	Trung bình	
4679	DH72002186	Phạm Đặng Như	ý	D20_QT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4680	DH72001519	Trương Thị Quế	Anh	D20_QT03	12	22	10	20	5	69	Khá	
4681	DH72003296	Trần Quốc	Bảo	D20_QT03	10	24	10	20	5	69	Khá	
4682	DH72003092	Nguyễn Văn	Cường	D20_QT03	13	23	10	20	5	71	Khá	
4683	DH72002715	Trương Cao	Cường	D20_QT03	14	23	10	20	5	72	Khá	
4684	DH72000113	Nguyễn Anh	Đạt	D20_QT03	16	21	17	20	5	79	Khá	
4685	DH72003295	Bùi Khang	Dĩ	D20_QT03	10	24	10	20	5	69	Khá	
4686	DH72002868	Dương Thị Ngọc	Diệp	D20_QT03	10	25	17	20	5	77	Khá	
4687	DH72003626	Trần Thảo	Đình	D20_QT03	12	25	10	20	5	72	Khá	
4688	DH72002549	Tổng Thị Thùy	Dương	D20_QT03	12	24	10	20	5	71	Khá	
4689	DH72000634	Đoàn Thị Tuyết	Hân	D20_QT03	19	23	17	15	5	79	Khá	
4690	DH72001350	Lê Thị Ngọc	Hiếu	D20_QT03	14	24	17	20	5	80	Tốt	
4691	DH72001048	Nguyễn Minh	Hiếu	D20_QT03	16	20	17	20	5	78	Khá	
4692	DH72001301	Giang Ngọc	Hồng	D20_QT03	14	25	17	20	10	86	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4693	DH72003032	Văn Kim	Hợp	D20_QT03	12	22	17	20	5	76	Khá	
4694	DH72002890	Đặng Thị	Huế	D20_QT03	16	25	9	20	5	75	Khá	
4695	DH72003904	Nguyễn Thị Gia	Huệ	D20_QT03	12	25	6	20	5	68	Khá	
4696	DH72001302	Tô Vĩnh	Hùng	D20_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4697	DH72001154	Võ Anh	Huy	D20_QT03	14	21	17	20	5	77	Khá	
4698	DH72003900	Hồ Minh	Khang	D20_QT03	12	22	17	20	5	76	Khá	
4699	DH72001059	Nguyễn Lê Xuân	Khoa	D20_QT03	12	23	10	20	5	70	Khá	
4700	DH72004073	Phạm Đăng	Khoa	D20_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4701	DH72003901	Nguyễn Ngọc Tường	Linh	D20_QT03	10	22	17	20	5	74	Khá	
4702	DH72000261	Võ Thị Ngọc	Linh	D20_QT03	12	25	10	20	5	72	Khá	
4703	DH72000342	Nguyễn Ngọc	My	D20_QT03	12	22	10	20	5	69	Khá	
4704	DH72000663	Đoàn Thị Thúy	Nga	D20_QT03	13	25	9	15	5	67	Khá	
4705	DH72002993	Trần Thị Thảo	Ngân	D20_QT03	14	25	6	20	5	70	Khá	
4706	DH72004103	Trương Hồ Trúc	Ngân	D20_QT03	12	24	10	20	5	71	Khá	
4707	DH72002962	Huỳnh Đức	Nghĩa	D20_QT03	12	25	10	20	5	72	Khá	
4708	DH72001164	Trần Thị Bảo	Ngọc	D20_QT03	13	25	10	20	5	73	Khá	
4709	DH72002018	Trịnh Gia	Ngọc	D20_QT03	12	25	17	20	5	79	Khá	
4710	DH72001103	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	D20_QT03	16	25	13	20	5	79	Khá	
4711	DH72002461	Bùi Thị An	Nhi	D20_QT03	14	25	12	15	5	71	Khá	
4712	DH72003234	Nguyễn Mộng ý	Nhi	D20_QT03	14	25	10	20	5	74	Khá	
4713	DH72001130	Lê Trần Hồng	Như	D20_QT03	15	25	10	20	10	80	Tốt	
4714	DH72001475	Nguyễn Thị Yến	Như	D20_QT03	14	25	6	20	5	70	Khá	
4715	DH72003456	Võ Thị Kiều	Oanh	D20_QT03	12	25	15	20	5	77	Khá	
4716	DH72001128	Đỗ Tấn	Phát	D20_QT03	16	22	17	20	5	80	Tốt	
4717	DH72003300	Nguyễn Thị Mai	Phương	D20_QT03	14	25	10	20	5	74	Khá	
4718	DH72003482	Hà Thị Phương	Thanh	D20_QT03	10	24	10	20	5	69	Khá	
4719	DH72003334	Thạch Thị Chan	Thu	D20_QT03	12	25	10	20	5	72	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4720	DH72003056	Phạm Huỳnh Minh Thu	D20_QT03	13	22	17	20	5	77	Khá	
4721	DH72002866	Nguyễn Dương Mỹ Trinh	D20_QT03	12	24	10	20	5	71	Khá	
4722	DH72004065	Nguyễn Thanh Trúc	D20_QT03	11	24	10	20	5	70	Khá	
4723	DH72000383	Võ Phan Tuấn Tú	D20_QT03	16	23	17	20	5	81	Tốt	
4724	DH72003908	Võ Văn Tuấn	D20_QT03	13	23	17	20	5	78	Khá	
4725	DH72001163	Trần Thị Bảo Uyên	D20_QT03	12	25	10	20	5	72	Khá	
4726	DH72003898	Nguyễn Thị Kim Yến	D20_QT03	13	25	15	20	5	78	Khá	
4727	DH72003131	Lê Lạc Yên Chi	D20_QT04	9	25	17	20	0	71	Khá	
4728	DH72003610	Đoàn Tiến Đạt	D20_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4729	DH72001414	Hà Viết Đạt	D20_QT04	11	25	15	20	0	71	Khá	
4730	DH72001813	Vũ Tiến Đạt	D20_QT04	11	25	17	20	0	73	Khá	
4731	DH72002570	Trần Thị Thùy Dương	D20_QT04	12	25	17	20	0	74	Khá	
4732	DH72002543	Lưu Trung Đương	D20_QT04	14	25	17	20	0	76	Khá	
4733	DH72003577	Nguyễn Thị ánh Duy	D20_QT04	14	25	17	20	10	86	Tốt	
4734	DH72002518	Nguyễn Thị Hồng Duyên	D20_QT04	11	15	17	20	0	63	Trung bình	**
4735	DH72003581	Võ Ngọc Hân	D20_QT04	12	25	17	20	0	74	Khá	
4736	DH72001611	Thái Ngọc Hào	D20_QT04	12	25	17	20	4	78	Khá	
4737	DH72002811	Phan Gia Huy	D20_QT04	14	25	10	20	10	79	Khá	
4738	DH72004315	Trần Đình Huy	D20_QT04	14	25	12	20	0	71	Khá	
4739	DH72001562	Trần Võ Tuấn Kha	D20_QT04	12	25	17	20	10	84	Tốt	
4740	DH72002115	Nguyễn Ngọc Vĩ Khang	D20_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
4741	DH72000962	Lưu Đặng Anh Khoa	D20_QT04	14	25	12	20	0	71	Khá	
4742	DH72002215	Phạm Thị Mỹ Liên	D20_QT04	16	25	12	20	4	77	Khá	
4743	DH72002776	Hồ Văn Lượng	D20_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
4744	DH72002954	Ngô Thị Thảo My	D20_QT04	14	25	17	20	0	76	Khá	
4745	DH72003846	Nguyễn Thị Trúc My	D20_QT04	14	25	17	20	4	80	Tốt	
4746	DH72003497	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D20_QT04	9	25	17	20	0	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4747	DH72003656	Phạm Thị Kim	Ngân	D20_QT04	11	25	17	20	0	73	Khá	
4748	DH72003072	Trần Phương	Nghi	D20_QT04	12	25	17	20	0	74	Khá	
4749	DH72003332	Trần Trọng	Nghĩa	D20_QT04	9	25	17	20	0	71	Khá	
4750	DH72003347	Phan Uyên	Nhi	D20_QT04	9	25	17	20	0	71	Khá	
4751	DH72001119	Đào Thị Kiều	Nhung	D20_QT04	14	25	17	20	0	76	Khá	
4752	DH72003333	Nguyễn Hà Thế	Phi	D20_QT04	9	25	17	20	0	71	Khá	
4753	DH72003493	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	D20_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	
4754	DH72001618	Trần Thị Phương	Quỳnh	D20_QT04	14	25	17	20	0	76	Khá	
4755	DH72003585	Lê Tấn	Roon	D20_QT04	10	25	17	20	0	72	Khá	
4756	DH72000422	Võ Thanh	Son	D20_QT04	12	25	12	20	10	79	Khá	
4757	DH72003265	Đào Thị Phương	Thảo	D20_QT04	16	25	12	20	10	83	Tốt	
4758	DH72003897	Nguyễn Thị Hồng	Thư	D20_QT04	14	25	17	20	0	76	Khá	
4759	DH72002844	Phạm Thị Việt	Thủy	D20_QT04	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	
4760	DH72003275	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	D20_QT04	12	25	10	20	10	77	Khá	
4761	DH72003892	Lưu Phúc Nhựt	Tiến	D20_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
4762	DH72003186	Trần Thị Ngọc	Trâm	D20_QT04	9	22	10	20	0	61	Trung bình	
4763	DH72003133	Trần Thị Minh	Trân	D20_QT04	12	25	17	20	0	74	Khá	
4764	DH72003130	Nguyễn Phạm Trung	Trình	D20_QT04	12	25	17	20	0	74	Khá	
4765	DH72003326	Hồ Thị Thủy	Trúc	D20_QT04	16	25	17	20	10	88	Tốt	
4766	DH72003575	Phạm Thành	Trung	D20_QT04	16	25	17	20	4	82	Tốt	
4767	DH72002820	Phạm Đình	Trường	D20_QT04	9	25	17	20	0	71	Khá	
4768	DH72002292	Nguyễn Huy	Tuân	D20_QT04	12	25	12	20	0	69	Khá	
4769	DH72003582	Thân Văn	Tuệ	D20_QT04	11	25	17	20	10	83	Tốt	
4770	DH72003815	Trần Tố	Tuyên	D20_QT04	14	25	17	20	4	80	Tốt	
4771	DH72001873	Bùi Ngọc Thảo	Uyên	D20_QT04	11	25	17	20	0	73	Khá	
4772	DH72000437	Nguyễn Hà Tố	Uyên	D20_QT04	14	25	12	20	10	81	Tốt	
4773	DH72001626	Bùi Thị Yến	Vy	D20_QT04	14	25	17	20	0	76	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4774	DH72001704	Lê Nguyễn Ngọc	Yến	D20_QT04	14	25	17	20	0	76	Khá	
4775	DH72002006	Đỗ Bé	Bình	D20_QT05	14	21	20	20	10	85	Tốt	
4776	DH72001383	Võ Lê Linh	Đan	D20_QT05	17	22	20	20	5	84	Tốt	
4777	DH72001613	Phan Thanh	Đạt	D20_QT05	11	19	20	20	5	75	Khá	
4778	DH72003886	Huỳnh Ngọc	Dung	D20_QT05	11	17	20	19	5	72	Khá	
4779	DH72000063	Nguyễn Thị Thùy	Dương	D20_QT05	13	18	20	23	5	79	Khá	
4780	DH72002273	Phạm Thùy Cao	Dương	D20_QT05	12	22	20	20	5	79	Khá	
4781	DH72002503	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	D20_QT05	11	18	20	16	5	70	Khá	
4782	DH72001426	Trần Ngọc Phúc	Hậu	D20_QT05	15	22	20	20	10	87	Tốt	
4783	DH72003070	Nguyễn Thành	Hiếu	D20_QT05	10	7	20	20	5	62	Trung bình	**
4784	DH72001179	Vũ Huệ	Hoa	D20_QT05	11	18	18	19	5	71	Khá	
4785	DH72003555	Bùi Lâm Quốc	Huy	D20_QT05	7	19	18	18	5	67	Khá	
4786	DH72000399	Nguyễn Gia	Huy	D20_QT05	12	22	20	20	9	83	Tốt	
4787	DH72003896	Văn Thái Trường	Khang	D20_QT05	10	20	20	20	10	80	Tốt	
4788	DH72003579	Biện Thanh Anh	Khoa	D20_QT05	8	19	20	17	5	69	Khá	
4789	DH72003522	Bùi Anh	Khoa	D20_QT05	10	17	20	19	8	74	Khá	
4790	DH72001575	Bùi Phạm Hoàng	Lâm	D20_QT05	11	23	20	19	5	78	Khá	
4791	DH72003551	Phùng Kim	Liên	D20_QT05	8	13	20	20	5	66	Khá	**
4792	DH72003806	Nguyễn Thanh Trúc	Linh	D20_QT05	13	19	20	20	5	77	Khá	
4793	DH72003571	Nguyễn Thị Hồng	Loan	D20_QT05	9	9	20	20	5	63	Trung bình	**
4794	DH72003071	Nguyễn Đặng Thảo	Ly	D20_QT05	13	18	20	21	5	77	Khá	
4795	DH72003669	Võ Thị Mộng	Mai	D20_QT05	13	20	20	20	10	83	Tốt	
4796	DH72001367	Lâm Chí	Minh	D20_QT05	14	21	20	20	10	85	Tốt	
4797	DH72003641	Bùi Thị ái	Mỹ	D20_QT05	12	22	20	10	5	69	Khá	
4798	DH72003175	Nguyễn Bảo	Ngân	D20_QT05	12	22	20	20	5	79	Khá	
4799	DH72003914	Nguyễn Huỳnh Kim	Ngân	D20_QT05	13	22	20	20	10	85	Tốt	
4800	DH72003069	Phạm Huỳnh Thanh	Ngân	D20_QT05	9	1	20	19	5	54	Trung bình	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4801	DH72003549	Nguyễn Phúc	Nghĩa	D20_QT05	11	19	20	20	5	75	Khá	
4802	DH72003292	Lê Thị Bảo	Ngọc	D20_QT05	13	19	20	20	5	77	Khá	
4803	DH72003907	Lê Thị Bích	Ngọc	D20_QT05	12	18	19	17	5	71	Khá	
4804	DH72003293	Ngô Nguyễn Yên	Nhi	D20_QT05	13	20	20	17	10	80	Tốt	
4805	DH72003812	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D20_QT05	13	23	20	19	10	85	Tốt	
4806	DH72003946	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D20_QT05	12	23	20	19	10	84	Tốt	
4807	DH72003752	Võ Thị Tuyết	Nhung	D20_QT05	14	18	19	17	5	73	Khá	
4808	DH72003516	Nguyễn Thị Thục	Oanh	D20_QT05	11	20	20	16	5	72	Khá	
4809	DH72003545	Nguyễn Thị Tuyết	Oanh	D20_QT05	11	18	20	19	5	73	Khá	
4810	DH72003818	Lê Thuận	Phát	D20_QT05	7	19	20	18	5	69	Khá	
4811	DH72003906	Lâm Hạnh	Phương	D20_QT05	11	20	18	20	5	74	Khá	
4812	DH72001417	Trần Ngọc Thái	Tài	D20_QT05	11	20	20	16	5	72	Khá	
4813	DH72001449	Tô Trường	Thanh	D20_QT05	12	22	20	20	5	79	Khá	
4814	DH72003873	Phạm Hồng	Thư	D20_QT05	13	23	20	19	10	85	Tốt	
4815	DH72003887	Đào Huỳnh Hoàng	Tiến	D20_QT05	13	9	20	20	5	67	Khá	
4816	DH72003609	Lê Võ Bích	Trâm	D20_QT05	10	10	20	16	5	61	Trung bình	**
4817	DH72002119	Du Thị Ngọc	Trang	D20_QT05	11	18	19	17	5	70	Khá	
4818	DH72003620	Nguyễn Hồ Thùy	Trang	D20_QT05	12	9	20	20	5	66	Khá	**
4819	DH72001559	Tống Minh	Trí	D20_QT05	9	23	20	20	5	77	Khá	
4820	DH72003564	Phan Thanh	Trúc	D20_QT05	10	22	20	20	5	77	Khá	
4821	DH72001147	Đoàn Thanh	Tuấn	D20_QT05	14	21	20	20	5	80	Tốt	
4822	DH72003601	Lê Thị Ngọc	Tuyền	D20_QT05	11	21	20	20	5	77	Khá	
4823	DH72003256	Phạm Thanh	Vũ	D20_QT05	11	19	20	20	5	75	Khá	
4824	DH72003572	Trần Hoàng Hồng	Vy	D20_QT05	11	19	19	17	5	71	Khá	
4825	DH72001846	Nguyễn Ngọc Kim	Xuân	D20_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
4826	DH72005041	Đỗ Thị Huế	Anh	D20_QT06	20	25	10	20	4	79	Khá	
4827	DH72005164	Lê Nguyễn Vy	Anh	D20_QT06	16	25	8	20	5	74	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4828	DH72005173	Tổng Nguyễn Quế Anh	D20_QT06	14	25	7	20	3	69	Khá	
4829	DH72005176	Trương Bảo Anh	D20_QT06	16	25	10	20	5	76	Khá	
4830	DH72004056	Huỳnh Sanh Kim ánh	D20_QT06	14	25	10	20	5	74	Khá	
4831	DH72007323	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D20_QT06	20	25	10	20	3	78	Khá	
4832	DH72005178	Phan Thị ánh	D20_QT06	18	25	8	20	10	81	Tốt	
4833	DH72002897	Phạm Hoàng Bảo	D20_QT06	20	25	10	20	5	80	Tốt	
4834	DH72004105	Tạ Trần Minh Cường	D20_QT06	18	25	10	20	5	78	Khá	
4835	DH72005237	Phan Duy Đô	D20_QT06	15	25	6	20	2	68	Khá	
4836	DH72004076	Nguyễn Quang Đông	D20_QT06	16	25	7	20	2	70	Khá	
4837	DH72004048	Nguyễn Văn Đức	D20_QT06	15	25	15	20	1	76	Khá	
4838	DH72005223	Nguyễn Thị Thùy Dương	D20_QT06	19	25	8	20	5	77	Khá	
4839	DH72005216	Nguyễn Thạch Lâm Duy	D20_QT06	18	25	10	20	3	76	Khá	
4840	DH72000619	Nguyễn Hương Giang	D20_QT06	13	25	7	20	5	70	Khá	
4841	DH72004363	Ngô Thị Ngọc Giao	D20_QT06	19	25	8	20	10	82	Tốt	
4842	DH72004464	Nghiêm Thị Ngọc Giàu	D20_QT06	18	25	9	20	4	76	Khá	
4843	DH72005251	Mai Phú Hào	D20_QT06	17	25	6	20	4	72	Khá	
4844	DH72005034	Trần Thị Bích Hậu	D20_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	
4845	DH72004351	Đỗ Thị Hiền	D20_QT06	18	25	10	20	5	78	Khá	
4846	DH72004198	Huỳnh Phạm Quốc Hưng	D20_QT06	14	25	10	20	5	74	Khá	
4847	DH72004218	Nguyễn Thị Hương	D20_QT06	16	25	8	20	5	74	Khá	
4848	DH72004469	Đỗ Đăng Quốc Huy	D20_QT06	13	25	7	20	4	69	Khá	
4849	DH72004737	Thạch Chấn Khoa	D20_QT06	11	25	4	20	3	63	Trung bình	
4850	DH72004081	Võ Thị ý Lan	D20_QT06	16	25	4	20	5	70	Khá	
4851	DH72004186	La Gia Linh	D20_QT06	12	25	5	20	3	65	Khá	
4852	DH72004208	Nguyễn Hữu Lợi	D20_QT06	17	25	7	20	2	71	Khá	
4853	DH72004431	Huỳnh Thị Trúc Ly	D20_QT06	14	25	6	20	2	67	Khá	
4854	DH72004181	Thái Kim Ngân	D20_QT06	16	22	8	20	5	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4855	DH72004463	Trần Kim	Ngân	D20_QT06	14	15	7	20	3	59	Trung bình	**
4856	DH72004178	Lê Vũ Thy	Nhã	D20_QT06	14	25	5	20	3	67	Khá	
4857	DH72004068	Dương Hà Tuyết	Nhi	D20_QT06	18	25	17	20	0	80	Tốt	
4858	DH72004193	Cao Huỳnh	Nhur	D20_QT06	14	25	6	20	4	69	Khá	
4859	DH72004182	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nhung	D20_QT06	18	25	9	20	5	77	Khá	
4860	DH72004144	Nguyễn Thành	Nhứt	D20_QT06	16	25	17	20	0	78	Khá	
4861	DH72004417	Phùng Thị Kiều	Oanh	D20_QT06	15	25	7	20	3	70	Khá	
4862	DH72004476	Nguyễn Đức	Phát	D20_QT06	20	22	17	20	0	79	Khá	
4863	DH72004324	Lê Bá Hoàng	Phi	D20_QT06	16	25	10	20	5	76	Khá	
4864	DH72004018	Nguyễn Trọng	Phi	D20_QT06	16	25	5	20	4	70	Khá	
4865	DH71902064	Đoàn Minh	Phúc	D20_QT06	16	15	8	20	5	64	Trung bình	**
4866	DH72004142	Trần Thị Minh	Phượng	D20_QT06	16	25	9	20	1	71	Khá	
4867	DH72004340	Lôi Diễm	Quỳnh	D20_QT06	19	25	8	20	5	77	Khá	
4868	DH72004123	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	D20_QT06	16	25	9	20	5	75	Khá	
4869	DH72006717	Võ Ngọc Nhã	Quỳnh	D20_QT06	18	25	8	20	5	76	Khá	
4870	DH72004222	Tạ Bảo	Tài	D20_QT06	16	25	5	20	2	68	Khá	
4871	DH72004175	Nguyễn Minh	Tân	D20_QT06	14	25	5	20	2	66	Khá	
4872	DH72004158	Hồ Thị Phương	Thanh	D20_QT06	18	25	5	20	4	72	Khá	
4873	DH72004129	Trần Thái	Thanh	D20_QT06	19	25	8	20	5	77	Khá	
4874	DH72003528	Hoàng Khắc	Thành	D20_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
4875	DH72004085	Nguyễn Thị Như	Thảo	D20_QT06	16	25	7	20	5	73	Khá	
4876	DH72004091	Võ Văn	Thi	D20_QT06	14	25	5	20	4	68	Khá	
4877	DH72004297	Ngô Hoa	Thiên	D20_QT06	12	25	6	20	4	67	Khá	
4878	DH72004362	Trần Hữu	Thịnh	D20_QT06	14	15	6	20	3	58	Trung bình	**
4879	DH72004409	Phạm Lê Anh	Thư	D20_QT06	15	25	6	20	5	71	Khá	
4880	DH72005562	Nguyễn Trung	Thuận	D20_QT06	20	25	15	20	0	80	Tốt	
4881	DH72005573	Nguyễn Ngọc Hoài	Thương	D20_QT06	17	25	10	20	5	77	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4882	DH72004832	Dương Kim	Thùy	D20_QT06	18	25	7	20	5	75	Khá	
4883	DH72004070	Nguyễn Văn Thành	Tính	D20_QT06	16	25	6	20	2	69	Khá	
4884	DH72004021	Đặng Minh	Toàn	D20_QT06	16	15	7	20	5	63	Trung bình	**
4885	DH72004845	Nguyễn Trần	Trí	D20_QT06	12	25	5	20	2	64	Trung bình	
4886	DH72004017	Đặng Huy	Tùng	D20_QT06	14	25	6	20	5	70	Khá	
4887	DH72004204	Nguyễn Thị ánh	Tuyết	D20_QT06	16	25	8	20	4	73	Khá	
4888	DH72003560	Lê	Vy	D20_QT06	14	25	7	20	4	70	Khá	
4889	DH72004132	Lục Thúy	Vy	D20_QT06	19	25	10	20	4	78	Khá	
4890	DH72005646	Nguyễn Lâm Tường	Vy	D20_QT06	19	25	9	20	5	78	Khá	
4891	DH72004465	Nguyễn Thu	Yến	D20_QT06	16	25	9	20	5	75	Khá	
4892	DH72004477	Lý Mỹ	Ân	D20_QT07	12	25	10	20	0	67	Khá	
4893	DH72004290	Vũ Hoàng	Anh	D20_QT07	14	23	20	20	0	77	Khá	
4894	DH72004514	Trần Hồng	ánh	D20_QT07	12	23	10	17	0	62	Trung bình	
4895	DH72004210	Bùi Thanh	Bình	D20_QT07	9	22	15	20	0	66	Khá	
4896	DH72004706	Nguyễn Hà Hải	Đặng	D20_QT07	16	22	20	20	5	83	Tốt	
4897	DH72004599	Dương Huỳnh	Đức	D20_QT07	14	22	15	17	0	68	Khá	
4898	DH72000611	Trần Minh	Đức	D20_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4899	DH72002711	Hà Kim	Dung	D20_QT07	17	24	10	17	0	68	Khá	
4900	DH72004082	Nguyễn Tôn	Dương	D20_QT07	14	23	10	20	10	77	Khá	
4901	DH72004700	Lê Quốc	Duy	D20_QT07	16	23	10	18	0	67	Khá	
4902	DH72004029	Nguyễn Tấn	Duy	D20_QT07	15	23	10	20	0	68	Khá	
4903	DH72004095	Phạm Võ Thị Mỹ	Duyên	D20_QT07	12	24	10	20	0	66	Khá	
4904	DH72004689	Huỳnh Thị Ngọc	Giàu	D20_QT07	16	23	15	20	0	74	Khá	
4905	DH72004461	Nguyễn Ngọc Hiếu	Hân	D20_QT07	15	23	15	19	0	72	Khá	
4906	DH72005264	Trần Ngọc	Hân	D20_QT07	15	22	10	20	0	67	Khá	
4907	DH72000078	Lê Thị	Hằng	D20_QT07	11	25	20	20	10	86	Tốt	
4908	DH72003879	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	D20_QT07	13	23	10	19	0	65	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4909	DH72001199	Huỳnh Nhật	Hòa	D20_QT07	10	11	18	20	0	59	Trung bình	**
4910	DH72004459	Võ Phước	Hưng	D20_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4911	DH72004731	Trần Đình	Huy	D20_QT07	13	23	13	20	0	69	Khá	
4912	DH72004220	Tạ Thị Thanh	Huyền	D20_QT07	14	23	15	19	0	71	Khá	
4913	DH72005286	Phan Thị Phương	Huỳnh	D20_QT07	12	25	10	20	0	67	Khá	
4914	DH72004154	Đặng Duy	Khang	D20_QT07	14	24	10	20	0	68	Khá	
4915	DH72004112	Hồ Anh	Khoa	D20_QT07	12	11	18	20	0	61	Trung bình	**
4916	DH72005322	Võ Ngô Minh	Khôi	D20_QT07	14	23	20	20	5	82	Tốt	
4917	DH72004171	Âu Thị Diễm	Kiều	D20_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	
4918	DH72004580	Nguyễn Thị Ngọc	Liên	D20_QT07	17	25	10	20	0	72	Khá	
4919	DH72004515	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	D20_QT07	15	25	10	20	0	70	Khá	
4920	DH72005337	Trương Thị Phương	Linh	D20_QT07	15	25	10	20	0	70	Khá	
4921	DH72007361	Nguyễn Thị Tuyết	Loan	D20_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
4922	DH72004729	Mei Chih	Lung	D20_QT07	14	23	10	19	0	66	Khá	
4923	DH72004069	Cao Thị Bích	Luyến	D20_QT07	12	23	10	20	0	65	Khá	
4924	DH72004209	Trần Ngọc	Mạnh	D20_QT07	15	24	10	20	0	68.5	Khá	
4925	DH72005366	Võ Thị Tuyết	My	D20_QT07	12	23	10	20	4	69	Khá	
4926	DH72004686	Nguyễn Thanh	Nga	D20_QT07	17	25	10	20	0	72	Khá	
4927	DH72004138	Dương Ngọc Kim	Ngân	D20_QT07	11	23	10	19	0	63	Trung bình	
4928	DH72005384	Huỳnh Thị Hồng	Ngân	D20_QT07	13	25	10	20	0	68	Khá	
4929	DH72005390	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	D20_QT07	15	24	10	20	0	69	Khá	
4930	DH72007266	Trần Thị Kim	Ngân	D20_QT07	15	12	10	20	0	57	Trung bình	**
4931	DH72003612	Nguyễn Ngọc Song	Nghi	D20_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	
4932	DH72004752	Võ Trọng	Nghĩa	D20_QT07	11	24	10	20	0	65	Khá	
4933	DH72004149	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	D20_QT07	12	12	10	20	0	54	Trung bình	**
4934	DH72004074	Phạm Quỳnh	Như	D20_QT07	11	25	10	20	0	66	Khá	
4935	DH72004124	Trần Việt	Quang	D20_QT07	12	23	10	20	0	65	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4936	DH72005480	Nguyễn Ngọc Sang	D20_QT07	15	23	10	20	0	68	Khá	
4937	DH72004333	Nguyễn Thanh Tâm	D20_QT07	10	22	18	18	0	68	Khá	
4938	DH72004067	Nguyễn Đức Tạo	D20_QT07	16	13	12	20	0	61	Trung bình	**
4939	DH72002407	Nguyễn Thị Thiên Thanh	D20_QT07	9	13	10	20	0	52	Trung bình	**
4940	DH72004166	Bùi Huy Thịnh	D20_QT07	13	25	10	20	0	68	Khá	
4941	DH72004245	Trần Nguyễn Anh Thư	D20_QT07	13	23	10	20	0	66	Khá	
4942	DH72004606	Nguyễn Minh Thuận	D20_QT07	12	24	10	20	0	66	Khá	
4943	DH72004727	Nguyễn Thị Thanh Thúy	D20_QT07	14	23	10	20	6	73	Khá	
4944	DH72004007	Huỳnh Phương Thùy	D20_QT07	15	24	15	20	0	74	Khá	
4945	DH72004470	Võ Thị Mỹ Tiên	D20_QT07	15	24	15	20	0	74	Khá	
4946	DH72004546	Đặng Thị Mỹ Trà	D20_QT07	15	25	18	20	3	81	Tốt	
4947	DH72004530	Đàm Hải Thảo Trang	D20_QT07	11	10	18	20	0	59	Trung bình	**
4948	DH72005024	Nguyễn Minh Trung	D20_QT07	11	12	15	20	0	58	Trung bình	**
4949	DH72004201	Phạm Tấn Tú	D20_QT07	12	22	18	20	0	72	Khá	
4950	DH72004130	Nguyễn Thanh Tuyền	D20_QT07	10	21	10	20	0	61	Trung bình	
4951	DH72004468	Nguyễn Duy Nhã Uyên	D20_QT07	18	23	15	20	0	76	Khá	
4952	DH72004687	Nguyễn Lâm Phương Uyên	D20_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	
4953	DH72000159	Lê Nguyễn Duy Anh	D20_QT08	11	3	10	20	0	44	Yếu	**
4954	DH72004948	Thái Phương Anh	D20_QT08	9	15	7	20	0	51	Trung bình	**
4955	DH72005188	Phạm Thị Ngọc Bích	D20_QT08	15	25	7	20	5	72	Khá	
4956	DH72005192	Trần Gia Bình	D20_QT08	9	25	9	20	10	73	Khá	
4957	DH72004735	Bùi Tấn Đạt	D20_QT08	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
4958	DH72004669	Phan Nhựt Hào	D20_QT08	11	25	10	20	0	66	Khá	
4959	DH72004803	Phạm Trương Trường Hậu	D20_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4960	DH72005271	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu	D20_QT08	14	3	10	20	0	47	Yếu	**
4961	DH72002643	Viên Ngọc Trâm Hoa	D20_QT08	14	25	7	20	0	66	Khá	
4962	DH72005287	Nguyễn Hoàng Hưng	D20_QT08	13	25	7	20	0	65	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4963	DH72004714	Đào Mạnh	Huy	D20_QT08	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4964	DH72004944	Phan Thúy	Kiều	D20_QT08	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
4965	DH72004809	Lê Tấn	Lộc	D20_QT08	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
4966	DH72004733	Phạm Nguyễn Tấn	Lộc	D20_QT08	9	25	7	20	0	61	Trung bình	
4967	DH72004671	Bùi Dương Hoàng	Long	D20_QT08	9	25	7	20	0	61	Trung bình	
4968	DH72004734	Nguyễn Trọng	Long	D20_QT08	16	25	7	20	5	73	Khá	
4969	DH72004844	Nguyễn Thành	Luân	D20_QT08	11	25	7	20	5	68	Khá	
4970	DH72004711	Nguyễn Thị Xuân	Mai	D20_QT08	12	25	7	20	5	69	Khá	
4971	DH72004724	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	D20_QT08	10	25	7	20	0	62	Trung bình	
4972	DH72004134	Trương Ngọc	Ngân	D20_QT08	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
4973	DH72004756	Võ Thị Thu	Nghiêm	D20_QT08	14	25	7	20	0	66	Khá	
4974	DH72004826	Lê Trần Thanh	Nhã	D20_QT08	8	25	7	20	0	60	Trung bình	
4975	DH72004738	Lý Thy	Nhã	D20_QT08	9	22	7	20	5	63	Trung bình	
4976	DH72005421	Lê Ngọc Tuyết	Nhi	D20_QT08	16	25	7	20	5	73	Khá	
4977	DH72005424	Phạm Hà Trúc	Nhi	D20_QT08	9	25	7	20	0	61	Trung bình	
4978	DH72005431	Hồ Ngọc Khánh	Như	D20_QT08	13	25	7	20	5	70	Khá	
4979	DH72004722	Nguyễn Dương Hoàng	Oanh	D20_QT08	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
4980	DH72004748	Trần Tấn	Phát	D20_QT08	9	25	7	20	0	61	Trung bình	
4981	DH72004816	Đặng Trương Hoàng	Phúc	D20_QT08	9	25	7	20	0	61	Trung bình	
4982	DH72005453	Lê Ngọc	Phụng	D20_QT08	16	25	7	20	0	68	Khá	
4983	DH72004582	Nguyễn Kim	Phụng	D20_QT08	12	25	9	20	10	76	Khá	
4984	DH72004668	Phan Thị Kim	Phụng	D20_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
4985	DH72004931	Lê Giang Diễm	Phương	D20_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
4986	DH72004806	Nguyễn Trịnh Trúc	Phương	D20_QT08	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
4987	DH72005471	Phạm Trần Quốc	Quy	D20_QT08	11	25	19	20	0	75	Khá	
4988	DH72005485	Bùi Thế	Son	D20_QT08	9	25	9	20	0	63	Trung bình	
4989	DH72000084	Nguyễn Trần	Son	D20_QT08	11	22	10	20	0	63	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4990	DH72004739	Trần Phước Sơn	D20_QT08	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4991	DH72004908	Nguyễn Thị Tuyết	D20_QT08	14	25	7	20	5	71	Khá	
4992	DH72004962	Lê Thị Minh Tâm	D20_QT08	13	25	7	20	0	65	Khá	
4993	DH72005492	Nguyễn Hoàng Tấn	D20_QT08	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
4994	DH72004774	Phạm Thiên Thanh	D20_QT08	14	25	7	20	0	66	Khá	
4995	DH72004949	Lê Minh Thành	D20_QT08	10	20	10	20	0	60	Trung bình	
4996	DH72005543	Nguyễn Đỗ Duy Thảo	D20_QT08	14	25	7	20	0	66	Khá	
4997	DH72004821	Vũ Đặng Phương Thảo	D20_QT08	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
4998	DH72004822	Trần Minh Thông	D20_QT08	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
4999	DH72004882	Dương Anh Thư	D20_QT08	14	25	7	20	0	66	Khá	
5000	DH72004817	Phạm Mạch Công Thuần	D20_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
5001	DH72003517	Nguyễn Thị Thanh Thúy	D20_QT08	14	25	7	20	0	66	Khá	
5002	DH72004506	Lê Thị Minh Thy	D20_QT08	9	25	7	20	0	61	Trung bình	
5003	DH72004917	Phan Tôn Anh Thy	D20_QT08	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
5004	DH72007316	Trà Thị Thanh Trâm	D20_QT08	12	0	10	20	0	42	Yếu	**
5005	DH72001254	Nguyễn Đình Trí	D20_QT08	11	25	7	20	10	73	Khá	
5006	DH72004713	Lê Đại Trọng	D20_QT08	11	25	9	20	5	70	Khá	
5007	DH72007046	Phạm Thanh Trúc	D20_QT08	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
5008	DH72006600	Bùi Phi Thiện Tuấn	D20_QT08	16	25	7	20	5	73	Khá	
5009	DH72005525	Nguyễn Khánh Tường	D20_QT08	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
5010	DH72005630	Phạm Nguyễn Ngọc Vân	D20_QT08	16	25	7	20	5	73	Khá	
5011	DH72005631	Trần Thanh Vân	D20_QT08	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
5012	DH72004808	Trương Triệu Võ	D20_QT08	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
5013	DH72004900	Bùi Huỳnh Thảo Vy	D20_QT08	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
5014	DH72004677	Nguyễn Lương Thúy Vy	D20_QT08	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
5015	DH72007413	Nguyễn Thị Tường Vy	D20_QT08	9	0	10	20	0	39	Yếu	**
5016	DH72003796	Lê Thị Minh Yến	D20_QT08	11	25	7	20	0	63	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5017	DH72005163	Lê Hoàng Anh	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5018	DH72005169	Ong Nguyễn Mai Anh	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
5019	DH72005039	Vũ Thị Phương Anh	D20_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
5020	DH72005181	Nguyễn Thanh Minh Bách	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5021	DH72005184	Nguyễn Mạnh Hoài Bảo	D20_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	
5022	DH72007033	Đỗ Quang Bình	D20_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
5023	DH72005190	Nguyễn Thị An Bình	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
5024	DH72005191	Nguyễn Thị Kim Bình	D20_QT09	13	25	10	20	0	68	Khá	
5025	DH72005200	Võ Thị Trương Chi	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
5026	DH72005195	Vũ Chí Công	D20_QT09	14	24	10	20	10	78	Khá	
5027	DH72005203	Lê Thị Kiều Diễm	D20_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
5028	DH72005213	Nguyễn Thị Thanh Dung	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
5029	DH72005224	Phạm Thị Thúy Dương	D20_QT09	18	25	10	20	0	73	Khá	
5030	DH72007414	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	D20_QT09	18	20	10	20	0	68	Khá	
5031	DH72005256	Nguyễn Thị Thu Hằng	D20_QT09	15	25	10	19	8	77	Khá	
5032	DH72005249	Huỳnh Thế Hào	D20_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
5033	DH72004994	Trần Đức Hòa	D20_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
5034	DH72005045	Lê Nguyễn Quỳnh Hương	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5035	DH72005312	Mai Hữu Khanh	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5036	DH72005317	Đặng Anh Khoa	D20_QT09	13	25	10	20	0	68	Khá	
5037	DH72007319	Nguyễn Thị Liên	D20_QT09	16	22	10	20	0	68	Khá	
5038	DH72006582	Bùi Nguyễn Thành Luân	D20_QT09	14	25	10	19	0	68	Khá	
5039	DH72005345	Giang Hải Luân	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5040	DH72007249	Lê Thị Trà My	D20_QT09	16	10	10	20	0	56	Trung bình	**
5041	DH72005368	Lê Hoàng Mỹ	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5042	DH72005373	Trần Hoàng Nam	D20_QT09	14	24	10	19	0	67	Khá	
5043	DH72007184	Nguyễn Kim Ngân	D20_QT09	15	15	10	20	0	60	Trung bình	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5044	DH72005393	Phạm Thị Kim	Ngân	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
5045	DH72005411	Trần Phương	Nguyên	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5046	DH72005414	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5047	DH72005435	Võ Thị Huỳnh	Như	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5048	DH72005445	Huỳnh Công	Phúc	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
5049	DH72005019	Nguyễn Minh	Phước	D20_QT09	10	24	10	20	0	64	Trung bình	
5050	DH72005460	Hứa Thị Thanh	Phương	D20_QT09	18	25	10	20	0	73	Khá	
5051	DH72005463	Nguyễn Phước Thu	Phương	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5052	DH72005465	Trần Nguyễn Như	Phương	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5053	DH72004991	Trần Thị Bích	Phương	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5054	DH72005473	Lê Nguyễn Phương	Quyên	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5055	DH72007188	Tổng Trúc	Quyên	D20_QT09	17	25	10	20	0	72	Khá	
5056	DH72005476	Phạm Ngọc Như	Quỳnh	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5057	DH72005486	Nguyễn Cao	Son	D20_QT09	13	25	10	20	0	68	Khá	
5058	DH72005488	Đoàn Thu	Sương	D20_QT09	18	25	10	20	0	73	Khá	
5059	DH72005546	Nguyễn Đức	Thắng	D20_QT09	15	23	10	19	0	67	Khá	
5060	DH72005547	Nguyễn Trần Quốc	Thắng	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
5061	DH72005537	Nguyễn Phúc	Thành	D20_QT09	15	24	10	20	0	69	Khá	
5062	DH72007357	Nguyễn Ngọc	Thảo	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5063	DH72005555	Lê Phú	Thịnh	D20_QT09	16	24	10	20	0	70	Khá	
5064	DH72005556	Phạm Lê Hưng	Thịnh	D20_QT09	7	10	10	17	0	44	Yếu	**
5065	DH72005569	Hoàng Ngô Anh	Thư	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
5066	DH72005572	Nguyễn Trần Anh	Thư	D20_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
5067	DH72005575	Nguyễn Thị Vân	Thy	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5068	DH72005505	Thiều Văn Vũ	Tiến	D20_QT09	10	25	10	20	0	65	Khá	
5069	DH72005590	Hoàng Ngô Bảo	Trân	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
5070	DH72005614	Phạm Thanh	Trúc	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5071	DH72005508	Hàn Thị Cẩm	Tú	D20_QT09	16	25	10	20	10	81	Tốt	
5072	DH72007201	Đoàn Thị Sơn	Tuyền	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
5073	DH72005522	Nguyễn Thanh	Tuyền	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5074	DH72004720	Phan Thị Phương	Tuyền	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
5075	DH72007191	Lê Cao Khánh	Vân	D20_QT09	12	20	10	19	0	61	Trung bình	
5076	DH72005629	Nguyễn Thùy	Vân	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
5077	DH72005625	Ngô Gia	Vân	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5078	DH72005654	Đỗ Thanh	Xuân	D20_QT09	15	25	10	20	0	70	Khá	
5079	DH72006593	Nguyễn Trọng	Anh	D20_QT10	10	25	10	18	0	63	Trung bình	
5080	DH72005170	Phan Hoàng Lan	Anh	D20_QT10	14	25	14	20	0	73	Khá	
5081	DH72005175	Trần Duy	Anh	D20_QT10	18	25	19	20	0	82	Tốt	
5082	DH72005233	Trương Thành	Đạt	D20_QT10	12	25	8	20	0	65	Khá	
5083	DH72005206	Tăng Kiệt	Dinh	D20_QT10	18	25	17	20	0	80	Tốt	
5084	DH72005240	Trương Minh Quỳnh	Giang	D20_QT10	18	25	17	20	0	80	Tốt	
5085	DH72006624	Trần Văn	Giàu	D20_QT10	14	25	17	20	0	76	Khá	
5086	DH72005244	Mai Thị Khánh	Hà	D20_QT10	13	25	13	18	0	69	Khá	
5087	DH72006767	Mai Thị Phương	Hà	D20_QT10	20	25	17	20	0	82	Tốt	
5088	DH72005263	Trần Gia	Hân	D20_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
5089	DH72005254	Trần Thanh	Hào	D20_QT10	14	14	18	20	0	66	Khá	**
5090	DH72006639	Thái Nhân	Hậu	D20_QT10	14	25	17	20	0	76	Khá	
5091	DH72006938	Nguyễn Đức	Hiếu	D20_QT10	13	25	15	18	0	71	Khá	
5092	DH72005278	Trần Kim	Hồng	D20_QT10	14	25	17	20	0	76	Khá	
5093	DH72005280	Nguyễn Văn Tiến	Hùng	D20_QT10	14	20	9	20	0	63	Trung bình	
5094	DH72005288	Nguyễn Việt	Hưng	D20_QT10	16	25	12	20	0	73	Khá	
5095	DH72005284	Đặng Phước Nhật	Huyền	D20_QT10	16	25	17	20	0	78	Khá	
5096	DH72005315	Nguyễn Minh Quốc	Khánh	D20_QT10	18	25	17	20	0	80	Tốt	
5097	DH72005016	Đào Thị Kiều	Linh	D20_QT10	16	25	17	20	0	78	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5098	DH72006647	Phan Thùy	Linh	D20_QT10	14	25	10	20	0	69	Khá	
5099	DH72005341	Trần Hoàng Ngọc	Loan	D20_QT10	14	19	16	20	0	69	Khá	
5100	DH72005342	Nguyễn Hoàng	Long	D20_QT10	7	22	14	20	0	63	Trung bình	
5101	DH72005354	Trần Thị Thanh	Mai	D20_QT10	16	25	17	20	10	88	Tốt	
5102	DH72005358	Nguyễn Hiếu	Minh	D20_QT10	13	23	14	20	0	70	Khá	
5103	DH72006738	Nguyễn Quang	Minh	D20_QT10	12	25	17	20	0	74	Khá	
5104	DH72005365	Trịnh Thị	My	D20_QT10	18	25	17	20	0	80	Tốt	
5105	DH72005376	Võ Thành	Nam	D20_QT10	16	25	15	20	0	76	Khá	
5106	DH72005062	Phạm Thị Kim	Ngân	D20_QT10	20	25	19	20	0	84	Tốt	
5107	DH72005401	Nguyễn Hồng	Ngọc	D20_QT10	14	25	17	20	0	76	Khá	
5108	DH72005404	Trần Thị Bích	Ngọc	D20_QT10	14	25	17	20	0	76	Khá	
5109	DH72005409	Nguyễn Lê Thùy	Nguyên	D20_QT10	14	25	15	20	0	74	Khá	
5110	DH72005422	Nguyễn Thị Vân	Nhi	D20_QT10	11	19	13	20	0	63	Trung bình	
5111	DH72005423	Nguyễn Thị Yến	Nhi	D20_QT10	16	15	16	20	0	67	Khá	**
5112	DH72005433	Lê Thị Quỳnh	Như	D20_QT10	16	25	17	20	0	78	Khá	
5113	DH72005429	Nguyễn Thị Mỹ	Nhung	D20_QT10	20	25	17	20	0	82	Tốt	
5114	DH72005436	Bùi Phương	Oanh	D20_QT10	14	24	15	20	0	73	Khá	
5115	DH72005455	Lư Gia	Phụng	D20_QT10	14	25	14	20	0	73	Khá	
5116	DH72005456	Hỷ Thiên	Phước	D20_QT10	14	25	9	20	0	68	Khá	
5117	DH72005461	Lê Thị Thu	Phương	D20_QT10	11	25	14	20	0	70	Khá	
5118	DH72005467	Trần Đăng	Quang	D20_QT10	16	25	8	20	0	69	Khá	
5119	DH72005470	Phan Đăng Hoàng	Quốc	D20_QT10	16	25	17	20	0	78	Khá	
5120	DH72005528	Phan Bảo	Thái	D20_QT10	16	25	17	20	0	78	Khá	
5121	DH72004199	Trần Văn	Thành	D20_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
5122	DH72005544	Nguyễn Kim Phương	Thảo	D20_QT10	16	25	17	20	0	78	Khá	
5123	DH72005558	Trần Minh	Thống	D20_QT10	14	25	9	20	0	68	Khá	
5124	DH72005566	Trần Thị Diễm	Thúy	D20_QT10	13	24	14	20	0	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5125	DH72005564	Đàm Thị Thùy	D20_QT10	16	25	17	20	10	88	Tốt	
5126	DH72005587	Nguyễn Thị Thu	D20_QT10	14	25	14	20	0	73	Khá	
5127	DH72005588	Trần Thị Kiều	D20_QT10	16	25	17	20	0	78	Khá	
5128	DH72005594	Nguyễn Thị Ngọc	D20_QT10	16	25	18	24	0	83	Tốt	
5129	DH72005578	Nguyễn Thị Minh	D20_QT10	12	25	17	20	0	74	Khá	
5130	DH72005598	Phạm Như Trí	D20_QT10	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
5131	DH72005612	Trần Thị Mỹ	D20_QT10	20	25	17	20	0	82	Tốt	
5132	DH72005613	Dương Duy Trọng	D20_QT10	16	25	17	20	0	78	Khá	
5133	DH72005507	Đỗ Văn Tú	D20_QT10	11	25	14	20	0	70	Khá	
5134	DH72005509	Lê Trần Thiên Tú	D20_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
5135	DH72006633	Nguyễn Minh Tuấn	D20_QT10	16	25	12	20	0	73	Khá	
5136	DH72005517	Trần Anh Tuấn	D20_QT10	14	25	12	20	0	71	Khá	
5137	DH72005520	Cao Thanh Tuyền	D20_QT10	18	25	17	20	0	80	Tốt	
5138	DH72005621	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	D20_QT10	16	25	17	20	0	78	Khá	
5139	DH72005628	Nguyễn Thị Thanh Vân	D20_QT10	18	25	17	20	0	80	Tốt	
5140	DH72005639	Hồ Thanh Việt	D20_QT10	14	25	10	20	0	69	Khá	
5141	DH72005643	Đoàn Anh Vy	D20_QT10	18	25	17	20	0	80	Tốt	
5142	DH72005647	Nguyễn Phương Vy	D20_QT10	14	25	17	20	0	76	Khá	
5143	DH72005657	Trần Thị Mỹ Xuyên	D20_QT10	20	25	17	20	0	82	Tốt	
5144	DH72007006	Hà Lê Kiều Anh	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
5145	DH72006818	Nguyễn Thị Vân Anh	D20_QT11	18	24	5	20	0	67	Khá	
5146	DH72007010	Phạm Chí Bảo	D20_QT11	16	23	5	20	0	64	Trung bình	
5147	DH72007045	Lê Thị Kim Cương	D20_QT11	11	15	5	20	0	51	Trung bình	**
5148	DH72007295	Trần Phương Đông	D20_QT11	12	24	5	20	0	61	Trung bình	
5149	DH72006853	Nguyễn Khắc Đức	D20_QT11	16	25	5	20	0	66	Khá	
5150	DH72007008	Nguyễn Lê Phương Dung	D20_QT11	14	25	5	20	10	74	Khá	
5151	DH72006628	Nguyễn Thị Bạch Dương	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5152	DH72007054	Trần Phạm Hồng	Duyên	D20_QT11	12	24	5	20	0	61	Trung bình	
5153	DH72007065	Huỳnh Chúc	Hân	D20_QT11	15	24	5	20	0	64	Trung bình	
5154	DH72006594	Huỳnh Thị Mỹ	Hằng	D20_QT11	12	24	5	20	0	61	Trung bình	
5155	DH72007018	Trương Thị Mỹ	Hằng	D20_QT11	14	24	8	20	0	66	Khá	
5156	DH72007025	Từ Văn	Hào	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
5157	DH72007096	Đình Trọng	Hiển	D20_QT11	14	14	5	20	0	53	Trung bình	**
5158	DH72005273	Nguyễn Thị Huỳnh	Hoa	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
5159	DH72006585	Lê Hồng Anh	Kiệt	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
5160	DH72006616	Lê Thị Mộng	Kiều	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
5161	DH72006578	Trương Thụy Ngọc	Linh	D20_QT11	13	24	5	20	0	62	Trung bình	
5162	DH72006662	Vũ Văn	Lộc	D20_QT11	14	24	7	20	10	75	Khá	
5163	DH72006934	Nguyễn Hoài	Ly	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	
5164	DH72007271	Đặng Thị Thu	Mai	D20_QT11	16	22	5	20	0	63	Trung bình	
5165	DH72006591	Sái Thị Kiều	Mai	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
5166	DH72006780	Lê Đan	My	D20_QT11	16	25	5	20	0	66	Khá	
5167	DH72006933	Hà Thị	Mỹ	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
5168	DH72005369	Lê Thị Kim	Mỹ	D20_QT11	17	24	5	20	0	66	Khá	
5169	DH72006941	Đỗ Thái	Nam	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	
5170	DH72007287	Văn Nguyễn Thị Thu	Nga	D20_QT11	18	25	5	20	0	68	Khá	
5171	DH72007036	Đặng Thị Kim	Ngân	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
5172	DH72006745	Đoàn Thị Thúy	Ngân	D20_QT11	14	22	5	20	0	61	Trung bình	
5173	DH72006875	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	
5174	DH72006602	Huỳnh Trung	Nghĩa	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	
5175	DH72007028	Nguyễn Bích	Ngọc	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	
5176	DH72006670	Huỳnh Thị Yến	Nhi	D20_QT11	18	23	5	20	0	66	Khá	
5177	DH72006960	Lê Thị ánh	Nhi	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	
5178	DH72007048	Nguyễn Trần Huỳnh	Như	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5179	DH72007317	Thái Duy	Phú	D20_QT11	16	25	5	20	0	66	Khá	
5180	DH72006998	Châu Tuấn	Phúc	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	
5181	DH72005451	Phan Hoàng Gia	Phúc	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	
5182	DH72006990	Đỗ Thị Thu	Phương	D20_QT11	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
5183	DH72006623	Nguyễn Phi Khánh	Phương	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
5184	DH72007029	Vũ Xuân	Quý	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
5185	DH72006936	Vũ Thị	Quyên	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	
5186	DH72002193	Lê Phạm Phương	Quỳnh	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
5187	DH72006617	Mai Huỳnh Thanh	Thảo	D20_QT11	17	24	5	20	0	66	Khá	
5188	DH72007043	Nguyễn Phạm Phương	Thảo	D20_QT11	17	24	5	20	0	66	Khá	
5189	DH72007014	Nguyễn Minh	Thuận	D20_QT11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
5190	DH72006595	Đỗ Thị Cẩm	Tiên	D20_QT11	12	22	5	20	0	59	Trung bình	
5191	DH72007031	Lương Nữ Kiều	Tiên	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
5192	DH72006579	Nguyễn Ngọc Hà	Tiên	D20_QT11	13	14	5	20	0	52	Trung bình	**
5193	DH72006734	Châu Bích	Tiền	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	
5194	DH72007327	Dương Thị Ngọc	Trâm	D20_QT11	16	14	5	20	0	55	Trung bình	**
5195	DH72007092	Nguyễn Phương Ngọc	Trâm	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
5196	DH72007003	Lê Hoàng Bảo	Trân	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
5197	DH72006955	Lê Thị Hồng	Trang	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	
5198	DH72007064	Khuru Thị Thanh	Trúc	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
5199	DH72005514	Đặng Hoàng Anh	Tuấn	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
5200	DH72006781	Nguyễn Thị Kim	Tuyển	D20_QT11	17	24	5	20	0	66	Khá	
5201	DH72007063	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	
5202	DH72005038	Nguyễn Phạm Tố	Uyên	D20_QT11	14	21	5	20	0	60	Trung bình	
5203	DH72007057	Nguyễn Thị Bích	Vân	D20_QT11	14	25	8	20	10	77	Khá	
5204	DH72006989	Phạm Thị Bích	Vân	D20_QT11	14	22	5	20	0	61	Trung bình	
5205	DH72007070	Lê Hồng Hoàng	Yến	D20_QT11	12	15	5	20	0	52	Trung bình	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5206	DH72006991	Hoàng Phước Dân	An	D20_QT12	18	25	13	20	2	78	Khá	
5207	DH72005160	Trần Thị Khánh	An	D20_QT12	5	25	13	20	0	63	Trung bình	
5208	DH72007247	Nguyễn Thị Kim	Anh	D20_QT12	12	25	13	20	0	70	Khá	
5209	DH72006726	Nguyễn Thành	Bảo	D20_QT12	14	25	10	20	2	71	Khá	
5210	DH72006597	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	D20_QT12	16	22	15	20	4	77	Khá	
5211	DH72007081	Nguyễn Võ Anh	Đào	D20_QT12	16	24	15	20	4	79	Khá	
5212	DH72006963	Cát Ngọc	Diệp	D20_QT12	18	25	12	20	2	77	Khá	
5213	DH72006903	Đặng Ngọc Minh	Đức	D20_QT12	14	25	17	20	10	86	Tốt	
5214	DH72006587	Trần Duy	Đức	D20_QT12	16	25	13	20	0	74	Khá	
5215	DH72005220	Lê Khánh	Dương	D20_QT12	12	25	10	20	4	71	Khá	
5216	DH72007227	Phạm Trần Mỹ	Duyên	D20_QT12	12	25	10	20	4	71	Khá	
5217	DH72007132	Đặng Nguyễn Khánh	Hà	D20_QT12	16	25	10	20	0	71	Khá	
5218	DH72006800	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	D20_QT12	17	25	10	10	4	66	Khá	
5219	DH72006801	Nguyễn Phú	Hiệp	D20_QT12	14	25	10	20	0	69	Khá	
5220	DH72006915	Lương Đặng Quỳnh	Hương	D20_QT12	17	25	15	20	5	82	Tốt	
5221	DH72007108	Nguyễn Huỳnh Thảo	Hương	D20_QT12	18	25	10	20	5	78	Khá	
5222	DH72006638	Cao Văn	Huy	D20_QT12	15	24	13	20	0	72	Khá	
5223	DH72007304	Nguyễn An	Khang	D20_QT12	19	21	10	20	2	72	Khá	
5224	DH72006657	Trần Võ Hoàng	Kim	D20_QT12	14	25	12	20	0	71	Khá	
5225	DH72007187	Đào Ngọc Thảo	Lan	D20_QT12	13	9	9	17	5	53	Trung bình	
5226	DH72007207	Huỳnh Phương	Linh	D20_QT12	16	25	10	20	0	71	Khá	
5227	DH72006635	Lâm Mỹ	Linh	D20_QT12	14	25	13	20	0	72	Khá	
5228	DH72006909	Hoàng Thị Thanh	Loan	D20_QT12	14	25	13	20	2	74	Khá	
5229	DH72006619	Đình Phát	Lộc	D20_QT12	14	25	15	20	3	77	Khá	
5230	DH72007224	Bàn Ngọc	Long	D20_QT12	16	24	10	20	0	70	Khá	
5231	DH72007051	Phan Thị Hồng	Luyến	D20_QT12	11	25	10	19	5	70	Khá	
5232	DH72007120	Nguyễn Thị Hiền	Mơ	D20_QT12	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5233	DH72007210	Phạm Thị Trà	My	D20_QT12	14	22	0	15	4	55	Trung bình	
5234	DH72007154	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	D20_QT12	16	25	10	20	5	76	Khá	
5235	DH72006870	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	D20_QT12	18	25	10	20	4	77	Khá	
5236	DH72007062	Nguyễn Nguyên Thanh	Nhã	D20_QT12	16	25	13	20	0	74	Khá	
5237	DH72006944	Phạm Trung	Nhân	D20_QT12	18	23	13	20	0	74	Khá	
5238	DH72007358	Trần Yên	Nhi	D20_QT12	16	17	10	20	5	68	Khá	
5239	DH72007190	Hồ Thị Quỳnh	Như	D20_QT12	12	25	10	17	4	68	Khá	
5240	DH72007213	Vũ Hồng	Nhung	D20_QT12	0	0	0	0	0	0	Kém	**
5241	DH72007376	Nguyễn Tiến	Phát	D20_QT12	15	10	10	20	0	55	Trung bình	**
5242	DH72007163	Nguyễn Trúc	Phương	D20_QT12	15	25	10	20	2	72	Khá	
5243	DH72006747	Võ Thị Các	Phượng	D20_QT12	14	25	10	20	4	73	Khá	
5244	DH72007197	Ngô Phúc	Quang	D20_QT12	14	15	10	20	5	64	Trung bình	**
5245	DH72007038	Bùi Tú	Quyên	D20_QT12	16	23	10	20	10	79	Khá	
5246	DH72007060	Hà Tuyết	Sương	D20_QT12	15	25	10	20	0	70	Khá	
5247	DH72006978	Nguyễn Quốc	Thắng	D20_QT12	14	25	13	20	10	82	Tốt	
5248	DH72005539	Lê Thị Hồng	Thạnh	D20_QT12	8	14	8	17	1	48	Yếu	
5249	DH72007183	Hoàng Thị Mai	Thi	D20_QT12	14	15	10	20	5	64	Trung bình	**
5250	DH72007105	Hồ Tấn	Thuận	D20_QT12	18	25	10	20	5	78	Khá	
5251	DH72007040	Trần Ngọc	Thúy	D20_QT12	15	25	10	20	0	70	Khá	
5252	DH72007212	Lương Ngọc Thủy	Tiên	D20_QT12	14	25	10	20	0	69	Khá	
5253	DH72006816	Trần Thị Mỹ	Tiên	D20_QT12	13	25	13	20	0	71	Khá	
5254	DH72007004	Đoàn Ngọc Bảo	Trâm	D20_QT12	13	25	10	10	5	63	Trung bình	
5255	DH72007021	Châu Thị Quế	Trân	D20_QT12	14	25	10	20	5	74	Khá	
5256	DH72007019	Lưu Huệ	Trân	D20_QT12	0	0	0	0	0	0	Kém	**
5257	DH72007109	Ngô Minh	Tuấn	D20_QT12	17	25	10	20	5	77	Khá	
5258	DH72006895	Võ Thị Sông	Tuyền	D20_QT12	14	25	10	20	5	74	Khá	
5259	DH72007059	Mai ánh	Tuyết	D20_QT12	15	10	10	18	5	58	Trung bình	**

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5260	DH72007039	Mai Ngọc Thanh Vân	D20_QT12	15	25	10	20	5	75	Khá	
5261	DH72004965	Tạ Cao Văn	D20_QT12	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
5262	DH72007314	Bùi Thịnh Vy	D20_QT12	18	25	10	20	5	78	Khá	
5263	DH72006946	Hoàng Thị Tường Vy	D20_QT12	15	25	10	20	5	75	Khá	
5264	DH72007080	Nguyễn Ngọc Thúy Vy	D20_QT12	14	23	10	18	3	68	Khá	
5265	DH72006918	Vũ Ngọc Thảo Vy	D20_QT12	14	25	10	20	5	74	Khá	
5266	DH72006630	Trần Thanh Xuân	D20_QT12	16	25	13	20	5	79	Khá	
5267	DH72007086	Đào Kim Yên	D20_QT12	16	25	10	20	5	76	Khá	
5268	DH72007229	Nguyễn Thị Hải Yên	D20_QT12	14	12	10	20	4	60	Trung bình	**

Ghi chú:

1. Các mục cộng điểm:

*: SV đạt thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện (được khen thưởng từ các cấp), SV được khen thưởng công tác Đoàn, Hội

2. Các mục bị trừ điểm:

** : SV không đạt bài thu hoạch Tuần sinh hoạt công dân đầu năm, giữa khóa và đầu khóa năm học 2020-2021.